

**SABINA WURMBRAND**

# *Sabina*

**Sự Khổ Nhục Trong Nhà Tù Ở Rumani**

**Charles Foley biên soạn**

Printed in June 2007  
John Francie W. Vomaus

# MỤC LỤC

<b>Chương</b>		<b>Trang</b>
	<b>PHẦN MỘT</b>	
1	Tôi Gặp Quân Đội Sôviết	5
2	Nỗi Kinh Hoàng	24
3	Richard Biến Mất	41
4	Tôi Bị Bắt	54
5	Jilava	78
6	Tôi Tin Chúa	97
7	Những Lời Hứa Hẹn	106
	<b>PHẦN HAI</b>	
8	Kênh Đào	114
9	Tử Biệt Giam	137
10	Trại K4: Mùa Đông	146
11	Sông Danube	166
12	Trại K4: Mùa Hè	175
13	Bình Nguyên Baragan	190
14	Đoàn Tàu Lửa	204
15	Tirgusor	216
16	Trại Chăn Nuôi Heo	223
	<b>PHẦN BA</b>	
17	Lại Trở Về Nhà	236
18	Hội Thánh Thâm Lặng	256
19	Phản Công	277
20	Đợt Khủng Bố Mới	297
21	Được Tự Do	319
	<b>Đoạn Kết</b>	332

*Để nhà cầm quyền không nhận ra, tên của một số nhân vật và địa danh đã được sửa đổi trong câu chuyện này.*

**S.W.**

## PHẦN MỘT

### *Tôi Gặp Quân Đội Sôviết*

Mùa hè 1944, khi nước Đức của Hitler bắt đầu sụp đổ, một triệu quân nhân Sôviết đổ vào Rumani. Khi toán quân đầu tiên đến Bucharest, chúng tôi đến gặp họ tại trạm xe điện Số 7.

Hôm ấy là ngày cuối tháng 8. Trời nóng, không một áng mây. Tiếng súng đã im lặng. Đâu đó trên cánh đồng, tiếng chuông đang đổ từng hồi.

Richard chống tôi làm mục sư thời chiến, nên biết rất nhiều người Nga trong các trại tù Rumani. Nhà tôi nói họ bẩm sinh đã mộ đạo từ trong bản năng, và suốt hai mươi năm lăm bị trui rèn trong chủ nghĩa vô thần, lòng mộ đạo của họ vẫn không kém bớt chút nào.

Richard nói: “Chúng ta phải đi ra gặp họ. Được nói về Đấng Christ cho người Nga quả là thiên đàng trên đất.”

Chúng tôi xuống xe ở ngã tư ngoại ô, tôi thấy một nhóm người cộng sản địa phương cầm cờ đỏ, ra khỏi nơi ẩn náu để chào đón “Hong Quân vinh quang.” Họ nhìn chúng tôi đầy nghi ngờ. Lúc đó hầu hết dân chúng đều rời khỏi con đường của đoàn quân giải phóng, mặc dầu một buổi đón tiếp chính thức rất lớn đã được chuẩn bị sẵn sàng ở Bucharest.

Richard là một chàng trai nổi bật. Cao lớn vạm vỡ, vẻ tự tin toát ra từ sự biết chắc chắn nơi đức tin mình. Tôi đứng bên cạnh anh, chỉ cao bằng nửa anh thôi. Mím cười, vì chiến tranh giờ đây đã qua và chúng tôi thấy sẽ kết bạn lại với nhau một lần nữa.

Dưới bóng râm, hai hoặc ba sĩ quan Rumani đang đứng đợi. Họ lúng túng tập lại vài câu nói bằng tiếng Nga. Họ đến để tặng một món quà theo truyền thống lâu đời cho khách lạ – một ổ bánh mì, một vốc muối.

Chúng tôi nhìn vào con đường vắng tanh, tự hỏi mình đang chờ đợi điều gì. Người Nga giờ đây là đồng minh của chúng tôi.

## *Tôi Gặp Quân Đội Sôviết*

Nhưng cũng là đội quân xâm lược được biết đến về sở thích cưỡng hiếp và cướp bóc.

Từ đằng xa hiện ra một cậu bé cưỡi xe đạp, chạy thục mạng.

Cậu hét vang lên: “Họ đang tới. Người Nga đang tới!”

Những người Cộng sản đứng vào hàng. Những lá cờ đỏ đang rủ xuống được giơ cao lên. Các sĩ quan này giờ đang bàn luận kế hoạch cử hành lễ mừng tại thủ đô, giờ đây đứng như những nạn nhân hy sinh dưới mặt trời nóng bỏng. Những chiếc mô tô gầm rú đang đến gần. Rồi đến những chiếc xe tăng đầu tiên.

Trên tháp pháo của những chiếc xe tăng nhô lên những chiếc mũ sắt có cài sao đỏ. Những người Cộng sản hát vang rền bài “Quốc Tế Ca.” Con đường trải đá giảm rung lên dưới sức nặng của quân xâm lược. Những bánh xe lớn lăn chậm dần rồi dừng lại.

Chiếc xe tăng dẫn đầu hướng về phía chúng tôi. Ánh thép xám đầy bụi và vết sẹo. Nòng súng to lớn hướng lên trời. Khi bài diễn văn chào mừng kết thúc, một sĩ quan cúi xuống nhận lấy bánh mì và muối người ta đưa lên. Anh nhìn chằm chằm vào ổ bánh mì đen dường như nó muốn nổ vậy. Rồi cười.

Viên trung sĩ trẻ đứng bên cạnh nhìn thấy ánh mắt của tôi.

Anh cười nham nhở: “Này cưng, cưng tặng thứ gì thế?”

Ngày hôm đó có rất ít phụ nữ ra đường. Tôi nói:

“Tôi đem đến tặng cho anh quyển Kinh Thánh.” Tôi đưa quyển Kinh Thánh ra.

“Bánh mì, muối và Kinh Thánh. Điều chúng tôi muốn là thức uống” Anh cười hô hố rồi hất nón sắt của mình ra sau. Mái tóc bạch kim lấp loáng dưới ánh mặt trời. Anh nói: “Dầu sao đi nữa cũng cảm ơn!”

Xích sắt nghiêng xuống đường. Máy xe phun khói đen mù. Toán quân rầm rập tiến qua. Chúng tôi nghệt thở và dụi mắt.

## *Tôi Gặp Quân Đội Sôviết*

Từ trạm xe điện về nhà, chúng tôi nhìn thấy quân Nga cướp bóc; những thùng rượu bị lăn ra lề đường, gà, thịt heo, xúc xích biến vào những bao tải.

Những người lính phấn chấn chỉ vào cửa sổ những cửa hiệu vùng ngoại ô. Bucharest lúc đó chỉ còn lớp vỏ buồn bã, cũ kỹ của nó, nhưng đối với bọn trẻ Nga to con này, thành phố này còn giàu lắm.

Richard trò chuyện với vài người Nga khi chúng tôi ra ngoài, nhưng câu trả lời duy nhất là: ‘Tim Vodka ở đâu?’ Vì thế chúng tôi trở về nhà tính những kế hoạch mới. Những linh hồn tội nghiệp này của Đức Chúa Trời đã bị cướp đi, để đổi lấy lời hứa về một thiên đàng trên đất, nơi mà những điều đó không bao giờ được thành hiện thực nếu chỉ bởi con người.

Mọi người đều biết một điều: Nỗi kinh hoàng bởi quân Quốc Xã cuối cùng đã chấm dứt. Dân chúng hy vọng người Nga sẽ dịu xuống và nhanh chóng ra đi trong hòa bình. Vài người đoán chế độ chuyên chế mới và lâu dài hơn đã bắt đầu. Đương nhiên, tôi chẳng biết rằng chúng tôi vừa mới khởi hành trên con đường dẫn đến ngục tù, được đánh dấu bởi những nắm mồ của bạn hữu.

Tôi không tin lời Richard khi anh cảnh cáo tôi, trước khi chúng tôi cười nhau: “Sống với anh, đời em sẽ chẳng dễ chịu chút nào đâu.”

Thời đó, chúng tôi ít quan tâm đến Đức Chúa Trời. Cũng không quan tâm đến người khác nữa. Chúng tôi không muốn có con. Chúng tôi chỉ muốn hưởng thú vui.

Sau đó chúng tôi trở thành Cơ Đốc nhân. Richard phục vụ trong những hội truyền giáo Nauy, Thụy Điển và Anh Quốc. Anh trở thành mục sư. Anh có chân trong Hội Đồng Nhà Thờ Toàn Cầu. Anh giảng tại nhà thờ của nhiều giáo phái, trong nhiều quán rượu, những nhà chứa và nhiều nhà tù.

## *Tôi Gặp Quân Đội Sôviết*

Khi quân Nga đến, tôi ba mươi mốt tuổi, và lúc đó Richard đã là người giảng đạo và tác giả nổi tiếng.

Chúng tôi chịu khổ vì vừa là người Do Thái vừa là Cơ Đốc nhân trong tay những người phátxít Rumani dưới quyền của Marshal Antonescu, tên bù nhìn rơm của Hitler. Richard bị bắt ba lần. Cả hai vợ chồng chúng tôi nằm trong nhóm bảy người Do Thái bị đưa ra tòa án binh về tội tổ chức “những cuộc họp tôn giáo bất hợp pháp.” Một phụ nữ Rumani đến đồn cảnh sát nói với viên sĩ quan: “Ông đã bắt giữ những anh em Do Thái của tôi. Được cùng chịu khổ với họ sẽ là đặc ân lớn cho tôi.”

Chứng đó là quá đủ rồi. Cô ấy bị bắt và xét xử chung với chúng tôi. Chúa đặt nhiều người bạn như thế trên lối đi của chúng tôi. Họ dường như là những thiên sứ mang hình hài con người, làm việc cả ngày lẫn đêm cho lợi ích của chúng tôi, xuất hiện tại mỗi một bước ngoặt trong đời sống chúng tôi. Chúa có hàng ngàn, hàng ngàn người như những thiên sứ như thế, và Ngài sử dụng nhiều người trong họ để khiến chúng tôi trở nên người như ngày hôm nay.

Có một lần là vị linh mục rất có ảnh hưởng trong Giáo Hội Chánh Thống, giáo hội được Antonescu hậu thuẫn. Ông lên tiếng binh vực chúng tôi tại tòa án, nói rằng chúng tôi là anh em của ông trong Đấng Christ. Mục sư Fleischer, một người giáo phái Báp-tít Đức và nhiều người khác, đã đưa ra chứng cứ về chúng tôi, nói rằng chúng tôi đã làm việc rất tuyệt vời cho Cơ Đốc giáo. Họ đã liều mạng sống, và làm các quan tòa – những người biết chúng tôi vô tội – phải hổ thẹn để họ thả chúng tôi ra.

Mỗi lần Richard gặp rắc rối thì đều có bộ ba đầy thế lực can thiệp cho ông: Mục sư Solheim cùng vợ, và Đại Sứ Thụy Điển, Von Reutersward, người mà vợ chồng vị Mục sư đã giới thiệu chúng tôi với ông. Nếu không có những lần can thiệp liên tục của họ, Richard chắc đã ở tù suốt cả thời kỳ phát xít. Vị Đại Sứ



## *Tôi Gặp Quân Đội Sôviết*

này có ảnh hưởng đáng kể, vì Marshal Antonescu đã sử dụng tòa đại sứ trung lập để liên lạc với Moscow. (Dấu sao, đồng minh của Antonescu là Hitler vẫn có thể thua trong cuộc chiến tranh.) Có lần Richard bị bắt trong trại tập trung của người Do Thái và bị đưa đi làm việc chung với đội lao động, những lời phản kháng kiên quyết của Reutersward đã cứu ông. Ông đã giúp chúng tôi không biết bao nhiêu mà kể.

Bucharest thật may mắn. Những cuộc hành quyết kinh khiếp đã diễn ra tại các tỉnh khác. Trong một ngày tại Iasi, mười một ngàn người Do Thái bị giết. Có lẽ tại Bucharest có mười người công bình mà Kinh Thánh nói họ là nguyên nhân để cứu Sôđôm và Gômôrơ. Chúng tôi có nghe bảy cô gái trẻ đã sống sót tại Tassy cùng với vị giáo sĩ người Nauy, là Chị Olga, người đã đưa họ về với Đấng Christ. Làm sao chúng tôi lên đưa họ về Bucharest trước cuộc tàn sát kế tiếp? Người Do Thái không được phép đi lại.

Một người bạn Cơ Đốc trong sở cảnh sát cho bắt những cô gái này và đưa họ về thủ đô. Chúng tôi đón con tàu đó rồi đưa họ về nhà mình an toàn. Một chàng trai khác đã đến thủ đô từ quận này cùng với bạn gái và ở lại với chúng tôi. Họ là nguồn giúp đỡ và an ủi tuyệt vời biết dường nào trong những năm sắp tới – đặc biệt là chàng trai. Cậu đã trở thành người kế nhiệm tôi để làm mục sư khi tôi bị bắt.

Đâu có ý chí thì ở đó có phương pháp, và chúng tôi muốn điều này: Chúng tôi có thể cứu những cô gái này khỏi lò sát sinh đang đe dọa họ. Nhưng rất nhiều người chỉ muốn dừng can dự vào và đã thất bại trong bốn phạm Cơ Đốc của họ, để cho hàng ngàn người đáng ra được cứu phải bị chết mất. Không có ai đứng ra giải cứu mười ngàn người Do Thái bị trục xuất khỏi các thành phố, trong đó có cả gia đình tôi vốn sống gần thành phố biên giới Czernowitz. Lúc đó là mùa đông. Nhiều tù nhân đã ngã quy

trong tuyết. Nhiều người khác chết đói. Quân lính tàn sát số còn lại. Cha mẹ tôi, anh trai và ba em gái của tôi, rất nhiều bạn bè và bà con họ hàng không bao giờ còn quay lại nữa. Cho đến nay, hồi tưởng này cũng vẫn còn như một vết thương; nó rỉ máu mỗi khi đụng đến.

Lịch sử Do Thái đầy những biến cố tang thương như thế. Sự ghi nhớ những biến cố đó khắc sâu trong lòng của mỗi người Do Thái. Điều này có thể đưa họ vượt lên khỏi bản thân mình, để cùng khóc với muôn vàn người từ các quốc gia khác đang than khóc những thảm kịch tương tự.

Đứa con trai duy nhất của chúng tôi là Mihai lên năm tuổi lúc chế độ phát xít bị lật đổ. Mihai tiếp thu được nhiều hơn những đứa trẻ trong thời kỳ bình thường. Sợ hãi và chết chóc xảy ra khắp nơi. Nó không bỏ sót thứ gì. Căn hộ của chúng tôi là nơi nhóm, và mỗi đêm tin hữu đến kể ra những gian nguy của họ. Mihai lắng nghe và sớm biết cảnh tàn bạo và chịu khổ. Richard dạy Mihai, kể cho con nghe nhiều câu chuyện. Mihai ngưỡng mộ cha nó, là người đầu luôn bận rộn với công tác truyền giáo vẫn dành thì giờ mỗi ngày để trò chuyện và chơi với nó. Một lần Richard giải thích Giăng Báp-tít đã nói thế nào rằng người có hai áo nên đem cho ‘người không có.’ Mihai nói: ‘Bố ơi, bố có hai chiếc áo vest.’ Richard trả lời: ‘Đúng, bố có hai áo.’ Richard vừa mua chiếc áo vest mới đầu tiên sau suốt bao năm. ‘Bố có thể đem chiếc áo mới cho ông cụ Ionescu luôn mặc chiếc áo vest ngắn tay hôi hám.’ Richard hứa sẽ đem cho rồi Mihai mới chịu đi ngủ. Mihai luôn xem trọng những gì mình được dạy và rút ra những kết luận riêng của mình. Nó rất chú tâm đến cách cha mình làm việc bằng cả tấm lòng cho những người khác. Đôi khi những người trở lại tiếp nhận Chúa qua công tác của Richard đem lại những kết quả phụ cho Mihai – nó được người tân tín hữu cưng, đem cho nó nhiều đồ chơi và kẹo.

## *Tôi Gặp Quân Đội Sôviết*

Trong chiến tranh, chúng tôi phải dời tới ở một căn hộ nhỏ hơn. Những người hàng xóm của chúng tôi trong căn hộ mới là những người chống đối người Do Thái kịch liệt. Sự thù ghét này đã tràn ngập khắp đất nước Rumani và thậm chí tràn ngập giữa những Cơ Đốc nhân, đặc biệt là những vị thuộc hàng giáo phẩm Cơ Đốc cao cấp, những người giữ vai trò kích động chuyện đó. Một vài người đã không chống được nỗi sợ hãi này.

Trong sân của chúng tôi có dán những bích chương to của Corneliu Codreanu, lãnh đạo của Vệ Binh Sắt – biểu tượng về tất cả mọi chuyện bài trừ Do Thái. Và chữ DO THÁI được đóng ngay trên thẻ căn cước của chúng tôi, cũng như trong trái tim chúng tôi. Chúng tôi không cảm thấy thoải mái lắm. Nhưng Richard đã đi từ nhà lán giềng này sang nhà lán giềng khác để phá tan bầu không khí lạnh lùng đó. Anh tin quyết rằng có thể chinh phục linh hồn họ về cho Đấng Christ, và có lòng tin cậy không dễ lay chuyển trước chủ nghĩa yếm thế của thế gian hay cảnh tàn bạo. Anh có thể tìm ra lời lẽ thích hợp để nói về Cứu Chúa cho nhiều người khác nhau và cảnh cáo về sự hình phạt của Chúa mà không cần đưa ra những lời công kích. Anh có sức thu hút và thuyết phục họ một cách trực tiếp. Đôi mắt xanh của anh có thể nhìn thẳng vào tâm hồn bạn.

Richard bắt tay vào công việc rất đúng chiến lược, trước hết đến với người chủ nhà mới của chúng tôi, sau đó đến với từng người một ở những nhà lân cận. Anh bắt đầu bằng cách cố gắng làm cho họ cười.

Ông Parvalescu ở tầng ba, la lên: ‘Bọn Do Thái các người chẳng bao giờ làm được chuyện gì tốt cả!’

Richard, bấy giờ đang đứng trong phòng khách của họ, chỉ trả lời:

‘Đây là một chiếc máy may rất tốt. Hãng nào làm ra nó? Hãng Singer! Khoan đã – Không phải chiếc máy đó do một người Do

Thái phát minh ra sao? Thưa ông Parvaescu, nếu ông thực sự nghĩ đến người Do Thái vô dụng đến thế, ông nên dẹp chiếc máy may đó đi!

Bên kia đầu cầu thang của chúng tôi là bà Georgescu ở tuổi trung niên, rất gay gắt, người nổi giận về ‘bọn Do Thái đó.’ Nhưng chẳng mấy chốc, bà đã tâm sự về những nỗi khổ của mình cho Richard. Chồng bà đã bỏ bà. Cậu con trai trở nên ngông cuồng. Bà sợ con trai sẽ mắc bệnh hoa liễu. Richard hứa nói chuyện với chàng trai.

Richard nói: ‘Nhưng dẫu cho con trai bà có mắc bệnh, những căn bệnh này giờ đây vẫn chữa được. Tuy nhiên, thuốc chữa bệnh này cũng do người Do Thái phát minh ra.’

Richard đã phá tan thành kiến của họ. Sau đó anh nói cho họ nghe sứ điệp Tin Lành. Chẳng mấy chốc họ bắt đầu thay đổi. Chúng tôi gặp được thái độ lịch sự mới; rồi đến tình cảm. Những tấm bích chương của Codreanu được thay bởi những câu Kinh Thánh. Và trong khu nhà nhỏ đó, trong khi địa ngục đang hoành hành bên ngoài, chúng tôi như sống trong một thế giới khác của tình bạn và bình an.

Một người bạn mới là cảnh sát có chiếc xe mô tô. Anh ta say rượu và đánh đập vợ, cho đến khi Richard nói chuyện với anh và Đấng Christ ban cho anh tấm lòng mới. Sau đó anh chở Mihai đi chơi. Xe mô tô rất hiếm hoi trong những ngày đó. Mihai là cậu bé hạnh phúc nhất thời bấy giờ.

Khi những trận không kích bắt đầu, chúng tôi không thể rời khỏi thành phố. Người Do Thái không được phép đi lại. Nhưng anh cảnh sát này đưa Mihai ra khỏi thành phố đến ở với những người bạn tại vùng nông thôn cho đến khi những cảnh tàn khốc nhất đã qua. Nếu họ bị chặn lại, Mihai sẽ khai tên Rumani rất tuyệt vời ngày trước là ‘Jon M. Vlad.’ Nó rất hồi hộp và sung sướng trước chuyến phiêu lưu này.

## *Tôi Gặp Quân Đội Sôviết*

Mihai nghe rất nhiều về cảnh tàn bạo và nổi thống khổ, nhưng trong căn nhà này, Mihai cũng biết đến sự nhân lành tuyệt vời. Nó sống giữa toàn là những người bạn, và từ tình yêu của họ, nó học được rất nhiều bài học có giá trị to lớn cho nó về sau này.

Anutza, một trong những bạn thân nhất của tôi, một ngày kia ghé đến uống cà phê tại căn hộ chúng tôi. Nhỏ nhắn, trắng trẻo, xinh đẹp và vui vẻ, cô đến từ Nauy. Và cô nói chuyện nghe như dòng sông đang chảy vậy.

‘Ồ những người Nga này! Chị có nghe về giao kèo mới của chúng ta với Moscow chưa? Họ sẽ lấy toàn bộ lúa mì của chúng ta và đổi lại, họ sẽ lại nhận tất cả dầu của chúng ta. Hôm qua, tôi thấy một lính Hồng Quân với ba chiếc đồng hồ đeo tay trên mỗi cánh tay. Họ lấy chúng từ những người trên đường phố giống như họ đang soát vé buýt vậy!’

Cô cười, nhưng đối với quốc gia, đây chẳng phải là vấn đề đáng cười chút nào. Quân đội Sôviết cướp của cả giá trị hàng ngàn triệu dollars. Rồi, theo lệnh từ Kremlin, hải quân của chúng tôi, đội thương thuyền của chúng tôi, một nửa số xe lửa và mọi xe hơi đều được chở sang nước Nga. Các cửa hiệu trống trơn. Những đoàn người xếp hàng dài bất tận chờ đợi khắp mọi nơi. Nhưng Stalin nói Hồng Quân sẽ rời khỏi Rumani khi nước Đức bị đánh bại. Có lẽ ngày ấy sắp đến nơi.

‘Ồ, chúng ta nói chuyện nào tốt đẹp đi! Sabina, tôi nghe chị phát biểu tại hội phụ nữ; thế giới này mất đi một luật sư ở nơi chị đấy! Thật tuyệt vời, và bài giảng của chồng chị cũng tuyệt vời nữa. Rất giàu tính lịch sử nghệ thuật về triết lý và bài giảng dài hơn hai giờ đúng không? Ở Nauy, chúng tôi không quen nghe những bài giảng dài như thế, dầu vậy đối với tôi, tôi ước gì ông cứ tiếp tục giảng nữa.’

## *Tôi Gặp Quân Đội Sôviết*

Anutza thích nói chuyện huyền thuyên. Cô đến gom một chồng tạp chí của Hội Thánh chúng tôi, tạp chí *Người Bạn*. Những người phát xít đã cấm tạp chí này. Bây giờ chúng tôi đang lo phát hành trở lại.

Chúng tôi được hưởng khoảnh khắc tự do tín ngưỡng thật ngắn ngủi. Nhà độc tài Antonescu bị đưa về Moscow, rồi được đưa trả về trở lại thật nhanh chóng. Hàng giáo phẩm cao cấp của Giáo Hội Chánh Thống, những người đã đối xử thật chuyên chế đối với người Do Thái và người Tin Lành, đã mất quyền thống trị tuyệt đối của họ.

Cuối cùng chúng tôi đã có một chính quyền dân chủ. Để làm đẹp lòng người Nga, những người Cộng sản nắm giữ một số ít địa vị trong chính quyền. Hầu như không ai nhận thấy những gì còn ở phía trước.

Họ nói: ‘Suy cho cùng, đây là quốc gia có hai mươi triệu người. Chúng ta vẫn chưa có đủ những người Cộng sản thật sự để ngồi chạt một sân đá banh.’

Qua suốt cuộc chiến, chúng tôi đã làm việc để giúp những nạn nhân của bọn Quốc Xã – những người Do Thái trong các trại tập trung, những trẻ em mồ côi vì cha mẹ chúng bị tàn sát, những người Tin Lành Rumani, là những người bị bắt bớ dữ dội dưới thời Antonescu. Chúng tôi tổ chức chuyển cứu trợ đầu tiên cho những người Hungary gốc Do Thái và cho một nhóm người thiểu số bị áp bức khác – là nhóm người Gypsies.

Nhưng giờ đây, một nhóm thiểu số mới đã hình thành. Kẻ đi săn đuổi ngày trước nay trở thành người bị săn đuổi. Các toán quân Đức còn sót lại sau cuộc rút lui phải tự lo lấy thân và rất nhiều người đã phải chết.

Chúng tôi hoàn toàn phản đối quân Quốc Xã. Họ đã giết hàng triệu người; họ đã tàn phá sạch nhiều quốc gia, bỏ lại nhiều thành phố trong cảnh hoang tàn; bạn bè và họ hàng chúng tôi đã

## *Tôi Gặp Quân Đội Sôviết*

bị ném vào những lò thiêu của họ. Nhưng giờ đây họ đã bị đánh bại và không còn gây nguy hiểm nữa. Hầu hết những người lính còn lại kia cũng giống như chúng tôi, cũng chỉ là nạn nhân của chiến tranh, họ đang chết đói và khiếp sợ. Chúng tôi không thể không giúp họ.

Người ta nói: 'Ông bà đang liều lĩnh cách đại dột vì cứ những kẻ giết người.'

Richard trả lời: 'Đức Chúa Trời luôn luôn đứng về phía người bị bắt bớ.' Không phải chỉ có Martin Bormann và những cộng sự là những người đang bị săn đuổi như con thú: còn có những cậu bé ngớ ngẩn đã đi diễu hành trong bộ đồng phục Áo Nâu vào các chiểu Chúa nhật và bị bắt vào lính theo lệnh. Không phải mọi người đều can đảm đủ để thà chết còn hơn là nhúng tay vào những vụ tàn sát của Quốc Xã. Chủ nghĩa bài trừ Do Thái đã lan tràn giữa vòng người Đức và người Ruman, nhưng vẫn có những nhóm nhỏ liều mạng sống để giúp người Do Thái. Vì sao phải ghét cả một dân tộc vì cứ Hitler và những người đi theo ông ta? Vì sao lại không yêu thương những con người này vì cứ những thánh đồ của họ và vì có một số ít người đã kháng cự lại tên bạo chúa ấy?

Kinh Thánh cho chúng ta biết ý nghĩa thực sự của việc là một người Do Thái. Từ ngữ của Kinh Thánh để chỉ về người Do Thái (*Ivri*) về ngữ nguyên học có nghĩa là *đứng về phía bên kia*. Người Hêbơơ đầu tiên là Ápraham, và ông là một người theo đúng ý nghĩa thực của từ ngữ này, đứng về phía bên kia. Khi mọi người thờ lạy thần tượng, Ápraham thờ lạy Đức Chúa Trời Hằng Sống. Khi mọi người khác rắp tâm trả thù, rắp tâm làm ác cho hơn người lân cận, Đức Chúa Trời đã ban cho một số người khả năng để lấy điều thiện báo điều ác.

Có một lần ba sĩ quan Đức trốn trong căn nhỏ ở ngoài sân chúng tôi. Đó là một nhà xe nhỏ tối tăm, ngập một nửa trong

## *Tôi Gặp Quân Đội Sôviết*

tuyệt. Chúng tôi cho họ ăn, rồi ban đêm đem đổ những xô phân của họ. Chúng tôi ghét tội ác trước kia của họ. Chính chúng tôi là nạn nhân đó. Nhưng giờ đây chúng tôi nói chuyện với họ, cố gắng làm cho họ bớt cảm thấy giống như những con thú bị nhốt trong chuồng.

Một tối kia khi tôi ghé đến, đội trưởng của họ nói: ‘Tôi phải nói ra suy nghĩ của tôi mới được. Bà biết che giấu lính Đức là lãnh án tử hình. Thế nhưng bà vẫn làm – và bà là người Do Thái! Tôi phải báo cho bà biết khi quân Đức chiếm lại Bucharest, và chắc chắn sẽ chiếm lại thôi, tôi sẽ không bao giờ làm cho bà chuyện bà đã làm cho chúng tôi đây.’

Anh ta nhìn tôi một cách lạ lùng. Tôi nghĩ mình nên cố gắng giải thích. Ngồi trên một chiếc thùng lật ngược, tôi nói: ‘Tôi là chủ nhà. Gia đình tôi đã bị quân Quốc Xã giết chết, nhưng dấu vậ, chừng nào các anh còn ở dưới mái nhà của tôi, tôi vẫn nợ các anh không những sự bảo vệ, mà còn cả sự tôn trọng xứng đáng cho một người khách. Các anh sẽ chịu khổ. Kinh Thánh phán: ‘Kẻ nào làm đổ huyết thì sẽ bị làm đổ huyết lại.’ Tôi sẽ bảo vệ các anh khỏi cảnh sát trong khả năng của chúng tôi, nhưng tôi không bảo vệ anh được khỏi cơn thịnh nộ của Đức Chúa Trời.’

Anh ta trả lời: ‘Đồ bịp bợm.’

Anh ta vỗ vai tôi. Tôi lui lại. Bàn tay anh đã đổ huyết vô tội. Anh xin lỗi: ‘Tôi không có ý nói điều đó là xấu. Tôi chỉ thắc mắc về sao một người nữ Do Thái lại liều mạng sống vì một lính Đức. Tôi không thích người Do Thái. Và tôi không sợ Đức Chúa Trời.’

Tôi nói: ‘Thôi chúng ta đừng nói nữa. Chúng tôi nhớ Lời Đức Chúa Trời trong Cựu Ước: “Phải thương người khách lạ, vì các ngươi đã làm khách trong xứ Ê-díp-tô..”

Anh có vẻ lúng túng, chẳng hiểu gì.

‘Đó là chuyện hàng ngàn năm trước rồi. Chuyện đó có nghĩa gì với bà nếu tổ phụ bà đã chịu khổ trong Êđíp-tô?’



## *Tôi Gặp Quân Đội Sôviết*

Tôi nói: ‘Đối với Đức Chúa Trời, một ngàn năm như một ngày. Những người khôn ngoan bảo chúng tôi rằng chúng tôi đã chất chứa kinh nghiệm của những thế hệ qua giống như quyển sách của ký ức vậy. Trong tiềm thức chúng ta có ghi chép những biến cố của thời xưa. Chúng ta không biết chúng, nhưng chúng đã quyết định những cảm nhận và những đánh giá, phê phán của chúng ta.

‘Và thứ nhì, Đức Chúa Trời phán có lý do, Ngài truyền phải yêu thương những khách lạ; vì xét cho cùng, hết thảy chúng ta đều là khách lạ đối với nhau... ngay cả đối với chính bản thân mình.’

Viên sĩ quan lên tiếng: ‘Khoan đã! Người Do Thái có phạm những tội ác chống lại dân tộc Đức và nhân loại. Lòng trung thực buộc tôi phải nói cho bà biết điều này ngay trước mặt bà. Nhưng bà phải nhìn xem chúng tôi như những con người đã phạm tội chống lại dân Do Thái. Và bà tha thứ cho tất cả họ sao?’

Tôi trả lời rất sốt sắng: ‘Ngay cả những tội phạm ghê gớm nhất cũng sẽ được tha thứ bởi đức tin nơi Chúa Jesus. Tôi không có quyền tha tội. Chúa Jesus mới có quyền đó, nếu anh ăn năn.’

Có tiếng chân bước nhẹ trên tuyết mềm ở ngoài sân. Tôi ngó ra ngoài qua một khe nứt. Nhưng đó chỉ là người lao công già ở nhà bên cạnh. Viên đại úy mỗi một trong những điều thuốc mà Richard đã tìm cho họ (dầu chính Richard rất ghét hút thuốc). Anh hít sâu vào rồi chuyển điều thuốc cho bạn mình. Anh nói: ‘*Gnadige Frau*, tôi không nói là đã hiểu được bà. Nhưng có lẽ nếu không ai có được món quà lấy thiện báo ác mà bà vừa nói đến, thì chắc sẽ không bao giờ chấm dứt chuyện giết chóc.’

Khi tôi đứng dậy ra về, họ đứng dậy và cúi chào trịnh trọng. Tôi bỏ áo quần của họ vào bao của mình rồi bước ra ngoài.

Những người này cuối cùng đã vượt được chiến tuyến an toàn trở về Đức. Nhưng hàng ngàn người như họ đã bị tập trung lại và

## *Tôi Gặp Quân Đội Sôviết*

chết sau nhiều năm sống trong trại lao động Sôviết, cùng với những Cơ Đốc nhân người Nga, là những người có lẽ đã dạy dỗ thêm cho họ.

Mỗi người Đức lúc bấy giờ đều muốn vứt bỏ đồng phục Wehrmacht của mình. Trước đây họ đã từng hành diện biết đường nào để mặc những chiếc áo may rất đẹp, đính đầy nút và huân chương kia. Giờ đây thật khó mà chấp nhận đổi lấy bộ quần áo dân sự tồi tàn mà chúng tôi đem đến.

Chính lúc này, Richard bắt đầu đưa những người lính Nga về nhà. Anh quyết định nói cho họ biết về Đấng Christ. Người khác có quyền tin đất nước này nên loại bỏ họ ra.

Anutza kêu lên: ‘Phải thật cẩn thận đó Sabina! Chị sẽ làm gì nếu hai thứ quân đội này gặp nhau trong nhà chị?’

Chúng tôi cẩn thận để đừng xảy ra chuyện đó. Richard bắt đầu bằng cách vào doanh trại Hồng Quân như người buôn hàng chợ đen buôn đồng hồ rẻ tiền. Một nhóm người bu đồng chung quanh. Sau một lúc, ông sẽ hướng câu chuyện từ mua bán sang Kinh Thánh. Một người lính già nói: ‘Anh không đến đây để tìm đồng hồ. Anh muốn cho bọn ta biết về các thánh đồ.’

Khi Richard nói chuyện, có người đặt bàn tay báo động trên đầu gối ông.

‘Nói về đồng hồ đi. Tên chỉ điểm đang đến kia.’

Trong Hồng Quân đầy dẫy những người chỉ điểm. Họ dọa thám đồng chí và báo cáo lại những gì đồng chí mình đã nói. Những người lính trẻ không biết gì về Đức Chúa Trời. Họ chưa từng nhìn thấy quyển Kinh Thánh, cũng chưa từng bước vào trong nhà thờ. Giờ đây tôi biết vì sao Richard nói được đem Tin Lành đến cho người Nga chính là ‘thiên đàng trên đất.’

Tôi gặp một số người có học vấn biết được tiếng Đức hay tiếng Pháp. Tôi dạy họ bài Tín Điều.

## *Tôi Gặp Quân Đội Sôviết*

‘Bài Tín Điều bắt đầu với những chữ *Tôi tin*. Nó không giống như lệnh của Đảng để bảo anh phải suy nghĩ về những chuyện gì. Bài Tín Điều nói rằng anh phải trở thành một ‘Tôi,’ một nhân cách có trọn quyền của anh. Anh phải tự suy nghĩ cho mình.

‘Một đạo quân đi với tốc độ của chiếc xe tải chạy chậm nhất. Nếu tiến lên trong đoàn người này, thì sẽ tiến lên với tốc độ của người đi chậm nhất. Đấng Christ kêu gọi anh ra khỏi đoàn đông. Đặc ân lớn nhất của con người chính là có quyền để nói “Vâng” hoặc “Không,” cho dù là nói với Đức Chúa Trời.’

Thật tuyệt vời khi thấy nhiều người thức tỉnh trước Chân Lý.

Công việc này huy động phần lớn Hội Thánh chúng ta. Dùng đủ mảnh khóe để đánh lạc hướng nhân viên kiểm duyệt, chúng tôi in được hàng ngàn quyển Các Sách Tin Lành bằng tiếng Nga. Lính Hồng Quân di chuyển theo từng tốp. Rất khó tiếp cận họ. Chúng tôi nghĩ ra nhiều kế hoạch khôn khéo. Các toán quân đi trên những xe lửa chở hàng đang nằm dọc bên nhau. Khi một con tàu bắt đầu di chuyển những toa hàng đang nằm hàng giờ bên nhau, chờ lượt đi, chúng tôi vội vã phân phát các sách Tin Lành.

Lính Hồng Quân thường ngủ trong căn phòng trống của chúng tôi. Một lần kia sáu người ở lại, trong cùng một tối, mang cả giày lẫn súng trường vào. Tôi hết sức vất vả để giữ cho nhà mình không có chí rận. Nhưng những người lo lắng lại là những người lính chứ không phải chúng tôi. Đã lâu lắm rồi họ chưa sống trong một căn nhà. Họ sung sướng làm sao khi không phải ở trong những doanh trại ồn ào trong một tiếng đồng hồ. Nhưng điều đó không ngăn họ trộm cắp. Hai cậu bé trong bộ quân phục với khuôn mặt nhà quê đến cửa nhà tôi.

Chúng hỏi: ‘Ông bà có muốn mua dù không?’ Vừa đưa ra ba cây dù ăn cắp.

## *Tôi Gặp Quân Đội Sôviết*

Richard đáp: ‘À, nhưng chúng tôi là Cơ Đốc nhân. Chúng tôi không mua, chúng tôi có thứ để bán đây.’ Ông mời chúng vào. Tôi cho chúng uống sữa. Rồi đưa lớn nhất trong bọn, có bộ tóc sáng và hầu như chưa đầy hai mươi tuổi, nhìn tôi chăm chăm.

‘Ừa, chính bà là người đã cho tôi Kinh Thánh mà!’ Cậu bé thốt lên.

Cùng lúc đó, tôi nhận ra cậu.

Tôi nói: ‘Cậu là viên trung sĩ trong chiếc xe tăng đầu tiên tiến vào Bucharest!’

Cậu ta vẫn còn quyển Kinh Thánh đó, trong chỗ để áo quần. Cậu đã đọc, và đã trả lời được một câu hỏi vốn làm cậu lúng túng.

Trong bữa ăn, Ivan kể cho tôi nghe cậu đã chiến đấu ra sao trên đường băng qua Đông Âu. Trong số đồng đội có một người Do Thái, và cũng giống như số người còn lại, cậu này đã được nuôi dạy lớn lên không hề biết đến tôn giáo.

‘Một người lính già trong đơn vị chúng tôi thường nguyện rửa anh chàng Do Thái này: “Mày đã giết Đấng Christ.” Anh chàng Do Thái nghĩ ông ta điên. Anh đang giết người suốt đường từ Stalingrad đến Bucharest. Làm sao anh biết mình đã giết ai?’

Anh hoàn toàn chẳng biết gì đến tên Đấng Christ.

Ivan đưa anh chàng Do Thái đến nhà chúng tôi. Richard kể cho họ nghe mọi chuyện – từ Adam cho đến Khải Huyền. Stalin không còn là Đức Chúa Trời của họ nữa.

Họ thường đến thăm chúng tôi. Khi trung đoàn của anh ra đi, Ivan gửi đến món quà tạm biệt – một chiếc lò nướng điện mới toanh sáng bóng.

Tôi nhìn Richard. Chúng tôi biết đây không phải là thứ đi mua về.

Anutza kêu lên: ‘Đẹp quá! Đây chính là thứ nhà Liebmanns đang cần! Gia đình này từ Auschwitz trở về, rất cực. Chúng tôi

## *Tôi Gặp Quân Đội Sôviết*

gởi lò nướng đến cho họ. Chiếc lò này được đánh cắp vì cơ lòng biết ơn người đã bày tỏ con đường đến với Đấng Christ. Tình yêu của một linh hồn đơn sơ có thể tự thể hiện theo những cách rất kỳ lạ. Nếu Đức Chúa Trời thực sự đoán xét con người vì mọi việc làm của người ấy, thì hầu như không ai được cứu cả. Thật tốt đẹp biết dường nào khi huyết của Đức Chúa Jesus Christ khóa lấp ngay cả những tội lỗi như thế.

Richard và đồng nghiệp của ông tại Hội Thánh Lutheran, mục sư Magne Solheim, mở một căn tin để cho những nạn nhân chiến tranh có thức ăn. Căn hộ của chúng tôi, đúng hơn là một nhà khách, luôn luôn đầy ngập những bạn hữu và khách lạ. Nhiều người là những tân tín hữu trước kia đã được đem về với Đấng Christ bởi công tác sốt sắng trong tù của một người bạn khác tên là Milly. Chúng tôi chưa bao giờ ngồi ăn trưa Chúa nhật với dưới mười hai người quanh chiếc bàn này.

Những cô gái trẻ cộng tác với chúng tôi. Đôi khi họ xin lời khuyên về những vấn đề đạo đức. Có một vấn đề trong đó tôi không biết làm sao trả lời cho đúng, vì nói cho cùng cũng là nan đề của tôi nữa.

Lúc mười bảy tuổi, tôi sống tại Paris. Lần đầu tiên trong đời tôi thoát khỏi sự kiểm soát của cha mẹ. Tôi được nuôi dưỡng trong một gia đình Do Thái Chánh Thống tại một thành phố nhỏ, bị bó khuôn trong rất nhiều giới răn, điều cấm, quy tắc. Nhưng giờ đây tôi đã lên đại học, và chàng trai đầu tiên trong đời tôi đưa tôi ra ngoài chơi. Cậu muốn hôn tôi, còn tôi cự tuyệt. Tôi kể cho anh chàng nghe sơ về cách tôi được nuôi dạy thế nào.

Chàng trai chỉ hỏi: 'Nếu em tin Đức Chúa Trời, chẳng phải em cũng bảo rằng chính Đức Chúa Trời ấy đã dựng nên đôi tay và đôi môi sao? Nếu anh có thể dùng tay anh rời tay em, vậy tại sao đụng đến môi em và ôm em lại là sai?'

## *Tôi Gặp Quân Đội Sôviết*

Thầy giáo, cha mẹ, không ai báo trước cho tôi câu hỏi này cả. Tôi chẳng có câu trả lời nào. Và chàng trai rất hấp dẫn. Thế là tôi thay đổi những niềm tin của mình cho phù hợp với đời sống vui vẻ của Paris. Người vô thần thì tự do hôn và cư xử tùy ý cô ta thích.

Đôi mắt và đôi tay của anh ta là người môi giới tội lỗi. Còn về mắt và tim tôi, chúng là những người hầu gái của anh.

Nhưng lương tâm sẽ không nín lặng mãi. Nan đề này cứ ray rứt. Vì sao cô gái phải giữ mình thanh khiết? Đây chính là trọng tâm của rất nhiều bộ luật đạo đức. Nhưng nhằm mục đích gì?

Tôi không biết. Mãi nhiều năm sau, tôi mới biết được câu trả lời.

Vợ mục sư không thường xuyên thảo luận những thắc mắc về tính dục. Bà lại càng ít mong mình phải kinh nghiệm những cảm dỗ như thế. Nhưng cả mục sư lẫn vợ của họ đều là con người. Ở trong quá khứ, Richard và tôi đã sống cuộc đời thiếu suy nghĩ và tự buông thả như thế. Chúng tôi đã là những tân tín hữu, không biết rõ một số điều mà những người đã theo Chúa từ nhỏ xem như chuyện đương nhiên. Tính dục hết sức quan trọng đối với bản chất con người, và trong hôn nhân của chúng tôi, những căng thẳng do nó gây ra đôi khi rất lớn. Richard rất tốt, rất đẹp trai và thông minh đến nỗi tôi sợ những tầng bậc người ta dành cho anh có thể khiến anh kiêu ngạo. Rất nhiều cô gái đã yêu anh, và anh đã bị một cô lôi cuốn. Tôi phải thừa nhận là cô ta rất dễ thương: nhìn cô là thấy vui sướng rồi. Tôi đã thấy Richard bị giằng xé giữa đôi đường. Tôi âm thầm cố giúp anh. Tội lỗi thường là kết quả của một dịp nào đó. Bốn phận của người vợ là cứ ở gần bên chồng trong những khủng hoảng như thế.

Richard không nói gì, nhưng một ngày kia, khi anh đang chơi dương cầm một bài Thánh ca, đến câu: 'Mỗi phút cần Chúa giúp đỡ luôn'; và dường như mọi dây đàn piano đều cùng nhau hát

## *Tôi Gặp Quân Đội Sôviết*

lên, và anh đã khóc. Tôi choàng tay quanh người anh và nói: 'Richard, anh không phải là thiên sứ, đừng quá căng thẳng về chuyện đó nữa. Anh chỉ là một người nam. Những chuyện này sẽ qua đi.' Chúng thực sự qua đi. Nhưng khi tôi bị để lại một mình suốt mười bốn năm sau khi Richard bị bắt, những cảm dỗ cũng ập đến với tôi nữa. Và tôi gần như đầu hàng một số cảm dỗ trong cảnh cô đơn của mình. Lúc đó tôi càng hiểu rõ anh hơn.

## *Nỗi Kinh Hoàng*

Gia đình tôi tăng nhanh chóng từ một con trai đến bốn con trai – và ba con gái. Hàng ngàn trẻ mồ côi Do Thái trở về từ những trại tập trung, thường được đắp ấm bằng những tấm giấy và mặc trên người những mảnh giẻ rách. Tôi yêu con trẻ. Vì vậy chúng tôi rất sung sướng nhận thêm sáu em. Thật vui khi có chúng quây quần trong nhà.

Mihai rất sung sướng. Nó nói: ‘Nhưng mẹ ơi, mẹ nói con sẽ không có thêm em trai hay em gái vậy mà mẹ coi, giờ đây con có rồi!’

Chúng là những đứa trẻ rất dễ thương, nhưng rất gầy. Với những đôi mắt đầy ám ảnh. Chúng đã thấy gì? Tất cả bà con và bạn bè của chúng đều bị giết.

Chẳng bao lâu đôi má hóp của chúng bắt đầu đầy ra. Chúng bắt đầu cười và chơi đùa. Linh Nga yêu thích chúng. Họ cũng có gia đình của riêng mình, và nhiều năm rồi họ chưa thấy mặt. Linh Nga thường nói chuyện với Mihai và trẻ em trên phố.

Họ bảo: ‘Cầm lấy cây kẹo này.’ Rồi đặt bàn tay trên đầu nhỏ bé kia. Bọn trẻ mỉm cười và cảm ơn. Và đến lượt chúng cho những người lính các sách Tin Lành.

Với người lớn thì thật nguy hiểm, nhưng con trẻ thì an toàn. Linh Nga rất yêu quý trẻ em, và đa số những anh lính nào đối đãi như thế với trẻ em thì đều được biết về Đức Chúa Trời. Vì vậy Mihai làm giáo sĩ từ lúc lên năm tuổi.

Thành viên trong Hội Thánh chúng tôi ra đi hàng đêm đem theo bích chương để dán trên tường, cửa, bên hông xe buýt, trong những phòng đợi ở ga xe lửa. Mỗi tấm như thế đều có những câu Kinh Thánh hay một sứ điệp về Đấng Christ. Dầu nhiều bạn bè bị bắt vì làm việc ấy giữa vòng người Nga, không ai phản bội chúng tôi cả. Người Cộng sản xé những bích chương càng nhanh chừng nào, thì chúng tôi dán chúng trở lại càng nhanh chừng nấy. Trong số nhân sự của chúng tôi có Gabriella,



cô rất xinh đẹp. Cô không gặp khó khăn nào khi đến gần lính Nga, và cô đã tặng Kinh Thánh cho rất nhiều sĩ quan cao cấp. Nhưng một ngày kia cô bị những người Xôviết bắt và giao cho lực lượng dân quân Rumania. Trong lúc cô đang ngồi tù chờ ra tòa thì một người đàn ông đến xà lim của cô. Hỏi tại sao cô ở đó. Đang khi cô giải thích, một nụ cười nở trên khuôn mặt ông ta. Ông nói: 'Tôi sẽ cố gắng giúp cô.' Chẳng mấy chốc một người lạ thứ nhì xuất hiện và mở cửa xà lim rồi họ dẫn cô ra ngoài đường bằng cửa hông. 'Bây giờ biến đi – nhanh lên!' Cô bước, được tự do, vừa cảm tạ Chúa. Người đàn ông kia chính là thủ trưởng cảnh sát vừa mới tin Chúa.

Chúng tôi nhìn thấy rất nhiều phép lạ. Một người bạn, là bà Georgescu, bị đau, nhưng không chịu đến bác sĩ. Bà thuộc về một hệ phái khắc khe, không chấp thuận thuốc men của con người, họ nói để Đức Chúa Trời chữa bệnh. Toàn bộ thì giờ rảnh của bà được dùng để truyền giáo cho người Nga. Bà bị bắt và đưa đến trước sĩ quan chỉ huy, một người nóng nảy, đang giận dữ. Đột nhiên khi ông hét lên với bà, bà bị xuất huyết lênh láng. Sĩ quan này thấy huyết thì xanh mặt. Ông ta hét lên: 'Vứt bà ta ra ngoài!' Bà Georgescu này bị đẩy ra ngoài đường. Bởi ý Chúa, bà đã thoát.

'Ôi đôi chân tội nghiệp của tôi! Tôi xếp hàng năm giờ đồng hồ liền trên đường Victoria sáng nay, và tất cả chỉ có chùng này.' Anutza có một gói nhỏ cà phê và một vài cây xúc xích màu xám trong giỏ, những cây xúc xích đầu tiên chúng tôi nhìn thấy sau biết bao nhiêu tuần qua.

Hôm đó là lễ ăn mừng 'ngày giải phóng' của người Nga. Trong hai ngày, các cửa hiệu có thức ăn. Sau đó các ngăn kệ lại trống rỗng, những cửa sổ bày ra những thùng giấy đã dùng đựng thịt đầy bụi, những chai rượu chát trống rỗng. Rumania gặp nạn đói.

Thêm vào cảnh cướp bóc và moi tiền của quân Xôviết (bồi thường 'thiệt hại chiến tranh'), còn có hạn hán, mùa màng khô

cháy, khiến hàng triệu người sống ở mức chết đói. Dân chúng lấy lá và rễ cây để nấu súp.

Một bộ phận trong World Council of Churches gửi lương thực, áo quần và tiền đến, và chúng tôi tổ chức cứu trợ cho người đói. Một căn tin do mục sư Solheim và Richard phụ trách đã nuôi hai trăm người mỗi ngày trong hành lang của nhà thờ. Công tác quản lý thật nặng nề, và chính quyền Cộng sản cố phá hoại nỗ lực này, nhưng chúng tôi có rất nhiều nhân sự tình nguyện.

Có sự sắp xếp để đưa những trẻ em tại vùng bị đói kém nặng nhất đến Bucharest sống trong nhà anh em tín đồ. Chúng tôi nhận một bé gái sáu tuổi. Cháu ốm nhom và đến với chúng tôi trong tay chỉ có bộ quần áo đang mặc. Tôi cho cháu thức ăn ngon – lúc đầu là bột ngũ cốc với đường và sữa. Cháu không chịu ăn. Cháu là một bé gái nông dân và muốn thức ăn của riêng mình: món *mamaliga*, kiểu bánh bột ngô mà cháu chỉ biết có thế. Chúng tôi đã phải nói rất nghiêm khắc để bắt cháu nếm thức ăn của chúng tôi. Dần dần cháu bắt đầu tăng cân.

Chúng tôi rất thương cháu. Có lần cháu nói: ‘Bà và con sẽ yêu nhau cho đến mùa thu.’ Lúc đó vụ mùa mới sẽ đến và cháu sẽ về với cha mẹ.

Khi người Nga chiếm Budapest, chúng tôi cần có người đưa khoản tiền dành cho công tác cứu trợ đến Hội Truyền Giáo tại đó. Richard không thể rời Bucharest và không ai khác có thể nhận lấy trách nhiệm này. Tôi phải đi.

Anutza kêu lên: ‘Bà không được đi! Những tên lính Nga đang thèm khát phụ nữ. Bà đi trên phố thấy bao nhiêu cô gái bị cắt cổ họng mà chẳng ai hành động gì cả!’

Bình thường thì đây là không phải chuyến đi dài. Nhưng Hồng Quân đang bắt mọi xe lửa và xe hơi phục vụ cho họ. Tại các sân ga, có cảnh hỗn độn và hoảng loạn không tưởng được khi hàng đoàn người đói và người tị nạn cố dồn lên một vài toa xe còn

trống. Sau khi tìm kiếm một hồi lâu, tôi tìm được một góc. Đoàn xe mất mấy ngày âm ỉ băng qua vùng quê để đến Budapest. Tôi là phụ nữ duy nhất trên chuyến xe lửa đầy nhóc lính Nga.

Khi tôi đến nơi các toán lính Đức vẫn còn cố thủ trong các nhà để chiến đấu. Tất cả đều đổ nát. Không có xe buýt, xe taxi hay bất kỳ phương tiện giao thông nào. Tôi đi khắp nơi vượt qua những chỗ hoang tàn bốc khói, vẫn không tìm được những người cần tìm. Người Đức đã trục xuất rất nhiều người và họ không hề quay lại. Nhiều người khác bị giết trong những ngày cuối lúc đánh nhau trên đường phố. Cuối cùng, tôi tìm được mục sư Johnson, trưởng phái đoàn truyền giáo Thụy Điển và mục sư Ungar, một Cơ Đốc nhân người Do Thái, người lãnh đạo Hội Thánh tự do ở nơi người Do Thái và người các quốc gia khác đến thờ phượng tại đó. Họ không tin vào mắt mình nữa. Họ nói, dường như tôi được thiên sứ do Chúa sai đến, chẳng biết từ đâu đến đem theo sự cứu giúp đúng ngay lúc cơn đói đã đến hồi tệ hại nhất. Khi người ta ra khỏi hầm trú ẩn, thức ăn ngày càng khan hiếm. Chẳng còn thứ gì cả. Một con ngựa bị giết trong trận đánh, đã được cắt ra để lấy thịt ăn.

Rất nhiều nhà thờ bị phá trụi và hàng trăm tín đồ không còn nhà cửa. Sự trợ giúp tôi mang đến đã được hoan nghênh nồng nhiệt.

Tôi gặp giáo sư Langley, đại diện Hội Hồng Thập Tự tại Budapest, người không hề mệt mỏi trong công tác cứu trợ. Chúng tôi ăn bữa với nhau trước khi tôi ra về. Tôi nói: 'Nguyện Đấng Christ ban thưởng cho ông vì những việc ông đã làm.'

Langley đáp: 'Có lần tôi đi tàu và thấy mình không còn tiền mua vé, có một người đã trả thay tôi. Và khi tôi cố gắng cảm ơn, ông ta bảo: "Đừng cảm ơn tôi. Tôi chỉ đến đáp lại điều người khác đã làm cho tôi ngày hôm qua khi tôi ở trong cùng cảnh ngộ như ông." Như vậy, không phải Đấng Christ là người phải ban

thưởng cho tôi – nhưng chính tôi mới là người trả món nợ cho Ngài.’

Từ Budapest, tôi đi đến Vienna. Bình thường, chỉ mất bốn giờ đi đường. Giờ đây mất đến sáu ngày!

Tôi tìm được con tàu rời đây vào buổi sáng sớm. Người ta bám vào cửa và ngồi trên nóc toa. Đường như không ai có thể chen lên tàu nổi.

Lúc đó tôi nghe gọi tên mình. Ở trên nóc toa hàng, có một nhóm các cô gái, tất cả đều là những người tị nạn Auschwitz, người đã ở với chúng tôi tại Bucharest. Họ cười lớn: ‘Không còn chỗ đâu, nhưng chúng tôi sẽ dọn chỗ!’ Thế là từ Thứ Ba cho đến Chúa Nhật, chúng tôi ngồi trên nóc tàu và đến được Vienna. Thành phố này cũng đang đói và bị tàn phá nặng nề. Sau nhiều lần mạo hiểm, tôi đã tiếp xúc với bạn hữu và những người lãnh đạo Tin Lành tại đó và trở về khi đã xong công việc.

Suốt nhiều tuần tôi hoàn toàn không liên lạc được với gia đình. Richard bảo tôi: ‘Chúng tôi lo lắng cho em kinh khủng. Anh nhìn thấy em trong những sự hiện thấy, trong những cơn mơ ban ngày nữa.’ Khi mở sách ra, anh thấy khuôn mặt tôi ở trước quyển sách. Khi cành cây cọ vào gương cửa, anh thức giấc nghĩ tôi đã trở về. Anh nói: ‘Anh đi trên núi, gọi lớn tên em. Đường như anh nghe thấy tiếng trả lời của em.’

Và tôi đã nghe, tôi đã trả lời. Tôi thấy mình đang tìm những con phố đầy rác ấy và gọi: ‘Richard! Richard!’ Chúng tôi gần nhau biết đường nào.

Đất nước này giờ đây đang được điều khiển từ Moscow. Nhưng những người Cộng sản địa phương vẫn diễn trò dân chủ. Họ nói: ‘Chúng ta muốn các bạn có tình bạn thân thiện với mọi người! Tự do thờ phượng à? Đương nhiên rồi. Một Nội Các toàn đảng với vua Michael là quân vương hợp hiến à? Tại sao lại

không kia chứ?’ Chuyện này được thực hiện để nhằm lừa bịp các cường quốc phương Tây.

Mặt nạ này rơi xuống khi thủ tướng Xôviết tên Vishinsky một buổi sáng kia tiến vào lâu đài và đưa ra nhiều mệnh lệnh. Quân đội và cảnh sát phải bị giải thể. Vua phải bỏ nhiệm những người Cộng sản đáng tin cậy vào các địa vị then chốt, bằng không... Chúng tôi đã biết tại Nga, Giáo Hội đã bị biến thành công cụ của nhà nước như thế nào. Còn bao lâu nữa chuyện này sẽ diễn ra tại Rumania?

Tôi đang dọn dẹp trang trí nhà thờ cho buổi nhóm sáng Chúa nhật thì mục sư Solheim bước vào, trông đầy vẻ bối rối.

Ông nói: ‘Tin mới lạ đây. Chính quyền đang triệu tập điều mà họ gọi là Đại Hội Các Tôn Giáo. Mọi tôn giáo được mời gọi đến đoàn đại biểu. Và hội nghị được tổ chức trong tòa nhà Quốc Hội! Có ai nghe tin này chưa? Giờ đây họ đang tính chuyện gì vậy?’

Mọi người đều có lời đoán hoặc chuyển nhau tin đồn. Nhiều người trong giáo hội đã tin vào điều Chính Quyền nói về ‘đặc quyền tự do tôn giáo.’

Nhưng Richard thắc mắc: ‘Chẳng phải chuyện đang diễn ra ở đây giống y như đã xảy ra tại Nga sao? Lênin đã mạnh mẽ bình vực những hệ phái bị bắt bớ, cho đến khi ông lên nắm quyền. Sau đó mười ngàn người của họ đã chết trong các trại tập trung. Trước tiên, Hội Thánh bị ru ngủ bằng sự chấp nhận. Sau đó mới giáng đòn.’

Chúng tôi hội ý với Solheim. Ông là trưởng đoàn truyền giáo và ông phải quyết định.

Ông nói: ‘Chúng ta sẽ đi, và chúng ta sẽ nói rõ ra.’

Đến buổi sáng đã định chúng tôi trèo lên tòa nhà Quốc Hội trên đồi. Tại đó, mọi người đều ngồi, chật cả hành lang và ngồi trên nền của đại sảnh đường, cả người Hồi Giáo và người Do

Thái, Tin Lành và Chánh Thống Giáo, khoảng bốn ngàn giám mục, mục sư và linh mục, các rabi và đạo trưởng Hồi Giáo.

Cờ đỏ vẫy lên khắp mọi nơi. Stalin được chính thức chọn làm chủ tịch danh dự của Đại Hội. Trên bục toàn là những nhân vật Cộng sản cao cấp: thủ tướng bù nhìn, Petru Groza, bộ trưởng Bộ Nội Vụ đầy quyền lực, Theoharo Georgescu.

Thậm chí còn có cả buổi nhóm trong Tòa Giám Mục trước đó nữa. Những lãnh đạo Cộng sản cũng làm dấu thánh giá. Họ hôn các tranh tượng thánh. Họ hôn tay của các Giáo Trưởng.

Những bài diễn văn bắt đầu. Groza, kẻ chỉ là người cộng tác với Moscow, giải thích chính quyền mới của Rumania ủng hộ đạo, bất kỳ đạo nào, và họ sẽ tiếp tục trả lương cho hàng giáo phẩm. Trên thực tế, họ định tăng lương. Những tràng pháo tay nồng nhiệt hoan nghênh tin này.

Các linh mục và các mục sư đáp lời. Hết người này đến người kia nói họ sung sướng biết bao trước tinh thần trân trọng tôn giáo này. Nhà nước có thể nhờ cậy giáo hội nếu giáo hội có thể nhờ cậy nhà nước. Giám mục nhận định rằng đủ mọi màu cờ sắc áo chính trị đã cùng xuôi dòng chung với giáo hội trong lịch sử giáo hội. Giờ đây đến lượt Cờ Đỏ bước vào, và ông rất sung sướng. Mọi người đều sung sướng. Và sự vui mừng của họ đã được truyền trực tiếp đến thế giới qua sóng truyền thanh, trực tiếp từ đại sảnh quốc hội.

Thật phi lý và kinh khiếp. Cộng sản đã quyết tâm tiêu diệt tôn giáo. Nó đã lộ rõ bộ mặt thật tại Nga. Họ đã nói vì sợ cho gia đình, cho việc làm, cho lương bổng của mình. Ít ra họ cũng có thể nín thinh, thay vì nói đầy trên sóng phát thanh những lời tâng bốc và dối trá.

Dường như thể họ đã vả vào mặt của Đấng Christ. Tôi có thể cảm thấy Richard đang giận sôi lên. Vì vậy, tôi nói với anh điều đã có trong lòng anh rằng:

‘Sao anh không rửa sạch nỗi ô nhục này khỏi mặt của Đấng Christ?’

Richard biết điều gì sẽ xảy ra: ‘Nếu anh nói, em sẽ mất chồng.’

Tôi đáp lại lập tức – đó không phải là lòng can đảm của tôi, nhưng được ban cho tôi ngay trong khoảnh khắc đó: ‘Em không cần một tên hèn nhát làm chồng đâu.’

Anh gởi danh thiếp của mình lên. Những người Cộng sản rất vui sướng. Đại diện của World Council of Churches và của Những Hội Truyền Giáo Hải Ngoại sẽ lên tuyên truyền cho họ. Richard đi lên phát biểu và lập tức sự im lặng lan nhanh khắp sảnh đường, dường như thể Thánh Linh Đức Chúa Trời đang đến gần vậy.

Richard nói rằng khi con cái của Đức Chúa Trời nhóm lại, các thiên sứ cũng nhóm lại để nghe về sự khôn ngoan của Chúa. Vì vậy, bốn phận của mọi người có mặt không phải là ca ngợi những thể lực của trần gian vốn xuất hiện rồi qua đi, nhưng để tôn vinh Đức Chúa Trời Đấng Sáng Tạo và Đấng Christ là Cứu Chúa, Đấng đã chịu chết thay chúng ta trên thập tự giá.

Khi anh nói, toàn bộ không khí trong đại sảnh đường bắt đầu thay đổi. Lòng tôi tràn ngập niềm vui vì nghĩ rằng sứ điệp này đang được truyền ra khắp đất nước.

Thình lình Bộ Trưởng Các Tôn Giáo, Burducea nháy cẳng lên.

Ông la lên: ‘Quyền phát biểu của anh bị tước bỏ!’ Ông từ trên bục hò hét truyền lệnh xuống cho đám tay sai.

Richard phớt lờ ông ta và cứ nói tiếp. Khán giả bắt đầu vỗ tay. Anh đang nói những gì mà hết thảy họ đều muốn nói.

Burducea găm lên: ‘Cắt ngay micro đó!’

Đại hội la to át cả tiếng của ông.

Họ reo hò thật đều nhịp: ‘Pastorul! Pastorul’ ‘Mục sư này! Mục sư này!’ Từ ‘mục sư,’ Richard đã trở thành ‘mục sư này.’

Sự náo động đến mấy phút. Tiếng la hét vỗ tay vẫn tiếp tục kéo dài sau khi ngắt máy ghi âm và Richard bước xuống. Điều đó đã kết thúc Đại Hội hôm ấy. Chúng tôi ra về trong cảnh ồn ào và hỗn độn.

Về đến nhà, mẹ của Richard đã nghe mọi điều trên sóng truyền thanh. Khi đài phát bị ngắt, bà tưởng sẽ không còn bao giờ gặp lại Richard nữa.

Bà hỏi, mặt trắng bệch: ‘Mẹ nghĩ người ta bắt cả hai con rồi. Bây giờ chuyện gì sẽ xảy ra đây?’

Ông đáp: ‘Mẹ ơi, con có Cứu Chúa quyền năng. Ngài sẽ làm điều tốt nhất cho con.’

Người ta không áp dụng biện pháp chính thức nào cả. Nhưng chẳng bao lâu, những người Cộng sản quấy rối được gửi đến để cật vấn và phá rối buổi nhóm chúng tôi. Chúng tôi vừa mới khánh thành một căn phòng mới và lớn hơn cho hội thánh. Hết tuần này đến tuần kia, những thanh niên trông thật thô bạo ào vào ngồi phía dưới cuối phòng để huýt sáo, la hét và ngắt ngang.

Solheim nói: ‘Chúng ta nên vui mừng. Thà là nhóm thánh giả mất trật tự và lưu tâm hơn là thánh giả im lặng nhưng chỉ giả vờ như lắng nghe!’

Chúng tôi bắt đầu tính sang cách giảng trên đường phố. Nhiều người quá mắc cỡ không dám đến cùng chúng tôi trong nhà thờ. Với cách này, chúng tôi có thể đến với họ. Chúng tôi sẽ họp lại thành từng nhóm một trên góc phố để hát Thánh ca. Đây là điều hoàn toàn mới lạ tại Rumania, và luôn luôn có một đám đông tụ lại. Lúc đó tôi có thể giảng sứ điệp của mình, rất ngắn và rõ ràng.

Một buổi trưa kia, bên ngoài xí nghiệp Malaxa có cuộc biểu tình phản kháng những người Cộng Sản đang nắm quyền kiểm soát. Tôi nói với những công nhân đang tụ tập tại đó về sự cứu rỗi. Đối với một số người, đây là lời cảnh cáo cuối cùng cho họ.



Hôm sau, cảnh sát xả súng bắn đám đông tại xí nghiệp này. Nhiều công nhân bị bắn chết.

Có một lần, tôi đứng trên các bậc cầu thang của đại học để làm chứng. Đoàn người kéo đến ngày càng đông cho đến khi chật cả quảng trường. Tôi chưa bao giờ có số thính giả đông đến thế. Người ta đổ đến từ nhiều con đường. Giao thông bị nghẽn trên một trong những đại lộ lớn nhất Bucharest. Không có ai phá rối. Chỉ có tràng vỗ tay kéo dài.

Khi tôi đang kể cho Richard nghe thành công của mình, Anutza ào vào.

Khắp trên phố người ta đồn Ana Pauker đang đọc diễn văn bên ngoài trường đại học. Người ta nói bà được gửi trả về từ Moscow để cầm quyền tại Rumania thay cho Staline!’

Bà Pauker là một giáo viên Cộng Sản đã đi đến nước Nga. Bà đã trở thành sĩ quan Hồng Quân. Bà là người Do Thái da ngăm, và khi tôi bắt đầu nói tại một địa điểm đông người như thế, lại có tin đồn Ana Pauker khét tiếng này – người đã đích thân bắn chết Marcel chống mình vì tội ‘phản đảng’ – đã quay trở về.

Nhưng không ai hiểu được vì sao Đồng Chí Pauker lại bảo họ phải ăn năn tội. Chúng tôi cười âm lên.

Năm 1947, những vụ bắt giữ bắt đầu xảy ra. Những cuộc bầu cử gian lận, trong đó sử dụng mọi thủ đoạn lường gạt và bạo lực, đã đặt những người Cộng Sản lên nắm trọn quyền. Những lãnh tụ của phe chống đối, những người cảnh sát trưởng cả trung thực lẫn bất lương, những công nhân viên chức bị khử trong đợt sóng khủng bố. Sau đó đến lượt mọi giám mục Công Giáo và vô số tu sĩ, cả nam lẫn nữ tu sĩ. Trong đêm họ bị bắt giữ, các đài phát thanh tôn giáo vẫn tiếp tục như thường lệ phát sóng sang phương Tây. Hàng vạn thường dân biến mất trong các trại tù trại tập trung cải tạo lao động. Nhiều người khác gia nhập các nhóm chiến đấu dành tự do ở trên núi.

Người Do Thái, những người ngày trước có thể rời Rumania trong thời biến loạn lúc đầu dưới quyền người Nga, nay đã bị chặn lại. Các đường biên giới đóng cửa. Tính đến lúc này, đã có hàng ngàn người trốn chạy, bỏ lại mọi của cải tài sản, muốn sống như những người tị nạn cơ cực chạy đi tìm ‘tự do’ dưới quyền người Xôviết.

Anutza có lý do để tin mình nằm trên danh sách những người Do Thái sắp bị bắt – bị tình nghi phạm tội thì có trời mới biết tại sao mình dính vào ‘tội phạm chống quốc gia.’ Bất cứ ai có liên quan đến người ngoại quốc đều bị tình nghi – ngay cả những người thợ hút tóe nào đã hút cho người ngoại quốc.

Quả là lời chia tay đau buồn. Chúng tôi đã thân với nhau đến thế kia mà.

Anutza kêu lên: ‘Giống như Đavít và Giônathan. Chỉ có điều tôi là Giônathan. Giônathan yêu dấu nhất!’

Chúng tôi ôm chầm lấy nhau trong nước mắt. Anutza nói: ‘Tôi sẽ làm hết sức để đưa cả hai người ra khỏi đất nước này. Chúng ta sẽ gặp lại trong tự do.’

Hôm đó Richard bệnh nặng nằm trong giường. Anutza biết Richard có nhiều nguy cơ bị bắt nhất. Cô nghiêng mình xuống giường và hôn anh, và hứa với anh.

Và cô đã làm, chúng tôi đã được gặp nhau. Chỉ có điều mất đến hai mươi năm.

Khủng bố lan tràn. Cảnh sát mật ập vào nhà tra xét hồi lâu. Sau đó người trong nhà bị đưa đi để ‘lập tờ khai.’

Họ nói: ‘Không cần đem gì đâu, chỉ vài giờ thôi mà.’

Các phóng viên báo chí ngoại quốc nhìn thấy nhiều xe tải đi trên đường phố có ghi: ‘Thịt,’ ‘cá,’ ‘bánh mì,’ vì thế có thể tưởng trình dân chúng đang được cung cấp đầy đủ; họ không biết những chiếc xe tải kia không chở lương thực mà chở tù nhân.

Rồi chúng tôi cũng nhận được những lời cảnh báo đầu tiên. Richard đang làm việc tại hội truyền giáo thì có một người mặc áo thường dân bước vào. Anh ta tự giới thiệu: ‘Thanh tra Riosanu. Ông có phải Wurmbrand không? Nếu vậy ông là người tôi ghét nhất trong đời.’

Richard nhìn chằm chằm người này.

‘Chúng ta chưa hề gặp nhau trước đây. Ý anh muốn nói gì?’

‘Anh còn nhớ mười năm trước, anh thường đi chơi với cô gái tên Betty không? Một cô gái tóc vàng xoăn nói tí lia?’

‘Ồ, vậy thì sao?’

‘Tại sao anh không cưới cô ta?’

‘Tôi chưa hề nghĩ đến chuyện đó.’

‘Không, nhưng tôi thì có nghĩ! Wurmbrand, giá như anh cưới cô ta. Anh mà cưới cô ta thì đã giúp tôi trở thành người hạnh phúc rồi.’

Và anh thực lòng nói điều đó.

Viên thanh tra rộng lượng này nói: ‘Nhưng nói vậy chỉ để cho thấy chẳng oán hận gì nhau. Tôi đến để góp ý cho anh đây. Có một hồ sơ dày mo về anh ở Tổng Hành Dinh cảnh sát mật. Tôi đã xem thấy. Mới đây có người đã chỉ điểm anh, nói chuyện với nhiều người bạn Nga, đúng không?’

Riosanu xoa đôi bàn tay thô ráp với nhau.

‘Nhưng tôi nghĩ chúng ta có thể thỏa thuận.’

Có hối lộ, anh sẽ hủy bản báo cáo kia.

Tôi cùng vào thảo luận, và chúng tôi đồng ý về số tiền. Dúi tiền vào túi, Riosanu nói: ‘Anh chị được giá hời đấy. Tên của kẻ chỉ điểm là...’ Tôi chen nhanh vào: ‘Không! Chúng tôi không muốn biết.’

Tôi muốn mình không tức giận gì người kia. Có lẽ là đại. Nhưng thời đó, chúng tôi không thể biết những người chỉ điểm đã tiêu diệt biết bao mạng người.

Riosanu nhún vai: ‘Tùy anh chị thôi.’ Rồi anh ta đi về.

Ít lâu sau đó, Richard bị gọi lên thẩm vấn. Chẳng nghe nói gì đến chuyện ‘phá hoại’ Hồng Quân. Chúng tôi vẫn có một số bạn bè đầy thế lực, và qua họ, Richard được thả sau ba tuần. Nhưng chúng tôi biết đó chẳng qua chỉ là thời gian hoãn bản án thôi.

Ngày càng nhiều bạn bè và người giúp đỡ của chúng tôi bị bắt.

Tôi nhớ ngày tôi lần đầu tiên thấy người bị Cảnh Sát Mật tra tấn. Anh ta hầu như không nói nổi qua cặp môi bầm tím sưng vù. Anh là một người tốt bụng và thân thiện, luôn có lời nói phù hợp cho mọi người. Giờ đây trên mắt anh, bạn chỉ còn thấy lòng thù ghét và tuyệt vọng thôi.

Với của hối lộ và đe dọa, những người Cộng Sản đã bắt một số lãnh đạo Hội Thánh hoạt động cho họ. Họ gieo nghi ngờ về sự phản bội cho những người nào không chịu trở thành người phản bội. Những người cứng cổ nhất đã đi tù sớm nhất.

Vẫn còn một trở ngại về chính trị. Đức vua Michael trẻ trung và yêu quý của chúng tôi không chịu buông súng đầu hàng. Mãi đến tháng 12 năm 1947, sau khi Hoa Kỳ và Anh Quốc công nhận Groza, tên bù nhìn của điện Kremlin, Đức Vua mới bị buộc phải bỏ cuộc. Groza và Gheorghiu Dej, một luật sư lừa đảo và cũng là cựu nhân viên hỏa xa, đã lên làm lãnh đạo đất nước này. Họ ra lệnh cho vua phải thoái vị. Cung điện bị quân lính bao vây. Vua không còn sự chọn lựa nào khác. Ngày hôm ấy, nước ‘Cộng Hòa Nhân Dân Rumania’ ra đời.

Tôi nhớ một câu châm ngôn: ‘*Đất rúng động khi tôi trở thành vua.*’

Dường như chỉ là một trận ho rất nhẹ, và còn quá nhiều việc cần làm. Nhưng chỉ trong vòng một tuần, tôi đã nằm liệt giường vì chứng viêm phế quản. Đói, thiếu ăn, và chuyến mạo hiểm Budapest đã giáng cho tôi một đòn mạnh. Thế là tôi nằm liệt trên

giường, cảm thấy kiệt sức và như thuộc một thế giới khác rồi, thì một vị khách không mời đến thăm. Đó là một nữ bác sĩ người Nga. Khuôn mặt cô là chiếc mặt nạ bi thảm.

Cô Vera Yakovlena chỉ biết chúng tôi sơ sơ. Cô đến từ một thành phố ở đất nước Ukraine, nơi có vô số linh mục và tín hữu, kể cả cô, đã bị đày đến những trại lao động ở Siberia. Có rất ít người từ đó quay về.

Cô chẳng quan tâm đến bệnh của tôi. Cô có tin muốn nhắn.

‘Chúng tôi đã làm việc để dọn gỗ, cả nam lẫn nữ đều làm chung với nhau. Chúng tôi có quyền bình đẳng với nhau. Chúng tôi có thể chết đói hoặc chết cồng. Cô Yakovlena dùng cánh tay đây những vết sẹo trắng rờ tay tôi. Và run rẩy hồi tưởng lại. ‘Mỗi ngày đều có người chết, quy xuống vì làm việc quá sức trong tuyết.’

Hình phạt dành cho cô khi cô bị bắt gặp đang làm chứng cho Đấng Christ, đó là phải đứng chân trần trên tuyết hàng giờ. Khi cô không làm tròn chỉ tiêu công việc, lính canh dùng nắm đấm đánh cô. Cô ngã trong tuyết. Và không được cấp cả thứ nước súp loãng bồng mà họ đáng được nhận khi trở về trại.

Vừa khóc, cô vừa đi lang thang một mình vào sân. Và trong cơn đau buồn, cô đã vượt qua khỏi ranh giới cấm gần hàng rào, mà hễ tù nhân đến đó là bị bắn ngay lập tức.

Một giọng nói chói tai vang lên: ‘Này! Có phải mẹ cô là người tin Chúa không?’

Hoảng sợ, Yakovlena há hốc miệng: ‘Vì sao anh hỏi như vậy?’ Vì ngay lúc đó, cô đang nghĩ về mẹ mình.

Người lính canh này trả lời: ‘Vì tôi đang canh chừng cô suốt mười phút, nhưng không bắn cô được. Tôi không cử động được cánh tay. Đây là cánh tay khỏe mạnh. Cả ngày tôi đều cử động được. Vì vậy, chắc hẳn mẹ cô đang cầu nguyện cho cô.’ Giọng nói của anh ta ấm áp. ‘Chạy về đi, tôi sẽ nhìn đi hướng khác.’

Lát sau cũng ngày đó, cô Yakovlena nhìn thấy người lính kia. Anh cười và giơ tay lên. 'Bây giờ tôi có thể cử động lại được rồi.'

Cô sống sót mười năm trong trại tập trung này. Hầu hết những người khác đều chết. Nhưng cô đã trở về để kể lại trong cảnh đau buồn và thiếu thốn, Đức Chúa Trời đã tỏ quyền năng Ngài ra thế nào. Giờ đây cô là bác sĩ trong Quân Đội Xôviết.

Đầu tôi đau nhức. Thay vì nghĩ đến phép lạ ấy, tôi không nghĩ được đến điều gì khác ngoài những sự đau khổ của cô. Điều đó có ý nghĩa gì? Vì sao cô đến kể cho tôi những điều đó?

Khi cô đứng dậy ra về, tôi cố chống chọi với sự yếu ớt của mình và mời cô ở lại đêm hôm đó. Để chờ ít ra đến khi Richard quay về. Nhưng cô đã ra đến cửa rồi. Cô dừng lại thoáng chốc để nói: 'Chồng tôi cũng bị GPH bắt. Anh ấy bị tù mười hai năm đến tận giờ. Tôi không biết chúng tôi có còn gặp nhau trên đất này nữa không.' Rồi cô đi mất.

Mười hai năm sao? Tôi không hiểu nổi. Mãi về sau này tôi mới biết sứ điệp từ Chúa này nhằm nói về những khổ nạn mà tôi và chồng tôi có thể chờ đợi. Anania, người hướng dẫn Hội Thánh Cơ Đốc tại Đamách, cũng đã được cho biết từ hai ngàn năm trước: 'Hãy đi nói cho tân tín hữu Phaolô này, là vị sứ đồ tương lai, mọi điều Phaolô sẽ phải chịu vì cơ ta.'

Không phải là đã quá trễ đến nỗi không rời khỏi đất nước này được. Dầu mỗi ngày càng khó khăn thêm, hàng ngàn người vẫn đang mua cơ hội để ra đi. Tôi biết Richard thực ra không muốn đi. Nhưng anh nói:

Dưới thời Antonescu chúng ta chưa bao giờ bị nhốt tù hơn hai ba tuần mỗi lần. Với người Cộng Sản, có thể bị nhốt tù suốt hàng năm trời. Họ cũng có thể bắt em nữa. Và Mihai – ai sẽ trông nom nó, và còn những đứa con kia nữa?'

Rồi một điều kỳ lạ khác nữa đã xảy ra. Một mục sư mà chúng tôi chưa gặp cả năm nay đã ghé đến nhà. Chúa đã dùng Richard

để đưa ông ta trở lại với Ngài. Ông đã nghiện rượu, đi từ quán rượu này đến quán rượu khác, và một đêm kia Richard gặp anh, đã cùng đi với anh ta, nói chuyện, tranh luận, thuyết phục. Và sáng hôm sau khi tỉnh rượu, anh đã là người được đổi mới.

Giờ đây ông nhắc chúng tôi về chuyện đó. Nhiều lần khi nói chuyện với nhau, ông lập đi lập lại: ‘Điều đánh động đến tôi nhiều nhất qua lời ông nói ấy là câu “Hãy chạy trốn cứu lấy mạng người, đừng nhìn lại đằng sau.” Đó là những lời của thiên sứ nói cho Lót.’

Khi ông ra về, Richard hỏi tôi: ‘Em không nghĩ có thể đó là sứ điệp từ Chúa đến sao? Vì sao ông ta đến thăm chúng ta sau một thời gian rất lâu như thế, và cứ lập lại hoài câu: ‘Hãy chạy trốn cứu lấy mạng người’? Đây không phải là lời báo trước rằng anh phải cứu mạng sống mình bằng cách chạy trốn sao?’

Tôi nói: “Chạy trốn để cứu lấy sự sống nào?” Rồi tôi vào phòng ngủ mở đến câu Kinh Thánh mà Chúa nói: “Vì ai muốn cứu sự sống mình thì sẽ mất, còn ai vì cơ ta mà mất sự sống thì sẽ được lại.”

Tôi hỏi Richard: ‘Nếu bây giờ anh ra đi, đến bao giờ anh mới có thể giảng lại khúc Kinh Thánh này?’

Tối hôm đó, chúng tôi không còn nói đến chuyện ra đi nữa.

Nhưng vài ngày sau, Richard nói: ‘Nếu chúng ta sang phương Tây, không phải chúng ta sẽ làm được *nhiều hơn* cho Hội Thánh tại Rumania sao? Nếu ở lại, anh sẽ theo chân nhiều người khác vào tù. Thế là chấm dứt cuộc sống của chúng ta. Anh sẽ bị tra tấn, có lẽ bị giết, và nếu em cũng bị tù, thế là chấm dứt hội truyền giáo. Nhà Solheim là người ngoại quốc. Họ không được phép ở lại đâu. Mihai sẽ sống trên đường phố – trở thành một người Cộng Sản. Điều đó thì có ích lợi cho ai?’

Tôi nói: ‘Em nghĩ chúng ta phải ở lại.’

Và rồi đến dấu hiệu cuối cùng. Chúng tôi bắt đầu tổ chức những buổi nhóm trong nhà riêng quanh Bucharest. Tại nơi đó thì an toàn hơn trong các nhà thờ. Và chưa bao giờ chúng tôi có được những buổi nhóm phước hạnh như thế, có rất nhiều người tiếp nhận Chúa. Dường như thể Chúa biết điều gì đang có trước mặt chúng tôi, nên đã ban sự an ủi lớn lao nhất trước khi có hoạn nạn tàn khốc nhất.

Một đêm kia, chúng tôi nhóm lại tại nhà một người giàu có đã mất hết mọi sự trừ ra căn nhà lớn của mình – mà căn nhà đó cũng sắp sửa ra đi nữa. Chúng tôi thay phiên nhau canh gác. Buổi nhóm cầu nguyện bí mật như thế này có thể đưa hết thầy chúng tôi vào tù.

Khoảng năm mươi người chúng tôi nhóm lại để cầu nguyện suốt đêm. Đến nửa đêm, một phụ nữ cùng quỳ với số còn lại đã nói lớn tiếng: ‘Và người, người đang nghĩ đến chuyện ra đi! Hãy nhớ rằng người chăn chiên hiền lành không bỏ bầy mình. Người ở lại cho đến cuối cùng.’

Cô ta chẳng biết gì về nan đề của Richard. Chúng tôi thấy đều nhìn cô ta, sửng sốt, nhưng cô ta không nói lại lần nữa.

Khi bình minh đến, chúng tôi về nhà trên những con phố lạnh giá. Lúc đó là tháng Giêng và những hạt tuyết mịn đang rơi. Tôi nói: ‘Bây giờ chúng ta không thể ra đi.’

Richard đồng ý. Chúng tôi nói với mọi người: ‘Chúng tôi ở lại đây.’ Họ rất sung sướng.

Người tuyên báo lời cảnh cáo này về Richard đã ra sân ga đón khi Richard trở về vào mười bốn năm sau. Cô đã đem hoa đến đón Richard. Richard nhớ đến cô, và nói: ‘Chúng tôi không hối tiếc vì đã nghe lời khuyên của cô. Tôi rất biết ơn lời khuyên ấy.’



## *Richard Biến Mất*

‘Richard, anh nghĩ địa ngục là gì?’

Chúng tôi ngồi suốt buổi tối với các bạn và không thể tránh khỏi nói đến những người Cộng Sản. Một chính trị gia mà hết thấy chúng tôi đều biết là một người rất tốt, ngay thẳng, vừa bị bắt và vài tuần sau tự treo cổ trong xà lim. Ông phải chịu điều gì uất ức đến nỗi tự tử? Có người nói: ‘Chắc đã trải qua địa ngục.’

Richard trả lời: ‘Địa ngục tức là ngồi một mình trong bóng tối nhớ lại mọi điều ác mình đã làm đấy.’

Vài ngày sau, chính anh ở trong địa ngục ấy.

Sáng Chúa nhật – ngày 29 tháng 2 năm 1948 – Richard một mình đi bộ đến nhà thờ. Sau đó tôi theo sau và thấy mục sư Solheim ở trong văn phòng nhỏ, có vẻ bối rối.

Ông nói: “Richard không đến. Nhưng anh ấy suy nghĩ quá nhiều rồi. Chắc anh ấy nhớ ra một cuộc hẹn khẩn cấp nào đó rồi quên mất phải đến nơi đây.”

‘Nhưng anh hẹn gặp tôi tại đây trong vòng nửa giờ mà.’

Solheim nói: ‘Có lẽ anh ấy gặp người bạn nào đó cần giúp đỡ. Thế nào anh ấy cũng đến.’

Mục sư Solheim phụ trách buổi nhóm. Tôi gọi điện thoại cho bạn bè, nhưng anh không ở cùng ai trong số họ cả. Tôi bắt đầu sợ.

Buổi trưa, Richard đã trễ để làm lễ thành hôn cho đôi bạn trẻ mà chúng tôi quen biết.

Solheim nói: ‘Đừng lo. Chị không bao giờ biết được Richard đâu. Còn nhớ lần chúng ta tổ chức trại hè, và buổi sáng anh ấy ra đi mua báo rồi đến trưa gọi điện thoại về nói mình sẽ không về ăn sáng không?’

Tôi mỉm cười khi nghĩ đến điều đó. Richard nhớ ra một cuộc hẹn gấp nào đó và đi xe quá giang vào Bucharest. Chắc lần này lại như thế nữa rồi. Bữa ăn trưa ngày Chúa Nhật tại căn hộ của chúng tôi thường là dịp vui vẻ và rất đông người. Nói là bữa ăn

thì cũng không đúng lắm. Nhưng chúng tôi nói chuyện và ca hát, và đối với rất nhiều người khách đến đây thì đây là dịp tuyệt vời trong tuần.

Giờ đây chúng tôi ngồi yên lặng chờ Richard. Nhưng anh không về. Đêm hôm trước chúng tôi có rất nhiều khách. Richard nói chuyện vui vẻ. Đột nhiên anh dừng lại. Một người nói: 'Này Richard có gì làm anh buồn vậy?' Anh trả lời một cách kỳ lạ, trích một câu từ sách Truyền Đạo: 'Ta nói cười là điên,' câu nói hoàn toàn nằm ngoài cuộc nói chuyện. Nó phát ra từ tận đáy lòng anh. Và giờ đây chúng tôi thực sự hiểu cười là điên. Không ai nói gì cả.

Mục sư Solheim phải làm lễ cưới trưa hôm đó. Chúng tôi gọi điện thoại đến tất cả các bệnh viện. Tôi đi khắp các phòng cấp cứu, nghĩ biết đâu anh gặp tai nạn trên đường. Chẳng có chút dấu hiệu nào.

Cuối cùng tôi phải tự thừa nhận việc mình phải làm. Tôi phải đến Bộ Nội Vụ. Anh đã bị bắt.

Và bấy giờ bắt đầu những giờ, những tuần, những năm của tìm kiếm. Cửa cuộc lần dấu vết từ văn phòng này sang văn phòng khác. Đẩy bất kỳ cánh cửa nào có thể mở được.

Tôi biết những trọng phạm bị giam ở các xà lim trong các căn hầm của Bộ Nội Vụ. Rất nhiều phụ nữ đang tìm những người chồng, con trai và người cha bị bắt đến nỗi người ta đã thành lập một 'văn phòng thông tin' để giải quyết những cuộc tìm kiếm. Các bậc cầu thang đông nghẹt những bà mẹ và những người con. Họ đứng đó tuyệt vọng chờ hồi tin. Một khẩu hiệu trang trí trên bức tường trợ trợ bên kia:

**CHÚNG TA SẼ KHÔNG THƯƠNG XÓT VỚI KẸ THÙ GIAI CẤP**

Mỗi phụ nữ cứ lần lượt nêu câu hỏi. Các viên sĩ quan vờ như đang tra xét danh sách các tên đã đánh máy. Họ lục lọi các tủ hồ

sơ. Nhưng họ chẳng tìm được dấu vết gì của tất cả những người đang mất tích kia.

Có tin đồn Richard bị giải sang Moscow. (Chuyện này đã xảy ra cho Antonescu và nhiều người khác.) Nhưng tôi không thể tin anh đã đi ra khỏi cuộc đời mình. Hết đêm này đến đêm nọ, tôi dọn bữa ăn rồi ngồi bên cửa sổ. Tôi nghĩ có lẽ tối nay anh về. Anh đâu có làm gì. Anh sẽ được thả sớm thôi. Người Cộng Sản không thể xấu hơn những người phát xít, là những người luôn luôn thả anh ra sau một hoặc hai tuần gì đó.

Anh không về. Tôi dựa trán vào ô cửa kính và khóc. Tôi đi ngủ trễ nhưng không ngủ được. Hối sáng, mục sư Solheim cùng đi với tôi đến cầu cứu Đại Sứ Thụy Điển, đồng minh ngày xưa của chúng tôi. Ông **Reuterswärd** cho biết sẽ nói chuyện ngay với Bộ Trưởng Ngoại Giao, là Ana Pauker.

Bà Pauker có sẵn câu trả lời: ‘Chúng tôi được tin mục sư Wurmbrand đã trốn ra nước ngoài với một chiếc vali đầy đola người ta giao cho ông để cứu trợ nạn đói. Người ta cho biết ông đang ở Đan Mạch.’

Đại Sứ trình vụ việc lên thủ tướng. Groza lập lại câu nói của Pauker, kèm theo lời hứa vui vẻ: ‘Như vậy người ta nghi Wurmbrand đang ở trong tù ngục của chúng tôi sao? Nếu ông có thể chứng minh điều đó, tôi sẽ thả ông ta ngay!’

Những người Cộng Sản rất tin nơi chính họ. Một khi đã ở trong xà lim của Cảnh Sát Mật thì coi như không còn tồn tại nữa.

Giờ đây không ai khác có thể can thiệp được. Chỉ còn lại một hy vọng duy nhất – mà hàng ngàn người đang cố thủ – đó là hối lộ.

Klari Meir, một người bạn thời đi học của tôi hỏi: ‘Chị có biết Theohari Georgescu, Bộ Trưởng Nội Các không? Em ông ta sống gần chúng tôi, và tôi nghe nói ông ta có thể mở cửa tù với giá cả vừa phải. Tôi sẽ nói với vợ ông ta giúp chị.’

Ông Georgescu rất sẵn lòng, miễn là mọi chuyện giữ tuyệt đối bí mật. Nhưng cái giá ân huệ của ông rất cao.

Tôi đến gặp theo cách ông muốn, trong một căn nhà nhỏ tồi tàn ở ngoại ô. Ông là người mập lùn mặc bộ vest mới rất hợp thời trang.

Ông nói: 'Tôi là Georgescu, và tôi thu xếp chuyện này. Chỉ cần nói với anh tôi một tiếng thôi là êm xuôi. Giấy cam kết à? Tôi hứa với cô mà.'

Chúng tôi có thể tìm được số tiền ông ta đòi, dầu sẽ khó khăn. Món tiền đã được giao xong.

Chẳng có chuyện gì xảy ra cả!

Chúng tôi bị lừa như thế chẳng phải là lần đầu, mà cũng chẳng phải lần cuối. Chúng tôi không thể làm được gì cả. Tôi đã gặp nhiều tên trộm và nhiều tên tội phạm, nhưng những kẻ lừa đảo chuyên nghiệp này có riêng một giai cấp của họ. Một số là các sĩ quan cao cấp. Một số người chẳng qua mang danh nghĩa Cộng Sản thôi.

Một đảng viên cao cấp đến căn hộ của chúng tôi vào một buổi tối và nói: 'Ai biết chuyện gì sẽ xảy ra? Có lẽ người Anh và người Mỹ sắp đến.'

Vì nghĩ như vậy về tương lai (là hy vọng sẽ nhận được món tiền thưởng cho việc hiện tại), anh ta cố giúp đỡ. Anh sẽ làm những gì có thể, miễn là không gây nguy hiểm đến công việc của anh.

Rồi đến tiếp xúc với một viên sĩ quan Cộng Sản thứ ba thông qua một phụ nữ vốn là bạn của anh ta từ hồi còn là sinh viên. Họ có những buổi gặp mặt bí mật, dường như thể là người tình của nhau, để cải trang cho cuộc thương lượng.

Cũng chẳng được chuyện gì cả.

Sau vài tháng nỗ lực vô ích, một tối nọ có một người lạ đến gõ cửa. Người này để râu ria xồm xoàm và nồng nặc mùi rượu mận.

Anh ta khăng khăng đòi chúng tôi nói chuyện riêng với nhau thôi.

Anh nói: ‘Tôi đã gặp chồng cô.’ Tim tôi đập rộn lên. ‘Tôi là cai ngục – đừng hỏi nhà tù nào. Nhưng tôi đem thức ăn cho anh, và anh nói cô sẽ trả tiền hậu hĩ cho tôi để đổi lấy thông tin.’

‘Còn tùy... là bao nhiêu?’ Tôi nói. Chúng tôi đã thất bại biết bao lần.

‘Tôi đang liều mạng mình đây, cô biết không chứ.’

Số tiền anh ta nói rất lớn. Anh ta sẽ không mặc cả.

Mục sư Solheim cũng nghi ngờ y như tôi. Ông nói với người cai ngục: ‘Đem đến cho tôi vài dòng chữ của Wurmbrand.’

Ông đưa cho anh ta thỏi chocolate trong số hàng cứu trợ nạn đói.

‘Đưa cái này cho Wurmbrand rồi đem về đây lời nhắn kèm theo chữ ký của anh ta nhé.’

Hai ngày sau anh ta trở lại. Anh ta giở chiếc mũ lưỡi trai ra. Anh lục lọi trong lớp vải lót. Sau đó đưa cho tôi mảnh giấy gói thỏi chocolate. Tôi đọc được:

‘Vợ yêu quý nhất của anh – cảm ơn sự ngọt ngào của em. Anh khỏe – Richard.’

Đúng là chữ viết của anh. Đậm và rõ, cương quyết nhưng lo âu. Không thể lằm lằm vào đâu được sự thanh thản dạt dào tình cảm của dòng chữ này.

Người cai ngục nói: ‘Anh ta ổn cả. Có người không chịu nổi trong phòng biệt giam. Không giống như đồng bọn của họ.’ Anh thở nong nặc mùi rượu. ‘Wurmbrand gửi đến cô tình yêu của anh ta.’

Chúng tôi đồng ý trả tiền nếu anh tiếp tục nhắn tin. Rốt cuộc anh nói: ‘Thôi được. Người ta lãnh mười hai năm cho chuyện này đấy. Cô biết đấy, không phải chỉ là tiền đâu.’

Anh ta liêu cả tự do của anh ta vì có một tình yêu bị phân chia: Anh ta yêu tiền, yêu rượu do tiền mua được. Và anh ta cũng yêu Richard nữa. Đôi khi anh tuồn thêm bánh cho Richard. Anh cứ tiếp tục nhả tin miệng cho chúng tôi.

Tôi hỏi: ‘Anh làm gì với số tiền chúng tôi trả anh?’

Anh cười: ‘Uống cho say!’ Trước đó Chúa đã đụng đến lòng anh, thế nhưng chưa đụng đến việc uống rượu.

Solheim và Cilgia, người vợ yêu dấu của ông, những người bạn trong lúc hoạn nạn, bỏ hết mọi chuyện và chỉ làm việc để giúp tôi thêm can đảm và giải cứu Richard. Mục sư Solheim cùng tôi đến Tòa Đại Sứ Thụy Điển, tại đó chúng tôi được đại sứ tiếp ngay lập tức. Khi nhìn thấy mẫu giấy có chữ viết của Richard, đại sứ lập tức viết thư cho Thủ Tướng:

‘Ông hứa thả mục sư Wurmbrand nếu chúng tôi có thể chứng minh ông ta đang ở trong nhà tù Rumania. Giờ đây tôi đã có bằng chứng đó trong tay.’

Groza chuyển bức thư sang Ana Pauker ở Bộ Ngoại Giao. Trò đùa của ông ta như viên đạn lép. Bà cho mời ngay ông Von Reutersward đến và quát tháo ông. Nếu bà đã nói Wurmbrand trốn sang Đan Mạch, thì chắc chắn Richard đã sang đó. Bà sẽ không để mình bị lãng nhục bởi đại sứ của một nước nhỏ đang muốn chọc mũi vào vấn đề thuần túy nội bộ quốc gia. Bà không phải là kẻ nói dối!

Đại sứ Thụy Điển bị tuyên bố là người không được chính quyền chấp nhận. Cấp trên của ông thắc mắc sự can thiệp của ông có khôn ngoan không. Richard là dân Rumania, cho dù có làm việc cho hội truyền giáo nước ngoài đi nữa. Von Reutersward đáp rằng lương tâm buộc ông phải giúp một con người mà ông biết là vô tội. Ông đã bị một vị thủ tướng lừa dối, và ông có bổn phận phải lên tiếng phản kháng. Vị đại sứ này là người của Đức Chúa Trời, và các chính quyền không phải lúc nào cũng đối xử

tử tế với con người như vậy. Ông bị triệu về Stockholm và bị sa thải khỏi ngành ngoại giao.

Ít lâu sau chuyện đó, Groza được cất nhắc lên địa vị càng trống rỗng hơn nữa là làm chủ tịch Đại Hội Đồng Quốc Gia. Có lần ông gặp Pastorel, nhà văn châm biếm nổi tiếng của Rumania, và buộc tội nhà văn đã kể những câu chuyện đùa hiểm độc về ông ta.

‘Tôi có quyền được tôn trọng – tôi là Chủ Tịch,’

Pastorel: ‘Đó là câu chuyện cười mà tôi chưa từng kể.’

Trong những câu đùa cay đắng, tấm lòng tìm được sự trả thù. Đó chính là điều gây cảm hứng cho những câu chuyện cười bi thảm mà mọi người Do Thái đều biết. Giờ đây, bạn có thể bị bỏ tù vì kể một chuyện như vậy: Pastorel bị tù sáu năm.

Kế tiếp, Solheim – người nghĩ đến Richard như đến chính ông ta và nghĩ Rumania là quê hương thứ nhì của ông – bị buộc phải rời khỏi đất nước này. Ông đã gắn bó với chúng tôi và trụ sở truyền giáo của ông, giống như hết thầy mọi giáo sĩ tốt đều làm. Ông không thể giúp thêm được nữa. Nhưng chúng tôi vẫn có những người bạn trung thành, dầu rằng thân thiện với chúng tôi cũng đồng nghĩa họ tự đẩy mình vào nguy hiểm.

Vợ của tù chính trị thì không được nhận phiếu lương thực. Phiếu đó chỉ dành cho ‘công nhân.’ Vợ của tù chính trị không thể làm việc được. Vì sao? Vì không có thẻ lương thực, nên coi như không có mặt.

Tôi không tranh cãi chuyện những nhà cầm quyền cao cấp nhất của đất nước này đã phủ nhận chuyện Richard đang bị tù.

‘Tôi sẽ sống thế nào đây? Và con trai tôi ra sao?’

‘Đó là chuyện của bà.’

Một lần nữa, Mihai lại trở thành đứa con độc nhất của tôi. Trước khi Richard bị bắt, chúng tôi đã mất những đứa con mồ côi đến với chúng tôi từ những cuộc tàn sát của quân Quốc Xã tại

miền đông Rumania. Khi nghe người Nga quyết định đưa người di tản trở lại hai tỉnh phía đông (Bessarabia và Bucovina) mà họ vừa thôn tính được, chúng tôi thấy sớm muộn gì bọn trẻ cũng bị tách khỏi chúng tôi. Hàng trăm trẻ mồ côi Do Thái đã gặp phải nạn này. Sẽ tốt hơn gấp bội nếu chúng tôi đưa được chúng về đến Palestine, nơi quốc gia mới của Do Thái sắp ra đời! Dầu rất buồn, chúng tôi vẫn quyết định cho những đứa con trai con gái của chúng tôi ra đi. Có vẻ như thế còn tốt hơn ngồi chờ một số phận không biết rõ bắt lấy chúng dưới tay người Xôviết.

Chúng cùng theo một nhóm nhỏ người tị nạn lên chiếc tàu hơi nước của Thổ Nhĩ Kỳ tên *Bulbul*. Nhiều tuần lễ trôi qua. Chẳng có tin tức nào cho biết chúng đã đến nơi chưa. Mỗi ngày trông Richard càng phờ phạc thêm. Người ta bắt đầu cuộc điều tra quốc tế, trải dài từ Biển Đen đến phía Đông Địa Trung Hải. Hy vọng cứ héo hon dần. Người ta nghĩ tàu *Bulbul* đụng phải mìn của thời chiến và chìm xuống đại dương cùng với mọi người trên boong. Cho mãi đến tận ngày nay cũng không ai biết tin cả. Con tàu đã ra đi, nhưng không đến nơi. Không một người nào sống sót.

Nỗi đau này thật khủng khiếp. Chúng tôi yêu chúng như con của mình. Cuối cùng khi chúng tôi chấp nhận sự thật là chúng đã mất, tôi không còn muốn nói hay gặp ai cả. Không có người nào an ủi được người nào. Toàn bộ những niềm tin của tôi, tin nơi sự Phục Sinh, tin nơi sự sống đời đời, đều bị thử nghiệm cách gay gắt. Tôi buộc phải hiểu mình phải tìm những đứa con đã mất của mình ở giữa vòng người sống chứ không giữa vòng người chết. Nhiều khi tôi nghĩ mình không thể vượt qua được nỗi đau này; nhưng Chúa đã ban sức mạnh cho tôi tiếp tục. Rồi một ngày kia, Lời Chúa âm thầm đi vào lòng tôi rằng: 'Ta ban sự bình an ta cho các ngươi.' Tôi hiểu được chữ Kiên Nhẫn, một từ ngữ được lập lại rất thường xuyên trong Tân Ước, theo cách mới



mẻ. Trong tiếng Hylạp, chữ này – *hypomone* – có nghĩa ‘cứ ở dưới’: hãy chấp nhận, chịu đựng nỗi đau ấy như từ Chúa ban cho. Điều đó sẽ sinh ra rất nhiều kết quả. Chúa ban cho cũng như Ngài cất đi, và Ngài đặt quanh tôi rất nhiều người trẻ mới. Chỉ còn lại một điều không quên: Có được tấm lòng thương xót sau toàn bộ những điều tôi đã học.

Trong cơn đau khổ, nhưng tôi còn phải an ủi Mihai nữa. Mihai khóc quá chừng. Tôi ôm chặt Mihai trong tay và kể cho con nghe câu chuyện thường được nghe từ miệng Richard. Câu chuyện ra từ sách Talmud, quyển sách khôn ngoan tuyệt vời của con người.

Người ta kể rằng trong lúc một vị rabi nổi tiếng kia vắng nhà, thì hai đứa con trai của ông đều chết, cả hai đều xinh đẹp khác thường và khôn sáng trong Luật Pháp. Vợ ông đưa hai đứa con vào phòng ngủ, trải tấm khăn trắng lên thi thể của chúng. Đến tối, vị rabi về nhà.

Ông hỏi: ‘Con trai của ta đâu cả rồi? Ta cứ nhìn khắp trường, nhưng chẳng thấy chúng ở đó.’ Người vợ đem đến cho chồng tách nước. Ông ngợi khen Đức Giêhôva về chuyến đi ra ngoài trong ngày Sabát này, uống rồi lại hỏi: ‘Con trai của ta đâu cả?’

Vợ đáp: ‘Chúng không ở xa đâu,’ rồi dọn thức ăn lên trước mặt chồng.

Sau khi chồng cầu nguyện và ăn xong, vợ hỏi: ‘Nếu chàng cho phép, thiếp muốn hỏi một câu.’

Rabi trả lời: ‘Em cứ hỏi.’

‘Vài ngày trước, có người giao cho em một số nữ trang, và giờ đây ông ta muốn lấy lại; em có nên giao lại không?’

Vị rabi hỏi: ‘Sao? Em thấy lưỡng lự khi trả lại cho người ta vật của người ta sao?’

Nàng đáp: ‘Không. Nhưng em nghĩ tốt nhất khoan trả lại nếu chưa hỏi ý anh trước đã.’

Lúc đó nàng đưa chồng vào phòng, giở tấm khăn phủ trắng khỏi những thi thể kia. Người cha khóc rống lên: ‘Ôi các con trai ta! Ôi các con trai ta! Các con trai ta ơi, ánh sáng của đôi mắt ta ơi!’ Người mẹ quay đi và khóc thảm thiết.

Hồi lâu sau, nàng nắm lấy tay chồng và nói: ‘Chẳng phải anh đã dạy em rằng chúng ta không được phép chần chừ giao lại những gì đã được trao cho mình giữ sao? Đức Giêhôva ban cho và Đức Giêhôva lấy đi; đáng ngợi khen Danh Đức Giêhôva.’

Lúc này, khi rất nhiều thảm họa đang dồn ép chúng tôi, tôi tìm được niềm vui lớn từ một trong những biến cố vĩ đại nhất trong lịch sử. Quốc Gia Do Thái được thành lập vào năm 1948, làm ứng nghiệm những lời tiên tri của Kinh Thánh về chuyến trở về quê hương của dân tộc Do Thái.

Đức Chúa Trời đã phán với tiên tri Giêrêmi: ‘Ta sẽ thâu nhóm chúng nó từ mọi nước mà ta đã nhân giận, thịnh nộ, tức mình quá mà đuổi chúng nó đến.’ Cuộc hồi hương này là một phần kế hoạch Chúa đã lập ra, khi Ngài chúc phước cho tổ phụ Ápraham của người Do Thái, và cả thế gian đã dự phần trong phước hạnh đó. Giờ đây tôi thấy chương trình của Chúa đang thành hiện thực, và vẫn còn nguyên như thế đến đời đời. Khi các Đấng tiên tri hứa Đức Chúa Trời sẽ nhóm dân sự Ngài từ các góc đất, họ không biết người Do Thái sẽ bị tản lạc giữa bao nhiêu đất nước và lục địa. Người ta giờ đây đang sốt sắng giải thích những biến cố trọng đại họ đang chứng kiến. Nhiều người suốt bao năm qua chưa hề xem đến Kinh Thánh nay đã bắt đầu tra xem Kinh Thánh dường như thể Kinh Thánh vừa mới được xuất bản vậy. Sách Êxêchiên, Giêrêmi và Amốt được nghiền ngẫm kỹ lưỡng, để đi tìm những manh mối cho bước kế tiếp.

Một cuộc xuất hành mới và vĩ đại bắt đầu từ nước Rumania. Những người Quốc Xã đã tàn sát nửa triệu người Do Thái tại Rumania. Số người Do Thái còn lại còn đông hơn cả người Cộng

Sản, là những người đã từng có vẻ như là người giải phóng. Người Do Thái ở các tỉnh miền đông bị nước Nga chiếm giữ đang bị gom từ đường phố để đến lao động trong các hầm mỏ Xôviết. Điểm khác biệt duy nhất của lần này ấy là người Xôviết bắt cả người Rumania lẫn người Do Thái. Họ bị tống lên những chiếc xe tải chở đi không kịp một lời từ biệt gia đình. Có rất ít người quay về.

Một chàng thanh niên từ quê tôi ở Bucovian nói với tôi: ‘Anh tôi trốn bốn tháng trong một cái hốc phía sau tủ chén để tránh bị trục xuất. Tôi ra đi với bộ đồ duy nhất trên lưng. Tôi nói với một quan chức Xôviết rằng ông ta có thể lấy căn hộ của tôi với mọi đồ đạc trong đó cùng hết thảy tiền bạc của tôi để đổi lấy tám hộ chiếu. Tôi có hộ chiếu và ra đi ngay. Chẳng còn chi để nói với chủ nghĩa Cộng Sản nữa – đơn giản là mọi người lấy trộm mọi thứ của mọi người.’

Thực sự như thế đấy: Người ta bỏ mọi thứ mình có để ra đi.

Không lâu sau khi quốc gia Do Thái thành lập, Ana Pauker ký một công ước với tân quốc gia này. Công ước cho phép người Do Thái rời khỏi Thiên đàng Cộng Sản này để đổi lấy tiền mặt. Nước Cộng Hòa Nhân Dân Rumania đang cần ngoại tệ. Đất nước này bán mỗi đầu người Do Thái lấy rất nhiều tiền, tùy theo chiếc đầu có bao nhiêu não trong đó. Những nhà khoa học, bác sĩ và giáo sư đắt giá nhất.

Mỗi đêm, hàng đoàn dân đông chờ đợi ở bên ngoài văn phòng cấp chiếu khản. Cả người già lẫn trẻ, ông bà lẫn cháu còn bé trên tay quần trong những chiếc mền ngủ la liệt trên lề đường. Có chuyện kể một người lạ nhìn thấy một đoàn người Do Thái xếp hàng dài từ đồn cảnh sát đến Quảng Trường Quốc Hội. Ông ta hỏi: ‘Xếp hàng để làm gì vậy?’ ‘Vì những quả cam.’ Nhưng ở cửa hiệu bên kia đường, người ta bán cam đâu cần xếp hàng.’ ‘À, nhưng chúng tôi muốn ăn cam hái từ cây xuống.’

Chính Quyền muốn giữ bí mật ‘Chiến Dịch Israel.’ Những chuyến tàu hỏa đặc biệt ra đi từ những sân ga hẻo lánh và những đường tránh tàu ít người biết đến. Không một chuyến tàu nào ra đi từ trung tâm Bucharest. Chỉ ra đi sau khi trời tối, từ những vùng ngoại ô xa xôi. Nhưng chuyến tàu nào cũng đông nghẹt.

Hết đêm này đến đêm kia, chúng tôi đến tiễn bạn bè với đôi mắt đẫm lệ.

‘Năm tới tại Giêrusalem!’ Tiếng kêu này đã vang vọng từ các khu tập trung và nhà hội suốt bao thế kỷ. Biết rằng lần này trở thành hiện thực khiến lòng tôi vui mừng khôn xiết.

Trong sách Xuất Êđíphtô Ký ghi lại có ‘đoàn dân pha tạp’ rời Êđíphtô ra đi với người Do Thái. Một lần nữa điều này lại là thật. Rất nhiều người trốn khỏi chủ nghĩa Cộng Sản với chiếu khán xuất cảnh giả mạo, giả làm người Do Thái. Một đám đông những người lạ tìm nơi tị nạn cùng với đoàn người đang ra đi.

Một sĩ quan cảnh sát cao cấp bảo tôi: ‘Nếu bà cho tôi tiền và giúp tôi kiếm được tấm chiếu khán giả làm người Do Thái rời đất nước này, tôi có thể giúp chồng bà ra khỏi tù.’ Một người bạn tin cẩn của tôi nói rằng nhân viên cảnh sát này có thể làm được lời ông ta hứa. Lời đề nghị này đem đến cho tôi niềm hy vọng mới. Tôi kể cho Mihai nghe.

Lúc đó Mihai lên mười tuổi. Thân hình cao trước tuổi, với đôi gò má nhọn và cặp mắt dò xét. Ở trường, cháu đang học để sống làm con trai của ‘một kẻ bị xã hội ruồng bỏ.’ Đây là một bài học rất khó khăn. Mihai ngưỡng mộ bố mình. Không dễ giải thích vì sao người ta bắt bố khỏi chúng tôi và nhốt trong tù. Đôi khi tôi run rẩy sợ hãi cho đức tin của Mihai. Khi tôi kể cho con nghe về niềm hy vọng mới, cháu rất hồ hởi. Sáng hôm sau, sự phẫn chấn của cháu đã mất tiêu. Cháu nói:

‘Mẹ ơi, con nằm mơ. Con thấy người hàng xóm của mình chìa chiếc mũ ra và nài nỉ hai con chim bay vào. Chúng vẫy cánh bay xung quanh – và rồi bay đi mất.’

Mihai nói điều đó có nghĩa kế hoạch của chúng tôi sẽ chẳng đi đến đâu. Vài ngày sau, chúng tôi nghe tin nhân viên cảnh sát đề nghị giúp chúng tôi đã bị bắt. Mihai có rất nhiều linh cảm trong các giấc mơ.

Mỗi ngày, càng nhiều người biến mất hơn nữa. Có lần một số lớn những tù nhân nổi tiếng được phóng thích. Họ trở về nhà trên xe cứu thương, phô bày cho thấy những vết bầm, những vết sẹo, kể ra những cảnh tra tấn họ phải chịu. Khi đã tạo xong ấn tượng cần có, hết thấy họ đều bị bắt trở lại.

Tôi khóc khi nghĩ có lẽ ngay giờ phút đó Richard đang bị tra tấn. Tôi sợ anh chịu không nổi và phản bội bạn bè. Anh đã hứa thà chết còn hơn làm chuyện đó, nhưng ai dám nói một con người có thể chịu đựng đến mức nào? Thánh Phierơ đã hứa sẽ không chối Đấng Christ kia mà.

Nếu Richard chết, tôi biết chúng tôi sẽ gặp nhau ở cõi đời sau. Chúng tôi đã đồng ý chờ đợi nhau tại một trong mười hai cổng của Thiên đàng. Chúng tôi đã quyết định cảnh đoàn tụ của mình sẽ diễn ra tại Cửa Bêngiamin. Chúa Jesus đã có một cuộc hẹn như thế này với các môn đồ của Ngài, để gặp họ tại xứ Galilê sau khi Ngài chịu chết. Và Ngài đã giữ lời.

## Tôi Bị Bắt

Một buổi tối tháng Tám, tôi về nhà muộn. Mihai đang ở với bạn ở vùng quê nên tôi được rảnh rỗi lo công việc của tôi. Phụ nữ chúng tôi lo công tác chần bậy cho Hội Thánh trong âm thầm, dưới lớp vỏ nguy trang thành những y tá hay những phụ nữ được thuê quét dọn cho gia đình. Và những giờ làm việc này rất dài. Đã mười một giờ đêm khi tôi dọn dẹp xong căn nhà và chăm sóc cho sáu đứa con của người đàn ông mà vợ ông ta đang nằm bệnh viện. Ông có đất đai và tiền bạc, nhưng đều bị người Cộng Sản tịch thu cả.

Tôi trở về nhà băng qua những con đường đang treo cờ Đỏ kỷ niệm một năm Hồng Quân đã đến. Tôi quá mệt không ăn nổi nữa nên định vào giường ngủ ngay. Nhưng tôi khám phá ra người em họ, đang ở chung với chúng tôi để chờ đi Do Thái, về mặt đây lo lắng. Một vị khách đáng ngờ đã đến nhà. Người em này kể với tôi: 'Ông ta nói ông đến từ Văn Phòng Điều Phối Nhà Ở về vấn đề đưa thêm người vào căn hộ này. Nhưng em biết chắc chắn điều ông ta thực sự muốn chính là biết nhà chị ngoài cửa chính ra còn bao nhiêu con đường thoát ra ngoài nữa.'

Lúc đó tôi biết ngay phải chờ đợi những gì rồi. Cuộc khám xét của cảnh sát. Tôi chẳng ngạc nhiên. Chỉ có điều là hầu như kiệt sức nên chẳng màng đến. Mihai đã ở trong bàn tay nhân lành của Đức Chúa Trời. Đó mới là điều quan trọng. Tôi đi ngủ, giao phó chồng, con trai và mọi người thân yêu của mình trong sự chăm sóc của Chúa.

Đến năm giờ sáng, họ đập cửa âm âm. Em họ tôi ra mở cửa. Tôi nghe có tiếng la. Tiếng giày ống nện trên các bậc cầu thang.

'Tên gì?'

'Hitler,' Em họ tôi lắp bắp, và thực sự mang cùng cái tên tai họa đó.

'Cái gì! Bắt hắn!'

## *Tôi Bị Bắt*

Người em họ tội nghiệp của tôi cố gắng giải thích. Mẹ anh cưới một người Do Thái chánh thống để râu và tóc lộn tên là Haskel Hitler, và người này không chịu đổi tên, bất chấp những phiền toái khủng khiếp do tên đó đem lại. Nhưng trò hề này cũng chấm dứt. Họ nhận thấy anh ta chẳng liên hệ gì đến cái tên kia. Họ gạt anh ta sang một bên và ùa vào phòng ngủ. Trong phòng ngủ của tôi còn một người khách nữa, một chị em yêu dấu trong đức tin. Chúng tôi ngồi dậy trong giường, giữ chặt lấy áo quanh người mình. ‘Sabina Wurmbbrand đâu?’ Một ông chỉ huy cổ to và ngắn la lên. Suốt lúc ở trong căn hộ, anh này không ngừng la hét. ‘Chúng tôi biết bà đang giấu vũ khí ở đây. Chỉ ra ngay bà để đâu – ngay bây giờ!’

Tôi chưa kịp nói gì thì họ đã lôi hết những rương, mở tủ, trút hết các ngăn kéo ra trên sàn nhà. Một giá sách đổ sập xuống. Bạn tôi từ giường lao ra để nhặt lại những quyển sách.

‘Đẹp chuyện đó đi! Mặc áo quần vào đi.’

Chúng tôi phải thay đồ trước mặt sáu người đàn ông. Họ giẫm lên mọi thứ của chúng tôi. Thỉnh thoảng họ lại hét toáng lên, dường như để khích lệ nhau cứ tiếp tục cuộc khám xét vô nghĩa này.

‘Vậy là mà không chịu chỉ ra đã giấu vũ khí ở đâu phải không!’

‘Tội tao sẽ xé nát chỗ này ra!’

Nhặt quyển Kinh Thánh từ dưới chân bọn chúng lên, tôi nói: ‘Vũ khí duy nhất chúng tôi có trong căn nhà này là đây.’

Tên cổ to gầm lên: ‘Mày phải đi với tội tao đến khai đây đủ về những thứ vũ khí này!’

Tôi đặt quyển Kinh Thánh lên bàn và nói: ‘Xin cho chúng tôi vài phút để cầu nguyện. Rồi tôi sẽ đi với các ông.’

## *Tôi Bị Bắt*

Họ đứng đó nhìn chằm chằm đương khi bạn tôi và tôi cùng cầu nguyện chung với nhau. Tôi ôm lấy người em họ và mẹ của cậu.

‘Năm tới tại Giêrusalem!’

Khuôn mặt họ đầm đìa nước mắt.

Họ trả lời ‘*Leshana haba be-Jerushalaim!*’

Khi họ dẫn tôi đi, việc cuối cùng tôi làm chính là chụp lấy gói đồ nhỏ từ tủ chén đĩa. Trong gói có một đôi vớ và đồ lót. Một hai ngày trước, một cô gái trong Hội Thánh đã tặng tôi món quà này. Tôi để nguyên món quà ở đó, không mở ra, chẳng hề nghĩ đây sẽ là vật quan trọng nhất tôi cầm theo vào tù.

Tôi bị tống vào đằng sau chiếc xe Oldsmobile. Cặp kính lái mô tô đen ngòm chụp lên đôi mắt để tôi không biết mình đang đi đâu. Chuyến đi rất ngắn. Vài phút sau, họ lôi tôi dậy và kéo băng qua lề đường. Chân tôi đập mạnh vào bậc cầu thang trong lúc bị kéo lên phía trên giống như con cừu đang nhảy tưng tưng vậy. Tôi bị bầm ống chân khi họ đẩy tôi qua một khúc quanh. Họ tháo mắt kính ra. Một cú đẩy vào thắt lưng. Cánh cửa đóng sầm sau lưng tôi.

Tôi đang ở trong một căn phòng trơ trọi rất dài, đông nghẹt phụ nữ. Họ ngồi trên ghế dài, trên sàn nhà. Cánh cửa cứ mở ra để tống thêm người vào. Tôi nhìn thấy vợ một chính trị gia phái tự do. Một phụ nữ thượng lưu mà tôi đã nhìn thấy hình bà trên mặt báo. Một nữ diễn viên trong bộ áo đầm mỏng khoét sâu. Một nữ tì từ cung điện.

Chúng tôi là những thành phần nguy hiểm, những thành phần ‘thối rữa của xã hội’ của đất nước Rumania.

Đến tối, hàng trăm phụ nữ bị dồn vào phòng. Cuộc tập trung mang tầm cỡ quốc gia để mừng kỷ niệm Ngày Tự Do 23 tháng 8, những người Cộng Sản gọi ngày đó như thế. Đây là ngày đầu hàng nước Nga.



## Tôi Bị Bắt

Chúng tôi túm tụm với nhau dưới chiếc bóng đèn duy nhất trên trần nhà. Chẳng được ăn uống gì cả.

Mỗi người đều bị vây phủ trong nỗi sợ hãi riêng.

Còn kéo dài đến bao lâu đây? Chuyện gì xảy ra cho con cái chúng tôi? Mihai đã mất người cha yêu dấu. Giờ đây mẹ nó cũng bị bắt xa khỏi nó. Căn nhà của chúng tôi cùng mọi thứ trong đó sẽ bị tịch thu. Mihai sẽ được giao cho lòng nhân từ của những người bạn, người mà chính họ cũng ở trong sự nguy hiểm. Khi tôi cầu thay cho Mihai, một phụ nữ nhảy dựng lên và dùng nắm tay đấm cửa. Bà gào lên: 'Mấy đứa con tôi! Mấy đứa con tôi.'

Nhiều người khác kêu la về chồng, về người yêu, về con trai. Một phụ nữ bên cạnh tôi quy xuống trong cơn cuồng loạn. Người khác nôn mửa. Phòng vệ sinh duy nhất bị quá tải. Cửa mở ra chỉ để tống thêm phụ nữ vào, và những phụ nữ ấy đều giậm dũ quát lại những người lính canh: 'Nhưng tôi có làm gì đâu!'

Nữ diễn viên nói với tôi: 'Tôi sẽ được thả. Chị sẽ thấy thôi!'

Họ nghĩ sự vô tội sẽ cứu họ! Cứ như thể đây không phải là năm 1950, và không phải là đất nước Cộng Sản vậy.

Mọi người ở đây đều được lệnh: 'Cảnh sát muốn chị viết tờ khai trình.' Có người mất mười năm để viết những tờ khai trình.

Sáng hôm sau chúng tôi nghe tiếng ban nhạc kèn đồng. Cuộc diễu hành Ngày Tự Do (bị cưỡng bức đến tham dự) đang diễn ra. Những cửa sổ đã được sơn kín. Nhưng nếu cuộc diễu hành đang diễn ra bên dưới, thì chắc chắn chúng tôi đang ở trong phòng giam của cảnh sát tại đường phố chính của Bucharest, gọi là Đường Chiến Thắng.

Hàng ngàn đôi giày giậm rầm rập. Người ta hô vang rập ràng những câu khẩu hiệu:

'NGÀY 23 THÁNG 8 ĐÃ ĐEM TỰ DO ĐẾN CHO CHÚNG TA.'

Một bài hát ngắn có vần điệu:

## *Tôi Bị Bắt*

‘CHO BỌN TRỘM VÀ PHẢN QUỐC CHẾT TRONG TÙ!’

‘Thật nhục nhã!’, những thành phần thối nát của xã hội đã thì thầm.

Bài quốc ca mới vang lên đương lúc diễu hành:

‘XIỀNG XÍCH GÃY NÁT VẮN CÒN ĐÀNG SAU CHÚNG TA...’

Lịch sử Rumania chưa bao giờ có nhiều người mang xiềng xích đến như thế.

Những giờ đồng hồ này kéo lê dài dằng dặc biết đường nào, chẳng biết làm gì hơn là đợi. Những ngày đêm của tôi ở trong căn phòng đó thật bất tận, mùi vị của địa ngục chẳng bao giờ dứt.

Cuối cùng, những người lính gác đem đến bánh mì đen và súp loãng loãng nước trong những chiếc thùng sắt thật nặng nề.

Hôm sau, một viên trung sĩ bắt đầu điểm danh chúng tôi. Họ có thả chúng tôi ra không? Tên tôi có trên danh sách đầu tiên. Một lần nữa lại bị bịt đôi mắt kính đen ngòm. Tôi bị đẩy lên xe tải và chở đến một nơi về sau mới biết đó là trụ sở Cảnh Sát Mật, trên đường Rahova.

Trước khi tống tôi vào một xà lim nhỏ, một nữ lính gác hỏi những người đang ở bên trong: ‘Có ai biết người đàn bà này không?’

Không ai biết cả. Thế là tôi được cho vào ở cùng với họ. Chính sách của họ là không bao giờ để bạn bè ở chung với nhau. Không được phép yên ủi nhau. Phải bị ở một mình. Trong giai đoạn thẩm vấn, bạn không bao giờ ở trong một xà lim lâu đủ để có được một người bạn mà mình tin cậy được. Mỗi người mới đến đều có thể làm tay chỉ điểm, được cài vào để do thám các tù nhân khác.

Ngoài một sinh viên y khoa trẻ tuổi, những bạn tù của tôi là những nữ nông dân, bị bắt cách tình cờ. Kinh hoàng và khủng bố

## *Tôi Bị Bắt*

được sử dụng để áp đặt công tác tập thể hóa đất đai. Những cuộc chiến nảy lửa đã xảy ra với các sĩ quan đến lấy tài sản trên nông trang. Không biết bao nhiêu nông dân đã bị xử tử tại những tòa án quân sự dã chiến, và có gần một trăm ngàn người bị kết án tù.

Vài ngày sau, tôi bị đưa vào phòng biệt giam. Xà lim của tôi chỉ có một chiếc giường sắt. Không có chiếc xô nào cả – là thứ đầu tiên người tù muốn tìm. Tôi tiếc chiếc xô bị mất ấy biết chừng nào. Nó còn có ý nghĩa hơn cả thức ăn, sự sưởi ấm hay ánh sáng. Những rối loạn tiêu hóa do thức ăn, ‘nổi hoảng sợ khi bị thẩm vấn’ khi nghe kêu đến tên cũng chẳng nghĩa lý gì với những tên lính gác này. Chúng tôi được cho ra ngoài vào lúc năm giờ sáng, ba giờ chiều và mười giờ đêm.

Có một cửa sổ nhỏ ở cao trên vách tường, có lưới sắt ngăn với bên ngoài. Xà lim ẩm ướt và lạnh cóng, thậm chí ngay trong tháng Tám. Tôi sung sướng biết bao về chiếc áo khoác nhẹ mùa hè và những đôi vớ kia.

Bao lâu nữa họ mới kêu đến tên tôi? Họ sẽ hỏi chuyện gì? Tôi nhớ lại những rắc rối ngày xưa với cảnh sát. Ngồi trong quán cà phê bên kia đường chờ đợi Richard ra khỏi đồn; sợ rằng anh sẽ không bao giờ ra khỏi đồn. Anh nói: ‘Địa ngục chính là ngồi trong bóng tối nhớ lại tội lỗi thời quá khứ.’ Tôi có rất nhiều tội, và giờ đây chúng hiện rõ trước mắt tôi.

Người cai ngục đem thức ăn vào, lúa kiều mạch luộc - là một người lính già. Lính già tốt hơn những người lính trẻ. Ông thường nói lời cảm thông.

Ông vừa lầm bầm vừa nháy mắt với món lúa kiều mạch: ‘Hôm nay đặc hơn rồi!’ Rõ ràng, ông là một trong những người vẫn còn nghĩ rằng người Mỹ có thể trở lại và đảo ngược tình hình.

## Tôi Bị Bắt

Một lần kia ông đề nghị sẽ lên chuyển thư cho tôi. Nhưng tôi nghi ngờ bức thư đó có thể được dùng để bầy những người bạn nhận nó.

Ông thì thầm với giọng khàn khàn kể lại chuyện có lần ông hỏi một sĩ quan: ‘Vì sao có nhiều người trong tù thế?’ Viên sĩ quan trả lời: ‘Cứ lo chuyện của ông đi, nếu không sẽ có thêm một kẻ vào tù nữa đấy.’

Vị cai tù nhăn răng cười thích thú. ‘Rồi chuyện gì xảy ra? Ngày hôm sau người ta bắt giữ *hắn*, chẳng ai biết tại sao. Chẳng bao giờ gặp lại *hắn* nữa! À, những kẻ hôm nay xử tội người ta, thì ngày mai sẽ bị xử lại!’

Ban đêm, tôi nằm bịt tai để khỏi phải nghe tiếng đóng sầm vào cửa sắt, tiếng kéo lê của những đôi giày đinh, những lời nói tục tĩu của lính gác.

Nhiều cửa xà lim gần phòng tôi được mở ra. Mỗi lần nghe mở, tôi đều nghĩ: tiếp theo là phiên mình. Nhưng còn rất nhiều người lo sợ trong không gian đóng kín này trước khi tới phiên cửa mình được mở.

Cửa xà lim mở ra.

‘Quay lưng lại!’

Cặp kính đen lại chụp lên mắt tôi. Tôi thấy rất hoảng sợ khi họ nắm tay tôi dọc lối đi. Qua trái, qua phải, trái phải. Rồi lại quẹo vòng vòng. Họ sắp bắn tôi? Phải chết không một lời báo trước trong bóng tối!

Chúng tôi dừng lại. Đôi kính được tháo ra. Tôi đứng đó mắt quáng lòa bởi ánh sáng mặt trời trong căn phòng lớn. Theo hướng dẫn của người cai ngục, tôi thật sự được ngồi trên chiếc ghế, tự mình trần tình với bàn tay để trên bàn giấy. Một cái bàn giấy lớn bằng gỗ sồi dính đầy mực. Bên kia bàn có hai người đàn ông mặc đồng phục xanh có bảng tên của Cảnh Sát Mật ngồi. Một thiếu tá quá tuổi trung niên với bộ râu mép được chăm sóc.

## *Tôi Bị Bắt*

Một trung úy trẻ tuổi tóc sáng, người có mặt trong buổi khám xét căn nhà tôi. Viên trung úy nhìn chăm chăm tôi với vẻ ranh mãnh soi mói. Anh có đôi mắt trong xanh. Mái tóc vàng để nhìn của anh nhắc tôi nhớ đến một người nào đó. Anh ta mỉm cười cách khó hiểu.

Tôi rùng mình. Bây giờ tôi đã nhận ra: anh trông giống chàng trai tôi yêu nhiều năm trước lúc còn ở Paris. Giống nhau đến kỳ lạ.

Tôi chờ nghe lời kết tội dành cho tôi, viên thiếu tá nói với vẻ kiên nhẫn đầy mệt mỏi: ‘Bà Wurmbrand, bà biết tội phạm chống quốc gia của bà là gì rồi. Giờ đây, bà sẽ viết cho chúng tôi một tờ khai chi tiết về tội đó.’

‘Nhưng tôi phải viết gì đây? Tôi không biết vì sao các ông đưa tôi đến đây cả.’

Ông nói: ‘Bà biết rất rõ.’ Trên chiếc bàn bên cạnh có giấy viết. Tôi viết vài dòng nói mình chẳng biết vì sao lại bị bắt. Ông nhìn những dòng chữ, gật đầu rồi kêu người tù kế tiếp.

Suốt trên đường về xà lim, người lính gác la hét và xô đẩy tôi, lúc đó đang bị bịt mắt, vào các vách tường. Khi cửa đóng lại phía sau lưng, tôi nhìn thấy mắt của hắn ta qua khe nhòm trên cửa.

‘Bây giờ chị ngồi đó suy nghĩ cho đến khi viết ra những gì viên sĩ quan đã bảo! Nếu không chị sẽ bị xử lý đấy!’

Tra tấn, khủng bố, mắng nhiếc, sỉ nhục. Tra tấn tinh thần để làm mềm lòng bạn chờ lúc thẩm vấn. Những tiếng nói trong băng ghi âm cứ thét lên. Tiếng còi cứu hỏa trên các loa phóng thanh dọc theo hành lang. Nổi tra tấn khi phải làm một người mẹ bị xa con.

Tra tấn thể xác. Tôi đã nhìn thấy kết quả những gì họ làm trong các xà lim này.

Nạn đề phải nói gì với những người thẩm vấn không phải là chuyện mới. Chúng tôi đã đối diện chuyện này trong thời Quốc

## *Tôi Bị Bắt*

Xã. Người tin rằng bạn không được phép nói dối – thậm chí nói dối để cứu người khác. Họ hành động theo niềm tin này. Nhưng tình yêu còn cao cả hơn sự thật. Tôi không nói cho tên trộm biết tiền cất ở đâu trong nhà. Bác sĩ có quyền gạt một người điên đang cầm súng, để có thể tước vũ khí của anh ta. Sự thù ghét của Cộng Sản là cơn điên vô lý. Chúng ta có bốn phạm đánh lạc hướng những người mà mục tiêu duy nhất của họ chỉ là để tiêu diệt.

Viên thiếu tá và người trợ lý đợi tôi ngày kế tiếp. Ông có hàng loạt câu hỏi trên tập giấy, và cứ luân phiên đánh dấu vào. Mục tiêu của họ là moi thông tin nào có thể dùng để chống lại Richard.

Tôi nhớ viên thiếu tá nói một điều: ‘Người đàn ông nào cũng có điểm yếu cả.’ Và viên trung úy quay chiếc đầu đẹp như tượng chạm với mái tóc vàng, nở một nụ cười ranh mãnh.

Họ sẽ cố tìm những điểm yếu của Richard. Buổi thẩm vấn của ông ta chắc sẽ tàn nhẫn. Viên thiếu tá còn lâu mới đi vào điểm chính. Ông thuyết một chút về những phước hạnh của chủ nghĩa Cộng Sản. Ông bảo đảm với tôi rằng họ là bạn của tôi. Cũng là những người bạn của mục sư Wurmbrand. Họ muốn thả Wurmbrand ra, nhưng cần một số thông tin trước đã. Họ hỏi Richard đã nói gì với các đồng nghiệp trong dịp này hay dịp nọ.

Tôi nói rằng chúng tôi chỉ thảo luận về tôn giáo, không bao giờ đả động đến chính trị.

Viên thiếu tá mỉm cười, rất thành thật, nói: ‘Bà Wurmbrand ơi, Kinh Thánh đầy đầy chuyện chính trị. Các tiên tri chính là người nổi loạn và than phiền vua Êđiptô. Jesus nói chống lại tầng lớp cai trị trong thời Jesus. Nếu chống bà là Cơ Đốc nhân, chắc hẳn ông ta có những quan điểm rất rõ ràng về Chính Quyền này.’

‘Chồng tôi không quan tâm đến chính trị.’

## Tôi Bị Bắt

‘Thế nhưng ông đã nói chuyện với vua Michael trước khi vua rời đất nước này. Tại sao vậy?’

‘Đó không phải là chuyện bí mật. Đức vua lắng nghe rất nhiều người.’

‘Cuộc nói chuyện này dài bao lâu?’

‘Khoảng hai giờ.’

‘Và suốt thời gian đó không nói gì đến chính trị cả?’

‘Tôi nói rồi, chồng tôi không quan tâm đến chính trị.’

‘Ồ, vậy chồng chị *đã thực sự* nói chuyện gì?’

‘Về Tin Lành.’

‘Còn vua nói gì?’

‘Vua ủng hộ Tin Lành.’

Viên trung úy phì cười và vội lấy tay che miệng. Từ ánh mắt của viên thiếu tá, tôi nghĩ lát nữa thế nào trung úy cũng không tránh khỏi bị mắng một trận ra hồn.

Nụ cười mỉm của ông thiếu tá trở nên thành thật hơn bao giờ hết.

‘Này, chị Wurmbrand. Chị là người phụ nữ rất thông minh. Tôi không hiểu nổi thái độ của chị. Chị và chồng chị là người Do Thái. Những người Cộng Sản chúng tôi đã cứu anh chị khỏi bọn Quốc Xã. Đáng ra anh chị phải biết ơn chứ. Đáng ra anh chị phải đứng về phía chúng tôi chứ!’

Cặp mắt ông nheo lại. Ông nói chậm rãi hơn.

‘Chồng chị bị tố cáo đã có những hoạt động phản cách mạng. Anh ta có thể bị xử bắn. Những đồng nghiệp của anh đã lên tiếng. Họ hậu thuẫn những lời kết tội anh ta.’

Tim tôi thắt lại. Ông ta đang nói dối, đương nhiên rồi và đang theo dõi phản ứng của tôi. Tôi cố gắng tỏ ngơ ngác. Ông ta nói tiếp:

‘Có lẽ họ chỉ đang cố tự cứu bản thân thôi. Có lẽ *họ* mới thật sự là những kẻ phản cách mạng. Chúng tôi không thể xét xử, trừ

khi chị cho biết mọi điều mà những người đang cộng tác với hội truyền giáo thường nói. Tất cả mọi điều. Cứ nói ra đi, tố cáo những kẻ phản cách mạng thực sự thì chồng chị ngày mai sẽ được thả ra.'

Viên thiếu tá quay đi mỉm cười với người phụ tá, mời gọi anh ta cùng chia sẻ viễn cảnh sung sướng. Học trò của ông nói với giọng khích lệ: 'Chị có thể trở về nhà với gia đình.'

Ý tưởng ấy ngọt ngào biết bao. Tôi dẹp đi ngay và nói: 'Tôi không biết gì cả.'

Trở lại xà lim đêm đó, vừa săn sóc mấy vết bầm do bởi người lính gác, tôi vừa cảm nhận được bàn chân mình chổng vào đầu kia của chiếc giường và nghĩ đến: 'Tội nghiệp Richard, chân anh bị nâng cao phía cuối giường.' Bởi chiều cao quá khổ của anh.

Giờ đây họ đang làm gì đối với anh? Đã có một lúc tôi sẵn sàng nói bất cứ điều gì để được an toàn ở bên anh một lần nữa; giây phút kế tiếp, tôi run rẩy. Tôi muốn anh sống và muốn anh chống cự, và hai ước muốn này cứ đấu tranh trong tôi.

Viên thiếu tá trông có vẻ mệt mỏi, cặp mắt lơ đãng, nhưng trong đôi mắt cũng có cả ánh mắt chiến thắng. Ông sót ruột gõ những ngón tay của mình trên mặt bàn. Cuộc thẩm vấn lần này tập trung vào những người Quốc Xã. Tôi đã biết những người Đức nào? Tôi có những mối liên hệ nào với họ? Tôi có biết ai chứa chấp người Quốc Xã sẽ bị bắn không? Vì sao tôi giấu các sĩ quan trong nhà mình?

Tôi có thể thành thật nói rằng mình không giấu những người Quốc Xã. Đối với tôi, họ chỉ là con người. Họ đang có cần, và tôi cố gắng giúp họ bất kể họ tin vào điều gì, cũng như chúng tôi đã từng giúp những người Do Thái bị bắt bớ và những người dân gypsies trước đó vậy.

'Như vậy là chị phủ nhận lời tố cáo này. Ô, chúng tôi có điều ngạc nhiên dành cho chị đây.'



## *Tôi Bị Bắt*

Ông bấm chuông bên dưới bàn. Lính gác đưa vào một người đàn ông mà tôi nhận ra ngay lập tức: Stefanescu đã ở với chúng tôi vào năm 1945. Anh ta biết mọi việc chúng tôi đã làm cho người Đức.

Anh lê bước tiến tới. Cặp mắt lo lắng lướt qua viên thiếu tá, đến người phụ tá, rồi đến tôi. Anh nuốt nước miếng, cặp mắt nhắm lại để khỏi nhìn thấy thế giới này nữa.

‘Này, Stefanescu,’ Viên thiếu tá lên tiếng, vừa đốt một điếu xì gà. Kể cho chúng ta nghe nhà Wurmbrand đã giữ bọn Quốc Xã trong nhà họ như thế nào. Anh biết người đàn bà này chứ đúng không?’

‘Không.’

‘Cái gì!’

‘Tôi chưa hề nhìn thấy bà ta.’

‘Mày nói dối!’

‘Không, thưa ngài.’

Stefanescu lại nhắm mắt.

Viên thiếu tá la hét chửi rủa. Ông dí mặt sát vào mặt Stefanescu lấy hết hơi hết vào mặt anh.

Stefanescu choáng váng, anh cứ lặp lại liên tục lặp lại anh không biết tôi.

Nhưng anh biết tôi rất rõ. Và anh ta không hề có ý tốt đối với tôi. Chính lúc đó Đức Chúa Trời đã bịt mắt anh ta.

Cuối cùng, thiếu tá hết kiên nhẫn, bảo lính gác dẫn anh ta đi. Ông ta nhìn tôi với cặp mắt suy đoán, dự tất điếu xì gà. Suy cho cùng, dường như ông đang nghĩ, thật vô lý: một người đàn bà Do Thái, đã mất hết gia đình trong những cuộc hành quyết của Quốc Xã, sao lại đi giấu người Quốc Xã trong nhà làm gì. Liều cả mạng sống của chồng cũng như mạng sống của mình. Ông chuyển sang hỏi về công việc của chúng tôi trong Hồng Quân.

Tôi cố xoay sở lẩn tránh những câu hỏi nguy hiểm.

## *Tôi Bị Bắt*

Về sau lúc còn nằm thức trong xà lim, tôi nhớ lại những chàng trai Hồng Quân to lớn vụng về đã từng một thời ở đây trong căn nhà tôi. Họ đã nghe Lời Đức Chúa Trời với vẻ đơn sơ lạ lùng biết dường nào. Một người đã nhảy múa quanh phòng thật vui sướng khi Richard kể cho anh ta nghe đến ngày thứ ba Đấng Christ đã từ kẻ chết sống lại.

Những biến cố trong ngày ấy khích lệ tôi. Tôi có cảm nhận mạnh mẽ về sự hiện diện của Chúa trong xà lim biệt giam của mình. Chúa đã ban cho tôi sức mạnh và sự khôn khéo để đánh lui những câu hỏi về việc in các sách Tin Lành tiếng Nga và nhận ngân quỹ cứu trợ. Có lẽ điều tệ hại nhất đã qua rồi.

Một miếng vữa vôi rời ra khỏi vách tường. Tôi nhặt lên và vẽ trên chiếc mền màu sẫm một cây thập tự thật lớn, với lòng biết ơn Chúa.

Người thẩm vấn mới là người đàn ông có chiếc đầu hói, làm việc hết sức siêng năng. Tôi phải đứng một lúc lâu trước chiếc bàn vấy đầy mực trong khi ông đọc những tài liệu trong kẹp hồ sơ màu nâu.

Viên trung úy tóc vàng đang ghi chép từ quyển sách giáo khoa dày cộm. Thỉnh thoảng anh ngược nhìn lên tôi với vẻ tinh quái. Dường như anh biết một điều gì đó mà tôi chưa biết. Ánh mắt trên khuôn mặt đẹp trai của anh trông thật buồn cười và kích động giống như đứa trẻ trong rạp chiếu phim đang biết có chuyện hết sức xấu xa sắp xảy ra trong phút kế tiếp.

Người thẩm vấn đầu hói có đôi cánh tay lông lá xồm xoàm. Cuối cùng ông ta cũng bắt đầu. Toàn là những câu hỏi riêng tư. Gia đình tôi, bạn bè, những chuyến đi nước ngoài. Thời còn làm sinh viên tại Paris. Ông đằm ấm và thân thiện. Nói chuyện cách trôi chảy.

‘Và bây giờ,’ ông ta nói, với một giọng trang trọng khó tả của người đang chỉ dẫn cách điền vào tờ khai, ‘Tôi muốn chị viết ra tiểu sử tình dục của chị.’

Tôi không hiểu gì cả. Ông ta kiên nhẫn giải thích lại.

‘Tiểu sử tình dục của chị. Tôi nghĩ chị có một tiểu sử như thế chứ? Kinh nghiệm đầu tiên của chị. Chàng trai đầu tiên chị đã đi chơi với anh ta. Anh ta vuốt ve chị như thế nào. Chị đáp lại những nụ hôn của anh ta như thế nào. Chuyện gì xảy ra kế tiếp. Anh có chiếm hữu chị ngay tại chỗ không, và đó là nơi nào? Hay là để dành cho người kế tiếp đi với chị? Nói cho chúng tôi biết những cái ôm của anh ta. So sánh giữa hai người. Hoặc ba người. Cứ tiếp tục như thế với những người yêu khác của chị. Chúng tôi muốn có một bản khai đầy đủ, tức là khai thật chi tiết tỉ mỉ.’

Âm điệu bình tĩnh lịch sự kia giống như cái tát vào mặt vậy.

Viên trung úy đang nhìn tôi. Lưỡi anh rà qua rà lại trên môi cho đến khi tìm thấy một mụn đỏ nhỏ ở phía bên mình.

‘Viết hết ra. Chúng tôi muốn có đầy đủ mọi chi tiết. Tôi biết có rất nhiều chuyện.’

Tôi cố giữ bình tĩnh.

‘Ông không có quyền hỏi những chuyện như thế. Ông có thể kết tội tôi là người phản cách mạng hay bất kỳ điều gì tùy ý, nhưng đây không phải là một phiên tòa đạo đức.’

Những ngón tay lông lá gõ gõ xuống mặt bàn.

‘Đây chính là điều chúng tôi muốn thực hiện. Người ta đồn rằng chị cũng như một vị thánh vậy. Chúng tôi nghĩ khác kia. Chúng tôi *biết* ngược lại. Giờ đây chúng tôi muốn vạch trần bộ mặt thật của chị.’

Ông ta nhìn chăm chăm vào tôi, không chớp mắt.

Viên trung úy nói: ‘Như một cô gái điếm.’

‘Đương nhiên tôi không làm như các ông bảo đâu.’

‘Chúng tôi sẽ lo chuyện đó!’

## *Tôi Bị Bắt*

Người phỏng vấn đầu hỏi nổi giận, dồn tới tấp những câu hỏi bắn thủ. Hàng tràng những lời chửi thề tục tĩu tuôn ra khỏi miệng ông. Ông ngắt quãng những câu hỏi bằng cách vỗ lòng bàn tay nung núc thịt xuống mặt bàn.

Mồ hôi tôi tuôn như tắm. Đầu tôi ướt đẫm. Tôi nghĩ chắc mình ngất mất. Tôi cứ liên tục không chịu viết. Một giờ sau ông ta dừng lại. Lúc đó viên trung úy lại trở về với quyển sách của anh ta. Họ đã làm chuyện này trước đây rồi, thật là chán ngán.

‘Thời gian vẫn đứng về phía bọn ta,’ người thẩm vấn đầu hỏi nói.

Ông ta vẫn còn để dành một đòn kết liễu nữa.

‘Chồng chị đã thú nhận là kẻ phản quốc và là gián điệp rồi. Chị đang làm toàn chuyện vợ vẩn.’ Từ đằng sau bàn ông ta đứng dậy đi qua bên này và thở vào mặt tôi. ‘Nhưng chị sẽ không rời khỏi chỗ này nếu chưa nói cho chúng tôi biết những sự kiện trong nếp sống tình dục của chị.’

Ông quát mắt nhìn tôi trừng trừng hồi lâu.

Tôi run rẩy co giật.

Trở lại xà lim, dọc theo những hành lang chua nồng nặc. Cặp mắt kính được tháo đi trước lúc đẩy tôi vào trong, nên trong khoảnh khắc đó tôi lần đầu tiên thấy được con số trên cánh cửa.

Số Bảy.

Tôi đang ở trong Xà Lim 7. Con số thánh khiết. Con số ngày của cuộc sáng tạo. Chân đèn bảy nhánh.

Tôi nằm trên giường khóc thổn thức. Một lúc sau tôi bình tĩnh hơn. Thân thể tôi nằm đó trong bóng tối, nhưng tâm linh tôi vươn lên và vượt ra khỏi ranh giới của nhà tù.

Tôi nhớ lại những lời: ‘Chúng tôi đã bị đóng đinh với Đấng Christ.’ Nếu như đến lúc tôi phải nói: ‘Xong rồi,’ tôi muốn chỉ dành những lời nói yêu thương cuối cùng cho cha mẹ, bạn bè và

## *Tôi Bị Bắt*

tên cướp gân tôi, giống như Chúa Jesus vậy. Đức Chúa Trời ở cùng tôi trong hoạn nạn của tôi.

‘Đứng dậy!’

Mielu, trưởng toán cai ngục có khuôn mặt đỏ, đang đứng ngoài cửa. Tôi ngồi dậy và đối mặt với vách tường.

‘Đây không phải là khách sạn đâu. Nếu ai cũng cứ nằm ườn ra đây cho mập ra thì người ta sẽ đánh nhau để giành nhau vào tù mất. Mà sắp phải học để biết nhà tù để làm gì.’

Mielu tiếp Rumania có nghĩa là ‘Chiên Con’ nhưng ông ta không phải là con chiên con. Ngoài chuyện điều tra thường lệ buổi sáng, hắn còn rình mò ngoài hành lang để kiểm tra đột xuất.

‘Nhìn thẳng vào mặt tao đây. Có gì cần báo cáo?’

‘Cho tôi xin muông để ăn súp được không?’

‘Nếu muốn nói chuyện với tao thì phải ngậm cái miệng lại.’

Hắn ba hoa những câu đùa của riêng hắn. Những câu ấy khiến hắn nổi tiếng trong các nhà tù Rumania. Người ta nói hắn đã bán dây giày trong các tiệm cà phê trước chiến tranh. Hắn kiếm được địa vị hiện tại nhờ làm kẻ chỉ điểm. Hắn phải chứng tỏ tầm quan trọng của mình đối với mọi người, trong mọi trường hợp.

Đến trưa có bữa súp nhầy nhụa mỡ. Bạn phải uống hết bát súp. Đó là luật. Những công nhân bãi công đang đói đã bị bắt ép ăn. Hai người lính giữ lấy bạn trong khi người thứ ba đổ thứ súp đó vào miệng. Khi các chuyện này xảy ra, bạn có tô súp hơi phong phú hơn thường lệ: có thêm lòng đỏ trứng gà và đường để giữ cho ‘những bệnh nhân’ được khỏe mạnh. Họ nói thức này chứa lượng chất bổ gấp ba lần số chất bổ nấu theo cách bình thường. Vì vậy, nhiều người không chịu ăn để hy vọng bị ép phải ăn!

## *Tôi Bị Bắt*

Tôi mỉm cười, nhớ lại Richard kén ăn biết chừng nào hồi chúng tôi mới cưới nhau. Bây giờ chắc anh sẽ sung sướng lắm khi được trở về với món ăn nấu ở nhà!

Cả hai chúng tôi đều đã biết đến thuộc lòng những phân đoạn từ sách thứ nhì của Môise, là Xuất Êđiptô Ký. Sách này kể lại con cái Ysraên đã ra khỏi ách nô lệ trong xứ Êđiptô như thế nào. Đức Chúa Trời đã giải thoát họ.

Mỗi đêm trong Xà Lim 7, tôi đều đọc thuộc lòng những câu này. Tôi biết rằng Richard, đang ở đâu đó, cũng đang làm y như vậy. Đức Chúa Trời sẽ giải cứu chúng tôi.

‘Sẵn sàng trả lời những câu hỏi của tôi bây giờ chưa?’ Những ngón tay lông lá tiến lại gần, bốc lên mùi rượu và thuốc lá. ‘Chúng tôi sẽ được gây dựng bởi sinh hoạt tình dục của một thánh đồ chứ?’

Viên trung úy tóc vàng liếc nhìn người đồng nghiệp già của mình, có vẻ hơi sững sốt trước lời mở đầu tục tĩu này.

Anh ta lại cầm sách giáo khoa và tập ghi chép lên lần nữa. Tôi cho rằng anh ta là một trong số những ‘lãnh đạo giai cấp vô sản’ mới. Một chàng trai thông minh rời khỏi diễn đàn phát biểu của xí nghiệp cố thi đậu những bài thi và được thăng lương đang khi chiếc cối xay thẩm vấn cứ quay chung quanh anh.

Người thẩm vấn đầu hói đi qua nhanh những câu hỏi tục tĩu thường lệ của ông ta trong hai mươi phút. Tôi cứ lập đi lập lại ông không có quyền hỏi những chuyện như thế. Lúc đó ông ta ngưng lại và mỗi thuốc lá. Tôi tưởng viên trung úy sẽ tiếp tục. Nhưng khi ông ta bước ra ngoài, viên sĩ quan trẻ vẫn tiếp tục nghiên cứu.

Tôi nhìn chằm chằm anh ta, hơi run. Mắt tôi nhìn không rõ lắm và đầu gối tôi cảm thấy như chúng rời ra. Tôi đã mất ngủ. Anh nhắc tôi nhớ đến chàng trai ở Paris làm sao, lâu lắm rồi. Bây giờ anh ta ở đâu? Cả hai đều đẹp trai. Nhưng một khuôn mặt đẹp

## *Tôi Bị Bắt*

để có thể che giấu biết bao nhiêu điều. Chập chập, anh ta lại bỏ quyển sách nhìn lên và mỉm cười ranh mãnh. Dường như thể anh ta biết câu trả lời cho hết thảy những câu hỏi của người đồng nghiệp tục tĩu của anh ta.

Tôi đứng đó suốt ba tiếng. Đó là chuyện rất thông thường. Để tránh phí phạm thời gian rảnh của họ, họ kêu một tù nhân lên và để cô ta đứng đó trong khi họ nghiên cứu, học hành. Họ ký biên nhận khi tù nhân đến, ký một biên nhận khác khi cô ta ra. Chuyện đó khai trình chính thức về thì giờ của họ.

Người lớn tuổi quay lại và tra hỏi tôi thêm một giờ nữa. Tôi đã ngủ với ai, tôi đã làm gì với những người đó.

Tôi đã quá mệt mỏi. Sự kiệt sức kéo đến như những đợt sóng màu đen. Nhưng tôi tìm được sức mạnh để nói: 'Tôi không nói cho các ông những điều các ông muốn đâu.' Tôi có thể cung cấp cho các ông một thông tin, dầu vậy – 'Tiểu sử tình dục' xấu xa nhất cũng không ngăn trở người ta trở thành một thánh đồ vĩ đại nếu Đức Chúa Trời muốn. Mari Madolen đã từng là kỹ nữ. Nhưng Mari Madolen sẽ vẫn được tôn kính trong khi chúng ta hết thảy đều đã bị quên lãng từ lâu.

Người thẩm vấn cầu nhàu một câu tục tĩu. Rồi ông nói: 'Đưa cô ta đi.'

Trung úy tóc vàng ngáp và vươn vai khi tôi bị dẫn ra ngoài. Nhiều ngày sau, tôi được đưa trở về một xà lim tập thể. Xà lim này giống như một thùng chứa nước đá vậy. Mùa đông đang đến. Chiếc áo khoác mùa hè và những đôi tất len trở thành nỗi đố kỵ cho cả xà lim. Tôi giàu có lắm mà!

Tôi cố gắng chia sẻ những sự giàu có của mình. Chiếc áo khoác này phục vụ người khác như một chiếc mền, như một chiếc áo đệm, như y phục đi dự hội trong những cuộc thẩm vấn. Tôi đưa đôi tất cho một cô gái chỉ mặc có bộ áo cotton mỏng.

Nước mắt ràn rụa. Không còn kiểm chế được trên khuôn mặt trắng bệch của họ.

Tôi thực sửng sốt vì trong xà lim này có bốn phụ nữ khác mặc trọn bộ áo dạ hội. Chỉ có điều là không đầy đủ lắm. Áo choàng dài không cánh tay và khoét sâu, bằng vải xa tanh trắng quét trên nền xi măng dơ dáy ấy không phải là bộ y phục lý tưởng trong tù.

Một người trong số họ kể cho tôi: ‘Chúng tôi đi xem bộ phim ở Tòa Đại Sứ Mỹ. Bộ phim nói về gấu Bắc Cực. Chúng tôi về nhà trên chiếc taxi, đang đi thì bị chặn lại và bị lôi ra đường. Họ đưa chúng tôi đến trụ sở Cảnh Sát Mật. Họ nói “Tụi tao biết hết mọi chuyện rồi. Bọn bây là gián điệp của Mỹ!”’

Dầu bị thẩm vấn suốt nhiều ngày, bị bỏ đói và bị giữ cho không được ngủ, họ vẫn phủ nhận những lời buộc tội. Giờ đây họ đang chờ xét xử. Những bộ y phục trang nhã chỉ còn là mảnh vải rách. Nhiều mảnh đã bị xé khỏi bộ áo để làm khăn tay và khăn tắm cũng như dùng cho nhiều nhu cầu khác.

Mỗi phụ nữ đến lượt đều đã chuyển chiếc áo khoác của tôi với những tiếng kêu sung sướng. Có lẽ nó đã là chiếc khăn lông chôn.

‘Chị muốn mặc áo này trong lần thẩm vấn tới không?’

‘Ồ, chị thật tốt bụng. Tôi cảm thấy mình quá trần trụi với đôi vai trần trước mặt bọn thú đó. Chiếc áo sẽ giúp tôi can đảm.’

Cánh cửa mở ào ra và toàn bộ những trái tim của chúng tôi giật thót lên.

Tên lính gác nói: ‘Mày.’ Họ không bao giờ có thể phát âm được tên của tôi. Giống như nhiều tên gọi Do Thái khác, Wurmbrand mang gốc Đức, và âm ‘W’ quá khó đối với họ.

‘Đeo kính vào.’

Cuộc diễu hành bịt mắt dọc theo các hành lang hôi hám bắt đầu.



## Tôi Bị Bắt

Tôi bước vào căn phòng toàn là tiếng của đàn ông. Lúc đó mọi người im lặng. Tôi có thể cảm thấy họ đang nhìn trừng trừng tôi. Thật kỳ quặc. Không nghe gì cả, mắt bị bịt, biết rằng mọi cặp mắt đều đổ dồn vào mình. Chuyện gì đây?

‘Tháo đôi kính ra!’

Ánh sáng chói lọi làm tôi lóa mắt. Một căn phòng thẳm vẩn mờ và dài dằng dặc, không có cửa sổ. Đường như ở dưới mặt đất. Đằng sau chiếc bàn dài có mười sĩ quan mặc đồng phục đang ngồi, trong số đó có cả ba người tôi đã gặp rồi. Họ nhìn tôi chăm chăm.

‘Cô có biết chuyện gì đã xảy ra cho chồng cô chưa?’

Tôi nói ‘Nhưng không phải các ông đã biết rồi sao? Đáng ra các ông nói cho tôi biết chứ!’

Viên thiếu tá có ria mép nói: ‘Ngồi xuống. Nếu cô hợp tác và trả lời mọi câu hỏi của chúng tôi, có thể chúng tôi cho cô gặp anh ta.’

Tôi thật sự tin họ có thể cho gặp. Chúng tôi không hề phạm một tội nào cả. Có lẽ anh đã bị xử, và được tha bổng. Những ngày đó, tôi thật cả tin biết bao.

Họ có hàng loạt tấm hình rải khắp trên mặt bàn. Đàn ông có, đàn bà có. Một trung sĩ cầm chúng lên, từng tấm một

‘Ai đây?’

‘Ai đây?’

‘Cô biết ông này không?’

‘Cô biết ông này không?’

Trong số rất nhiều tấm hình đó, tôi nhận ra một người. Tôi cố giữ cho mắt mình như không biết gì cả, và cứ liên tục trả lời không.

Ông ta là một người bạn rất thân. Một người lính Nga, chịu báp-têm ngay trong nhà chúng tôi. Đây là một bức ảnh chụp trọn khuôn mặt để làm hồ sơ của cảnh sát, không phải là bức ảnh tốt.

Nhưng ông đã thay đổi nhiều biết đường nào. Bây giờ ông đang ở đâu? Tôi cứ tiếp tục nói: ‘Không. Không. Không.’ Cứ lắc đầu quây quây.

Họ la hét và nói những lời bậy bạ. Lại hỏi. Cứ hỏi tiếp. Một số câu hỏi tôi không thể trả lời. Một số câu tôi sẽ không trả lời. Đó là lối thẩm vấn rất dài và tôi bắt đầu lẫn lộn lung tung và bối rối bởi tiếng ồn và ánh sáng chói lòa. Đầu tôi quay cuồng.

‘Chúng tôi có nhiều cách để bắt cô phải khai ra những gì không thích nói. Đừng cố tỏ ra khôn ngoan. Chỉ phí thì giờ thôi. Phí cả cuộc đời của cô nữa.’

Những lời lặp đi lặp lại, những lời nói khẳng khẳng làm tôi tức mình. Thần kinh tôi căng thẳng đến độ sắp đứt.

Mấy giờ đồng hồ sau họ mới cho tôi trở lại xà lim. Tôi nằm trên tấm đệm rơm và khóc dữ dội, khóc thật to.

‘Cô không được phép khóc.’

Lính gác đã đứng ngay ở cửa ra vào.

Nhưng tôi không thể ngừng khóc. Nước mắt của tôi ảnh hưởng đến người khác. Họ cũng bắt đầu khóc nữa.

Tên lính gác khuôn mặt như bằng gỗ, bỏ đi và đóng cửa lại.

Tôi khóc suốt hai giờ. Sau đó tôi ngồi dậy và cố suy nghĩ. Cuộc thẩm vấn dẫn từ đề tài sang đề tài khác, từ người này sang người khác. Bất kỳ ai tôi nói tên ra đều sẽ bị bắt và đến phiên bị tra vấn. Tôi không được phép nói ra một tên nào cả. Tôi không nghĩ mình có thể chịu đựng được thêm nhiều những buổi tra vấn như thế.

Nhưng buổi tra vấn chéo tiếp theo diễn ra với những chiến thuật mới. Nhân viên thẩm vấn đầu hỏi chỉ ở một mình, và đang mỉm cười.

‘Này cô Wurmbrand, cô chỉ mới ba mươi sáu tuổi thôi. Những năm tươi đẹp nhất của cuộc đời phụ nữ vẫn còn ở trước mặt. Sao cô cứng cổ thế? Sao cô không chịu hợp tác với chúng tôi? Ngày

mai cô có thể ra về tự do nếu như chỉ cần nói cho chúng tôi tên của những kẻ phản bội này...'

Tôi không trả lời.

'Hãy nói chuyện cách hiểu biết hơn. Mỗi người nam đều có giá của anh ta, mỗi người nữ cũng vậy. Cô không biết câu chuyện kể về người đàn ông kia trong một quán rượu ban đêm đã hỏi người bồi bàn: 'Cô gái tóc vàng bên quầy rượu kia giá bao nhiêu.' 'Cô ta đòi 100 francs.' 'Còn cô tóc nâu kia.' 'Rất đặc biệt. 500 francs.' 'Ồ, thế còn cô gái trong góc phòng với người đàn ông kia thì sao.' 'Ồ không thưa ông, cô ta đã cưới anh chàng ấy rồi, ông không thể có cô ta với giá dưới 1000 francs.'

Ông ta rống lên cười khi xong chuyện tếu này và lấy khăn tay lau mặt.

'Cô là một phụ nữ trung thực. Cô có thể nêu giá của cô. Giuđa quả là kẻ ngu khi bán chủ mình chỉ lấy ba mươi miếng bạc. Đáng ra hắn đòi được ba trăm đấy. Cứ nói cho chúng tôi biết cô muốn bao nhiêu? Tự do cho cô và chồng hả? Một giáo xứ thật cho ông ta? Chúng tôi sẽ chăm sóc gia đình cô. Cô sẽ trở nên rất quý giá đối với chúng tôi. Được chứ?'

Khi ông ta nói xong thì căn phòng trở nên im ắng. Cuối cùng tôi phá vỡ sự im lặng ấy.

'Cảm ơn ông, nhưng tôi đã bán mình rồi. Con Đức Chúa Trời đã bị tra tấn và đã phó sự sống Ngài vì tôi. Bởi Con Đức Chúa Trời, tôi có thể đi đến Thiên đàng. Ông có đưa được giá cao hơn giá đó không?'

Người đàn ông hỏi đầu đột nhiên trông có vẻ rất mệt mỏi. Giọng ông ta trở nên khàn khàn, nản lòng, ông ta siết chặt nắm tay lông lá và tôi nghĩ chắc ông ta đánh tôi. Bàn tay đó đưa ra sau. Nhưng ông ta nghĩ lại và chỉ thở dài nặng nề.

Ngày 23 tháng Mười là kỷ niệm hôn lễ của chúng tôi. Nhưng nhớ lại hạnh phúc của ngày ấy càng khiến tôi khốn khổ hơn.

## *Tôi Bị Bắt*

Mùa đông đã đến. Mihai luôn luôn rất dễ cảm lạnh. Nó thường ngủ theo kiểu của những đứa trẻ, hay tựa quây, và thường hay đạp mền rơi xuống sàn. Ai sẽ nhặt lên đắp lại?

Đôi khi Mihai rất cứng đầu. Một lần kia chúng tôi đi picnic, và Mihai uống nước từ dòng suối tù đọng đầu tôi đã bảo cháu đừng uống. Cháu bị đau cổ suốt mấy tuần. Sau đó lại trèo lên cây và ngã xuống. Lần đó suýt chết. Giờ đây ai sẽ ngăn cháu chơi những trò liều lĩnh? Có cô của cháu là Suzanne, người di cháu rất yêu mến. Nhưng di cũng có những khó khăn riêng của di chứ. Hàng trăm nỗi nghi ngờ và lo sợ cứ xuyên thấu tôi mỗi ngày.

Đến tháng 11, giám đốc nhà tù đích thân đến xà lim. Một nhóm nhỏ phụ nữ được biết phải sẵn sàng ra đi trong mười phút nữa. Không được phép hỏi gì cả. Đây sợ hãi, chúng tôi gom hết những thứ nghèo nàn của mình. Chúng tôi chờ đợi được trả tự do hoặc bị xử bắn.

Trên thực tế, tôi đã bị kết án lao động cưỡng bức. Một ủy ban đơn giản ra quyết định – không có mặt tôi – rằng tôi phải lao động khổ sai hai mươi bốn tháng. Khi hết thời hạn đó, sẽ có bản án mới. Tôi là một trong số rất nhiều ngàn tù nhân bị xếp hạng là ‘hành chánh.’ Chúng tôi chẳng được ra tòa để bị kết án vào những trại nô lệ. Lúc đó, chúng tôi vẫn chưa biết mình đã bị kết án.

Bọn này là phần thiết yếu cho nền kinh tế lúc bấy giờ. Những trại mọc lên khắp đất nước. ‘Những kẻ phá hoại’ không làm trọn định mức công việc, bọn gypsies, bọn tội phạm, những linh mục, gái mãi dâm, bọn tư sản giàu có – đủ mọi hạng người không ăn khớp vào trong thế giới Cộng Sản thì đều đến đó để được giáo dục lại. Các trại lao động này rất lớn với số thường trực là hai trăm ngàn người. Nam, nữ và cả trẻ em. Tuổi từ mười hai cho đến bảy mươi và hơn nữa. Bằng những phương pháp như thế,

## *Tôi Bị Bắt*

‘công tác xây dựng xã hội chủ nghĩa’ tiến lên phía trước trong tất cả các nước chư hầu.

Chính quyền làm những điều họ thích và công bố những điều họ thích. Báo chí không nói lời nào cả về những vụ xét xử và bản án. Chỉ những lời chúc mừng chính quyền đã tạo công ăn việc làm cho mọi người. Chính quyền đang làm được những điều tuyệt vời biết dường nào. Vì vậy chẳng giống với phương Tây đang có hàng triệu người thất nghiệp kia.

Những nhân vật nổi bật trong thế giới phương Tây đã trưng đất nước Rumania ra như tấm gương về một quốc gia giải quyết thỏa đáng những nan đề thất nghiệp của đất nước.

Trước khi được tham dự vào giải pháp thỏa đáng này, tôi được đưa sang một nhà tù trung chuyển, là Jilava, ngục tù đáng sợ nhất tại đất nước này.

## *Jilava*

Khi chiếc xe tải đi xuống đọt ngọt rồi xuôi xuống con dốc đứng, hết thấy đám phụ nữ đều ré lên. Ánh đèn tắt ngấm. Có tiếng thép khua leng keng vang vọng. Chúng tôi dừng lại, chờ nhận mệnh lệnh trong sự im lặng thật khó chịu.

‘Tháo mắt kính ra!’

Đây là một tầng hầm lớn sâu dưới đất không có cửa sổ. Các vách tường sáng chói và ẩm ướt. Nền nhà bằng đá nhộp nháp. Những nữ lính gác mặc đồng phục đi loanh quanh khắp nơi. Một nhân vật lùn vạm vỡ với mái tóc vàng hoe vung vẩy ngón tay và cảnh cáo:

‘Tôi là trung sĩ Aspra\*, tên của con người rắn mà tánh cũng cứng rắn. Đừng có quên đấy.’

(*Aspra* – trong tiếng Rumania có nghĩa là ‘hà khắc.’)

Cô ta ngồi xuống với đồng nghiệp, trông hấp dẫn như chính cô, đằng sau cái bàn kê trên bộ ngựa gỗ. Một thư ký đang ghi tên vào sổ.

Aspra giọng khàn đặc lớn tiếng: ‘Tất cả những y phục không cần thiết đều phải gửi lại để gia nhập khu vực này. Vì vậy hãy lột hết quần áo ra.’

Họ lấy mất chiếc áo khoác mùa hè của tôi. Nhưng để lại bộ quần áo mỏng tanh, những đôi vớ, giờ đây đã đầy những lỗ thủng. Người ta ghi ra một bảng liệt kê. Nhiều giờ sau, chúng tôi bước dọc theo những lối đi tối tăm, có mái vòm, khung hình vòng cung. Mùi mốc bay khắp trong không khí ẩm ướt. Đằng sau những tấm lưới sắt kia, những toán lính gác đứng đây đó, đội những chiếc mũ kaki.

Tôi không phải hoàn toàn là khách lạ với Jilava. Đây là một pháo đài được xây ở thế kỷ trước. Các xà lim ở tận sâu dưới đất. Tôi đã đến đây khi những cuộc bắt giam hàng loạt khởi đầu, đi cùng với một cô gái nghĩ rằng bạn cô có trong số những người

bạn tù. Ngón tay của nhân viên dí xuống hồ sơ, tra một hồi rồi cho biết không thấy dấu vết gì của anh ta cả.

Tôi cũng đã đi hành trình dài tám dặm ấy từ Bucharest sau khi Richard biến mất. Tôi đã điền vào những tờ đơn dài và chờ đợi nhiều giờ đồng hồ, để rốt cuộc được nghe nói chẳng biết gì anh.

Có lần hai nữ sinh mười lăm tuổi ở cùng xà lim với chúng tôi trong trung tâm thẩm vấn. Họ đã gia nhập một nhóm ái quốc bí mật. Cô gái lớn hơn thắm thì: ‘Thượng Đế giúp cô nếu như cô đừng biết đến Xà Lim 4 ở Jilava ra sao.’

Trung sĩ Aspra mở một cánh cửa nặng nề đan bằng những thanh sắt.

‘Khu vực này là Xà Lim 4!’

Lúc đó giữa buổi sáng, xà lim hầu như tối thui. Bóng đèn điện yếu ớt treo trên trần nhà. Dãy giường bằng gỗ dài xếp dọc hai bên vách căn phòng có mái vòm cao. Một hành lang hẹp chạy dài ở giữa. Ở phía cuối có một cửa sổ nhỏ bị sơn phủ kín và có chấn song.

Hàng chục cặp mắt nhìn chăm chăm vào tôi.

‘Ta là Viorica, trưởng phòng của cô,’ một giọng nói cất lên. Một cánh tay vung vẩy. ‘Cho cô ta ở cuối phòng kia.’

Ở phía tối nhất của xà lim có một chiếc xô làm hồ xí, bên cạnh một mương bỏ ngổ. Chiếc giường giao cho tôi nằm ngay trên đó. Năm mươi người phụ nữ xài chung một chiếc xô này, hầu hết họ đều bị đau bụng do thức ăn ôi thiu.

Căn phòng không thoáng khí và tầng giường trên nóng hầm hập. Những phụ nữ mồ hôi nhễ nhại nằm gấn như ở trần. Hương mắt đi đâu cũng thấy những cánh tay ồm tong, những ống chân ồm nhom, những bộ ngực chảy xệ và vết thương đỏ tấy. Trông giống như một nhà xác thời Trung Cổ.

Trên một số thân thể còn hằn nguyên những dấu vết sẹo tra tấn. Những người nữ nằm trên sàn xi măng gần cửa, hy vọng hít thở được không khí.

Cô gái gần tôi nói: ‘Bọn họ thật dại! Hơi ẩm ướt từ sàn nhà còn chết người hơn.’

Jilava là từ ngữ trong tiếng Rumania có nghĩa ‘ấm ướt.’ Pháo đài này được vây quanh bởi một con hào. Có một khúc đường rầy xe lửa treo lủng lẳng trên cái giá trông giống như chiếc giá treo cổ nhỏ. Khi người ta lấy một thanh sắt đánh vào đoạn đường rầy đó lúc năm giờ sáng, chúng tôi đều thức dậy. Một đoàn người đứng xếp hàng chờ chiếc xô. Xà lim vang lên tiếng nói chuyện và cãi nhau, những bi đông đựng nước va nhau loảng xoảng khi hứng nước vào để rửa.

Buổi sáng đầu tiên của tôi tại Jilava, tôi nghe có người hát bài Thánh ca.

‘Đó Là Những Bà Sơ!’

Tim tôi rộn lên. Tôi hỏi ‘Những nữ tu à, ở tại Jilava này à?’

‘Ừ, và nếu Aspra nghe họ hát, ả sẽ trói thúc ké tay họ đằng sau lưng nữa cho coi. Lần trước bà ta trói họ suốt ba giờ đồng hồ.’

Một cô gái xanh xao khoảng mười tám tuổi ngừng nhai miếng vỏ bánh mì và nói:

‘Chả thấm thía gì cả! Trong nhà tù kỳ trước của tôi, là Mislea, họ trói những người nữ theo đạo lại rồi trùm mặt nạ chống hơi độc lên mặt họ. Thật khủng khiếp!’

Các nữ tu khác bị nhốt trong các xà lim kế cận. Những bà này vẫn có thể thông tin với nhau xuyên qua bức tường dày gần bốn mét, hết sức nguy hiểm, bằng cách đặt chiếc ca sắt áp vào phiến đá rồi lắng nghe tiếng gõ. Âm thanh được khuếch đại có thể nghe rõ ràng. Nhưng một người phải luôn luôn đứng canh những lính gác, vì lính gác có thể dòm xuyên qua lỗ nhòm theo dõi.



Thông điệp được gửi đi theo kiểu đánh mật mã trong tù. Chúng tôi biết rằng có hai trăm phụ nữ sống trong bốn xà lim ở phía cánh cửa chúng tôi. Và có tới ba ngàn người nam ở nơi khác. Trong một pháo đài chỉ định dành cho sáu trăm người mà thôi!

Khi vào tù, người ta biết được ý nghĩa của chuyện sống trên đất mà chẳng có việc gì làm. Không rửa ráy, không may vá, không làm việc. Phụ nữ nói chuyện với nhau khao khát được nấu nướng và dọn dẹp. Họ thích nướng một ổ bánh cho con mình biết đường nào, rồi sau đó đi chung quanh nhà với cái chổi, chùi cửa sổ, lau bàn ăn. Thậm chí chúng tôi cũng chẳng có thứ gì để nhìn nữa. Thời gian không trôi qua. Thời gian đứng yên.

Người bên cạnh tôi nói: 'Khi tôi nhớ lại mình luôn phàn nàn vì làm quá nhiều việc, tôi muốn điên lên được!'

Khi con cái rời gia đình, một người mẹ sẽ hiểu được làm việc đối với họ là một niềm vui lớn biết đường nào, không có gì làm thì khốn khổ biết bao.

Chúng tôi đứng xếp hàng vào lúc mười một giờ trưa để chờ súp. Mỗi người nhận một lát bánh mì đen. Bình tĩnh bởi nghĩ sắp có thức ăn, mọi người yên lặng chờ đợi.

Chính lúc chiếc thùng bốc hơi được đem ra khỏi xà lim, tiếng cãi vã bùng lên. Những người phụ nữ này đánh nhau vì một miếng bánh mì mà họ nghĩ là lớn hơn miếng của người bên cạnh. Chuyện luôn luôn bắt đầu cùng một kiểu: 'Mày đồ chó cái, mày biết hôm nay lượt tao đầu tiên.' Những tiếng chửi bới vang lên. Xà lim vang dội những tiếng kêu gào đáng sợ.

Cánh cửa mở toang. Lính gác ủa vào, cầm gậy đánh túi bụi. Aspra gầm lên: 'Tụi tao quá tốt với tụi bây, đồ .... Nếu còn tiếp tục ngày mai sẽ bị bỏ đói!'

Súp đổ thành bao nhiêu vũng trên sàn nhà. Tiếng khóc vang ra từ những chiếc giường tối. Khi lính gác ra đi, tiếng cửa đóng

rầm rầm, tiếng gầm rống lại bùng lên. Năm mươi phụ nữ hét toáng lên những điều đúng điều sai, cho đến khi Aspra vào trở lại, hét lên the thé: ‘Hôm nay sẽ không có thêm thức ăn đâu. Ngày mai cũng vậy!’

Khi họ ra đi, những lời tố cáo lại xâm xì lấm bầm vang lên.

Cô gái nằm kế tôi đụng đến tay tôi.

‘Tội cô quá. Cô không ăn gì.’

‘Đừng lo, cũng chẳng ngon miệng lắm.’

Đây là cà rốt đã hư thúi. Tập Đoàn Rau Quả Nhà Nước đã đổ xuống đây ba trăm tấn. Chẳng ai thèm mua, thậm chí mua cho heo cũng không. Chúng tôi đang ngốn thứ đó mấy tuần nay. Nhìn này – da tôi vàng hết rồi. Chúng tôi gọi đây là “chứng bệnh cà rốt”!’

Cô ta cho biết tên là Elena.

‘Một phụ nữ hồng hách to lớn đang nhìn chằm vào tôi,’

Cô ta hỏi: ‘Chị là ai? Vì sao chị ở đây? Từ lúc tới đến nay chị chẳng nói lấy một lời.’

Tôi nói tên mình cho họ, và nói tôi là vợ của mục sư.

Một nữ nông dân tóc muối tiêu hỏi: ‘Người có đạo hả? Có biết những câu chuyện Kinh Thánh không?’

Nhiều tiếng nói khác vang lên: ‘Ồ được rồi, kể cho chúng tôi nghe chuyện nào đó đi. Ở đây chán quá.’

Nhưng người đàn bà có dáng dấp đàn ông lại càng tỏ vẻ thù địch hơn.

‘Bà sẽ biến chỗ này thành nhà xứ đấy.’

Rồi bỏ đi, giận điếng người.

Elena nói ‘Đừng để ý Elsa Gavrioiu. Bà là đảng viên cũ. Luôn luôn biết ơn về cơ hội dành cho bà ta được nghiên cứu những sai lầm về ý thức hệ của bà ta trong viện cải tạo Jilava!’

Những phụ nữ khác cười phá lên và được yên ủi trong thoáng chốc, cho đến khi nhớ ra ba mươi sáu giờ kế tiếp sẽ không có thức ăn.

Để cổ vũ tinh thần họ, tôi kể câu chuyện Giôsép và các anh em của ông, để chỉ cho thấy bánh xe cuộc đời có thể chuyển hướng khi mọi người dường như tuyệt vọng. Khi khuôn mặt họ sáng ngời nổi thích thú, tôi kể cho họ nghe một vài trong số rất nhiều ý nghĩa của câu chuyện này.

‘Các chị còn nhớ khi cha của Giôsép cho ông chiếc áo nhiều màu không. Trên chiếc áo đó có những sợi chỉ màu tối cũng như những sợi màu sáng. Cả hai đều thuộc về cuộc đời. Mặc dầu những người anh ganh ghét và bán ông làm nô lệ, Giôsép vẫn sống để trở thành người cai quản ngôi nhà to lớn trong xứ Êđiptô.

‘Một lần nữa, bánh xe đời lại chuyển hướng, và Giôsép bị quăng vào ngục. Thế nhưng Giôsép lại vươn lên làm người cai quản trên toàn xứ Êđiptô và cứu đất nước này thoát khỏi cơn đói kém. Khi những anh em của Giôsép đến tìm lương thực, vẫn không nhận ra ông, họ đã sợ bị đại lãnh chúa xứ Êđiptô này có thể đánh cắp những con lừa của họ. Đó là chuyện thường xảy với chúng ta. Chúng ta lo lắng về những chuyện vụn vặt, và không còn nhìn thấy ý nghĩa sâu xa có thể nằm ẩn trong chúng. Một số nổi buồn rầu chỉ lớn vì cơ chúng ta nhìn chúng từ quan điểm hẹp hòi của con người. Chúng ta không thể nhìn thấy được kết cục. Cuối cùng, Giôsép là thủ tướng của xứ Ai Cập và là người giải cứu anh em của mình, là những người đã bán ông đi.’

Trong khi một số phụ nữ ngồi nghe, số còn lại trong xà lim ngồi nói chuyện rì rầm và la oai oái như một chuồng chim.

Tôi bắt gặp ánh mắt liếc nhìn mình từ Viorica tóc vàng hoe.

Bà nông dân thâm thi: ‘Cẩn thận. Nếu Aspra biết chị kể về Đức Chúa Trời ở đây, sẽ có rắc rối to.’

Sáng hôm sau, Viorica xuất hiện trên lối đi ở giữa những dãy giường.

Chị ta chỉ ngón tay vào tôi: ‘Ta biết cô là ai rồi! Ta phải nặn óc suốt bao nhiêu tiếng đồng hồ. Bây giờ ta biết rồi.’

Tôi nghĩ chị đã nghe về bài giảng ngắn của tôi và bây giờ có ý định bày tỏ thái độ.

‘Tôi biết tên chị rất quen thuộc. Tôi tự nói với mình, mình có nghe tên này ở đâu rồi...’

Những người khác nhìn chăm chăm. Tôi ngồi trên dãy giường trên, giống như nhân vật trong màn phụ diễn.

Viorica gầy ốm kêu lên đặc thủng: ‘Đúng rồi, cô là người giảng đạo. Vợ của mục sư Wurmbrand!’

Người trưởng phòng hãnh diện giải thích rằng chú của cô ta đang phụ trách một nhà thờ Chánh Thống Giáo tại Bucharest. Ông đã nghe bài phát biểu của Richard tại Đại Hội Các Tôn Giáo.

Viorica nói: ‘Người duy nhất trong số bốn ngàn người đứng dậy và lên tiếng như người của Đức Chúa Trời, trong khi hết thấy những người khác đang reo hò cổ vũ những người Cộng Sản. Các chị có biết sau đó họ đã sa thải bộ trưởng tôn giáo không?’

Cô ta quay sang tôi.

‘Tôi có đến nhóm tại Hội Thánh của chị. Tôi nghĩ buổi nhóm thật tuyệt vời.’

Thế là trong giờ đó tôi trở thành nữ anh hùng. Tôi xuống khỏi nơi chuộc tội của mình trên chiếc xô. Viorica tìm cho tôi một chiếc giường khác tốt hơn cách đó ba thước, mà lúc đó đã trở nên trống chỗ. Tại đó, cô đến thăm tôi cách trọng thể.

Chị ta nói: ‘Làm trưởng phòng không phải chuyện đùa đâu. Ngày nào cũng như ngày nấy, chị ơi, và tôi sắp điên lên mất.’

Quyền hành của Viorica thật lớn. Chị đề cử lên trung sĩ Aspra ai sẽ làm những công việc giặt rửa mà mọi người đều ham muốn

kia. Những người phụ nữ hết sức hạ mình năn nỉ để được giặt đồ lót bẩn thỉu của những lính gác. Đó là công việc nặng nhọc, nhưng còn tốt hơn vô hạn so với ngồi trong bóng tối và hôi thối của Xà Lim 4, không có việc gì làm cả.

Tôi nhận được một đĩa đầy món *tertch* đầu tiên của mình – ngô luộc trong nước – và nhìn quanh để tìm một thứ gì đó dùng để múc lên mà ăn.

Bà Gavrioliu chế giễu ‘Bà ta cần muông kìa! Liếm đi!’

Tôi cố gắng ăn thức cháo thật loãng bốc mùi ẩm mốc từ chiếc đĩa sắt cạn. Nhưng nó chạy nhỏ giọt xuống cằm tôi. Liếm trông có vẻ giống thú vật quá, thế là tôi bỏ luôn món *tertch* buổi sáng của mình.

Nhưng ý tưởng tiết kiệm đã đến, Vì sao lại không muốn hạ mình khiêm nhường? Chúa chúng ta đã hạ mình, đến tận cùng. Tôi nhớ lại Ghêđêôn, một anh hùng trong Kinh Thánh đi ra đánh kẻ thù của Ysơraên. Đức Chúa Trời truyền cho ông chỉ chọn những người lính nào liếm nước dưới sông bằng lưỡi ‘như chó liếm’ – tức là những người đã chuẩn bị để chấp nhận những sự sỉ nhục cuối cùng.

Đến bữa ăn tiếp theo, tôi đã liếm thức ăn của mình.

Sau đó, Elena chỉ cho tôi cách tách một miếng gỗ rồi dùng mảnh gương vỡ khoét thành một thứ giống như chiếc muỗng.

Một phụ nữ từ nhà tù Mislea kể lại người ta đã cho khẩu phần phụ cho những người mẹ đang nuôi con và những phụ nữ có thai. ‘Nhưng rồi chuyện đó chấm dứt.’

‘Chuyện gì xảy ra vậy?’

Một nửa số phụ nữ lập tức nói họ có thai, những người khác ganh và cãi lộn.’

Không ai trong chúng tôi đủ mập để được xem là có thai, đầu một số người đã trở nên sưng phù vì đói. Chỉ về sau này chúng tôi mới xác định được bị bỏ đói là một chính sách. Nó khiến

chúng tôi thờ ơ và ít gây rắc rối. Sau đó, khi người ta muốn có người cho những trại lao động cải tạo, ý nghĩ muốn có thức ăn ngon hơn khiến chúng tôi rất thích làm ‘người tình nguyện.’

Chúng tôi thường tập trung quanh dây giường của các nữ tu sĩ.

Bà Stupineanu, đồng minh gần gũi nhất của Elena nói: ‘Hãy biến kinh nghiệm của chị cùng với nhóm của phụ nữ này trở thành việc làm có kết quả đi – ngăn chúng tôi đừng cãi nhau nữa.’

Là một phụ nữ cao lớn oai vệ, bà là một góa phụ giàu có. Tính cho đến khi chủ nghĩa Cộng Sản đến. Rồi sau đó khi đã mất hết mọi sự, bà sống còn nhờ bán nệm và quét dọn ngôi nhà thờ mà một thời bà đã là người bảo trợ hào phóng. Bà kể một câu chuyện lạ lùng.

Một sáng kia trong nhà thờ, khi bà đứng bên cạnh chiếc bàn để nệm của bà, bà nhìn thấy một khách lạ. Ông làm dấu, không phải từ bên phải sang bên trái giống như những tín đồ Chánh Thống Giáo, nhưng từ bên trái sang bên phải, theo kiểu Công Giáo. Ông ta mua một cây nệm nhưng dường như biết rất ít tiếng Rumania. Hóa ra ông là một người học trường dòng tại Pháp, đi du lịch sang Châu Âu. Ông thật buồn trước những gì mình thấy về sự bất bố Hội Thánh.

Bà Stupineanu sử dụng vốn tiếng Pháp của mình, kể cho ông biết thêm chuyện. Tại sao, ngay trong chính nhà thờ đó, trước chính bàn lễ đó, bọn cảnh sát ác ôn đó đã tra tấn vị linh mục một cách thật tục tĩu!

Ngày hôm sau, bà Stupineanu bị bắt. Người Pháp kia là một gián điệp Cộng Sản. Người ta đề nghị bà góa này những phương án thay thế là cứ tiếp tục báo cho Cảnh Sát Mật biết tin về những người đi nhà thờ – họ là ai, họ nói gì – nếu không thì bà đi tù.

Bà nói: ‘Tôi đã ở Jilava một năm nay.’ Mới bốn mươi sáu tuổi mà tóc bà đã bạc trắng.

Có hai bà sơ Công Giáo rạng ngời đức nhân từ và bình tĩnh. Chẳng hề than phiền, họ chăm sóc những phụ nữ lớn tuổi hơn. Họ rửa cho những thân thể đầy vết thương. Họ hát nhiều bài Thánh ca. Họ đem niềm an ủi đến nơi mà không ai tìm ra.

Tôi hỏi ngay lần gặp đầu tiên: ‘Nhưng các chị có được họ cho phép hát không?’

Sơ Veronica trả lời: ‘Chúng tôi được phép hát, và họ được phép đánh chúng tôi.’

Sơ Sophia, người trẻ hơn trong hai người, cho xem những vết bầm tím tím trên cánh tay và cổ.

Chị nói: ‘Chúng tôi hát rất êm và hát nhỏ. Nhưng có người chỉ điếm chúng tôi. Họ chạy đến đấm đá và tát trên mặt. Sau đó trung sĩ Aspra cấm mọi cuộc nói chuyện. Nhưng làm sao giữ cho năm mươi phụ nữ im lặng được!’

Sophia đánh đàn organ tại nhiều nhà thờ, và giờ đây hướng dẫn chúng tôi hát những bài Thánh ca. Những người khác biết những bài hát được viết cho phong trào Đạo Binh Cửa Chúa, một phong trào giống như kiểu Cứu Thế Quân bắt nguồn trong giới nông dân.

Hầu hết những phụ nữ thuộc về hệ phái Chánh Thống Giáo. Những phụ nữ miền quê rất sợ phải chết mà không có những nghi lễ cuối cùng của vị linh mục. Họ tin họ sẽ trở thành những bóng ma, không thể đến Thiên đàng được. Những vị nữ tu lặp lại những lời trong nghi lễ an táng, và dẫu những phụ nữ này không biết chắc chuyện đó có hiệu quả không, nhưng dường như cũng còn tốt hơn là không có lời nào cả.

Các nữ tu cất tiếng hát: ‘Lạy Chúa, xin ban cho tôi tớ đã ngủ của Ngài sự an nghỉ giữa các thánh đồ. Xin ban cho nàng được yên nghỉ giữa những đồng cỏ xanh.’

Những đồng cỏ xanh. Chúng tôi đang ở dưới mặt đất. Bên trên xà lim chúng tôi cỏ đang mọc. Người ta nuôi bò trên đó. Chúng ắt hẳn hạnh phúc biết đường nào khi được sống trong ánh mặt trời với biết bao nhiêu thứ để ăn!

Các nữ tu sĩ tại Jilava gồm có Những Đức Mẹ Bề Trên, những người mới đi tu, những bà sơ làm công tác xã hội. Những cô gái mười tám tuổi, những bà cụ sáu mươi tuổi. Khi chính quyền bãi bỏ giáo hội Công Giáo Hylạp, các tu sĩ, các linh mục và các nữ tu nào không chịu nhập vào giáo hội Chánh Thống Giáo (là giáo hội ở dưới quyền kiểm soát của người Cộng Sản) thì đều bị bỏ tù. Trong tù, họ đã gia nhập với những anh em Công Giáo Lamã của họ.

Người phó của trung sĩ Aspra là hạ sĩ Georgescu, một cô gái chậm chạp ngốc nghếch có khuôn mặt bẹt, và một giọng nói còn bẹt hơn cả khuôn mặt nữa. Cô tập trung tù nhân dậy tập thể dục.

‘Khi tôi bảo ra ngoài, không ai được là người ra sau cùng. Tất cả phải ra cùng một lần!’

Năm mươi phụ nữ không thể sử dụng một cánh cửa cùng một lúc được. Nhưng bạn cũng không thể tranh cãi với Georgescu. Cô ta ra lệnh giọng tế ngắt: ‘Khi tôi ra lệnh, mọi người phải vâng lời. Đằng sau lưng cô, bọn phụ nữ cười khúc khích, nhại theo giọng mũi, cho đến khi quá khoái trá cười phá lên. Nhưng họ phải cầm cổ chạy nhanh lên khi cô ta bắt đầu la hét. Luôn luôn những người già và người ốm yếu phải nhận những cú đấm của cô ta, vì họ là người cuối cùng trong cuộc chạy vội này.

Tôi la lên: ‘Cô không biết thương xót là gì sao?’ Có lời chép rằng ai không thương xót thì cuối cùng Đức Chúa Trời cũng không thương xót họ.’

Cô ta vẻ đắc thắng: ‘Không, tao không biết. Mà tao cũng chẳng cần biết.’



Nhưng ngay cả Georgescu cũng có điểm yếu. Dầu cô ta không bao giờ cho phép đi chữa bệnh suốt lúc tôi còn ở Xà Lim 4, nhưng cô sẽ cho những người nào bị đau răng đến nha sĩ.

Cô ta bị đau răng. Cô ta biết đau răng là thế nào.

Những nữ lính gác này đã giống như gỗ đá, chẳng còn chút tình cảm tự nhiên nào!

Tôi đã quen chịu đựng những con người biết yêu, ghét, phản ứng theo cách cá nhân nào đó. Nhưng những cô gái trong bộ đồng phục này đã biến thành bù nhìn. Nếu ra lệnh đánh là họ đánh bạn. Chúng tôi có lẽ như tấm thảm vậy. Và nếu ra lệnh làm việc chậm, thì họ phớt lờ chúng tôi. Họ đã trải qua những trường học cảnh sát an ninh nơi người ta dạy vâng phục mù quáng. Hầu hết là nông dân, những người chưa hề có thứ gì lịch sự hơn bộ đồng phục mới của họ, cũng chưa có được thứ đồ chơi nào đắt tiền như những khẩu súng ngắn của họ. Họ cai trị đất nước Rumania, và đất nước Rumania là thế giới của họ.

Những cách họ chứng tỏ quyền cai trị chuyên chế của giai cấp vô sản bằng hành động được nhắm chủ yếu vào những thầy giáo, những người vợ của các giáo sư và những con người khác có văn hóa. Đây không chỉ là nỗi phẫn uất của người mù chữ. Họ được giáo huấn bằng ý tưởng cho rằng 'bọn trí thức tư sản' đe dọa đến tiến bộ của chủ nghĩa Cộng Sản thế giới. Họ vẫn tin vào Đảng cùng những lời hứa của Đảng.

Nhìn Sanda bạn sẽ nghĩ cô là một trong những người tỉnh táo hơn trong xà lim. Cô trẻ và có đôi mắt sáng. Cao, tóc sẫm và dài. Cô kể tôi cho nghe, cô nhận được văn bằng khoa học chỉ một tháng trước khi bị bắt. Giọng nói nhẹ nhàng của cô dường như đang dò xét trên bề mặt của sự vật. Bạn không bao giờ biết tiếng nói ấy sẽ dừng lại tiếp theo ở đâu. Cô bị bắt giữ vì anh trai mình đang ở cùng với những chiến binh đấu tranh vì tự do của đại tá

Arsenescu đang ở trên núi. Một số những nhận định của cô tại đại học đã được báo lại cho cảnh sát.

Khi chúng tôi nói chuyện, nhiều khi vẻ ngỡ ngác kinh hoàng lóe lên trong mắt cô. Giọng nói sẽ tắt lịm ở giữa câu. Tôi đã nhìn thấy chuyện này trước đây nơi các tù nhân, và điều này khiến tôi cảnh giác.

Một tối kia, những chiếc giường quanh giường của Sanda đều di tản đi cả. Một cô trèo lên ngồi với tôi trên tầng hai.

Cô ta nài nỉ: 'Cho tôi ngồi với chị đi. Sanda trông lạ lắm. Tôi nghĩ cô ta sắp lên cơn nữa đấy.'

Tôi đi tới nhìn cô gái. Nước mắt đang tuôn không cầm được trên khuôn mặt. Những ngón tay dài của cô đang xoắn một chùm tóc, xoắn hết sức lúng túng.

Đột nhiên cô la lên: 'Tôi không biết, tôi không nhớ, tôi chưa từng thấy anh ta trước đây...'

Viorica chạy đến theo lối đi ở giữa. Chị ta rên rỉ: 'Nặng quá rồi! Tại sao họ không đem cô ta ra đi chứ? Cứ làm như đôi tay của tôi vẫn chưa làm đủ việc hay sao chứ.'

Đám phụ nữ tự làm dấu trong cơn kinh hoàng.

Sanda đang khó thở: khuôn mặt cô đỏ bừng. Rồi với những tiếng kêu ăng ẳng chói tai, giống như con thú bị sập chân vào bẫy, cô nhẩy ra khỏi giường. Những cánh tay vung vẩy. Mái tóc đen tung bay. Trên đường đi đụng ai đánh nấy. Túm một đồng lon thiếc trên ngưỡng cửa, cô ném hết chúng vào đầu của Viorica. Chúng bay trật rồi tung vào cửa.

Những cái đầu biến mất dưới những tấm mền. Những tiếng thét, những tiếng khóc ồn ào vang rền khắp không gian.

Hai cô gái khỏe mạnh vật lộn với Sanda. Họ vật nhau tới lui trên lối đi hẹp. Viorica hét lên những lời khuyên vô ích.

'Nắm lấy nó, gạt chân nó! Ôi trời, ôi Chúa ôi!'

Dường như cả một quân đoàn ma quỷ vô hình đã đổ vào.

Chính Sơ Veronica cuối cùng tỉnh táo đứng từ sau ném một chiếc mền lên đầu Sanda. Họ ngã nhào xuống sàn. Hai cô gái vật Sanda xuống. Nhưng cơn đau quần quại của cô đã chấm dứt. Cô đã nằm yên. Họ khiêng cô lên giường, bất tỉnh, áo quần rách nát và đầm đìa mồ hôi.

Lúc đó tôi bắt đầu nổi gai ốc cả người.

Từ đầu bên kia cửa xà lim có tiếng người đàn ông.

Giọng nói lạnh lẽo rất điềm tĩnh của người thẩm vấn. Nêu lên những câu hỏi. Cũng cứ chừng đó những câu hỏi đó thôi. Hỏi tới hỏi lui chừng đó thôi.

Tôi run rẩy đi sang đầu bên kia xà lim. Một cô gái trẻ xanh xao cuối gập xuống trên giường, đầu gối lên đến tận ngực, sợ điếng người.

Cô ta bắt đầu bằng chính giọng nói của mình để trả lời: 'Tôi không biết. Tôi không có ở đó.'

Rồi lại thét lên: 'Xin đừng đánh tôi! Xin đừng. XIN ĐỪNG. AhhhhhhH!'

Mắt cô ta mở to. Trông cơn hôn mê hoảng sợ, cô đang hồi tưởng lại lần bị thẩm vấn trong xà lim của Cảnh Sát Mật. Với sự chính xác kỳ quặc và đầy máy móc, cô lặp lại giọng nói trầm của người thẩm vấn, với một loạt những lời 'Không biết' không kịp ngừng để thở. Và cứ phát ra những tiếng ồn nghẹn thở, những tiếng ho dường như thể bị đau đớn do một kiểu tra tấn nào đó.

Đó chỉ mới là bắt đầu.

Suốt một giờ, xà lim tràn đầy âm thanh tạp nham kinh hoàng của những tiếng khóc và tiếng la. Từng người phụ nữ một chịu thua. Thế lực gian ác dường như bao vây chúng tôi trong bóng tối tăm hời hám này. Chiếc bóng đèn duy nhất tỏa những bóng điên dại trên vách vòm.

Thoạt tiên, tôi thấy sững sốt đến điếng người.

Rồi, giống như một thanh sắt bị nung đỏ trong lửa, tôi cảm thấy có gì sưng phồng lên trong ngực, thấy mình sống lại với cuộc thẩm vấn của mình. Những đêm đầy sợ hãi, nỗi băn khoăn không biết họ đang làm gì với Richard. Những gì đang xảy ra cho Mihai.

Tôi chống cự với sự điên dại này bằng lời cầu nguyện. Không hành động một cách có ý thức, nhưng cứ để cho lời lẽ tuôn ra từng tràng. Các nữ tu sĩ cũng đang y như vậy.

Dường như thể đây chính là nơi an toàn duy nhất trong địa ngục, các phụ nữ vây quanh mấy chiếc giường của chúng tôi. Những người tù chen chặt bên cạnh tôi, nắm chặt tay tôi, dường như họ đang chạy trốn khỏi cơn hành quyết trong cơn ác mộng.

Những lính gác đã từng thấy những cảnh bi thảm này trước đây rồi. Họ không thèm vào.

Sanda, người đã châm ngòi nổ cho trận đấu này, cứ nằm ngủ, chẳng nghe gì cả.

Tiếng khóc thổn thức bắt đầu im dần. Trong một giờ đồng hồ, chỉ có những tiếng thút thít khịt khịt kiệt sức từ bóng tối phá tan bầu không khí im lặng. Cảm giác sợ hãi tan dần.

Suốt một thời gian dài, tôi nằm đó không ngủ, thầm cầu nguyện: 'Lạy Chúa, nếu Ngài ban cho con một ảnh hưởng nào đó giữa những phụ nữ này, thì cũng xin ban thêm cho con sự khôn ngoan của tấm lòng để chinh phục linh hồn họ cho Chúa nữa.'

Ở hành lang dài bên ngoài, tiếng chân của người lính gác xa dần, trở nên yếu hẳn, và ở một nơi nào đó trong những chốn xa xôi của nhà tù, tiếng đóng cửa vang lên thật lớn. Tôi nghĩ mình có thể nghe một phụ nữ ho ở trong xà lim khác. Những âm thanh bé tí, yếu ớt của chúng đang sau vang vọng trong tòa nhà rộng lớn của Jilava khi ba ngàn tâm hồn cố ngủ và quên đi.

Sáng hôm sau, tôi gặp mặt đối mặt với Elsa Gavriloiu, Đảng viên cũ. Người ta đồn chị là cựu sĩ quan Cảnh Sát Mật, và đã bị

thất sủng. Rất nhiều nạn nhân của những cuộc thanh trừng Đảng ngày nay đang vào tù.

Elsa bạnh hàm rộng ra nhìn tôi.

‘Hể mà bắt đầu giảng ở đây nữa là tao sẽ động cửa cho đến khi lính gác đến bắt.’

Tôi nói: ‘Elsa, chị vẫn còn tin nơi Đảng sao?’

‘Đương nhiên. Tao không đổi lòng tin đâu. Chuyện tao bị bắt chỉ là hiểu lầm.’

‘Chuyện tôi bị bắt cũng không thay đổi đức tin tôi nữa. Trên thực tế, đức tin tôi càng mạnh mẽ hơn. Tôi muốn kể cho nhiều người biết họ có một người bạn tuyệt vời biết đường nào là Chúa Jesus.’

‘Bà sẽ làm cho cả xà lim bị phạt đấy. Tôi không định chịu khổ vì bà và vì Đức Chúa Trời của bà đâu. Dầu sao đi nữa, Đức Chúa Trời cũng chẳng giúp được bà bao nhiêu.’

Tôi thắc mắc: ‘Chị ghét Đức Chúa Trời này đến như vậy sao? Ngài ra thế nào? Nếu như chị nói: “Tôi không thích Jack” thì chị đã biết Jack có những đặc tính cách nào. Chị có ý niệm gì về Đức Chúa Trời?’

‘À!’ Chị đang dùng mọi cơ hội để đưa ra hết những lời trong sách giáo khoa. Đức Chúa Trời là kẻ cuồng tín không chịu để cho khoa học nói lên sự thật. Là người bảo hộ cho những kẻ bóc lột giai cấp vô sản. Với số tiền họ bóc lột được, họ đem xây những nhà thờ cho Ngài. Ngài chúc phước cho những vũ khí hủy diệt của cả hai bên.’

Tôi nói: ‘Điều chị nói về Đức Chúa Trời thì đương nhiên khiến không thể yêu Ngài được rồi. Đức Chúa Trời mà tôi yêu mến là một Đức Chúa Trời khác hẳn. Ngài chia sẻ sự nghèo khổ của công nhân. Ngài được trưởng dưỡng giữa vòng những người bị áp bức. Ngài nuôi kẻ đói và chữa lành kẻ bệnh. Ngài dạy dỗ về tình yêu thương. Ngài chết thay cho chúng tôi...’

‘Yêu thương à?’ Giọng chị ta đanh lại. ‘Có ích gì? Dẫu sao tôi cũng nói cho chị biết, tôi toàn là ghét thôi! Giá như chị biết tôi ghét những đồng chí phản trắc đã bỏ tôi vào đây đến độ nào. Tôi ước gì họ đi địa ngục hết! Tôi đã hy sinh cả đời mình cho Đảng, và họ đối đãi với tôi thế này đây.’ Chị ta cúi gầm đầu. Thoáng thấy giọt nước mắt trong mắt chị. Dường như lúc này, tôi chẳng thể làm được gì nữa cả.

‘Câu nguyện ư? Cha ơi, tha thứ họ ư?’ Chị ta rít lên những chữ này. ‘Tôi không chấp nhận sự tha thứ, chỉ là nói dối thôi.’ Chị bắt đầu khóc.

Chị thốt thức: ‘Thứ nào cũng như nhau thôi. Nếu bọn Mỹ tới, tôi sẽ bị treo cổ, nếu người Cộng Sản vẫn ở lại, tôi kẹt trong tù. Tha thứ hả!’

Nước mắt đổ dài. Một lúc sau chị ngồi dậy và lấy mền váy lau khuôn mặt chán nản buồn thảm của chị. Rồi chị bắt đầu nhìn tôi với cặp mắt suy đoán.

‘Sabina Wurmbrand, bà lấu cá quá. Tôi bảo bà ngừng giảng nhưng bà giảng cho tôi trong năm phút luôn.’

Nhưng bà Gavrilouiu lần này không gọi lính gác nữa.

Giờ đây tôi đã biết mọi người trong Xà Lim 4. Họ đến để học tiếng Pháp và tiếng Đức.

Fanny Marinescu, học sinh giỏi nhất của tôi, vừa cười vừa nói: ‘Tất cả những bài học của bà Wurmbrand đều bắt đầu bằng chữ “Dieu” hoặc “Gott”’

Có người đến với tôi cho qua thì giờ. Có người nghĩ những bài học sẽ hữu dụng khi họ được trả tự do. Với thành phố Bucharest đầy dẫy quân Đồng Minh, chắc chắn sẽ cần nhiều thông dịch viên.

Chồng và mẹ của Fanny đều ở cả trong tù. Cô mới hai mươi lăm tuổi, người trầm lặng và hay cá thẹn, tóc cắt ngắn và cặp mắt to tròn.

Chúng tôi nói chuyện với nhau lần đầu tiên ở trong sân, sau buổi điểm danh sáng. Trung sĩ Aspra và những phụ tá của bà ta đang la hét điều kỳ quặc giống như những người đang thu tiền đánh cược cá ngựa.

Fanny thăm thì: ‘Nhìn kìa một cọng cỏ. Thật lạ lùng khi nó mọc ở đây.’

‘Sự sống thật mạnh mẽ biết bao!’ rồi cô đưa cọng cỏ lên môi.

Chúng tôi trở thành bạn thân. Những bài học tiếng Pháp của chúng tôi được viết trên đế giày có bôi xà bông. Ở Jilava người ta chẳng cấp thứ gì cả. Không giấy, không áo quần, không khăn vải, cũng không có quà từ nhà gửi đến. Nhưng DDT được rải định kỳ. Nếu bạn rải DDT trên đế giày có bôi xà bông, bạn có thể dùng một cái que viết khá rõ lên đế.

Đôi khi chúng tôi phải ngừng bài học, vì cô bị đau.

Cô thở hổn hển: ‘Em không biết là gì. Nó cứ đau làm nhiều đợt như vậy.’

Nhưng hầu như không có chuyện đi khám bác sĩ. Phải lâu lắm mới có người hộ lý. Bệnh nhân vây quanh lấy cô, la hét, nài nỉ, xin giúp đỡ và xin thuốc. Cô hộ lý cho phép ba hoặc bốn ‘ca khẩn cấp’ – những người nào gây rối nhiều nhất – được đi bệnh xá.

Có hai hình thức chữa trị; những viên thuốc Sulphur cho bệnh tiêu chảy; aspirins cho mọi thứ bệnh khác.

Rồi Fanny Marinescu ngã quỵ. Cô được khiêng đi trên chiếc mền. Vài ngày sau cô trở về: bác sĩ chẩn đoán bị lao đường ruột.

Cô thăm thì, cố gắng mỉm cười thiếu não: ‘Họ hứa sẽ giải phẫu cho em.’

Mấy tuần sau Fanny được đưa đến bệnh viện nhà tù rồi qua đời tại đó.

Căn bệnh hóa ra không phải lao, mà là ung thư.

Về sau, tôi gặp mẹ của Fanny Marinescu trong trại lao động cải tạo, và đã phải báo tin bi thảm này.

Phía bên kia lối đi, ở giường đối diện với tôi, có bà Ioanid. Con trai bà đang ở trên núi với *Du Kích Quân* của đại tá Arsenecu. Hai con gái của bà cũng bị bỏ tù – một ở Mislea, cô kia cùng ở với chúng tôi tại Jilava, nhưng trong xà lim kế cận.

Người mẹ nhìn thấy con gái mình đi bộ trong sân tập thể dục. Bà đã cạo một lỗ nhỏ để hé nhìn trên khung cửa sổ đã bị sơn phủ kín. Bất cứ ai bị bắt gặp ở gần lỗ đó đều bị trừng phạt tức khắc. Nhưng bà cụ Ioanid sáu mươi tuổi chuẩn bị chấp nhận mọi điều linh để được nhìn thoáng qua đứa con út của mình. Đang khi nhìn, nước mắt tuôn dài trên khuôn mặt.

Đôi khi bà trèo lên giường tôi một cách đau đớn rồi kể chuyện về chồng và con. Bà hỏi thăm về Richard, người mà rất nhiều tù nhân đã biết đến tên. Chúng tôi gặp nhau lần đầu như thế nào? Có phải ông luôn luôn làm mục sư? Có phải là người Do Thái đã cải đạo sang Cơ Đốc giáo? Chuyện đó chắc là hiếm hoi?

Tôi nói: ‘Đây là câu chuyện dài, nhiều lúc buồn và gặp hoàn cảnh xấu, cũng như có nhiều lúc thật hạnh phúc.’

Mãi đến bây giờ, tôi vẫn không để cho mình tự chìm quá sâu vào ký ức. Nhưng bà Ioanid rất yên lặng lắng nghe, ngồi dưới ánh sáng buồn tẻ, tỏa bóng khuôn mặt đầy những vết hằn của bà, đến nỗi có vẻ như tôi luôn nói đến chính mình.

Thỉnh thoảng bà lẩm bẩm: ‘Vậy à?’ hay thốt lên những câu ngạc nhiên trước một câu chuyện lạ lùng biết đường nào – và tôi cũng phải đồng ý như vậy. Câu chuyện bắt đầu với buổi gặp gỡ đầu tiên của chúng tôi. Richard hai mươi bảy tuổi và tôi trẻ hơn anh bốn tuổi.



## *Tôi Tin Chúa*

Tôi rẽ sang con phố tại Bucharest, nơi gia đình Wurmbrand sống. Chú của tôi là người thường xuyên ghé thăm nơi đó và tôi lần đầu đến đây với chú. Tôi ngược nhìn lên căn nhà. Một chàng trai đứng trên ban công, bộ mặt giận dữ đến nỗi tôi hầu như muốn quay lưng ra về ngay. Nhìn thấy chú tôi, anh chàng vẫy tay chào và đi xuống. Chào thăm giới thiệu xong xuôi, anh kể thẳng thừng cho tôi nghe vì sao trông anh rất cáu kỉnh như thế.

‘Mẹ tôi đang cầu nhau bắt tôi lập gia đình. Mẹ tôi tìm được một cô gái – một cô gái thừa kế của một gia đình kinh doanh, có hai căn nhà và hàng triệu đồng hồ môn.’

‘Nghe có vẻ tuyệt quá.’

‘Đúng rồi, tôi chẳng màng việc có công chuyện làm ăn và của thừa kế.’ Anh cười. ‘Đó chính là cô gái tôi không thích! Nhưng mẹ tôi nói đấy là cách tốt nhất nếu tôi muốn hết thủy chúng tôi đều giàu có. Thế là tôi bỏ ra ngoài ban công và nhìn thấy cô.’

Anh nói thêm, vẻ như đùa: ‘Một ý nghĩ chợt đến trong trí tôi rằng nếu tôi có người bạn gái như cô thì tôi chẳng màng gì đến bạc triệu ấy.’

Tôi không trở về Paris. Tôi kiếm việc làm tại Bucharest, và chúng tôi gặp nhau mỗi đêm. Richard và tôi thấy mình hợp ý nhau mọi điều. Cả hai chúng tôi hồi còn nhỏ đều nghèo, cả hai đều là những người Do Thái gạt tôn giáo của chúng tôi sang một bên.

Richard là một doanh nhân đầy triển vọng, dùng trí thông minh và nhiệt tâm anh kiếm được nhiều tiền ngay từ buổi đầu. Anh rất thích tiêu tiền kiếm được, và chúng tôi cùng đi đến những câu lạc bộ ban đêm và những rạp hát, chẳng nghĩ gì nhiều về ngày mai. Nhưng một điều gì đó khiến một tối nọ anh lên tiếng: ‘Anh chẳng phải người dễ chịu đâu. Em sẽ chịu khổ rất nhiều với anh đấy.’

Nhưng chúng tôi yêu nhau sâu đậm quá đến nỗi không còn nghĩ chuyện gì khác nữa.

Chúng tôi tổ chức hôn lễ theo nghi thức tôn giáo. Cốc rượu bị đập nát trên sàn nhà theo lối truyền thống. Việc này nhằm nhắc chúng tôi nhớ Giêrusalem bị chà đạp dưới chân của dân ngoại bang.

Hạnh phúc kéo dài chưa đầy một năm. Rồi Richard bị một trận ho thật khó chịu. Anh đi khám bác sĩ trở về, khuôn mặt trắng bệch. Đó là bệnh lao: có một đốm lớn màu đen ở phổi. Anh phải vào viện điều dưỡng lập tức.

Thời đó, lao phổi là chứng bệnh dây dưa và thường dẫn đến tử vong. Tôi cảm thấy như Richard đã bị kết án tử hình. Chuyện đó dường như là thảm kịch tệ hại nhất trong đời tôi, một trò bịp tàn bạo và khủng khiếp đang giáng xuống tôi ngay những khoảnh khắc hạnh phúc nhất trong đời mình.

Khi Richard nhập viện điều dưỡng ở miền núi, tôi đến sống với mẹ anh, bà rất nhân hậu nhưng nhiều đêm bà đã khóc khi đi ngủ.

Hai tuần một lần tôi đáp tàu hỏa đến thăm anh. Viện điều dưỡng ở một nơi rất đẹp. Yên tĩnh, với những quang cảnh thật đẹp khi nhìn qua đồi và thung lũng phủ đầy cây xanh. Sau một thời gian, Richard dường như rất hài lòng ở đó. Anh nói: 'Lần đầu tiên trong đời, anh đang nghỉ ngơi.'

Anh dường như rất vui và ngày càng khỏe hơn. Nhưng một thay đổi kỳ lạ đã đến với anh.

'Anh đang nghỉ đến quá khứ. Nghĩ đến mọi người anh đã gây tổn hại. Nghĩ đến mẹ anh. Nghĩ đến rất nhiều cô gái mà em không hề biết đến. Lâu nay anh chỉ nghĩ đến riêng chính mình thôi.'

Tôi nói: 'Đừng buồn về chuyện đó. Em cũng sống cuộc đời như thế. Đây là tuổi xuân mà.'

## *Tôi Tin Chúa*

Một ngày kia, tôi thấy anh đang đọc quyển sách do một nữ bệnh nhân trong viện điều dưỡng cho anh.

Anh nói: ‘Câu chuyện kể về những tu sĩ Ratisbonne.’ Họ đã thành lập một dòng tu để giúp những người Do Thái trở về tin Chúa. Nhiều người đang cầu thay cho anh tuy anh đã phí phạm cuộc đời mình.’

Anh nói về Đức Chúa Jesus Christ. Đây là cú sốc lớn nhất mà anh có thể đem đến cho tôi. Trong những gia đình Do Thái Giáo Chánh Thống như gia đình tôi, lúc đó nhắc đến tên của Đấng Christ đã là một chuyện cấm kỵ rồi. Mỗi khi đi ngang một nhà thờ, chúng tôi phải nhìn đi chỗ khác. Tôi ngỡ mình đã rời bỏ sự trưởng dưỡng Do Thái giáo nghiêm khắc của mình rồi. Nhưng chuyện ngay cả Richard còn nghĩ đến những điều như thế khiến tôi càng thêm bực tức kinh khủng.

Tôi biết toàn bộ lịch sử bắt bớ dân tộc tôi từ tay Cơ Đốc nhân. Thế nào người Do Thái bị bắt buộc phải chịu báp têm, thế nào họ thà phải giết chết chính con cái mình và rồi giết chết chính mình, giết cả hàng ngàn người như vậy, hơn là chịu đổi đạo. Thế nào họ bị buộc phải lắng nghe những Kinh Misa của Công Giáo, và lấy sáp nút lỗ tai lại để khỏi nghe những điều họ xem là lộng ngôn.

Và những gì chúng tôi nhìn thấy quanh mình chẳng có gì đáng khích lệ cả. Giáo hội Chánh Thống Giáo là một giáo hội bài Do Thái mạnh mẽ. Giáo hội Lutheran cũng vậy. Hiệp hội bài Do Thái lớn nhất tại đất nước này được gọi là ‘Liên Đoàn Tự Vệ Cơ Đốc Toàn Quốc.’ Hoạt động chính của liên đoàn này dường như cốt là đánh đập sinh viên Do Thái và phá nát các cửa hiệu Do Thái.

Vì thế, tôi không thể nhìn thấy điều nào có thể thuyết phục Richard trở thành Cơ Đốc nhân – cả trong quá khứ lẫn trong hiện

tại. Chưa hề có ai từng giải thích cho tôi biết Cơ Đốc giáo thực sự là gì.

Richard khỏe dần cách chậm chậm. Tôi cố nói với anh về những khoảng thời gian tốt đẹp mình sẽ có khi anh trở về Bucharest. Anh cố gắng kể cho tôi nghe phát hiện của anh về Tân Ước, và phân kể cuộc đời của Đấng Christ. Trước đó, chúng tôi không hề nghĩ đến chuyện sinh con cái. Giờ đây Richard đang nói đến cách chúng tôi sẽ nuôi dưỡng chúng.

Anh hồi phục trong một làng ở trên núi. Và một chuyện khác thường đã xảy ra. Một cụ già là thợ mộc, ban ngày ở chơi với chúng tôi. Khi nghe Richard là người Do Thái, cặp mắt ông sáng ngời niềm phấn khởi. Đặt bàn tay thô ráp trên cánh tay anh, ông thuyết một bài ngắn: 'Tôi đã cầu xin Đức Chúa Trời ban cho tôi một ân huệ ở cuối đời mình. Vì Đấng Christ là người Do Thái, tôi muốn đem một người Do Thái về với Ngài. Và vì không có người Do Thái nào ở đây cả, và tôi không thể rời ngôi làng này, nên Đức Chúa Trời phải sai đến cho tôi một người. Và bây giờ anh đến đây, Chúa đã nhậm lời cầu nguyện của tôi rồi!'

Richard cảm động sâu xa nhưng lòng tôi thì muốn ngăn cản. Trước khi chúng tôi ra về, người thợ mộc đưa cho anh quyển Kinh Thánh mòn vẹt, nói: 'Vợ chồng tôi đã cầu nguyện suốt bao nhiêu giờ đồng hồ về điều này, để xin Chúa cho anh trở lại tin Ngài.'

Richard đọc đi đọc lại quyển Kinh Thánh đó.

Tôi không biết phải làm gì. Tôi hoàn toàn mất tinh thần. Rất ít người ngoài cuộc đoán được cảm xúc bài Cơ Đốc giáo có thể mạnh mẽ đến chừng nào trong tấm lòng người Do Thái. Ngoài những nguyên nhân lịch sử, hầu như luôn luôn kèm thêm những lý do cá nhân. Hồi còn thơ ấu, tôi phải đi bộ từ nhà đến trường qua một khúc quanh, tại đó có hai cô gái lớn hơn đứng chờ để giật tóc tôi 'vì mày là con nhóc Do Thái bản thú.' Và họ là Cơ

Đốc nhân. Đó chỉ là một kiểu đùa thôi. Và rồi khi tôi lớn lên, cơn bắt bớ người Do Thái của người Quốc Xã tại Đức bắt đầu.

Richard kể cho tôi nghe chính Chúa Jesus là nạn nhân của bắt công, nhưng tôi không thể chịu nổi khi phải nghe tên gọi cấm kỵ đó trên miệng anh.

Tôi nói: 'Tôi không cần hấn ta. Anh không cần hấn. Làm vậy là trái lẽ tự nhiên. Chúng ta là *người Do Thái* – còn đó là kiểu sống khác nữa!'

Và khi anh nói về việc chịu báp-têm, tôi hoàn toàn mất tự chủ. 'Em thà chết còn hơn thấy anh trở thành Cơ Đốc nhân. điều này không tự nhiên chút nào!'

Tôi nói nếu anh bắt buộc phải có tôn giáo, thì anh có thể sống theo đức tin Do Thái giáo của anh. Và anh làm điều này trong ít lâu. Anh đến nhà hội, nhưng ngay tại đó anh cũng nói về Đấng Christ. Và rồi anh thuyết phục tôi, đầu tôi hoảng sợ nhưng cũng hơi hiếu kỳ, để đi nhìn vào bên trong một ngôi nhà thờ.

Ngôi nhà thờ đầy đầy tranh ảnh của các thánh đồ, và anh chỉ cho tôi thấy một nửa số họ là người Do Thái, cũng giống như Chúa Jesus và Đức Mẹ Mari thánh khiết của Ngài. Các điều răn được dạy cho mỗi đứa trẻ chính là những điều răn trong sách Môise của Do Thái giáo. Thithiên cũng là Thithiên Do Thái giáo của vua Đavít. Cựu Ước đầy đầy những lập luận và những lời tiên tri về Đấng Christ.

Richard nói khi anh đi cùng tôi vòng quanh tòa nhà kỳ lạ có mái vòm: 'Sự thực là tôn giáo Cơ Đốc đơn giản là đức tin Do Thái giáo của chúng ta được mở rộng ra cho mọi dân trên trần gian.'

Ai đã khiến cho những giá trị, những đạo đức và sự khôn ngoan của người Do Thái lại thịnh hành trên khắp thế giới như thế? Ai đi đến với hàng trăm triệu người như thế trong vòng hai ngàn năm qua? Chỉ có Đấng Christ mới làm được điều đó. Nhờ công tác của Ngài mà quyển sách thánh của người Do Thái đã

được dịch từ tiếng Hêbơơ sang hàng ngàn ngôn ngữ và thổ ngữ khác. Và giờ đây Kinh Thánh được đọc bởi cả những nông dân ngu dốt lẫn những nhà khoa học vĩ đại nhất – Pasteur, Einstein....

Như vậy, với những lập luận kiên nhẫn suốt hàng bao nhiêu đêm, Richard đã triệt hạ dần những chống đối của tôi. Tôi đã đọc Tân Ước. Tôi ngưỡng mộ và yêu mến Cứu Chúa. Nhưng tôi thấy đồng cảm với Gandhi khi ông nói: ‘Từ Cơ Đốc giáo, hãy cho tôi Đấng Christ thôi, còn bạn giữ hết thấy những phần còn lại.’ Tôi không muốn can hệ gì đến những môn đồ của Đấng Christ là những người đã ngược đãi dân sự tôi.

Richard không muốn có điều này. ‘Em không thể tiếp nhận Jesus mà không chấp nhận những môn đồ Ngài. Ngài sẽ không bỏ họ để đến với em đâu. Và em không thể chấp nhận những môn đồ mà không gọi ngay cả Giuđa là người bạn, như Chúa Jesus đã làm.’

Đến lúc sự phản đối trong lý trí tôi đã bị chinh phục, nhưng tôi biết vẫn còn những chống đối về mặt tình cảm. Chúng phát triển không phải ngày càng yếu đi nhưng ngày càng mạnh hơn: vì tuy lý trí tôi thì thầm: ‘Anh nói đúng,’ nhưng tấm lòng tôi, toàn bộ sự trưởng dưỡng đời sống tôi từ nhỏ đến lớn đang nổi loạn. Cuộc chiến nội tâm đang bùng lên thêm nhiều tuần lễ nữa trong tôi.

Một tối kia, Richard từ buổi nhóm cầu nguyện tại Đoàn Truyền Giáo Của Anh Quốc Giáo Cho Người Do Thái trở về nhà. Anh lấy tay cầm tay tôi và nói anh đã ‘dâng lòng mình đầu phục Đấng Christ.’ Chẳng bao lâu nữa anh sẽ chịu báp têm.

Tôi nghĩ mình là một người có tính cách cứng cỏi, kiên cường. Nhưng tôi không thể nào chịu nổi tin này. Tôi khóa cửa ở một mình trong phòng suốt hàng giờ. Và tôi quyết định đến ngày anh chịu phép báp têm tôi sẽ tự sát.

Khi ngày ấy đến, và tôi được để ở yên một mình, tôi khóa cửa lại gieo mình xuống sàn, khóc đến cạn nước mắt luôn. Sự trống vắng khủng khiếp, một sa mạc đầy gió, đang lan rộng dần trong tôi. Trong cơn tuyệt vọng, tôi kêu la lớn tiếng: ‘Jesus, ta không thể đến với người, ta không muốn Richard thuộc về người, ta không chịu đựng được nữa!’

Tôi thật sửng sốt về sức mạnh của tiếng kêu của mình. Tôi nằm đó một hồi lâu, khóc thốn thức.

Và rồi tôi từ từ bình tĩnh hơn.

Một điều gì đó đã thay đổi ở bên trong tôi. Sự sống bắt đầu tuôn tràn trở lại.

Khi Richard từ buổi lễ báp têm trở về, vốn được tổ chức tại thành phố khác, tôi đem hoa ra đón anh ngoài sân ga. Anh rất sung sướng. Và chúng tôi ngồi mãi đến tận khuya, thảo luận mọi chuyện đã xảy ra. Tôi thấy giờ đây mình đang âm thầm tiến về phía thay đổi này với một sức mạnh âm thầm mà tôi không hiểu nổi, đầu toàn bộ lúc đó tôi nghĩ lý trí mình đang làm việc.

Nhưng nếu tôi đã chịu nhượng bộ, thì tôi vẫn chưa chuẩn bị để gọi mình là một Cơ Đốc nhân. Tôi còn trẻ. Tôi muốn đi dự các buổi liên hoan và đến các rạp chiếu phim. Không hề muốn ngồi nghe các bài giảng trong nhà thờ.

Để chiều ý tôi, đôi khi Richard chịu đi với tôi. Tại một buổi liên hoan chúng tôi đến dự vào tối Chúa nhật nọ, tôi đột nhiên nhận thấy mình chẳng thích thưởng thức chút nào. Tiếng ồn, thức uống và khói thuốc cùng những câu đùa ngày càng trở nên tệ hại. Mọi thứ trong cuộc đối thoại đều chán nản và đáng tởm. Tư tưởng của tôi không còn ở nơi đó nữa. Tôi nói với Richard: ‘Mình không ra về được sao?’

Tôi thật ngạc nhiên vì anh nói ra về sớm như thế hẳn là thô lỗ. Như đoán được ý tôi, anh tìm cơ này hoặc cơ khác để giữ tôi

## *Tôi Tin Chúa*

ở lại. Cho đến khi tôi cảm thấy tởm lợm mọi thứ. Cho đến chừng tôi cảm thấy hầu như thật ô ứ về mặt thuộc thể.

Chúng tôi về đến nhà rất muộn, tôi hấp tấp nói: ‘Richard ơi, em muốn chịu báp-têm ngay lập tức!’

Anh mỉm cười

‘Em đã đợi lâu lắm rồi mà. Bây giờ chúng ta ráng đợi cho đến sáng mai đi.’

Hôm sau anh đưa tôi đến gặp những người bạn mới từ Hội Truyền Giáo Anh Quốc Giáo, là mục sư Adency, một con người thánh thiện, và mục sư Ellison, và tôi thấy họ dường như cũng thuộc về một thế giới khác. Cả hai đều bỏ hết mọi điều để bước vào chức vụ, và từ họ tôi đã học biết được một Cơ Đốc giáo vốn có nghĩa là hy sinh và từ bỏ mình.

Tôi tràn ngập hạnh phúc đến nỗi tôi bắt buộc phải chia sẻ. Ngày hôm sau khi chịu báp-têm, tôi vội vã đến chỗ làm kể cho một người bạn, là một bạn gái Do Thái, chẳng chút nghi ngờ bạn tôi cũng sẽ được chinh phục về cho Chúa nữa. (Tôi đã quên mất chính mình đã trải qua cảnh nào!) Nhưng tôi càng nói về sự biến đổi trong tấm lòng mình, cô ta lại càng ít muốn nghe.

Chị nói ‘Bây giờ tôi mất luôn chị rồi!’ Cô ta khóc và bỏ đi. Chúng tôi đã rất thân với nhau.

Đó chỉ mới là bài học đầu tiên.

Sau khi tôi trở về tin Chúa, tôi sinh con. Trước đây chúng tôi không muốn có con, sợ chúng sẽ phá đám cuộc sống vui vẻ của mình. Mihai, con trai của chúng tôi, chào đời năm 1939. Những đám mây đen tối nhất đã che phủ trên Rumania rồi. Chúng tôi đang ở trong quỹ đạo của Hitler, và chúng tôi biết người Do Thái chắc chắn bị trừ tiệt gốc nhanh chóng. Vì vậy mọi lập luận đều chống lại việc có con. Nhưng chúng tôi đã có Mihai. Ngày có con, chúng tôi vui sướng biết dường nào!



## *Tôi Tin Chúa*

Mẹ của Richard hầu như cũng hãnh diện như chúng tôi vậy. Ngay ngày đầu tiên, bà đã vội vàng báo tin cho hết thảy bà con: ‘Giống y hệt như Richard, cũng thông minh y như vậy!’

Richard kể cho tôi: ‘Mihai đen giống em, và rất đẹp. Nhưng nó chỉ có khóc thôi; lúc nào nó mới nói được chuyện gì đó thông minh nhỉ?’

Chúng tôi hết sức hạnh phúc.

Đến lúc tôi kể xong câu chuyện, gần như đã hết cả buổi tối. Khắp xà lim, tiếng chửi bới cãi lộn lại bắt đầu theo cách không thể tránh khỏi của chúng. Những cánh tay và bàn tay quơ lên ra hiệu đan dệt thành những cái bóng trên trần nhà và xà lim vang lên như một ổ ong giận dữ, đang khi những phụ nữ chậm chạp đi vào sự yên nghỉ ban đêm.

## *Những Lời Hứa Hẹn*

Tiếng nói của những đàn ông vang lên trong hành lang. Tiếng giày ống dẫm lên mạnh mẽ. Cánh cửa mở qua một bên.

‘Đứng dậy!’

Đội an ninh đi hàng một qua cửa. Sau họ là chín sĩ quan nữa. Họ đứng thành hình bán nguyệt ngay trong xà lim. Những dãy viên sáng lấp lánh trên bộ đồng phục sạch sẽ và ủ kỹ lưỡng. Trước mặt họ là một đám phụ nữ rách rưới tóc dài rối bù nhớp nhúa. Không ai lên tiếng cả. Những viên sĩ quan nhìn chằm chằm chúng tôi với vẻ ghê tởm, có người đưa khăn tay ụp lên mũi. Sau đó họ đi hàng một ra trở lại, chẳng nói lời nào. Cánh cửa lại đóng sầm.

Chúng tôi đã được điều tra lần đầu tiên và cũng là lần cuối cùng tại Jilava. Não động bùng lên! Mọi người đều có suy đoán riêng của mình về ý nghĩa của sự việc vừa rồi, vì ở trong tù, nếu trong tô súp có ba hạt đậu thay vì hai hạt đậu thì cũng đã nói lên một điều gì đó quan trọng rồi.

Viorica bảo các bạn của chị: ‘Các chị yêu dấu, đừng hỏi tôi làm sao biết. Nhưng người Mỹ đã gửi tối hậu thư cho Moscow! Tôi nghe chuyện này hôm qua, nhưng lúc đó thì chưa tin. Bây giờ nói chuyện này chỉ cho lỗ tai mấy chị nghe thôi đấy nhé!’

‘Bí mật’ chuyên quanh xà lim nhanh như chớp. Những phụ nữ hay tán chuyện trong mỗi giường đã thêm thắt những biến thể bất tận vào đề tài. Họ thấy mình được tự do và được công bố như những nữ anh hùng quốc gia. Người Mỹ sắp đến! Nếu như họ giờ này vẫn chưa đến, thì cũng sẽ sắp đến.

Chuyện này giúp chúng tôi vui vẻ cho đến khi cánh cửa một lần nữa mở tung.

*‘Đến mà lấy! Súp cà rốt đấy, quý bà của tôi!’*

Mùi thiu từ chiếc thùng bốc khói kia đến trước khi nó tới nơi. Nhưng nhiều phụ nữ lớn tuổi không khuấy nó lên. Giờ đây họ đã quá yếu. Chế độ ăn uống chết người này – đầu lúc đó chúng tôi

## *Những Lời Hứa Hẹn*

vẫn không đoán ra – là một phần để chuẩn bị đẩy chúng tôi ra trại lao động. Đương nhiên nó sẽ cho thấy ngay những người yếu đuối. ‘Cuộc điều tra’ cũng chỉ là bước sơ bộ. Số phận của chúng tôi đã được quyết định mà không cần nói gì đến nước Mỹ.

Một giáo viên trẻ đã nói với chúng tôi: ‘Đương nhiên đó là lao động khổ sai. Nhưng tại Kênh Đào, mấy chị mỗi ngày sẽ có một pound rưỡi bánh mì. Và cả mì ống nữa!’

Hạnh phúc biết dường nào! Jilava tràn ngập những tin đồn. Mỗi người mới đến đều có chuyện kể về những điều kỳ diệu của Kênh Đào. Một dự án vĩ đại, đáng giá hàng tỉ đồng, đã được nói đến từ lâu rồi. Kênh Đào sẽ chạy dài suốt bốn mươi dặm băng qua những bình nguyên trơ trọi miền Nam Rumania, để nối liền Danube với Biển Đen.

Phải nỗ lực để có hàng triệu tấn đá. Những công xưởng đặc biệt được xây dựng để chế tạo xi măng. Máy móc thiết bị được thuê của Nga với giá cắt cổ. Một đạo binh kỹ sư, thư ký và những nhà quản lý đã sẵn sàng bắt tay vào việc. Một Bộ mới của chính phủ vừa được thành lập, và toàn bộ nền kinh tế của Rumania đều tập trung vào Kênh Đào này. Trong những trại lao động mọc lên dọc theo lộ trình Kênh Đào, người ta đồn mỗi người thậm chí còn có thể nhận được rất nhiều quà thăm nuôi nữa.

‘Bất kỳ món gì bạn thích từ gia đình!’

‘Chocolate!’

Chocolate là mơ ước của mọi người.

Tại Kênh Đào, áo ấm có sẵn và phát miễn phí, còn được khám chữa bệnh nữa.

Nhưng điều tốt hơn cả là: tại Kênh Đào, bạn có thể nhìn thấy con cái và chồng của bạn – không phải chỉ là một cuộc viếng thăm ngắn ngủi, nhưng trong suốt cả ngày.

Chúng tôi tin hết mọi điều này. Chúng tôi nghĩ về một điều hơi khác.

Viorica báo trước: ‘Nhưng không phải mọi người đều được quyền đi đến đó. Như các sĩ quan chính trị nói với tôi ngày hôm nọ, “Trong xã hội Chủ Nghĩa Xã Hội, làm việc là một đặc ân không dành cho bọn cướp”.’

Tình trạng người quá đông tại Jilava ngày càng tồi tệ. Xà Lim 4 có chỗ cho ba mươi người. Đến Giáng sinh năm 1950 đã có đến tám mươi người. Không thể di chuyển mà không giẫm lên thân của những người đang nằm trên lối đi. Không khí mới nồng nặc hôi thối làm sao!

Một sáng nọ, chúng tôi quá vui mừng vì được đưa ra ngoài để đi tắm. Nhưng niềm hạnh phúc này, cũng giống như mọi niềm vui thú khác trong tù, thật ngắn ngủi. Đọc những hành lang tối tăm, chúng tôi vội vã, bị xô đẩy và đấm đá bởi những nam lính canh. Cuộc tập thể dục thành linh này là quá nặng cho những phụ nữ đã nằm suốt hàng tháng trời, nên một số người ngã quy.

‘Năm phút! Năm phút!’ Một thiếu úy trẻ với khuôn mặt gypsy gằm lên. ‘Cởi đồ, tắm và rời ra khỏi phòng. Không được nói chuyện! Nếu không sẽ bị phạt.’

Lập tức một phụ nữ thét lên. Rồi đến lượt người đứng sau chị ta. ‘Mày đạp lên gót chân bị thương của tao!’

Có lời lầm bầm xin lỗi.

‘Có lẽ mày không biết tao là ai phải không?’

Nhưng chúng tôi thấy đều biết rõ: chị ta là một trong những người chỉ điểm tệ hại nhất trong xà lim. Bình tĩnh, mặc dầu vẫn còn chưa thở nổi sau cuộc chạy đua dọc theo các lối đi, người phụ nữ phạm lỗi – gần bảy mươi tuổi – trả lời:

‘Chị yêu quý ơi, tôi hầu như còn không biết mình là ai nữa kia. Làm sao tôi biết chị là ai được?’

Tiếng gào thét càng điên cuồng hơn vang lên trong không khí. Viên thiếu úy lấy hết sức thổi còi. Quá tức giận, hấn hét:

‘Không tắm gì nữa! Trở về xà lim! Đi!’

## *Những Lời Hứa Hẹn*

Và dọc trên những lối đi tối thui, nồng nặc mùi nước tiểu, lính gác đánh túi bụi. Và chửi thề.

Trở về Xà Lim 4, chúng tôi nghe tiếng la hét từ cửa bên cạnh. Có người đang đòi trả thù tên chỉ điểm. Những người khác muốn trừng phạt bà cụ ốm yếu nọ, bây giờ mới nhận ra bà là vợ của cựu Lãnh Tụ Đảng Quốc Gia, một trong những nhà dân chủ vĩ đại nhất của đất nước. Bà cụ Mihalache tội nghiệp! Bà đóng một vai trò tình cờ trong trò hề này.

Về sau mới biết ra sự thật – những vòi tắm không hoạt động. Hệ thống ống nước đã hư. Thế nhưng vẫn có lệnh ra từ trên: đi tắm! Làm sao tắm cho biết bao nhiêu phụ nữ như thế mà không có chút nước? Toán trưởng tập lính canh giải quyết vấn đề bằng cách sắp xếp cho một tên chỉ điểm gây rối loạn.

Câu trả lời độc địa của bà Mihalache lan khắp nhà tù. Làm thế nào chúng tôi biết mình là ai? Gia đình, của cải, những sự nhận diện của chúng tôi đều đã bị lấy mất. Làm sao con nhộng biết nó sẽ hóa thành con bướm? Có lẽ trong Xà Lim 4, bị làm kén trong sự chịu khổ, nhiều thánh đồ tương lai đang được đào tạo.

Sáng hôm sau, hạ sĩ Georgescu đến cầm theo một tờ giấy trong tay. ‘Những ai có tên trên danh sách này phải sẵn sàng ra đi ngay lập tức!’

Sự yên lặng đầy vẻ háo hức chờ đợi.

Bà Gavriloiu đánh bạo lên tiếng hỏi: ‘Chúng tôi xin phép biết ai có tên trên danh sách được không?’

Cô ta liến tít áo bà Gavriloiu đầy vẻ đe dọa: ‘Đừng có mà ra lệnh cho tao! Đây này!’ Cô ta dí danh sách vào mắt bà. ‘Nè, đọc cho bọn nó đi. Hết thấy bọn mày làm tao buồn nôn!’

Georgescu đọc cách khó khăn, và danh sách được viết bằng tay.

## *Những Lời Hứa Hẹn*

Đọc xong danh sách thì nhóm người này rời ngay khỏi xà lim. Chẳng ai cho biết duyên cớ họ ra đi. Một số ít người giờ đây tin họ có thể trở về nhà. Nhưng còn nơi nào tệ hơn Jilava nữa!

Chúng tôi nhìn họ ra đi với vẻ ganh tị. Với vẻ thương hại, những phụ nữ sắp ra đi nhường lại những vật dụng lặt vặt thật quý báu.

‘Chị có thích chiếc khăn tay này không, Sabina? Tôi sợ là nó không được sạch lắm.’ Bà Ioanid đưa ra món đồ bà dùng làm khăn tắm, khăn ăn và nhiều thứ khác nữa.

Sơ Veronica, nữ tu sĩ, cho tôi một chiếc váy bên trong dài và có nhiều nếp gấp. Sơ nài nỉ: ‘Cứ nhận đi, nhận đi! Tôi còn một chiếc khác và bên ngoài kia chắc đóng băng mười độ dưới không đấy.’

Tôi nhận lấy. Chiếc váy phết trên mặt đất, nhưng chân tôi được ấm. Sơ Veronica hôn tôi cách vui vẻ và vội vàng ra đi, dường như là lần cuối của đời bà.

Và tôi cứ tiếp tục chờ đợi, hết ngày này đến ngày kia, mong đến lượt tên mình được gọi.

Tôi nhớ ngày 6 tháng 1 năm 1951, tôi đang nằm trên giường, đầu trần đầy ký ức, vì hôm nay là sinh nhật của Mihai. Richard đã xác định trước khi con sinh ra là chúng tôi sẽ có con trai, và ngay cả khi anh vừa tới cũng vậy. Một tối nọ anh nói: ‘Đủ rồi. Nếu con không chào đời vào chín giờ tối, anh sẽ gọi taxi và chở em đến bệnh viện.’ ‘Nhưng em vẫn chưa có cơn đau đẻ nào.’ ‘Anh sẽ quyết định trong gia đình này khi nào thì em trở dạ!’ rồi anh thật sự chở tôi đến bệnh viện và sáng hôm sau khi đến, anh đã có đứa con để ngắm nhìn.

Sau một ca sanh khó, tôi nằm trong phòng hậu phẫu. Anh nói: ‘Còn một đứa nữa thì sao. Anh thích có hai đứa. Nhưng nhanh hơn lần này.’ Và tôi mỉm cười nói: ‘Xin lỗi anh – không được

đâu.’ Nhưng chúng tôi hạnh phúc biết đường nào. Giờ đây Mihai đã mười một tuổi.

Hôm đó tôi có tên trên danh sách.

Tôi ra khỏi Xà Lim 4 vào tám giờ sáng, và đứng chờ trong hành lang. Chỉ chiếc áo choàng mùa hè mỏng tanh được trả lại. Georgescu và những lính gác lịch sự rất buồn cười đối với hàng phụ nữ chờ đợi. Họ cũng chẳng biết gì nhiều hơn chúng tôi về số phận của chúng tôi. Và có lẽ chúng tôi còn gặp lại trong nhiều hoàn cảnh khác. Người Mỹ vẫn chưa đến!

Cả ngày chúng tôi đói, lạnh cắt da. Phụ nữ từ các xà lim khác cùng đến nhập bọn với chúng tôi. Cuối cùng chúng tôi đã trèo lên những chiếc xe tải để được chở đến Ghencea, một trại chuyển tiếp gần Bucharest.

Tôi nhìn thấy những lều doanh trại, nơi nam và nữ đang ngồi làm việc. Chúng tôi được dẫn băng qua khu đất cứng như đá, dưới bầu trời đầy sao mùa đông. Quả là Thiên đàng! Sau rất nhiều tháng trường ở sâu dưới lòng đất ở Jilava, tôi có thể nhìn lên và thấy mặt trăng đang giong ruổi qua các đám mây nhỏ bé. Người bạn của những cặp tình nhân! Nàng trăng đã buộc phải ẩn mặt mình thường xuyên biết đường nào trong thời xưa, khi Richard hôn tôi trên đường phố!

Ghencea là một doanh trại cũ của quân đội Đức, một vùng đất rất rộng có rào dây kẽm vây quanh những căn nhà bằng gỗ ọp ẹp với những nhà vệ sinh ở bên ngoài. Kỷ luật lỏng lẻo. Bạn có thể bước qua cửa để trò chuyện với người trong những căn nhà khác mà không bị ngăn cấm. Trong một khoảnh khắc, nỗi bất hạnh đã được rửa sạch khỏi tâm trí chúng tôi. Trong bầu không khí trong lành, băng giá, nhiều lời chào thăm vang lên.

‘Được thả rồi hả?!’ Cô gái cao lêu nghêu với đôi mắt đen lên, khi nghe những lời nói đầy hy vọng của nhóm người mới đến. ‘Ý

tưởng gì vậy! Đây là điểm khởi hành để đến Kênh Đào. Các chị sẽ được đưa đến đó trong vài ngày nữa.'

Giờ đây đã biết thêm tin tức về Kênh Đào. Những trại lao động và những khu phố mới đang mọc lên như thế nào dọc theo lộ trình. Một hải cảng mới và sâu đã được xây dựng tại Tasaul. Toàn bộ Thung Lũng Karasu phải được dẫn nước đến.

Vào ngày thứ ba, tôi được đưa đến trước sĩ quan chỉ huy, đại úy Zaharia Ion, là Đảng viên từ những năm hai mươi. Thân hình gầy yếu của ông di chuyển lùng thùng trong bộ quân phục long trọng, cứng ngắc. Ất hẳn trông tôi có vẻ hoảng hốt lắm. Ông ta mỉm cười từ chiếc đầu trông giống như cái sọ.

Ông ta hỏi: 'Chị có biết vì sao trông tôi ra nông nổi thế này không? Vì tôi bị bỏ đói trong tù dưới tay bọn tư sản! Những người giống như chị!'

Tôi nói mình rất tiếc nếu ông đã bị bỏ tù bất công. 'Nhưng tôi không thuộc giai cấp tư sản.' Ông nhìn tôi ngẫm nghĩ.

'Tôi có một đề nghị cho chị.'

Thay vì phải ra làm việc ngoài Kênh Đào, tôi có thể ở lại làm một tù nhân bị giam lỏng được hưởng đặc quyền với tiện nghi tương đối tại Ghencea. Toàn bộ những gì tôi cần phải làm là thỉnh thoảng mật báo cho họ về những tù nhân.

Tôi nói: 'Cảm ơn ông. Nhưng trong Kinh Thánh, ông có thể đọc được về hai người phản bội, một người phản bội vua Đavít và một người phản bội Chúa Jesus. Cả hai đều tự treo cổ. Tôi không muốn có một kết cục như vậy, nên tôi sẽ không trở thành người chỉ điểm.'

'Vậy thì chị sẽ không bao giờ nhìn thấy lại tự do!'

Về phần đại úy Zaharia Ion, không một người bắt bớ 'thuộc lớp tư sản' nào của ông hẳn tâm cho bằng những đồng chí Cộng Sản của ông, vì họ đã bắt ông theo những lời vu cáo về sau này, và ông chết trong tù. Giờ đây ông đang được chính thức 'cải tạo



phục hồi.' Liệu việc này có an ủi được tâm hồn mà cả ông lẫn những người chủ tàn bạo của ông đều không tin chúng hiện hữu?

Trong sân đổi hướng tàu hỏa gần Bucharest, rốt cuộc chúng tôi cũng lên một chuyến tàu hỏa để đến Kênh Đào. 'Duba' (toa tù) dài ngoằng đen thui đầy nhóc không những 'tù chính trị' mà còn có cả những tên trộm cắp, những người lang thang ngoài đường phố và dân gypsies. Chúng tôi bị những người lính nóng nảy tống mạnh qua những cánh cửa lùa. Chúng tôi ngồi trong chỗ nhá nhem chờ tàu ra đi. Ánh sáng xuyên qua những ô cửa sổ nhỏ đã bị chặn lại, ở tận trên cao. Rốt cuộc chúng tôi cũng bắt đầu đi chậm về hướng Nam.

Một lần tôi nhìn thoáng thấy dòng nước sáng chói. Những bờ sông phủ cỏ xanh dày đặc. Tôi nhớ dòng sông Prut chảy gần thành phố quê hương tôi. Trong rừng, chúng tôi hái dâu dại để ăn với đường và kem. Nhiều giờ đồng hồ sau tàu mới dừng lại và chúng tôi túa ra, mệt mỏi và đau nhức. CERNAVODA, dấu hiệu của một bảng ghi trên sân ga. Tên của một thành phố nhỏ bên sông Danube. Trại còn cách xa nhiều dặm. Chúng tôi bắt đầu đi bộ xuyên qua bóng đêm tối đen, lạnh giá. Cuối cùng chúng tôi cũng đi qua những cánh cửa đầy dây thép gai, bên dưới những ngọn tháp canh cao vút. Đèn pha quét trên những dãy nhà giống y nhau.

## PHẦN HAI

### *Kênh Đào*

Khi nhóm của chúng tôi bước vào một trong những căn nhà ở cuối dãy, tiếng la lớn chào mừng vang lên từ đám đông đang tập trung bên trong.

‘Valiea! Bà già Valiea!’

Cô ta chạy tới để người kia ôm lấy mình.

Valiea là cô gái gypsy khoảng hai mươi sáu tuổi, là một tay trộm thành thực. Rất nhiều người gypsy trộm cắp, nhưng những kỳ công của Valiea thật nổi tiếng. Cô được đưa về khu vực của người trưởng nhóm gypsy, một cô gái lớn tuổi hơn với chiếc mũ khoằm dễ thương và những lọn tóc đen huyền. Họ tìm cho cô ta chiếc giường, cho cô ta ăn, và nói chuyện với nhau như chim sáo.

Tôi chẳng biết ai, và cũng không ai biết tôi. Không ai nhìn tôi. Hôm đó đã rất muộn trong ngày Chúa Nhật, họ vẫn đang nằm ườn ra sau một ngày làm việc. Tôi nhìn quanh tìm chỗ, nhưng có quá nhiều tù nhân mà lại quá ít giường. Tôi ngồi trên sàn nhà và lập tức người phụ nữ ở giường kế bên bắt đầu kể cho tôi nghe về con gái của bà. Bà không biết con gái mình có bị bắt không, hay nó đã bị ném ra ngoài đường rồi.

‘Những điều kỳ diệu ở đây là chúng tôi có thể hy vọng nhận được *vorbitor* (giấy phép chính thức để bà con họ hàng đến thăm). Thậm chí còn có thể yêu cầu người nhà đem áo quần đến!’

Tin mới này, ý nghĩ có thể được gặp Mihai, làm tôi thức luôn cả đêm. Trong đầu tôi cứ nghĩ tới nghĩ lui chuyện đó. Đến hừng đông tôi ngủ thiếp đi. Rồi thức dậy tim đập rộn lên. Có tiếng chạy lon ton và tiếng kêu the thé trong bóng tối.

‘Thú vật!’ Người đàn bà nằm bên cạnh tôi thở hổn hển. ‘Nó nhảy lên giường tôi.’ Tôi nhận ra mùi thú của nó. Chuột!

Một tiếng nói có học thức ở đằng xa hơn thế vang lên cách nhẹ nhàng: ‘Thực ra, lũ chuột có lý do để xem chúng ta là nỗi

phiên hà cho chúng hơn là chúng ta xem chúng phiên hà. Chúng ở đây lâu hơn. Hàng bao thế hệ rồi.'

Một người khác nói giọng vui vẻ: 'Chị nên dành ít bánh mì để đem đến cho chúng nhé. Để chúng khỏi cần chứ.'

Sáng Chúa nhật, sau một đêm nằm trên nền nhà, tôi hy vọng được nằm nghỉ và có cơ hội tắm rửa, vá áo quần. Đó là niềm hy vọng vô ích.

Toàn bộ khu vực nữ trong trại ở dưới quyền một nữ tù nhân có bằng thành tích tội phạm rất dài. Biddable Rina đã được chọn làm trưởng trại vì có lòng thù ghét những tù nhân chính trị. Trong khi những tù nhân hình sự đi lang thang đây đó, tù chính trị phải bò ra trên đầu gối để cọ rửa và dọn sàn nhà.

Rina la to: 'Tất cả mọi người mới đến phải tập trung ra ngoài để đến nhà tắm.' Chúng tôi xếp hàng và bước đi qua một đám đất bùn đóng băng dưới sự hộ tống của lính gác có vũ trang.

Trong số những phụ nữ có học vấn và những cô gái trẻ được nuôi dạy đảng hoàng còn có cả mấy cô gái điếm. Họ kêu ré the the la hét đình tai, và ăn miếng trả miếng cách hết sức tục tĩu.

Lính gác phá lên cười, và giẫm ủng của họ. Rina quần đầu trong chiếc khăn quàng đủ màu, và chiếc mũi nhỏ của cô ta nhô ra khỏi chiếc khăn ấy trông giống như mồm lợn, vừa nói ba hoa vừa thúc giục mọi người đi tiếp.

Bầu trời xoay tròn. Tôi té xuống nền xi măng ẩm ướt. Sự căng thẳng của chuyến đi, đói và tải nhục khiến tôi ngất đi. Tôi được khiêng về lều và đặt lên giường.

Lúc đó một điều lạ kỳ xảy ra. Người ta ném cho tôi một chiếc áo khoác và chiếc váy bằng thứ vải như vải gai sọc trắng xám dơ dáy. Với tôi đây những lỗ thủng. Nhưng tôi vẫn còn mặc chiếc váy dài gấp nếp của nữ tu sĩ cho tôi tại Jilava. Với mái tóc đen và dáng vẻ Do Thái, chắc hẳn bộ dạng tôi rất kỳ quặc.

Những tù chính trị ngó tôi và xác định tôi không thuộc về bọn họ. Vì vậy những người gypsy lý luận tôi thuộc trong bọn họ.

Tôi nói: ‘Tôi bảo đảm với các chị rằng tôi không phải người gypsy. Tôi không thể nói ngôn ngữ của các chị.’

Bà cụ mũi khoằm trông có vẻ khôn ngoan, và vỗ cánh tay tôi: ‘Con yêu, bọn ta biết. Bọn ta biết.’ Họ tin rằng vì một lý do riêng tư nào đó, tôi đang cố gắng che giấu chủng tộc của mình. Từ đó trở đi tại Cernavoda, tôi đã trở thành người con nuôi của gypsy.

Bất kỳ sống tại đâu, những người gypsy đều sống một cuộc đời tách riêng biệt. Nhưng tại Đông Âu, Rumania là đất nước họ yêu thích nhất. Họ đi khắp nơi trong những chiếc xe, nam để tóc dài bôi đầy dầu, nữ mặc váy dài đến mắt cá và nhiều váy lót dài. Họ đẹp cách nổi bật và đa số đánh cắp bất cứ thứ gì họ chạm tay vào.

Người Cộng Sản bỏ tù hàng ngàn người gypsy, hay đẩy đến những trại lao động, tại đó họ vẫn cứ tiếp tục trộm cắp. Không thể nào treo ra phơi một chiếc áo cũ hay một mảnh vải rách. Bất kể là thứ gì, tất cả đều biến mất bên dưới những chiếc váy lót rộng rãi đó.

Hầu như chỉ khi tôi đơn độc tách khỏi giữa những người tù chính trị tại Kênh Đào, tôi mới không bị mất thứ gì.

Richard và tôi đã giúp đỡ những người gypsy khi họ từ những trại tập trung Quốc Xã đổ đến vào cuối chiến tranh. Giờ đây tôi đã nhận được phần thưởng của mình. Họ nói tôi sẽ được đoàn tụ với chồng và con và đi qua nhiều biển cũng như đất liền để tìm hạnh phúc. Dầu vậy, tôi không mong phải chờ lâu đến mười lăm năm.

Họ làm ăn khấm khá nhờ bói toán. Có những phụ nữ đã bỏ phần bánh mì của họ để được nghe mình sắp được phóng thích sớm, hay gia đình họ sẽ được thịnh vượng. Những người gypsy không bói bài, nhưng họ tiên đoán tương lai bằng một phương

tiện còn cổ xưa hơn nữa mà có lẽ có từ tận thời Tamerlane và Genghis Khan. Họ thả hạt bắp trên sàn nhà và tìm ra những điểm lạ đầy hy vọng trong mẫu sắp xếp của đám hạt ấy.

Là dân du mục, người gypsy ở bất cứ nơi đâu. Ngay cả trong tù, họ cũng giống như một đại gia đình. Về sau, khi chúng tôi được phép gửi bưu thiếp cho bà con họ hàng, tôi đã đóng vai thư ký của họ – không một ai trong số họ có thể đọc hoặc viết – và mỗi bức thư đều bắt đầu: ‘Gửi lời chào thăm hết thảy anh em gypsy!’

Đôi khi những trận cãi vã dữ dội bùng lên giữa họ – chẳng phải là chuyện huyền thoại đâu, nhiều khi những phụ nữ gypsy dùng con đẽ của mình làm dùi cui đánh nhau và không chịu dừng cho đến khi cả hai đứa trẻ đều chết mới thôi. Những khi khác họ sẽ nhảy múa và hát cách man dại để quên mình đang ở đâu.

Rồi cũng đến lúc tôi biết được mọi người trong căn nhà, kể cả những cô gái điếm. Một số có bản chất tốt đẹp, và khi họ nghe tiếng gọi của Chúa Jesus, họ đã làm hết sức mình để vươn lên khỏi đống bùn họ đã bị cuộc đời ném vào.

Hôm sau, mới sáng sớm, chúng tôi đã ra khỏi trại. Gió lạnh ngắt từ Biển Đen thổi xuyên qua bình nguyên. Lính gác chà xát đôi tay trong khi chúng tôi chờ ra đi, vừa gắt gỏng vừa tức giận vì phải rời khỏi chiếc giường ấm áp của họ. Nếu chúng tôi gây náo động, họ sẽ trút hết cảm xúc của họ bằng những cú đấm và những tràng chửi thề.

Tại những cánh cổng, dưới những tháp canh bằng sắt, người gác dẫn đường la lớn: ‘Đưa hai ngàn tên tội phạm hình sự và phản cách mạng ra!’ Họ bất kể thứ gì để nói lên con số dành cho ngày hôm ấy.

Ngọn gió lạnh buốt thổi vào mặt và xuyên qua quần áo của chúng tôi. Dường như hàng người dài bất tận. Nhìn tới phía

trước tôi chỉ thấy những hàng tù nhân cùng với lính gác vũ trang đang đi bên cạnh. Đôi khi tôi bạo gan nhìn ra sau (là điều bị cấm) và thấy hàng người kéo dài mãi tận đàng xa giống như một con thú đơn độc to lớn, một thực thể có sự sống riêng của nó. Một con thú mù quáng, tuyệt vọng, gồm toàn bộ những thân thể, cánh tay và chân ấy, chẳng có một mục đích nào khác hơn là lao động quần quật cho đến khi gục xuống vì kiệt sức. Tôi nghĩ đến những nô lệ thời cổ. Nghĩ đến tổ phụ của chúng tôi tại xứ Êđiptô, là những người lao động khổ sai trong những công trình của Pharaôn.

Chúng tôi đang xây dựng con đê, cả nam lẫn nữ đều cùng làm.

Tôi cứ phải xúc đất đổ đầy xe cút kít. Mỗi khi xe đầy, một tù nhân nam phải đẩy đi xa hai trăm thước, rồi đẩy xe chạy xuống một con dốc đứng đến bờ tường của con đập. Người này trút đất ra rồi lại ngược trở về để lấy thêm. Công tác của nam giới nặng hơn của chúng tôi, nhưng sau khi xúc đầy một vài xe cút kít đầu tiên, tôi lão đảo mỗi khi cố nhấc xẻng đất nặng nề lên để trút vào xe.

Mỗi nhóm đều có một ‘đội trưởng’ cùng với nhiều người phụ tá đều đặn đến kiểm tra bạn có thể làm việc nhiều đến mức nào. ‘Định mức’ bắt buộc có thể là bất kỳ mức nào lên đến tám mét khối mỗi ngày. Nếu sau những nỗ lực lớn lao, chúng tôi hoàn thành định mức, thì ngày hôm sau định mức sẽ được nâng lên thêm bằng cách tăng lên rất nhiều chuyến xúc vào xe nữa. Nếu không hoàn thành, chúng tôi bị phạt.

Những ‘đội trưởng’ là những tù nhân tín cẩn. Họ có những khẩu phần đặc biệt – thậm chí có người còn được trả lương. Và bản thân họ không hề phải nhúng tay vào công việc. Họ cai trị bằng quyền lực của sự sống và chết. Rina tận dụng trọn vẹn quyền hành của mình.

Nói chuyện, cùng mọi hình thức khác của sự giao tiếp giữa con người đều bị cấm, nhưng tôi liêu nói vài lời cổ vũ vui vẻ với đồng bạn của mình đang khi xúc đất, và trích dẫn Kinh Thánh. Anh ta nhìn tôi với vẻ sững sốt – một ông tuổi trung niên trông giống như nông dân. Sau đó anh ta nắm lấy xe cút kít và đẩy đi mất. Một người khác đến, một chiếc xe khác. Và rồi tiếp nữa. Một xe nữa.

Người thứ tư nói: ‘Bá tước Rakosi cảm ơn chị về những lời nói tốt đẹp và ông muốn biết chị là ai.’

‘Người nông dân’ kia là một quý tộc người Hungary đến từ Transylvania, một tỉnh của Rumania có rất nhiều người Hungary đang ở dưới quyền cai trị của Habsburg suốt nhiều thế kỷ. Tôi hết sức ngạc nhiên đến nỗi chống mai xuống đất một lúc.

‘Này! Tỉnh dậy!’ Giọng nói của Rina cách xa hai chục thước. ‘Có muốn ở cả đêm trong ‘tủ biệt giam’ không?’

Tôi bắt đầu đào đất với một sức mạnh điên cuồng. Người đàn ông nhắc xe cút kít lên và đẩy đi mất.

‘Tủ biệt giam’ là từ ngữ nghe đến đã thấy lạnh người. Một chiếc hộp cao một mét tám rộng bảy mươi lăm phân, đây là thứ hình phạt phổ thông trong các trại ở Kênh Đào. Sau một ngày làm việc, bạn phải đứng luôn ở trong đó, không được cử động suốt đêm. Ngày hôm sau bạn phải ra làm việc trở lại, với một cơ hội đoái công chuộc tội nếu bạn đã chán nhận lệnh trở vào lại tủ biệt giam trong đêm đó vì không làm việc nhanh nhẹn.

Chúng tôi được phát gần nửa ký bánh mì vào giữa trưa, cùng với ít súp và lúa kiều mạch. Khẩu phần cải thiện nhiều so với Jilava, nhưng quả là trò chế giễu niềm hy vọng của chúng tôi. Và với chừng đó, chúng tôi phải làm việc cho đến cuối ngày.

Nhìn quanh đoàn người gầy ốm của chúng tôi, tôi nghĩ chẳng lấy gì làm lạ nếu tôi không nhận ra Bá Tước. Thật khó phân biệt người này với người tiếp theo. Hết thấy đều mặc đồ vá và rách

rười. Mọi người đều mang cùng một biểu hiệu, trong đó nỗi mong ước xa vắng bị thay thế bằng nỗi sợ hãi.

Mới đây họ đã là giảng viên trường đại học, chủ bút, linh mục hoặc thương nhân, hay là nhân viên cao cấp của chính quyền cũ. Giờ đây không thể nào phân biệt họ với những tên trộm cướp, những kẻ ma cô, móc túi đang làm việc bên cạnh họ.

Chúng tôi lao động quần quật thêm bốn tiếng nữa. Ánh nắng tàn dần, và đoàn người dài dằng dặc được tập trung để trở về trại. Trên đường về, rất nhiều tù nhân ngã quỵ. Có người ngã bên cạnh tôi: không nói một lời nào, hai người đàn ông mạnh hơn nâng người ấy lên, choàng tay của người ngã quanh vai họ rồi tiếp tục tiến lên. Một bà cụ được cõng trên lưng, đôi chân cứng đờ của bà lòi ra trong cặp vớ đầy những lỗ thủng. Phía trước có sự náo loạn. Một người đàn ông ngã xuống không gượng dậy nổi nữa. Ông bị kéo bỏ sang một bên đường. Và được nhấc bổng lên vai của ba chiếc bóng đang lầm bầm trong đám bụi ngày càng dày lên. Gió không hề ngừng thổi.

Tại cổng, những lính gác dẫn đường lại la lớn: 'Hai ngàn kẻ cướp đang quay về.'

Trời đã tối. Ở phía trời tây, bầu trời vẫn hửng sáng sắc đỏ.

'Cơn gió nhẹ làm khỏe cả người!' Một trong những lính gác gọi lớn cách vui vẻ, cuốn chặt trong chiếc áo choàng lớn của anh ta.

Lạnh cóng đến tận tủy. Tay chân tôi phồng rộp lên. Mỗi cơ bắp đều đau nhức và cảm thấy đầu tôi dường như là của người khác vậy. Sáng hôm sau, tôi cảm lạnh sổ mũi.

Và bây giờ chúng tôi phải đợi, một đám đông đen tùm tùm đứng trong gió, khi phía đầu của hàng người phải chui qua những cánh cửa. Nhiều hàng người khác từ những điểm công trường khác cũng đổ dồn về lối đi, khiến càng chậm trễ lâu hơn.



Cuối cùng chúng tôi cũng vào được trong nhà, một trận cãi vã nổ ra. Một trong những cô gái điếm phát hiện món đồ cô giấu bên dưới tấm nệm đã biến mất.

Cô la lớn lên: ‘Bọn gypsies trộm cắp kia. Tao làm điếm, nhưng ít ra cũng không đụng tay vào đồ của người khác!’

Câu nói đó được đốp lại ngay từ Tania, một cô gái gypsy, nói thêm vào: ‘Có lẽ tao trộm cắp, nhưng ít nhất tao cũng không hề ngủ với bất kỳ ai khác ngoài người đàn ông của tao.’

Lisa một người Moldavian, hét lên: ‘Ai thế? Anh trai mày hả?’ và cười sảng sặc trước câu đùa buồn thảm của mình. Những người gypsy thường phải ngủ chung trong một phòng: Người đàn ông, vợ, mẹ, mẹ vợ, chị em vợ; đôi khi phải ngủ chung trong một giường.

Nhưng chính Lisa là kẻ sát nhân. Cô đã dùng súng bắn chết người chồng hay tán gái của mình vì ghen.

Tania la lên: ‘Đừng có dạy đời cho tao! Tao có thể trả lại thứ tao đã lấy nếu tao muốn. Mày đã lấy mạng của một gã đàn ông, mày có trả lại được không?’

Tôi cố bịt tai trước lý lẽ đạo đức cao cả này. Sau khi nói qua nói lại những lời mắng chửi nhau, Tania hùng dũng bước về góc của những tên trộm. Những người khác đón tiếp cô với những tiếng cười đùa khích lệ vui vẻ, và cô nhăn răng nhận lấy chúng.

Cao lớn và xinh đẹp, với mái tóc đen nhánh, Tania được những đồng nghiệp của cô rất kính trọng. Và cũng sợ nữa. Sự liều mạng được cô thuật lại với sự khoái trá khiến cô có biệt danh Tania Hắc Thủ. Ai xúc phạm đến cô đều có nguy cơ bị trục xuất khỏi nhóm. Ai lừa gạt cô thì có nguy cơ ở một đêm trong tủ biệt giam, vì chẳng tránh khỏi chuyện Tania rỉ tai lính gác về một tội phạm có thực hay một tội phạm bịa ra nào đó để trừng phạt kẻ thù. Thế nhưng lòng trung thành của cô đối với bạn bè thật tuyệt đối và cảm động. Và cô rất hãnh diện về tài năng của mình.

Câu chuyện âm ĩ của cô về việc dọn gần sạch sẽ một cửa hiệu áo quần khiến những cô gái trẻ hơn phá lên cười. Cô chọn ra những cô gái sắc bén nhất trong bọn để dạy riêng, và có những đánh giá rất sâu sắc về tính cách.

Những cô gái này hầu như ngưỡng mộ cô cách huyền bí trước khả năng của cô. Họ kể lại Tania 'luôn luôn đọc đủ mọi sách' bên ngoài tù, và đã có lần đột nhập vào nhà khi chủ nhân đi ra ngoài và rồi cô tự tìm được thư viện. Cô bắt đầu đọc và đọc say sưa, và một lúc sau đã ngủ vùi trên chiếc ghế bành, tay vẫn đang cầm sách. Chủ nhân đã phát hiện ra cô ở đây khi họ từ rạp hát trở về. Bản thân Tania không thừa nhận biết đọc biết viết, xem điều đó là bôi xấu danh tiếng của mình.

Người ta đã biết phân biệt nhanh chóng giữa những tên trộm, gái điếm, 'nhân tình' của bọn kẻ cướp, và vân vân.... Nhiều năm sống miệt mài trong tội nào đó đã để lại dấu ấn sâu đậm trên tâm hồn họ. Bởi những mảnh khoe nói năng và cư xử của họ, bạn biết ngay tức khắc – chẳng cần phải hỏi – mình đang tiếp xúc với hạng người nào. Nhưng Tania là một cô gái độc lập. Cô không phải là không có tính cách cao thượng.

Cô thường hay nói đùa với tôi: 'Đừng tin bọn trộm chúng tôi không có đạo đức. Dựa trên những cơ sở đạo đức, tôi dứt khoát chống lại bất kỳ một kẻ trộm nào do một băng khác không phải băng của tôi sai đến.'

Tôi thận trọng và cố gắng gõ cửa lòng của cô. Tôi muốn hiểu cô rõ hơn. Tôi hỏi cô liệu cô có muốn ra đi cũng giống như rất nhiều người đang rời khỏi Rumania, cả người Do Thái và những người tị nạn trốn khỏi chế độ Cộng Sản không.

'Cho những thứ đó vào địa ngục đi!' Cô nhìn tôi về xem thường. 'Tất cả những gì tôi chờ đợi ý là ra khỏi cái đống rác này và ở với bạn trai của tôi. Bọn họ không thể bắt được *anh ấy* đâu! Tôi sẽ cho những kẻ gọi là Cộng Sản này biết tay bọn tôi làm

được tới những thứ gì.’ Chẳng chút e dè, cô ba hoa về con người hoàn hảo này trong tầng lớp cận bả của xã hội, dáng vẻ của anh ta và nhiều tài năng khác.

Còn cha mẹ của cô thì sao?

‘Ồ, *cha mẹ* của tôi à!’ Dường như thể cô đang nói đến những mảnh đồ cũ mòn nào đó. ‘Họ là một cặp vô dụng. Mẹ tôi trông giống như một cô gái, nên bà ta cũng có rất nhiều người đàn ông. Sau đó bà ta có tôi. Đẹp chuyện bố đi! Ông ta có thể là bất cứ ai. Cuối cùng bà kết thúc với một lão già say rượu, người thường hay đánh đập bà mỗi đêm. Và nhiều đứa con khác nữa.’

Tania ném thêm vào câu chuyện của mình rất nhiều câu tục tĩu đến nỗi sau một lúc, bạn phải thôi không nghe chúng nữa. Giống như đã quen với một khiếm khuyết trong lối nói rồi vậy. Tôi thương hại cô ta. Tôi khát khao chỉ rời đũa đến được một sợi dây đàn của linh hồn cô và bắt đầu đánh lên một tiếng vang nào đó. Tôi ghét nhìn thấy cô làm bại hoại người khác mà chẳng chút nuối tiếc.

Hóa ra người tình vĩ đại kia chính là anh rể của cô ta. Lời chế nhạo của cô gái điếm gần đánh trúng đích. Cô phải chung phòng với sáu người khác, và ngủ chung giường với chị của mình và chồng của chị. Thế là chuyện đó xảy ra. Lúc đó cô mười hai tuổi. Và đã được dạy ăn trộm từ tuổi lên năm.

Một ngày kia, cô thốt lên:

‘Đúng, tôi biết – “Người chớ trộm cắp.” Cảnh sát nói với tôi điều đó khi họ đánh đập tôi, cùng bao nhiêu điều nữa. Tôi bảo họ, *các ông* là những tên trộm xấu tính nết đó chứ còn ai vào đó nữa. Các ông ăn trộm hết đất đai, hết mọi nhà cửa, và toàn bộ cả cái đất nước xấu xa này. Có phải các ông đang dạy *tôi* phải làm gì không? Những tấm thân xấu xa mập béo của các ông ngồi trong những văn phòng bằng nhung sang trọng. Đáng ra các ông nên thử ngủ mùa hè cũng như mùa đông ở dưới những cây cầu ở

Bucharest đi cho biết, rồi tới đây bảo tôi đừng có ăn trộm.’ Cô cười khô khốc. ‘Ồ, bọn họ đánh tôi. Tôi mất hết hàm răng trước. Giờ đây tôi có hàm răng mạ này.’ Cô lấy ra để khoe với tôi. Mắt cô lóe sáng. Một vài người ngưỡng mộ cô này giờ tập trung xung quanh đều gật đầu cảm thông.

‘Tania, chị tuyệt thật. Tôi chưa bao giờ có được thứ can đảm đó,’ có tiếng của Joana, một cô gái trẻ ngày trước là tình nhân của một tên cướp tại Bucharest. Anh bỏ rơi cô khi cảnh sát ập đến và giờ đây đang an toàn ở Paris.

Các cô gái khác nhìn tôi chờ sự tán thành. Tôi nói:

‘Tania cô rất can đảm. Với sức lực và trí sắc sảo, cô có thể làm biết bao nhiêu điều tốt hơn cho bản thân mình. Dẫu cha mẹ mình là đồ bỏ đi, điều đó không có nghĩa cô cũng phải là đồ bỏ đi. Rất nhiều những người nam và người nữ tuyệt vời đã có những bậc cha mẹ vô dụng, hay lớn lên trong cảnh mồ côi. Nếu cô hướng tâm trí mình theo con đường đúng, có lẽ cô cũng đạt đến sự vĩ đại đấy.’

‘Tôi à, nổi tiếng ấy à! Làm gì đây?’ Cô gợi ý một số những khả năng tục tĩu. ‘Đừng hiểu sai tôi. TÔI THÍCH trộm cắp. Đó là cuộc đời của tôi, tôi sanh ra để làm việc đó!’

Tôi đánh liều nêu một ví dụ. Có một người rất vĩ đại kia bắt đầu cuộc đời mình bằng cách làm tên lừa đảo, một kẻ tống tiền. Ông ta tên Mathiơ. Nhưng khi ông ta gặp Chúa, ông ta được cảm động, bị hấp dẫn bởi sự nhân đức của Ngài, đến nỗi ông bỏ mọi sự mình có và trở thành Môn Đồ Mathiơ. Một kẻ trộm cướp trở thành thánh đồ, được tha thứ và được yêu mến trên khắp thế giới mãi cho đến ngày nay. Một người tuận đạo của hội thánh, tác giả của sách Tin Lành được đọc trên toàn thế giới.’

Tania chế giễu: ‘Môn đồ, thánh đồ, người tuận đạo! Bà ta tìm đâu ra mấy thứ từ ngữ này thế?’

Hố sâu ngăn cách giữa những tù nhân tội phạm hình sự với lại tù chính trị (tất cả những người bị bắt vì cơ tôn giáo đều được xem là tù chính trị) thường không thể nào nối kết được. Luôn luôn có những phụ nữ đã bị kết án chịu nhận những công việc làm người kiểm tra định mức hay trưởng phòng, khiến cuộc đời trở nên địa ngục cho bất kỳ thành viên nào thuộc tầng lớp trung lưu hay thượng lưu thời trước. Những người ăn trộm gọi họ một cách mỉa mai là ‘Madam’ và tìm hàng trăm cách nhỏ mọn khác nhau để trả thù. Tù chính trị không muốn mà cũng chẳng cố gắng tiếp xúc với những người gần mình. Đứng giữa hai nhóm người này – một người vừa là gypsy, vừa là Do Thái và là Cơ Đốc nhân, nói chuyện bằng tình yêu với những tên tội phạm tệ hại nhất và đồng thời vạch ra tội lỗi của các bà thuộc giai cấp cao – lẽ tự nhiên tôi phải lãnh cái nhìn hắc ám từ mọi phía.

Cernavoda đầy dẫy những tên tuổi nổi tiếng. Cái cộng đồng ồn ào nầy có thể soạn thành một cột báo về những việc họ làm. Có lẽ viết ở ngôi thứ ba. ‘Sáng nay lúc đang xếp hàng chờ vào phòng vệ sinh, khách qua đường thấy nữ bá tước X tán gẫu với nữ tì trước đây của mình, nam tước phu nhân Y, về tin vịt mới nhất đồn rằng mọi mồ mả của những nhân vật đáng lãng nhục trong xã hội này sẽ bị khai quật để lấy hết vàng và nữ trang làm ích lợi cho Quốc Gia.’

Chúng tôi nhìn thấy những buổi gặp mặt kỳ lạ làm sao!

Một đảng làm việc gồm những phụ nữ phát xít. Thủ lãnh của họ là bà Codreanu, vợ của lãnh tụ Vệ Binh Sắt đã giúp đẩy đất nước Rumania vào chỗ kết liên minh với phe Quốc Xã. Ông đã khoe khoang trong quyển sách rằng ông chưa hề bắt tay với người Do Thái nào, cũng chưa hề bước vào một cửa hiệu Do Thái nào.

Giờ đây bà Codreanu làm nô lệ cho người Cộng Sản cùng với những phụ nữ Do Thái. Nhưng thành kiến này vẫn không thay đổi.

Bà nổi thịnh nộ: ‘Tên Churchill tội phạm kia! Một kẻ theo phong trào Siôn, một kẻ phụ hề của bọn Do Thái! Và Roosevelt, chắc chắn hẳn là tên Do Thái! Vì bọn hắn mà hôm nay chúng ta phải ở đây đây.’

Những lính gác rất nhấn tâm với những phụ nữ này. Bạn đồng tù tấn công họ. Nhưng họ rất can đảm. Vì tôi cố gắng tỏ ra cảm thông và yêu thương họ, một người trong số họ đến gần tôi:

‘Những bạn hữu của tôi cùng với tôi quyết định rằng khi mọi người Do Thái trên đất nước Rumania bị quét sạch, thì bạn yêu dấu ơi, bạn và gia đình của bạn sẽ được chừa lại.’

Bà ta hết sức kinh ngạc khi thấy tôi đón nhận tin đó chẳng nhiệt tình chút nào.

Vợ của những chính trị gia khác và những phụ nữ đã đích thân liên can đến chính trị thảo luận thật lâu về cách nên điều hành thế giới này. Một người nói với tôi: ‘Tôi đã thức cả đêm để nghĩ ra một kế hoạch cho tương lai – chị có muốn nghe không?’

Tôi chẳng có một sự lựa chọn nào cả.

‘Trước hết, phải có một cuộc cải cách quân sự triệt để. Toàn bộ quân phục phải là màu xanh hoàng gia và đội những chiếc mũ sacô lớn....’ (mũ hình trụ trên có chùm lông).

Tôi nói: ‘Cảm ơn chị rất nhiều – không cần phải triển khai thêm kế hoạch này nữa. Nếu toàn bộ đồng phục đều là màu xanh hoàng gia, thì điều đó là đủ rồi.’

Nhưng đôi khi những người có vẻ như đại dột hay hết sức gian ác lại có nhiều bài học để dạy dỗ. Một nữ tu sĩ Chánh Thống Giáo trong căn nhà của chúng tôi chưỡi thể, kể những câu chuyện ái tình lãng nhãng và ăn trộm giống y như người gypsy vậy.

Tôi hỏi: ‘Nhưng chị hãy nghĩ thử, chị sẽ được cứu bằng cách nào?’

Cô ta cười. ‘Một thầy tu dạy tôi cách để được cứu. Tôi giữ hai điều răn không sai trật chút nào. Tôi không hề đoán xét người khác. Và tôi luôn luôn tha thứ cho những người đã phạm tội nghịch cùng tôi. Vì vậy Đức Chúa Trời cũng sẽ có bốn phần tha thứ cho tôi nữa.’

Không phải là thần học tốt nhất; nhưng tôi rất sung sướng khi nghe điều đó, vì cô ta thật sự có những phẩm hạnh mà cô ta tuyên bố.

Năm 1951, càng thêm nhiều phụ nữ Cộng Sản hơn nữa bắt đầu xuất hiện trong các trại lao động và các nhà tù. Tại Cernavoda, tôi gặp Marioara Dragoescu, người đã bị chế độ cũ cầm tù vì xem là nhà cách mạng hàng đầu. Giờ đây bà đã bị gởi đến trại lao động khổ sai bởi tay của những đồng chí của bà, và bị xem như ‘kẻ phản cách mạng.’

Nhưng bà ta vẫn cứ tiếp tục chiến đấu binh vực lý tưởng Cộng Sản. Xã Hội Cộng Sản Vĩ Đại sắp đến nơi rồi. Tại Mislea, một nhà tù lớn của phụ nữ, bà đã phải chăm sóc đứa con hai tháng tuổi của mình – sau đó nó bị bắt khỏi bà và bỏ vào viện mồ côi quốc gia. Chị không biết mình có còn được nhìn thấy lại đứa con không.

Chị cảm thấy thương xót George Cristescu, một trong những nhà thành lập Đảng, người đã lãnh bản án tù đầu tiên của mình vì chủ nghĩa xã hội vào năm 1907. Ông cũng là Tổng Bí Thư Thứ Nhất của Đảng Cộng Sản. Giờ đây ở tuổi bảy mươi hai, ông cùng làm việc giữa chúng tôi trên cánh đồng từ bình minh cho đến hoàng hôn, trong tuyết, mưa và gió.

Đôi khi tôi đổ đất vào xe cút kít của ông. Ông buộc mình vào chiếc xe giống như một con thú. Kéo thì dễ hơn là đẩy dọc lên sườn dốc. Tôi nhớ lại lời Richard nói ít lâu trước khi bị bắt và lập

lại lời đó với ông: ‘Dưới chế độ chuyên chế, nhà tù là nơi đáng tôn trọng nhất cho ta ở.’

Nụ cười mỉm làm mặt ông sáng lên. Một lính gác hét vào ông và ông vội vã kéo xe mình đi. Hôm sau khi chúng tôi lại gặp nhau, tôi thăm thì: ‘Tôi rất tiếc vì đã khiến ông gặp rắc rối do lời nói của tôi.’

‘Không, cứ nói đi! Được nghe một điều gì đó khác hẳn sau một thời gian rất dài như thế này thì cũng giống như được nghe nhạc vậy. Tôi khao khát được nghe một giọng nói dịu dàng cũng giống như khao khát được nhìn thấy màu sau khi đã thấy quá nhiều màu xám.’

Về sau ông kể cho tôi nghe sự vỡ mộng của ông. ‘Chủ nghĩa Cộng Sản này họ đang thực hành thứ không phải là lý tưởng mà tôi đã chiến đấu và chịu khổ cho. Tôi cảm thấy mình sẽ là kẻ bất lương nếu không lên tiếng phản kháng.’

Những người trong chúng tôi có đức tin lần đầu tiên nhận thấy mình giàu có biết dường nào. Những Cơ Đốc nhân trẻ và yếu đuối cũng có cội nguồn để kêu cầu hơn những quý bà lớn tuổi, giàu có và những nhà trí thức lỗi lạc nhất này.

Những người có bộ não tốt, có học vấn, có tài hóm hỉnh, khi bị tước đi những sách và những buổi hòa nhạc của họ, thường có vẻ khô héo đi dần giống như những cây trồng trong nhà chỉ gặp được gió không thôi. Tấm lòng và đầu óc bị trống rỗng.

Bà Nailescu, vợ một giáo sư từ Cluj, một ngày kia nói:

‘Chị ắt hẳn phải sung sướng biết dường nào khi có thể suy nghĩ và cứ giữ cho tâm trí mình bận rộn và câu nguyện! Tôi không thể. Tôi cố nhớ lại bài thơ, thì tên lính gác lại đến la hét. Ngay lập tức tâm trí tôi trở lại ngay trại giam vĩnh viễn này. Không thể tập trung. Tôi không thể tự kỷ luật mình nữa.’

‘Những phụ nữ thuộc hàng danh giá trong xã hội thường là những kẻ đáng thương hại nhất. Cuộc đời đối với họ khắc nghiệt



hơn đối với người khác. Họ mất mát nhiều nhất xét về ý nghĩa của cái vật chất; và họ có ít những nguồn cung ứng nội tâm nhất để điền vào khoảng trống đó. Quá khứ vỡ vụn của trò chơi cũ như đánh bài bridge, những chiếc nón, khách sạn, những đêm đầu tuần, những ngày cuối tuần bị mất và những người tình ba hoa đến trong đầu họ giống như những đồ phế thải trong băng ghế sau xe. Thần kinh của họ chịu thua trước hết, cũng giống y như đôi bàn tay trắng mềm mại của họ vậy.

Sau khi làm việc, phụ nữ đến với những tù nhân tôn giáo và yêu cầu, thậm chí nài nỉ, để được nghe kể một số điều mà chúng tôi còn nhớ được từ Kinh Thánh. Những lời đó đem lại hy vọng, an ủi và sự sống.

Chúng tôi không có quyển Kinh Thánh nào. Chính chúng tôi khao khát Kinh Thánh còn hơn bánh mì. Lúc đó tôi ước gì mình đã học thuộc lòng nhiều Kinh Thánh hơn! Nhưng chúng tôi lập đi lập lại hàng ngày những phân đoạn nào mình đã biết. Và ban đêm cũng vậy, khi chúng tôi tổ chức những buổi thức đêm cầu nguyện. Nhiều Cơ Đốc nhân khác, giống như tôi, đã quyết tâm học thuộc lòng nhiều phân đoạn dài, biết rằng cũng sắp đến phiên họ bị bắt. Họ đã đem nhiều cửa báu vào nhà tù. Trong khi những người khác cãi lộn và đánh nhau, chúng tôi nằm trên những tấm trải của mình dùng Kinh Thánh để cầu nguyện và suy gẫm, lập lại những câu Kinh Thánh cho riêng mình trong suốt những đêm dài đằng đẵng ấy. Chúng tôi học điều những người mới đến đem vào, và dạy lại cho họ những điều chúng tôi đã biết. Vì vậy, một quyển Kinh Thánh bất thành văn lưu hành khắp những nhà tù trên toàn đất nước Rumania.

Sự suy gẫm Lời Chúa ngày càng sâu sắc hơn. Ở giai đoạn đầu, những điều suy gẫm không phải là chính con người thật của bạn, nhưng là những điều bạn đã nhầm lẫn ngỡ như là chính mình – có nghĩa là tập hợp những gì bạn đã biết từ báo chí, sách vở và

phim ảnh. Những gì đích thực là Chính Bạn vốn có trong chính con người bạn là rất nhỏ. Đến giai đoạn thứ nhì, bạn phải gạt bỏ sang một bên ngày càng nhiều những thứ gì không phải là Bạn, những thứ vay mượn để đạt đến thực tại cuối cùng ở trong Chính Bạn. Một khi bạn trở lại thành chính bạn, thì trở nên tương đối dễ truyền thông với người mà bạn yêu thương. Tại một khoảnh khắc nào đó, cũng giống như đối với một tác giả khi một ý tưởng trở nên một hình ảnh trong trí ông ta, bạn *nhìn thấy* người mà bạn đang suy gẫm đến. Chúa Jesus phán: ‘Phước cho những kẻ có lòng trong sạch, vì sẽ thấy Đức Chúa Trời,’ nhưng không phải chỉ thấy một mình Đức Chúa Trời mà thôi.

Tôi thường xuyên trò chuyện với Richard, đặc biệt trong những năm anh ở biệt giam. Anh đã chuyển được nhiều tin nhắc cho tôi. Tôi có sự biết chắc chắn sâu thẳm trong lòng rằng chúng tôi đang liên lạc với nhau, rằng anh đang hiện diện. Tôi biết rất chắc chắn rằng anh cũng nhận được những tư tưởng của tôi nữa. Những khoảnh khắc này cứ tái diễn suốt mười bốn năm anh bị tù, và mãi rất lâu sau khi tôi được thả ra. Tôi có ghi những lời chú thích ở quyển Kinh Thánh, ghi viết chì là năm 1953, một vài tháng sau khi tôi được thả ra: *Richard đến thăm tôi hôm nay; anh cúi mình trên tôi khi tôi đang đọc.*

Tôi luôn sợ rằng anh có lẽ cũng đã bị gửi đến một trong những trại lao động khổ sai. Làm sao anh chịu đựng nổi công việc như thế? Chỉ viết sách và giảng đạo không cũng đã ngốn hết mọi sức lực của anh. Khi một phụ nữ nói với tôi anh đã chết, tôi không tin cô ta.

Tôi đã hỏi mọi người tại Kênh Đào này xem có ai biết tin của Richard không, luôn luôn hoảng sợ nếu nhận một câu trả lời nhầm, nhưng không ai biết gì cả. Rồi có ba phụ nữ đến từ Vacaresti, một nhà tù nơi người ta đưa đến đó rất nhiều người bệnh. Mỗi người mới đến đều giống như sự xuất hiện nhân viên

bưu tá vậy. Chúng tôi hỏi những câu hỏi thường lệ, mong nhận được tin bà con của mình trong tù. Không ai nghe tin gì về Richard cả.

Một vài ngày sau, một phụ nữ từ nhóm người đó đến gặp tôi.

Chị nói: ‘Mỗi khi chị nói về Đức Chúa Trời, tôi liền nhớ đến Vacaresti. Tôi chỉ ở đó một thời gian ngắn, nhưng ở đó chúng tôi cũng có một vị truyền đạo nữa.’

Vacaresti là một tu viện đã được sửa lại. Các vách tường giữa các phòng của tu sĩ bị phá sập để làm thành những xà lim lớn hơn. Nhưng một vài hốc tường nhỏ được giữ lại để có thể cách ly những tù nhân đặc biệt.

Người đàn bà này nói: ‘Chúng tôi đang chờ để được vào phòng tắm thì nghe một người đàn ông nói chuyện từ đằng sau cánh cửa khóa kín. Anh ta đang nói: “Hãy yêu mến Đức Chúa Jesus và tin cậy nơi sự nhân lành của Đức Chúa Trời.” Chúng tôi hết sức ngạc nhiên. Mọi người trong tù đều hỏi đó là ai vậy? Nhưng đương nhiên điều này đã được giữ bí mật.’

Giờ đây chị ta đã gặp tôi, và chị ta chắc chắn đó là Richard. Anh dường như ốm yếu bệnh rất nặng. Sau một vài ngày, anh thôi giảng. Chị nghe rằng người ấy đã chết.

Biết bao dòng nước mắt âm thầm tuôn trào trên khuôn mặt tôi. Nỗi đau đớn xé nát lòng tôi. Nhưng qua nỗi đau này, sự trông cậy ngày càng lớn mạnh. Tôi tiếp tục cầu nguyện, và cầu xin Chúa gia thêm nhiều năng lực và sức khỏe cho người đàn ông đã trung tín phục vụ Ngài ngay cả trong xà lim biệt giam.

Tôi lo lắng sợ ngay cả Mihai cũng có thể bị bắt và gửi đến Kênh Đào. Nó mới mười hai tuổi, và có nhiều cậu bé chẳng lớn hơn tuổi đó cũng có mặt tại Kênh Đào. Mỗi ngày tôi đều thấy một cậu bé tên Marin Motza, cùng tuổi với Mihai, cùng với người chị mười bốn tuổi của cậu. Cha chúng là cựu lãnh đạo Vệ Binh Sắt. Ông đã pha trộn chủ nghĩa bài Do Thái với đức tin chánh

thống. Trong thời nội chiến Tây Ban Nha, những kẻ vô chính phủ làm ô uế các nhà thờ, ông đã nói: ‘Họ đang bắn vào mặt của Đấng Christ. Tôi không thể chịu đựng thêm nữa.’ Và ông ta đến Tây Ban Nha rồi chết tại đó lúc đang chiến đấu cho phe cánh của nhà độc tài tương lai là Franco.

Trong lòng người có biết bao nhiêu điều mâu thuẫn! Ông để lại một tuyên bố Cơ Đốc tuyệt vời trong đó ông nói: ‘Khi Đấng Christ hứa rằng các cửa địa ngục cũng không thắng được Hội Thánh Ngài, Ngài đã kể đến cuộc chiến đấu của giáo hội. Lời bảo đảm này sẽ không đứng vững được nếu Cơ Đốc nhân không thực hiện bổn phận của họ.’ Một ý tưởng đúng biết dường nào!

Giờ đây vợ và con ông bị cầm tù với lý do đơn giản là họ thuộc về ông. Bà Motza có một *ý tưởng cố định*: ‘Marin con tôi sẽ làm vua Rumania khi Cộng Sản bị lật đổ. Vì đức vua Michael bị lưu đày sẽ không bao giờ trở về.’

Toàn bộ phong trào Vệ Binh Sắt đầy dẫy những mâu thuẫn nội bộ. Nhà sáng lập phong trào, là Codreanu, đã giết người và bảo trợ việc giết chết ngay cả những người nào thậm chí vẫn chưa phạm đến tội là làm một người Do Thái. Nhưng trong số những lời cuối cùng của ông, ông nói: ‘Một người chết cách nào không quan trọng; chỉ quan trọng cách người ấy sống lại thôi.’ Ông đã bị kẻ thù mình xiết cổ.

Tại trại Cernavoda, chúng tôi được phát bưu thiếp và người ta nói chúng tôi có thể viết thư mời gia đình đến thăm vào một Chúa nhật nhất định. Tôi nghi ngờ có mảnh khoe gì đây: Chẳng phải chúng tôi đã bị lừa để nêu tên một số người bạn và sau đó họ đã bị Cảnh Sát Mật canh chừng và theo dõi sao? Vì vậy tôi mất mấy ngày tự hỏi: tôi có thể viết thư cho ai? Và liệu họ có vẫn còn tại đó để nhận bưu thiếp của tôi không? Rất nhiều người đã bị bắt rồi.

Mọi người quanh tôi đều đang viết thư thiệp. Mỗi người đều tự hỏi liệu ở nhà còn ai để trả lời không. Nếu như còn được căn nhà. Sẽ có những đứa con trai đã đánh mất đức tin của chúng hoặc bị bắt giữ, chồng ở trong tù hoặc sống với phụ nữ khác. Tôi đã nhìn thấy rất nhiều tấn thảm kịch như thế trước mắt.

Nhưng khi ngày trọng đại kia đến thì cũng chẳng một thảm kịch nào được tiết lộ cả; vì đầu bà con của chúng tôi có đến, chúng tôi vẫn không được phép gặp họ.

Tôi thức dậy vào sáng Chúa nhật rất lâu trước khi hiệu lệnh báo thức vang lên lúc năm giờ. Đèn vẫn sáng (người ta cấm tắt đèn) và bên ngoài vẫn giống như nửa đêm. Có băng đóng trên kính cửa sổ. Tôi mong trời mau sáng.

Cuối cùng trời cũng sáng. Tôi đã cạn hết niềm hy vọng mong thấy được những người khách thăm viếng đang chờ trong khu vực được rào kín gần cổng ra vào. Cổng cách rất xa, tách rời khỏi trại bằng ba dãy hàng rào kẽm gai và một khoảng trống – khu vực không ai được phép đến.

Tôi nhìn thấy con trai tôi ở đó. Cao hơn, mảnh mai hơn, trong bộ quần áo tội nghiệp. Tôi nhận thấy người đàn ông đứng bên cạnh cháu là mục sư của Hội Thánh chúng tôi. (Kể từ đó, những biến cố bi thảm đã tạo khoảng cách giữa ông với chúng tôi, nhưng chúng tôi nhớ và biết ơn sự giúp đỡ lớn lao của ông và vợ trong những khi khó khăn, và nếu giờ đây ông ghét chúng tôi, thì chúng tôi cũng không bao giờ thôi yêu thương ông.)

Tôi cứ vẫy tay hoài, nhưng họ không thể nhìn thấy tôi giữa vòng biết bao nhiêu người phụ nữ khác đang đứng xếp hàng sau hàng rào kẽm gai. Tôi vội vã trở về căn nhà để kể cho người ở sát bên giường tôi.

Cô ta nhìn tôi. Nhìn vào bộ quần áo vấy bẩn và rách rưới của tôi, đôi giày kỳ quặc của tôi, những phần còn lại từ chiếc áo khoác nhẹ mùa hè của tôi chính là sợi dây làm thắt lưng của tôi.

Cô ta nói: ‘Chị sẽ làm đứa con tội nghiệp của chị hoảng sợ nếu thấy bộ dạng chị như thế. Hãy mượn tạm chiếc áo choàng của tôi – ít nhất thì nó cũng còn nguyên mảnh.’

Tania đưa ra chiếc váy dài màu xám của người gypsy. Valia quần chiếc khăn trùm đầu màu trắng quanh tóc tôi. Vợ, ngay cả chiếc khăn tay bẩn thỉu, cũng đều được đem ra cho tôi mượn. Đang khi chúng tôi ngưỡng mộ thưởng thức bộ dạng trang nhã mới của tôi, một hàng người ùa vào phòng.

Rina ở giữa đám đông, kêu lên đặc thảng. Chúng tôi đã bị phạt. Có rất nhiều người không hoàn thành định mức làm việc trong tuần vừa rồi nên chuyến thăm bị bãi bỏ.

Họ đã đi suốt đêm từ Bucharest tiêu hết mọi món tiền dành dụm mà họ hết sức cần, để rồi chẳng được gì cả. Chúng tôi không còn nói nổi nữa. Thậm chí còn không thể nhận được áo quần và lương thực mà họ đem theo.

Một nhóm khách đến thăm, khoảng ba mươi người chờ cả ngày ngoài cổng trong niềm hy vọng vị nữ sĩ quan chỉ huy sẽ đổi ý. Cô không đổi ý. Chúng tôi không có cơ hội thậm chí để nhìn mặt họ hay vẫy chào thêm lần nào nữa. Suốt cả ngày, lính gác đuổi chúng tôi ra xa hàng rào. Súng trên các tháp canh nhắm vào chúng tôi. Thỉnh thoảng có phụ nữ nào đến được bên hàng rào trở về thì báo cho biết: ‘Họ vẫn còn đứng đó!’ Nhưng đến tối thì họ ra về.

Dường như tôi không thể nào được gặp mặt Mihai nếu họ cứ khăng khăng bắt buộc mọi người phải hoàn thành định mức làm việc. Rất đông tù nhân đến từ Jilava. Đói và bệnh tật khiến họ quá yếu không đáp ứng nổi những đòi hỏi ngày càng gia tăng đang áp đặt trên họ.

Nhưng một lần nữa chúng tôi có thể viết thư. Vẫn còn chuyện khác nữa về mấy tấm bưu thiếp.

Nhiều Chúa nhật sau đó, một lần nữa Mihai lại đến Cernavoda. Lần này không bị phạt. Nhưng những cuộc thăm nuôi được tiến hành theo vần abc, và tôi luôn luôn ở cuối cùng. Có thể hết ngày vẫn chưa đến lượt tôi.

Những bộ quần áo vay mượn chuyển từ người này sang người khác.

‘Trông tôi thế nào?’

‘Tuyệt vời!’

Hầu hết đều thức suốt đêm nghĩ xem mình sẽ nói gì, duyệt đi duyệt lại những lời đó. Nhưng thường thường, đến giây phút đó họ cảm động quá nói chẳng được nên lời. Và nếu bạn cố hỏi về những bà con hay bạn hữu, lính gác sẽ ngăn bạn lại. Ngay cả những món quà thăm nuôi là áo quần, mà chúng tôi được báo cho biết là được phép nhận, đã bị khước từ vì lý do này hay lý do khác. Những cuộc gặp đem lại cho nhiều người khốn khổ hơn là vui mừng. Họ vội vã quay về để trả lại những thứ họ mượn, và người kế tiếp vô lấy những thứ đó.

Những người khác ngồi nhìn xem chúng tôi cách buồn bã. Có lẽ, trong đợt thăm nuôi kỳ tới, hơn hai tháng nữa – sẽ đến lượt họ.

Chúng tôi được đưa đến một doanh trại khác gần cổng hơn. Đương nhiên, không hề có chuyện ‘trộn cả ngày với gia đình’ như đã được hứa hẹn tại Jilava. Chỉ được mười lăm phút đứng trong cùng một phòng. Cách xa mười thước, có những người lính gác lắng nghe mọi lời.

Đến khi nhìn thấy con tôi, tôi quên mình là người tù, quên mất bộ dạng mình ra sao và đang ở đâu, và chỉ việc đứng đó dùng đôi mắt ôm chầm lấy con. Nó ốm quá, và nghiêm trang biết dường nào! Tôi nhìn chăm chăm con và Mihai nhìn chăm tôi, và chỉ một thoáng mười lăm phút đã trôi qua, tình cảm của chúng tôi xóa hết thời gian. Hầu như chúng tôi chẳng nói gì. Nhưng

không phải vì vậy mà không thể nói được những điều gần gũi mật thiết.

Tôi nhớ mình đã gọi bằng qua khoảng không ngăn cách chúng tôi. ‘Mihai, đặt trọn lòng tin nơi Chúa Jesus nghe!’ Điều tôi có thể làm là gợi cho con lời khuyên tốt đẹp nhất, rút từ kinh nghiệm của mình trong tù giữa vòng rất nhiều người, cả trẻ lẫn già, rằng chỉ có Đấng Christ có thể đem hy vọng thấp sáng được chốn tối tăm nhất.

Mihai đã bị bỏ lại như hàng ngàn đứa con trai con gái khác mà không có người hướng dẫn nào. Những người Cộng Sản sẽ được lợi từ chuyện đó. Giống như điều đã xảy ra trong ẩn dụ về người con trai hoang đàng đã phí phạm toàn bộ những gì mình có và rồi phải quay sang cầu cứu một người già cả, để cho anh ta đi chăn heo, con người đã sai khiến giới trẻ này đến sống trên những ý tưởng chỉ phù hợp cho lũ heo. Tôi nói: ‘Hãy tin nơi Chúa Jesus’ vì biết rằng chỉ một mình Chúa Jesus mới có những lời ban sự sống đời đời và có sự dẫn dắt tốt nhất cho đứa con mất mẹ.

Đối với tôi, Mihai rất xinh đẹp; mọi người mẹ đều tin quyết rằng con trai của mình là đứa đẹp trai nhất. Điều quan trọng trong cuộc gặp gỡ này đã đến tiếp sau đó, như cái cây ra từ hạt giống nhỏ bé. Nó đã tiếp nhận những lời của tôi như thế nào, chỉ sau khi được thả ra tôi mới biết được.

Tôi bị lính gác đẩy vào vai tôi thô bạo và dẫn ra ngoài. Trong lều trại của chúng tôi, mọi người bu chung quanh, họ xem Mihai đã nói gì, nó ra thế nào. Nhưng tôi chỉ lắc đầu. Suốt hàng giờ tôi không nói được. Tôi như ở chỗ nào khác ấy. Tôi không còn ở trong tù nữa.

Đến tối, có nhiều người đang chờ đợi những người không hề đến. Giờ đây họ đang khóc lớn khi nằm trên nệm rơm.



## Tủ Biệt Qiam

Ban đêm, trong mỗi căn nhà, có một phụ nữ phải thức vì có nhiệm vụ phải gác. Bạn phải làm gì trong khi gác là chuyện chẳng bao giờ có người giải thích cho (tôi hình dung là để ngăn chặn những vụ tự tử), nhưng bạn phải liên tục đứng. Những hình phạt dành cho người gác ngủ gục là rất tàn bạo.

Một bóng đèn trần đung đưa ở giữa phòng, đung đưa nhẹ theo gió lùa. Những dây phụ nữ trở mình qua lại. Có người ngáy lớn. Có người la khóc trong ác mộng. Mỗi khuôn mặt đều tỏ ra những dấu ấn của sự chịu khổ và sợ hãi. Giờ này dài biết đường nào. Gió hú bên ngoài nghe buồn tẻ quá chừng. Dường như thể gió đã thổi mọi người lạ về ở chung nơi đây. Già, trẻ; những phụ nữ thời thượng, những người lưu lạc sống lang thang sống dưới các gầm cầu của thành phố. Hết thấy họ có chung một điều là đau đớn.

Khi còn nhỏ, tôi rất ghét ban đêm. Giờ đây tôi chờ đợi nó, như một người được giải thoát khỏi công việc nặng nhọc chết người. Thế nhưng khi bóng đêm đến, tôi không ngủ được. Tôi sẽ ngồi dậy cầu nguyện cho những phụ nữ trong căn nhà của tôi, trong trại của tôi, cho hàng triệu tù nhân trong thế giới Cộng Sản, cũng như cho những Cơ Đốc nhân ngủ yên bình ở phương Tây, và cho những người mà tôi hình dung họ đang cầu thay cho chúng tôi.

Một lần kia, giống như trong bất kỳ lần nào thức giấc, tôi để nghị thay ca. Lần này là ca của Tania. Cô ta ngủ chẳng một chút khó khăn gì. Nhưng cô từ chối cộc lốc.

Cô đáp: 'Ngủ đi.' Nhưng với ý tử tế.

Chập sau, thấy tôi vẫn còn thức, cô đến ngồi trên giường tôi. Chúng tôi thầm thì nói chuyện. Cô kể cho tôi nghe một trong những huyền thoại ăn trộm của cô. Lần đó cô ở trong tù có khoảng bốn ngàn phụ nữ. Trong số họ có một người đã từng là trưởng trại tù thời chế độ cũ.

Tania nói: ‘Bà ta đã nhắm vào những tù nhân Cộng Sản trong thời chiến tranh, và bây giờ chính bà ta vào tù, vào cái nơi từng thuộc quyền sở hữu của bà. Không phải chỉ là chuyện bà ta đã gian lận sổ sách và trộm số tiền mua lương thực. Bọn họ thấy đều làm chuyện đó. Nhưng bà này thường hay cho những cô gái lém lỉnh nhất ra ngoài vài ngày, xong bắt họ vào lại rồi lấy mất những gì họ đã trộm được.

Khi tôi cố gắng nói cho cô nghe về Đức Chúa Trời, Tania trả lời: ‘Trước khi chị đến được với Đức Chúa Trời, các thánh đồ đã giết chị rồi.’

Đây là một câu nói phổ thông tại Rumania. Người ta chẳng hề thiếu lòng tôn kính tận hiến bề ngoài đối với các thánh, nhưng rất ít người có ý niệm thực tế để biết các thánh đó là ai. Tôi nói với cô rằng các thánh đồ giúp và cầu thay cho chúng ta và thật sự có thể đưa chúng ta đến với Đức Chúa Trời. Các thánh đồ chẳng giết ai cả.

Tôi nói: ‘Có hai thế giới, thế giới vật chất và thế giới thuộc linh – nhưng chỉ trong thế giới vật chất, thì luật pháp của Đức Chúa Trời và con người mới nói: “Chớ trộm cắp.” Trong thế giới thuộc linh, quy luật chính là hãy trộm cắp mọi thứ gì chị có thể. Hãy trộm cắp mọi thứ hiểu biết, mọi cung cách ứng xử, mọi tài hóm hỉnh nào chị có thể trộm được. Trong thế giới vật chất, nếu chị ăn trộm của tôi, thì tôi mất. Nhưng trong thế giới thuộc linh, tôi chẳng mất gì cả. Tôi chẳng phản đối chuyện chị làm kẻ trộm đâu. Rắc rối là ở chỗ chị không biết thứ gì để mà trộm. Bất kỳ thứ gì chị lấy hôm nay, thì chị cũng sẽ mất lúc qua đời, nếu không nói là mất ngay ngày mai. Nhưng sự khôn ngoan và sự hiểu biết về Đức Chúa Trời, một khi mà chị đã lấy từ người khác rồi, thì chị có nó đời đời.’

Có lẽ những lời này không trở nên vô ích. Sâu thẳm trong chúng ta vẫn có sự hiểu biết sâu xa rằng ‘Chớ trộm cắp’ là một

trong những quy tắc cơ bản của cõi vũ trụ, ngoại trừ trường hợp tôi vừa nói trên. Trong chúng ta có điều gì đó nói: ‘Đừng tham tài sản của người khác. Và phải giữ riêng biệt. Không phải những gì anh ta chiếm hữu, nhưng sự hiện hữu của anh ta là một tài sản thiêng liêng bất khả xâm phạm.’ Đức Chúa Trời đã ấn định để những người đó – giống như sao trên trời – sẽ giữ một khoảng cách nhất định với người khác. Ngài đã ban cho chúng ta sự mắc cỡ, hổ thẹn, tự hào, sự chững chạc, sự sợ hãi như một hàng rào vây quanh cá tính của người đó, và không ai được phép nhảy băng qua hàng rào này. Mỗi người giống như một nguyên tử, không thể xâm nhập vào bằng bạo lực mà không gây ra phân hủy, đưa đến sự hủy diệt, như cuộc cách mạng, năng lực có thể hủy hoại thế giới này.

Dầu thường rất đói, Tania vẫn không quên những con chim sẻ. Mỗi tù nhân ăn khẩu phần ít ỏi của mình trên giường của họ, cẩn thận nhặt lấy từng mảnh nhỏ. Mỗi mẫu như vậy đều hết sức quý báu: đó là món ăn đặc duy nhất chúng tôi có. Nhưng Tania lấy những vỏ bánh mì cô dành dụm được và rải trên ngưỡng cửa sổ cho chim sẻ.

Có lần cô nói với người kế bên: ‘Chắc chị cũng là một Cơ Đốc nhân nào đó! Chị toàn là nói. Chị chẳng bao giờ cho lũ chim này cả.’

Nhìn thấy những cô gái như cô cho đi những mảnh bánh mì hết sức quý báu này khiến tôi tin rằng không ai là hoàn toàn xấu cả. Bản tánh con người khi được để mặc cho nó sẽ tự bày tỏ ra thiện ý ít nhất cũng trong những vấn đề như thế này: nuôi chim đang khi mình chết đói.

Tôi rất ấn tượng khi thấy nơi những người ăn trộm có đặc điểm của tính cách vốn rất đặc trưng của dân Tây Tạng, là những người trong số hàng ngàn năm qua có ý thức rất mạnh mẽ về siêu hình học. Sven Hedin thuật lại câu chuyện rằng đang khi

chúng tôi ở Châu Âu chỉ cho những con chim được nuôi trong nhà ăn nhằm mục đích về sau sẽ làm thịt chúng thối, thì người Tây Tạng đặt những ổ bánh nhỏ trên các hòn đá cho chim trời. Bản thân Sven Hedin, khi đi lạc, đã sống sót được là nhờ những chiếc bánh này. Chẳng phải sự sống hoang dã cũng là một phần của Brahman, một Đấng hoàn toàn vĩ đại sao?

Từ nơi những người nữ phạm tội sát nhân cũng như từ nơi những tù hình sự đủ mọi loại, bạn có thể tìm thấy một chút nhân lành bất vụ lợi.

Tại Cernavoda, chúng tôi phải chịu đựng những bài thuyết giáo mỗi Chúa nhật, là lúc chúng tôi mong được nghỉ ngơi. Đến chiều, trưởng phòng giải chúng tôi đến hội trường, tại đó một nữ diễn giả thuyết trình cho chúng tôi. Bà ta bắt đầu nói cho chúng tôi biết bà nghĩ gì về Đức Chúa Trời, và phần đó thì không nhiều, và bà cảnh cáo rằng bất kỳ ai nói về Đức Chúa Trời đều sẽ bị trừng phạt.

Bà ta giải thích: 'Bên ngoài kia, giờ đây mỗi người đều là một người Cộng Sản. Chỉ có các chị là cứ miệt mài trong sự ngu xuẩn của tôn giáo này, và chúng tôi muốn giáo dục các chị để không còn theo nó nữa. Đảng hiện đang nắm quyền, và Đảng biết rõ nhất. Các chị không phải ở trong tù. Tôi không muốn nghe đến chữ đó nữa! Các chị đang ở trong trại cải tạo. Chúng tôi sẽ xây dựng hạnh phúc tương lai của chính các chị! Làm việc cho các thế hệ tương lai! Và khi đạt định mức đã đề ra, các chị có thể thúc đẩy nhanh sự giải phóng chính mình với tư cách một công dân đã được phục hồi cương vị.'

Sau đó đến chương trình hòa nhạc tuyên truyền. Trong số chúng tôi có những ca sĩ hát tại quán rượu và những nữ diễn viên tầm thường, một số từ dân tộc thiểu số của Đức. Họ phải hát những bài ca Cộng Sản để chế giễu nước Đức, ca ngợi những người Xôviết chiến thắng. Tôi cảm nhận được nỗi đau vì bị sỉ

nhục của họ. Tổn thương thể xác sẽ qua, và chỉ trong vài giờ có thể quên đi. Nhưng sự sỉ nhục, ngay cả dường như không đáng kể, cũng làm héo úa tấm lòng. Chỉ đến bây giờ tôi mới bắt đầu hiểu được vì sao Chúa Jesus nói đến việc 'bị nhạo báng chê cười và bị đóng đinh.' Trước đây tôi đã tự hỏi vì sao nhạo báng chê cười lại đáng để cập liền một mạch như vậy. Giờ đây tôi biết nó có thể làm tổn thương, và cứ tiếp tục làm tổn thương lâu dài.

Một phụ nữ Đức đang đứng trên diễn đàn ở đầu hội trường. Chị trạc tuổi trung niên, và ngày trước mập mập và xinh đẹp. Chị vỗ tay một cách tội nghiệp đang khi hát, giọng chị vỡ ra khi lên đến những nốt cao.

Các sĩ quan ở dãy ghế trước cười lên nhạo báng. Còn gì buồn cười hơn một cô gái Đức đang phai tàn biến mình thành trò cười? Nước mắt chảy dài trên đôi má khi cô lên giọng ngân.

Tiếp theo là một phụ nữ vẫn còn rất trẻ, đọc một bài thơ đầy đầy những lời biết ơn người Xôviết vì đã cứu chúng tôi khỏi những người Quốc Xã:

'Mẹ Nga, cảm ơn mẹ

Vì những điều mẹ làm ngày nay!

'Hong Quân vinh quang

Đã chỉ cho chúng tôi trọn con đường...' v.v..

Bài thơ con cóc này được hết thầy mọi trường phòng đang có mặt tại đó reo hò cổ vũ. Ai tỏ ra thiếu nhiệt tình là gặp rắc rối ngay. Có rất nhiều người chỉ điếm đang theo dõi sát sao những kẻ phản động thói nát của xã hội.

Tôi không thể lên án những phụ nữ đã dự phần vào sự vờ vĩnh ca ngợi này. Họ đã quá mệt mỏi vì chịu khổ. Điều vốn là nỗi khốn khổ cho một số người chúng tôi lại là lối thoát trong một giờ của những người khác. Và mọi người đang làm chuyện đó: chẳng phải nhà sáng tác nhạc tôn giáo nổi tiếng nhất của Rumania, là Aurel Baranga, đã chuyển đề tài sang viết những bài

hát ca ngợi Cộng Sản sao? Giờ đây ông cũng đang là một người tù tại một trong những trại ở Kênh Đào.

Một vài người kháng cự. Và những người kháng cự ấy không phải là những người không bị ảnh hưởng bởi những giờ giáo huấn cứ tiếp tục mỗi Chúa Nhật tại hầu hết các trại ở Kênh Đào. Một số những thứ rác rưởi mà họ ném vào bạn chắc chắn sẽ dính vào.

Tôi không thể vỗ tay tại những cuộc họp này. Mọi người nói: ‘Cứ giả vờ đi, có quan trọng gì đâu? Có đáng để bị đánh không?’ Nhưng khi tôi nghe người ta nói vu cáo Đức Chúa Trời và tổ quốc, nhìn thấy vẻ đẹp bị vùi dập trong chỗ dơ dáy, thì tôi không thể. Luôn luôn có những người đứng ở cuối hội trường, và tôi giấu mình trong số họ.

Nhưng tôi không thoát được. Có ai đó đã báo cáo về tôi, và một buổi tối kia tôi bị giải vào văn phòng trưởng trại. Đôi mắt cô ta không chớp dưới chiếc mũ lưỡi trai chóp nhọn.

‘Tôi nghe tin báo chị đã không vỗ tay trong buổi thuyết trình trưa nay và trong lớp cải tạo lại, phải không chị Wurmbrand. Tất cả hành vi của chị ở đây cho thấy chị là lực lượng phản cách mạng, bất phục tùng sự tái cải tạo thích đáng.’ Cô ta tuôn ra hàng tràng cụm từ theo nghi thức rồi liếm môi. ‘Chúng tôi đã cố nhân hậu với chị. Giờ đây sẽ phải sử dụng phương pháp khác.’

Đêm hôm đó tôi không được phép trở về phòng giam. Tôi bị giải đến phòng lính gác, và bị bỏ vào tử biệt giam. Đây là một tủ chén hẹp xây ngầm trong tường và bạn chỉ có thể đứng trong đó thôi. Cánh cửa sắt có một vài lỗ thủng cho không khí vào, và thức ăn được chuyển vào qua một khe nhỏ ở dưới đáy.

Những tử biệt giam có mặt trong mỗi nhà tù. Chúng giúp triệt hạ sự đề kháng trước các màn tra tấn để buộc phải nhận tội. Tại Kênh Đào, đây là sự trừng phạt phổ thông nhất.

Sau một vài giờ, chân tôi nóng như lửa đốt. Máu trên thái dương đập thịch thịch, chậm và đau đớn. Họ sẽ nhốt tôi ở đây bao nhiêu tiếng đồng hồ? Tôi sẽ kéo dài được bao nhiêu năm trong những tình trạng như thế này? Tôi nghĩ: điều ác này đang lan tràn trên toàn thế giới; nó sẽ tra tấn hàng triệu người mới nữa; không ai thoát được. Đây là đường lối của sự điên khùng. Tôi biết nhiều người bị mất trí trong những chiếc hộp này. Họ đã để cho những tư tưởng khủng khiếp này đả thắng họ. Nhưng làm cách nào để thoát?

Richard có kể cho tôi nghe về những tu sĩ trên núi Athos, những người đã không ngừng lặp lại 'lời cầu nguyện của trái tim.' Họ nói với mỗi một nhịp tim đập: 'Lạy Chúa Jesus, con Đức Chúa Trời, xin thương xót tôi.' Bản thân tôi đã sử dụng lời cầu nguyện này.

Rồi tôi nhớ Richard đã để ra nhiều buổi tối giải thích cho tôi những bí mật về con số của Kinh Thánh. Tiếng Hêbơơ cũng như tiếng Hylạp đều có những con số như những mẫu tự. Mẫu tự của Kinh Thánh cũng chính là những con số (a bằng số một, b bằng số hai, và tiếp tục như thế) và mỗi con số có một giá trị biểu tượng. Vì vậy tôi cố gắng đếm.

Những giọt nước đang từ đâu đó trên mái chiếc rương này rơi xuống. Đó là một âm thanh cô đơn và buồn tẻ. Tôi đếm những giọt nước rơi cho qua thời gian.

Một: Có một Đức Chúa Trời duy nhất

Hai: Có hai Bảng Luật Pháp.

Ba: Số này dành cho Ba Ngôi Đức Chúa Trời.

Bốn: Đấng Christ sẽ nhóm những người được chọn của Ngài từ bốn phương trời.

Năm: Dành cho năm sách Ngũ Kinh của Môise.

Sáu: Số của con thú trong sách Khải Huyền là 666.

Bảy: Đây là con số thánh khiết.

Nhưng âm thanh của giọt nước rơi cứ tiếp tục, và khi tôi đếm đến mười lăm mười sáu, những con số không nói lên ý nghĩa nào cả thì tôi quay lại từ đầu: một, hai, ba, bốn.

Tôi không biết mình đã đếm như vậy bao lâu, nhưng đến một lúc nào đó, tôi chỉ còn bắt đầu kêu lớn lên để tránh tuyệt vọng.

Tôi kêu lớn lên: ‘Một, hai, ba, bốn,’ và lại kêu tiếp: ‘Một, hai, ba, bốn...’ Sau một lúc, những từ ngữ này không còn nghe thành lời nữa. Tôi không biết mình đã nói gì. Tâm trí tôi đã chuyển sang yên nghỉ. Nó đã mờ đục rồi. Thế những tâm linh tôi vẫn tiếp tục nói điều gì đó với Đức Chúa Trời.

Tôi sẽ giải thích thêm điều này, vì đây là một trong những bí quyết để sống sót trong tù. Với tất cả mọi lo lắng, khốn khổ, bạn thường xuyên ước mình mất đi trí nhớ. Bạn tuyệt vọng tìm cách để trốn thoát, bạn bị săn đuổi và ám ảnh bởi những ý tưởng có thể dẫn bạn đến chỗ bị rối trí càng nặng hơn. Chân bị thương được bó bột để yên nghỉ thế nào, thì một tâm trí bị tra tấn, một tâm trí đang đau ốm, một tâm trí đang bị khốn khổ bởi sự hối tiếc cũng cần sự yên nghỉ thế ấy nếu muốn được khỏe mạnh.

Người ta biết rằng trong Hội Thánh đầu tiên (cũng như trong những thân bí phái của người Hylạp) có một hiện tượng được gọi là *glossolalia* - nói bằng những thứ tiếng mình không biết. Tôn giáo không bao giờ chỉ tìm cách biểu hiện bằng những từ ngữ không thôi. Ngay từ đầu, nó cũng được chứng tỏ qua âm nhạc, múa và hội họa. Ngôn ngữ là một công cụ bất toàn: khi tôi nói, tôi yêu thích bánh táo, tôi yêu vợ tôi, tôi yêu Đức Chúa Trời, tôi diễn tả ba cảm xúc hoàn toàn khác nhau chỉ bằng một từ ngữ. Và giữa yêu và ghét có rất nhiều sắc thái cảm nhận mà không thể diễn tả thành lời giống như có những phân số ẩn ở giữa một và hai. Những cảm nhận của người mẹ dành cho con của mình không thể đưa ăn khớp vào trong lời nói, và thường người mẹ không sử dụng những lời nói: Bà nói ra những âm chẳng đâu vào



đâu, hoặc bất kỳ thứ âm thanh nào, và đưa con rất sung sướng lắng nghe những âm đó.

Vì vậy có hiện tượng glossolalia, hiện tượng nói những thứ tiếng mình không biết, hiện tượng nói những lời không phát âm rõ ra. Từ tận đáy trái tim, trong những khoảnh khắc ngắt ngảy hay chịu khổ kinh khiếp, sẽ xuất hiện những âm thanh, sẽ ra những biểu hiện của tình yêu đối với Đức Chúa Trời, đối với người đồng loại, hợp bởi những từ ngữ không có trong bất kỳ quyển tự điển nào. Tâm trí mất đi ý thức: đúng như Kinh Thánh nói: ‘vì người nào nói tiếng lạ, thì không phải nói với người ta, bèn là với Đức Chúa Trời.’

Trong tủ biệt giam, việc đập tắt hết lý trí này để cho phép những âm thanh phi lý phát ra từ đáy tiềm thức đã giúp giữ được trí tỉnh táo của tôi. Sau một hoặc hai giờ, lý trí tôi trở lại, đã được nghỉ ngơi. Tôi còn thấy rằng nói trong những thứ tiếng không thể hiểu được này có một lợi thế lớn. Bạn không hề nói dối, bạn không hề lừa dối ai.

Một ngày ngay sau chuyện này, tôi bị đại tá Albon, một sĩ quan đi kinh lý các trại ở vùng Kênh Đào, gọi lên thẩm vấn. Cuộc thẩm vấn ngắn và gay gắt. Ông đã đi quanh Cernavoda, chẳng nói gì, ánh mắt khinh bỉ nhìn những toán phụ nữ tóc bạc và ốm như bóng ma, và khi sắp ra về thì một cô gái gypsy chạy đến với ông. Cô chẳng cần mất nhiều thì giờ để nói những gì có sẵn trong trí mình. Lâu nay cô đang lén lút gặp một trung úy trong Cảnh Sát Mật và giờ đây cô đang có thai.

Kết quả cuối cùng của chuyện này là: Albon báo cáo về Bucharest, người ta tổ chức một cuộc điều tra, và phần lớn những chuyện đang xảy ra đã được phơi bày. Vì vậy toàn bộ phụ nữ được đưa khỏi Cernavoda đến một khu lao động tách rời khỏi nam giới và xa thêm vài dặm nữa xuôi theo Kênh Đào. Đây là ‘Trại Cây Số 4.’

## *Trại K4: Mùa Đông*

Chúng tôi rời trại từ sáng sớm để làm việc bên bờ sông Danube. Phải đặt một lớp đá trong dòng nước. Từ sáng đến tối, chúng tôi phải chất những viên đá nặng nề lên một chiếc sà lan. Sau đó sà lan được kéo ra ngoài sông và người ta thả đá xuống bên hông sà lan. Không thể nào làm việc này mà không làm bắn nước văng tung tóe khắp nơi, và chỉ trong vòng vài phút bắt đầu làm, chúng tôi thấy đều ướt sũng. Những cơn gió lạnh như băng thổi qua bình nguyên Baragan làm cho áo quần chúng tôi đóng băng cứng ngắt. Cứ giống như bị bọc trong bộ giáp sắt vậy. Những ngón tay tôi nứt nẻ và sưng vù lên vì lạnh, bị dập nát bởi những hòn đá lớn nặng nề.

Buổi tối, khi trở về lán, chúng tôi chỉ có thể lên giường với áo quần ướt. Không có chỗ nào để hong khô chúng, và nếu treo thứ gì đó qua đêm là chắc chắn bị đánh cắp ngay. Tôi thường ngủ dưới bộ váy ẩm ướt của mình để ở dưới đầu làm gối và rồi sáng hôm sau mặc vào, vẫn còn ướt. Nó khô trên đường đến chỗ làm, kịp khô để bị ướt sũng trở lại. Tôi khao khát có được chút ánh nắng mặt trời biết dường bao khi đứng run rẩy trong gió đang đập dồi sà lan của mình. Tôi gầy đét như thanh rào chắn, và dường như gió thổi xuyên qua người tôi vậy.

Đến tuần thứ nhì, tôi được giao chất đá lên xe cút kít. Những phụ nữ khác đẩy xe đến sà lan rồi liệng xuống sông Danube. Ít ra thì tôi cũng được khô ráo. Nhưng những hòn đá bèn nhọn và liên tục cào nát tay. Các khớp đốt ngón tay trầy sướt, móng tay toét ra và chảy đầy máu. Bằng cách nào đó, sự kiệt sức hoàn toàn làm tôi hết biết đau. Nhưng tôi dường như trôi nổi bồng bềnh vài phân trên mặt đất, giống như trong mơ vậy.

Nhặt một hòn đá lên. Ráng sức nâng lên, còng lưng gấp đôi, trong suốt hai trăm thước. Liệng vào đồng. Nhặt một hòn đá... tôi tự hỏi liệu mình có đủ sức để đi thẳng lên nữa không.

## *Trại K4: Mùa Đông*

Buổi trưa, một chiếc xe hơi xuất hiện đằng chân trời, cao độ ngang thắt lưng của người gác. Những phụ nữ liếc nhìn chiếc xe thật nhanh, đầy nỗi sợ hãi. Không ai nói lên tiếng nào. Ngay cả những lính gác cũng sợ. Ánh đèn lóe lên trên nắp capô của xe. Một chiếc xe mới toanh, hết sức láng bóng. Điều này chỉ nói lên duy nhất một điều. Cảnh Sát Mật. Cần thẩm vấn thêm một số tù nhân nào đó.

Mọi phụ nữ tại đó đều thâm cầu nguyện. Để đừng phải trở lại những xà lim, trở lại với những đêm bị tra tấn.

Lập tức những lính gác bắt đầu la lớn. Những người kiểm tra định mức, luôn luôn hành động cách mù quáng hơn cả những người chủ của họ, chạy lon ton đâu đó lập lại những mệnh lệnh của chủ.

Nhưng chúng tôi nhẹ nhõm cả người, vì không một ai bị bắt đi. Thay vào đó, một phụ nữ trẻ được giao cho những lính gác. Gió thổi xẹp bộ áo cotton trên tấm thân gầy còm của cô. Khuôn mặt xám ngoét, cô nhìn trừng trừng chúng tôi trong kinh hoàng. Chúng tôi bị đóng cứng trong bụi đá trắng, những đôi mắt to trên gương mặt chúng tôi trông giống như những chiếc mặt nạ tử thần trong các lễ hội.

Những người lính gác đẩy cô lên phía trước. Tôi thấy cô đi chân không. Cô bắt đầu làm việc. Đứng nhìn thấy thật đáng thương. Cô kéo tảng đá được vài phân. Rồi chân cô lảo đảo, cô ngã khụy xuống trên đầu gối, làm đầu gối đứt chảy máu. Cô vất vả đứng dậy và dời tảng đá được vài phân nữa. Vẻ xanh xao nhợt nhạt trên khuôn mặt cô chỉ có thể nói lên rằng cô đã phải ở hàng tháng trời, có lẽ hàng năm trời trong những xà lim ngậm dưới đất.

Không thể nói chuyện với cô trưa hôm đó. Không biết làm sao cô còn sống sót trên đường đi về trại. Chúng tôi đi qua các tháp

canh và những người lính gác dẫn đầu hàng la lớn: ‘Bảo cáo, trở về với ba trăm năm mươi tên trộm cướp.’

Rất muộn tối hôm đó, sau khi hoàn tất hai giờ gọt khoai tây ở nhà bếp, tôi trở về lán của mình thì thấy cô gái kia đang nằm trên giường, chiếc giường đã được nhét vào giữa giường tôi và giường kế cận. Bụi trắng bám chặt vào khuôn mặt, ngoại trừ những nơi dòng nước mắt hàn thành nhiều đường trên khuôn mặt. Tôi đem nước đến giúp cô rửa ráy. Cô nháy mắt và nhìn tôi như thể quáng gà.

Khi cô tỉnh lại một ít, những người khác bu chung quanh.

‘Tội nghiệp, hầu như cô ta chẳng còn biết khát nước nữa!’

‘Cô ta rất dễ thương, phải không?’

‘Chúng ta phải tìm cho cô ta cái thứ gì để mang vào chân.’

‘Và bộ áo đó nữa – đó chỉ là giẻ rách thôi.’

Một trong những nữ diễn viên người Đức, là Clara Strauss, lục đống đồ của cô và lôi ra một chiếc áo cũ nhàu nát. Người khác đem đến đôi xăng đan. Những kho báu này, được đem cho cách rất hào phóng, khiến cô lại òa khóc lên. Và dần dần cô bắt đầu kể cho chúng tôi nghe đôi chút câu chuyện của cô.

Đã hai năm cô bị biệt giam trong xà lim bên dưới tầng hầm của Bộ Nội Vụ. Trong suốt thời gian bị điều tra ở Bucharest, những tên thẩm vấn đã thay phiên nhau làm việc trong suốt mười ngày cô không được ngủ. Những bóng đèn công suất lớn và những gương phản chiếu hướng vào mặt cô, cả ngày lẫn đêm. Giờ đây cô chỉ có thể thấy những thứ nằm trong tầm tay.

Nhưng dường như những điều cô vừa kể chẳng quan trọng mấy, ngoại trừ một thắc mắc lớn.

‘Có đúng là ở đây chúng ta có thể gặp con cái mình không? Tôi có một đứa con trai và một đứa con gái, chưa được gặp mặt chúng suốt hai năm qua, cũng chẳng nghe tin của chúng. Tôi để

chúng ở lại với mẹ tôi, nhưng bà cụ gần bảy mươi tuổi và không khỏe lắm. Ở đây có cách gì để biết tin không?’

Những yêu cầu của cô giống như những chiếc bát ăn xin chìa ra cho chúng tôi. Chúng tôi cố gắng yên ủi cô. Tôi kể cho cô nghe về lần tôi gặp Mihai. Nhưng đó quả là một sai lầm lớn.

‘Chị muốn nói chúng ta sẽ bị tách riêng ra cách xa suốt chiều dài căn phòng sao! Nhưng tôi không thể nhìn xa như vậy được!’

Cô ta khóc, úp mặt xuống chiếc gối xám xịt.

Những ngày tiếp theo, một số phụ nữ cố khám phá phần câu chuyện còn lại của cô. Nhưng cô đã rút vào đằng sau bức tường dè dặt. Vì cô hết sức yếu, chúng tôi dành cho cô mọi sự giúp đỡ mình có thể ở nơi hầm đá này. Cũng chẳng nhiều nhận chi. Tôi ép cô ăn ít bánh mì của tôi; rồi nói chuyện với cô.

‘Bây giờ chúng ta biết vì sao trong bữa tiệc cuối cùng, Đấng Christ chúc phước cho bánh mì và sau đó cho chén. Thường chúng ta cầu nguyện ngay từ đầu cho toàn bộ bữa ăn và chỉ có thể thôi. Nhưng ở đây, tôi biết rằng mỗi thứ đều có giá trị riêng của nó. Ở đây chưa từng có ai nói: “Tôi có ít súp đậu,” nếu như có thêm ít bánh mì kèm với súp. Họ nói: “Tôi có súp đậu với bánh mì.” Bản thân việc cảm tạ Đức Chúa Trời đã là một niềm vui sướng lớn.’

Đột nhiên cô ngã vào vòng tay tôi, khóc thổn thức.

Sau một lúc, cô bình tĩnh hơn.

‘Mẹ tôi, mẹ tôi cũng sùng đạo giống như chị vậy. Giờ đây tôi ước gì mình được gặp mẹ biết bao! Hay được rờ mẹ. Mẹ có toàn bộ sức mạnh. Mẹ là hòn đá cho chúng tôi bám vào. Và tôi thật ngu dại biết bao. Giá như tôi chịu nghe mẹ.’

Cô kể cho tôi phần còn lại câu chuyện. Đây là một biến thể về chủ đề bi thảm đang ngày càng trở nên phổ biến hơn: thảm kịch của Người Cộng Sản Trung Thành. Năm 1951, ngày càng nhiều đảng viên bị bỏ tù, bị bắt bởi những cựu đồng chí. Thật

thương tâm khi nhìn thấy sự lúng túng của họ. Những người phát xít có thể đắm mình trong khinh bỉ và thù ghét; họ đã có thời vinh quang của họ rồi. Cơ Đốc nhân có thể yêu thương; ngày vinh hiển của họ sắp đến. Nhưng những phụ nữ Cộng Sản bị mất hết. Họ đã tin cậy Đảng như tin Đức Chúa Trời. Giờ đây giống như đang chứng kiến cảnh tàn sát hàng loạt những người vô tội. Họ chịu khổ còn hơn những người như tôi, người đã sẵn sàng đón chờ những điều sắp đến, người ngay từ đầu đã nhìn thấy kiểu chế độ đang ở trên mình là gì rồi.

Tôi nghiệp Helena Coliu! Cô giữ chức vụ rất cao trong Sở Giáo Dục. Chồng cô cũng là một đảng viên trung thành có địa vị rất tốt trong chính quyền. Helena đã làm việc cách vị tha cho chủ nghĩa Cộng Sản. ‘Tinh thần giai cấp vô sản’ là châm ngôn của cô. Hai đứa con được nuôi dưỡng như những đội viên nhỏ trung tín của Đoàn Thanh Niên Cộng Sản.

Cô nói: ‘Thành thật mà nói, tôi đã sẵn sàng chịu chết cho chủ nghĩa Cộng Sản. Tôi đã tin rằng khi Đảng lên nắm quyền, Đảng sẽ biến Rumania thành một thiên đường.’

Sau đó cô có cuộc tình vụng trộm với một nhà điêu khắc.

‘Anh ấy rất thành công, nếu chỉ đánh giá theo số lượng những tượng bán thân của Stalin mà anh ấy có thể sản xuất ra trong một tuần lễ.’

Nhưng nhà điêu khắc này ngày càng chán cô rồi bỏ rơi cô. Helena, người rất xem trọng cuộc tình của họ, đã cảm thấy cay đắng. Trong một khoảnh khắc mất cảnh giác, cô nói với người bạn: ‘Anh là hạng người cố chấp câu nệ, giúp cho bọn dân quân trên núi. Tôi đã phí đời mình cho một tên phản cách mạng.’

Người bạn này cũng là một người Cộng Sản cuồng tín. Cô ta tố cáo nhà điêu khắc với Cảnh Sát Mật, và anh bị tra tấn khủng khiếp. Bị tra tấn đến nỗi hóa điên.

Rồi đến chính Helena cũng bị bắt. Lâu nay cô đã ngủ với người đàn ông này. Cô đã biết ông ta thỏa thuận những gì với bọn phản cách mạng. Giờ đây cô sẽ phải khai ra! Cô có nói mình đã bịa nó ra trong lúc mất bình tĩnh và nổi nóng với anh, có nói rằng mình là đảng viên trung thành đi nữa, có nói gì đi nữa cũng vô ích. Con ác mộng suốt hai năm của cô đã bắt đầu.

Cuối cùng cô bị đưa tòa. Nhà điều khắc cũng có mặt tại đó, được xét xử mười phút và lãnh bản án mười năm. Anh ta hoàn toàn tan nát cõi lòng. Anh không thèm nhìn cô, cũng không nói gì trong suốt phiên tòa.

Tệ hơn hết, chồng cô cũng có mặt, cùng với hai đứa con. Dương nhiên, Cảnh Sát Mật không tha cho họ. Anh đã bị mất công việc làm ngon lành của mình. Con cái bị đuổi khỏi trường học. Chúng bị bạn bè đẩy ra đường.

'Tôi nằm mơ thấy chuyện đó mỗi đêm. Ngay cả ban ngày, tôi cũng nhìn thấy những ảo ảnh về Gregory. Tôi nhìn thấy anh khi anh đang ở trong tòa án, khuôn mặt tái nhợt, và mắt anh chết như mắt cá. Tại sao tôi phải làm điều đó! Tại sao chúng tôi lại được gặp nhau làm gì!'

Một lần nữa tôi lại nhớ lời Richard: địa ngục là ngôi một mình trong bóng tối nhớ lại những tội lỗi quá khứ. Những ký ức ngày xưa thiêu đốt giống như lửa. Bạn không có gì để phòng thủ: không có sách báo, không có vô tuyến truyền hình, không thể đánh trống lảng, không né tránh đến nơi nào được khi chúng đến vo ve quấy rầy bạn. Ở đây sự tự lừa dối mình đã chấm dứt. Những lý thuyết về những khái niệm đạo đức mới mẻ cũng chẳng giúp gì được. Ở đây, bạn biết rằng nền đạo đức mới chính là sự dâm dăng cũ. Nỗi hối tiếc của Helena thật khủng khiếp. Tôi biết cô đang cảm nhận những gì.

Hầu như mọi phụ nữ trong tù đều cảm nhận sự hối tiếc cháy bỏng tương tự. Hầu như ai cũng sùng đạo ở một chừng mực nào

đó. Những người vô thần thẳng thừng phải tự kinh ngạc vì có họ kêu cầu đến Đức Chúa Trời. Mỗi người đều ước gì lời cầu nguyện của họ được nhậm.

Nhưng những lời cầu nguyện của họ thật sai lầm. Nó cũng giống như cầu xin để hai cộng với hai sẽ là một con số nào đó chứ không phải bốn. Sự tích lũy tội lỗi chỉ có thể đem lại bất hạnh và hối tiếc. Sự hối tiếc cay đắng nhất chính là hối tiếc những thất bại trong tình dục – những cuộc ngoại tình, những cuộc phản bội, những vụ phá thai. Những phụ nữ ước ao nói về điều đó để làm giảm đi nỗi đau. Tôi nhớ lại lời của Đavít, là người đã phạm tội như thế: ‘Phước cho người nào... được khỏa lấp tội lỗi mình.’ Được Đức Chúa Trời khỏa lấp đến nỗi không còn cần phải khơi nó dậy trước mặt con người nữa.

Trong lán của chúng tôi có bà Radu, vợ của một doanh nhân nổi tiếng tại Bucharest. Bà là nhân vật quan trọng trong xã hội trước thời chiến tranh, nhưng những bạn cũ của bà giờ đây sẽ không bao giờ nhận ra được Zenaida Radu vui vẻ ngày xưa họ từng ganh tị về nón, áo dài cùng với những món nữ trang Paris của bà.

Giọng nói hợp thời trang nghe có vẻ kỳ quặc, khi ra từ khuôn mặt hốc hác đó.

Buổi tối, khi chúng tôi ngồi trên đệm rơm, bà thấy tôi đang nhìn quanh cuộc tụ tập lạ thường của những tội phạm hình sự, những gái điếm, những nữ tu sĩ, nông dân và giáo sư.

‘Chị có kết luận gì?’ Bà ta vừa hỏi, vừa chải ngược mái tóc bóng bẩy với cử chỉ thuộc về thời ‘đúng mốt’ của bà. ‘Chị nhìn thấy hết cả đấy – chị nghĩ gì? Đối với tôi, tôi chỉ còn một ý nghĩ: nếu tôi có thể sống tự do, tôi sẽ sống hạnh phúc với vỏ bánh mì suốt quãng đời còn lại.’

Giống như rất nhiều người thuộc vào hạng người của bạn, bà ý thức sâu xa mình đã phạm tội lãng phí cuộc đời. Bà thường nói



chuyện với tôi cách lưỡng lự, nói bóng gió về một sự tra tấn nội tâm nào đó mà bà muốn tiết lộ ra. Đến ngồi trên giường tôi. Hoặc nhìn tôi từ phía bên kia căn phòng. Tôi luôn luôn mỉm cười đáp trả lại với bà.

Sau nhiều tuần, bà kể cho tôi nghe rắc rối của bà. Khi người Cộng Sản lên nắm quyền, bà trở thành góa phụ với một đứa con nhỏ. Những bữa liên hoan đã qua, tiền cũng hết, sắc đẹp đang ra đi.

Bà vừa nhớ vừa khóc thổn thức: ‘Mọi thứ yêu quý của tôi đều bị lấy mất khỏi tôi. Tôi phải làm việc. Bàn tay tôi đã bị *phá hỏng*, mọi bạn cũ đều tránh né tôi. Và rồi – tôi có cơ hội lập gia đình lần nữa.’

Một lần nữa, cử chỉ kia lại làm đẹp mái tóc rối bời của bà.

‘Nhưng đàn ông hoàn toàn không muốn con của đàn ông khác. Tôi *đã biết* Jenny tội nghiệp của tôi – lúc đó cháu mới ba tuổi – là chướng ngại vật. Và tôi...’

Mồ hôi toát ra trên trán bà. Đây là cuộc đấu tranh để kể hay không kể. Tôi đặt tay tôi trên tay bà. Bà một lần nữa bắt đầu nói nhanh:

‘Tôi bắt đầu bỏ bê nó. Tôi không cho nó ăn đầy đủ và đúng cách. Đó không phải là một điều mà mình ý thức được. Ít ra... nó khóc quá nhiều. Tôi thường hay hét vào mặt nó: “Câm miệng lại, con nhóc khốn kiếp này!” Nó ngày càng ốm ốm dần. Nhưng tôi chẳng quan tâm.’

Dường như thể bà ta sẽ qua đời mang theo điều này đi. Bà nắm chặt tay tôi và vặn lấy vặn để dường như đang trong cơn đau trở dạ sanh con vậy. Và nếu bà giữ lại điều gì đó thì sẽ không thể nào nhẹ nhõm được.

‘Tôi đã không quan tâm,’ giọng nói khô khốc lặp lại: ‘Tôi bỏ mặc nó một mình rồi ra ngoài. Để vui chơi! Để đi với ông ta! Tôi nghĩ ông ta là vị cứu tinh cho tôi.’

‘Rồi trong những đêm đông lạnh lẽo sau khi nó ngủ, tôi mở cửa sổ ra. Rủi một điều là nó có thể đập tung mền ra và bị cảm lạnh. Giờ đây tôi mới biết điều đó. Lúc đó, tôi tự bảo: “Không khí trong lành thì tốt cho trẻ em và tôi không phải cho nó ăn no thêm.” Tôi không giết chết con. Nhưng tôi đã để cho nó chết vì bỏ bê nó.’

Bà thì thầm những lời thú tội chót của mình. Không một ai khác đang nghe. Năm mươi giọng nói cất lên trong đoạn liên khúc bình thường của những lời than phiền cãi lầy và nhớ lại chuyện cũ. Chưởi thề. Hát những bài tục tĩu.

‘Tôi chưa hề kể cho bất cứ ai. Và tôi cũng biết rồi, không còn được sự tha thứ nào cho tôi nữa đâu.’

Tôi cố gắng thuyết phục bà rằng không phải như vậy. Tôi nói rằng trong tiếng Hylạp nguyên văn của các sách Tin Lành, Đấng Christ là *Christos*, là chữ hầu như giống y hệt với từ ngữ *Chrestos*, có nghĩa ‘giàu ơn.’ Chúng ta không thể nghĩ về Ngài theo bất kỳ cách nào khác. Ân điển và sự tha thứ ở trong chính tên gọi của Ngài.

Bà nói: ‘Nếu như tôi được ra khỏi đây, tôi chỉ có duy nhất một ước muốn, và đó là sống tốt. Vì ở đây, tôi đã nhìn thấy đủ mọi phương diện của những gì có nghĩa là không sống tốt.’

Tôi trả lời: ‘Nhưng thật sự không một ai là tốt cả. Do đó Sứ Đồ bảo chúng ta nếu chúng ta nói mình không phạm tội chi hết thì chúng ta là người nói dối. Nhưng nếu chúng ta xưng tội mình, thì Ngài, là Chúa Jesus, là Đấng Công Bình sẽ tha tội.’

Zena kể tiếp cho hết câu chuyện của bà. Người chồng tương lai hóa ra lại là một kẻ chim gái. Nhưng bà trở thành tình nhân của ông ta và những khoản trợ cấp nhỏ của ông giúp bà khỏi phải đi làm việc tại công xưởng. Điều này, cộng với quá khứ ‘tư sản’ của bà, trở thành lời ‘buộc tội’ duy nhất chống lại bà. Bà đã bị một người láng giềng ganh tị tố cáo là có nguồn gốc ‘thối nát

của xã hội' và bị lãnh 'bản án hành chánh' hai năm mà không hề bị xét xử.

Trong chuyến đi của tôi qua nhiều trại và nhiều nhà tù khác nhau, tôi gặp rất nhiều người bị bắt vì những nguyên nhân phi lý và kỳ quái không thể tưởng nổi. Tại trại K4, có một bà cụ, thường được gọi là Bà Ngoại Apostol, mà tội phạm của bà chính là bà đã một lần đối xử nhân hậu với một người mắc bệnh tâm thần.

Người mắc bệnh tâm thần này là một nhà luyện kim lớn tuổi, chế ra những đồng xu nhỏ với dòng chữ 'NICOLAI, HOÀNG ĐẾ RUMANIA' đập trên chúng. Đương nhiên, ông là Nicolai, và thú vui chính của ông là đem những đồng xu đó cho người khác. Ông hay giải thích 'Hãy giữ đồng này, vì bất kỳ ai có đồng xu này đều sẽ trở thành bộ trưởng của tôi khi tôi lên ngôi.'

Cảnh Sát Mật bắt giam vị hoàng đế tội nghiệp này và điều tra hết thấy những bạn hữu và người quen biết của ông. Cứ hễ khi nào họ tìm thấy đồng xu, thì người nam hay người nữ đó đều bị đưa đi xét xử. Những bản án mười lăm và hai mươi năm tù được ban ra bởi những quan tòa nhanh nhẩu.

'Nhục nhã biết bao!' Helena – người đảng viên tận tụy – la lên. 'Bà Ngoại không thể chứng minh mình vô tội sao?'

'Tôi có thể chứng minh được chứ. Nhưng tôi có thể chứng minh cho ai? Đức Chúa Trời và vua thì ở quá xa, như người ta đã nói hồi tôi còn là con gái. Đến nay vẫn y như vậy thôi. Có thể làm gì với số phận đó? Họ ngu dốt. Hay hoảng sợ.'

Bà Ngoại Apostol là một bà cụ thông minh, dẫu cả đời bà làm tôi tớ. Bà có tính bình dị nhìn xuyên qua được sự giả vờ để nhìn thấy thực trạng của sự việc.

Không phải những người mới cai trị của chúng tôi là ngu dốt, nhưng vì họ quá kiêu ngạo trong sự dốt nát của họ. Những chàng trai làm trong văn phòng đã trở thành những sĩ quan trong Cảnh

Sát Mật. Và sự đề bạt dốt nát này xuyên suốt trong Chính Quyền cho đến tận cơ quan chóp bu, là nơi Georghiu-Dej, cựu công nhân đường sắt, đang lập mình làm ông chủ của Đảng. Có câu chuyện vui trong thời đó là: Georghiu-Dej khoe với De Gaulle rằng ông đã thanh toán nạn mù chữ tại Rumania. De Gaulle hỏi: ‘Anh vẫn còn những kẻ mù chữ chứ?’ Tổng Bí Thư trả lời: ‘Còn, nhưng trong chính quyền thì không có.’

Những sĩ quan tại Kênh Đào chẳng mơ cái tà quy chánh cho đám phụ nữ rách rưới và dơ bẩn này. Nhưng nếu hoàn cảnh buộc họ phải nói chuyện với chúng tôi, chúng tôi nghe đi nghe lại y chang những câu khẩu hiệu nói như vẹt của Đảng. Người ta bảo tôi biết bao nhiêu lần: ‘Nhân loại đã tạo ra bốn thiên tài vĩ đại: Marx, Engels, Lenin và Stalin.’ Nếu như bạn hỏi về Plato hay Bergson hay Edison, họ sẽ chẳng biết bạn đang nói gì, vì chưa bao giờ nghe đến tên những người ấy.

Sự ngu dốt của những người đang nắm quyền và sự hoảng sợ của những kẻ quan liêu lúng túng dưới quyền họ càng làm danh sách những người vô hại và vô tội bị bỏ tù ngày càng dài thêm.

Có một nữ bác sĩ tình cờ nhận xét rằng bà luôn luôn sử dụng nhiệt kế chế tạo ở phương Tây. Loại nhiệt kế đó dễ đọc hơn nhiều so với kiểu của Nga. Ít lâu sau khi bà đến nhà tù vì đã tuyên bố một câu phản cách mạng như thế, bà có ngay bạn tù là người y tá đã bị kết tội ‘không chịu tố cáo’ – không chịu tường trình lại những lời lẽ gian ác của cấp trên mình đúng như một y tá ‘trung thành’ hơn chị đã làm.

Một cuộc đối đầu kỳ lạ khác nữa là giữa hai quý bà ham khoái lạc. Một người đã là tình nhân ngắn ngủi của Vua Carol. Còn người kia là tình nhân của Bộ Trưởng Bộ Nội Vụ Cộng Sản, Georgescu. Cả hai đều phạm sai lầm là khoe về những ngày huy hoàng của mình. Người bạn tình của vua tự động bị ô nhiễm bởi mối tiếp xúc của cô với Cung Đình. Nhân tình của Georgescu đã

#### *Trại K4: Mùa Đông*

tiết lộ quá nhiều về cảnh sống xa hoa sang trọng của vị bộ trưởng mới, năm mươi bộ áo vest của ông, rượu champagne và những bữa tiệc liên hoa cá caviar của ông. Ông cho bắt cô bỏ tù. Về sau ông cũng vào tù nữa, bị chính những đồng chí của mình nhốt tù.

Tôi gặp hàng trăm người từ nhiều giáo phái khác nhau, là những người từ chối thích nghi với hoàn cảnh mới. Những bà thuộc nhóm Khoa Học Cơ Đốc, nhóm Thông Thiên Học, hay Chứng Nhân Giêhôva.

‘Hôm nay thứ bảy.’ Con người nhỏ thó Annie Stanescu kêu lên: Phải như vậy rồi. Họ đang đánh đập những người Cơ Đốc Phục Lâm!’

Mỗi thứ bảy các phụ nữ phái này bị điểm danh và nhận lệnh đi làm. Lần nào họ cũng từ chối. Họ bị ngược đãi khủng khiếp, nhưng không gì có thể lay chuyển họ. Những tín đồ Chánh Thống Giáo, Công Giáo và Tin Lành sẽ làm việc ngày Chúa nhật để tránh lãnh trận đòn, nhưng những người Cơ Đốc Phục Lâm cứ tiếp tục chịu khổ hết tuần này đến tuần khác.

Rất nhiều phụ nữ vào tù vì sự kiện được xem như là sự hiện ra của Đức Mẹ Đồng Trinh Mari. Chuyện này diễn ra tại một trong những đường phố chính của Bucharest. Có người chỉ vào cửa sổ nhà thờ và la lớn lên: ‘Nhìn kìa! Đức Mẹ Mari Đồng Trinh!’ và lập tức hàng trăm người bắt đầu trông thấy khả tượng đó. Nhiều linh mục bị cảnh cáo. Cảnh sát bắt giữ nhiều người. Thế nhưng đoàn đông vẫn đổ xô đến. Cảnh sát nghĩ họ sẽ giải quyết vấn đề bằng cách đập nát cửa sổ đó. Ngay lập tức, Đức Mẹ Đồng Trinh Mari hiện ra ở khung cửa kính kế tiếp. Thế là toàn bộ một loạt cửa sổ bị đập nát. Sau đó Đức Mẹ Đồng Trinh chuyển đến Đường Chiến Thắng và hiện ra trên những cửa sổ của Trụ Sở Cảnh Sát!

Đến khi chính nhân viên cảnh sát bắt đầu nhìn thấy khái tượng này (đa số họ có những bối cảnh Chánh Thống Giáo vững chắc) thì những cuộc bắt giữ hàng loạt bắt đầu.

Và cứ thế tiếp tục. Clara, nữ hoàng dạ vũ người Đức nói: ‘Đó là cuộc xổ số vĩ đại. Có khi mình rút trúng tấm vé có ghi “Nhà Tù” và có khi rút trúng chiếc vé có ghi “Tự Do”

Zenaida Radu nói: ‘Tấm vé tôi muốn là vé có ghi “Tây Phương.”’ Bà ta quay sang tôi: ‘Còn chị nói sao?’

Tôi nói: ‘Tôi đã rút chiếc vé của mình từ lâu rồi. Chiếc vé đó ghi: “Thiên đàng.”’

Mười một giờ đêm, cửa lán đột ngột mở ra. Nửa tiểu đội lính gác tiến vào, hét to lên.

‘Mọi người đứng lên!’

‘Cuộc điều tra của trưởng trại!’

Tiếng keng đánh lên Keng! Keng! Vào thanh sắt đường rầy.

Những phụ nữ bị loáng mắt, hoảng sợ, run rẩy nhẩy khỏi những tấm mềm xám của họ. Chúng tôi tranh đấu và giành giật để gom mọi thứ của mình. Có lẽ chuyển trại!

Người trưởng trại của chúng tôi với đôi vai lớn trong bộ đồng phục, mũ lưỡi trai và đôi giày boots bóng lộn, dường như đang dự lễ diễu hành vậy.

‘Mấy bà! Ta muốn tất cả người nào có thể nói tiếng ngoại quốc tiến một bước lên phía trước. Ta muốn nói là tiếng *ngoại quốc*. Không phải tiếng Nga hay tiếng Serbian. Tức là tiếng Anh tiếng Pháp – kiểu như vậy.’

Rất nhiều phụ nữ tiến lên phía trước. Những thầy giáo, những phóng viên, những cựu phu nhân của cung đình – một bộ phận điển hình của thời tư sản. Tên của chúng tôi được ghi xuống cách khó nhọc. Những cai tù trở nên rất cau kỉnh trong những nỗ lực để làm sao trông mình khỏi ngổ. Cuộc biểu diễn này luôn luôn là khốn khổ. Cuối cùng ‘V kếp. Wurmbrand.’ Được ghi vào

như một người biết nói tiếng Pháp và tiếng Đức, rồi họ bỏ đi. Chúng tôi mất toi giấc ngủ suốt hai giờ, và thêm hai giờ nữa cho những tranh cãi khốn khổ tiếp tục. Chuyện này có nghĩa chi đây?

Clara khẳng định: ‘Những người phiên dịch, thế thôi.’

‘Người Mỹ đang đến!’

‘Và người Pháp nữa!’

‘Bọn chó cái may mắn,’ một trong những cô gái điếm lên tiếng. ‘Vì sao bọn bây lại có được công việc nhàn hạ chỉ vì cơ bọn bây nói mình biết một vài chữ của ếch nhái?’

‘Còn mày thì sao, Clara Strauss, dám bảo mày biết nói tiếng Pháp à! Bọn tao biết mày thuộc tụi Đức mà!’

‘Đừng nói tiếng Pháp hả!’ Clara nở nụ cười kiểu cách sân khấu. ‘Cung ơi, Phèdre của tao nổi tiếng lắm. (Nói bằng tiếng Pháp). Vâng, hoàng tử, tôi mơn mõi héo hon, lòng tôi như đốt cho Thesée.’ Lấy tay siết chặt cổ mình, cô nhìn trừng trừng Bà Ngoại Apostol. (Nói bằng tiếng Pháp). ‘Tôi có thể nói điều gì? Anh ta không chết khi anh ta còn sống và thở trong bạn. Hình ảnh anh luôn luôn trước mắt tôi ...’

*‘Ồ, làm ơn cho ngủ chút đi!’*

Nhưng những tù nhân hình sự tràn đầy ác tâm và ghen tỵ. Và gần như đến bình minh tôi mới rơi vào giấc ngủ đầy những cơn mộng chấp chờn.

Thế nhưng khi chúng tôi băng qua bình nguyên để đi làm sáng hôm đó, tim tôi thấy nhẹ hẫng đi. Liệu có thật không? Được làm thông dịch viên trong một văn phòng ấm cúng nào đó, không còn ngọt gió khiếp kinh này? Có phải đã xảy ra một biến động quốc tế trọng đại nào đó không? Đội khai thác đá của chúng tôi đẩy dầy những tin đồn.

Hôm đó, tôi làm việc kế bên một phụ nữ Do Thái nhỏ bé tên là Jessica. Tôi đã thấy cô nhiều lần. Cô có nụ cười bình tĩnh và duyên dáng dễ thương giống như lời hứa hẹn về sự bình an ở

giữa biết bao nhiêu khuôn mặt sầu khổ. Vẫn liếc mắt canh chừng những người gác, tôi giải thích chuyện xảy ra trong lán của mình đêm vừa rồi.

Cô ta kể cho tôi: ‘Chuyện đó xảy ra trong mọi lán. Và trong tất cả mọi trại. Đôi khi họ vào và hỏi thăm ai là người ngoại quốc. Và những người Đức cùng người Do Thái vội vã nói lên những tên gọi không phải là người Rumania của họ, nghĩ rằng họ sẽ được để cho di cư. Nhưng chuyện đó chẳng có ý nghĩa gì cả. Nó chỉ khiến chị càng chịu khổ nhiều thêm thôi.’

Chẳng bao lâu tôi khám phá ra cô nói đúng. Đây chỉ là một màn tra tấn khác để làm mòn mỗi trí óc và kiệt quệ lý trí. Rất nhiều lần cả căn phòng bị lòi xuống khỏi giường sau nửa đêm để bày trò hề cay đắng này thêm một lần nữa. Có lần họ đến để lập danh sách những phụ nữ biết chơi thể thao. Có tin đồn rằng Rumania đang thiếu những vận động viên thi đấu Olympic bất kỳ ai có thể chạy đua hoặc nhảy hay bơi đều có thể được đưa đi huấn luyện! Hầu hết mọi người đi còn không vững nữa kia, nhưng điều này được đón nhận như một bản tin điều vậy.

Chuyện đó khiến chúng tôi dễ chịu hơn trong việc cải tạo. Một ban hát nữ giờ đây đã được tuyển, đang học những bài ca Cộng Sản, bắt đầu với bài *Quốc Tế Ca*:

‘Vùng lên hỡi mọi kẻ đói ở thế gian...’

‘Và bắt đầu từ bọn ta!’ Annie Stanesco hát lên vui vẻ.

Một vở kịch nhan đề ‘Hạnh Phúc Thật’ cũng được biểu diễn. Nó diễn tả niềm hạnh phúc thật có trong công việc xây dựng Kênh Đào cho Chủ Nghĩa Xã Hội như thế nào. Và có nhiều bài thơ vạch trần những nỗi kinh hoàng từ sự bóc lột của chủ nghĩa tư bản. Và khi chúng tôi được dặn phải khóc cho hàng triệu người đang chết đói ở Mỹ, tôi nhìn thấy nhiều phụ nữ đang tuôn nước mắt.



Tiếp theo màn những nỗ lực xấu của chú Sam để phá hoại Kênh Đào đều bị vô hiệu hóa, một Đoàn Viên Thanh Niên Cộng Sản khỏe mạnh hát giọng nữ cao vút, như tiếng gương vỡ cọ sát nhau:

‘Chúng ta yêu mến cha Stalin của chúng ta biết dường bao,  
Niềm vui của chúng ta nơi Đảng sẽ không bao giờ phai tàn...’

Phần buồn nhất chính là tròng võ tay và hò reo hoan hô lúc cuối cùng. Ít nhất cũng có người nào đó đã chân thật. Giữa người bị tra tấn và những tra tấn có thể xuất hiện mối quan hệ yêu ghét. Những người cai ngục đánh đập và sỉ nhục chúng tôi thường được gọi tên bằng những từ triu mến về tên gọi của họ.

‘Trước khi có thể xây nhà, thì phải dọn sạch đấm lầy cùng với mọi thứ bọn ký sinh vô lại ở trong đó!’ Những cai ngục trẻ hơn, những người đã được dạy rằng chúng tôi thấy đều là ‘bọn trộm cướp,’ lập lại những câu khẩu hiệu đã học được từ trường huấn luyện. Và chúng tôi học cách đề phòng những cô gái có đôi mắt lạnh lùng trong tuổi hai mươi. Họ có thể còn tàn bạo hơn bất kỳ người đàn ông nào. Chừng nào họ vẫn còn thắm nhuần những điều trên.

Nhưng rồi sau đó họ được bổ nhiệm đến Kênh Đào và sống bên cạnh những tù nhân của họ suốt hàng tháng và hàng năm trường trong nơi vắng vẻ này. Họ đi hàng dặm dài với chúng tôi để đến các mỏ đá. Họ đứng canh chừng chúng tôi khi chúng tôi lao động. Và dẫu bị cấm cách nghiêm khắc, đôi khi họ vẫn trò chuyện với chúng tôi.

Sau một thời gian, họ thấy không phải họ chỉ đang xử lý ‘bọn ăn bám’ và ‘bọn trộm cướp,’ mà rất thường xuyên là đang giao tiếp với những phụ nữ nông dân đơn sơ giống như những phụ nữ trong gia đình của họ. Thời điểm đó đang là lúc áp đặt công tác tập thể hóa, khi đất đai và thú vật đang bị tước khỏi tay sở hữu

chủ. Khi những cai ngục chợt biết ra những bà con của họ đang chết đói và đang bị bắt giam, họ bắt đầu nghi ngờ.

Họ mất niềm kiêu hãnh nơi công việc làm. Rồi mất luôn niềm tin nơi Đảng. Cuộc tấn công vào Hội Thánh đi song song với việc tước lấy mọi thứ nào gắn liền với nhà thờ. Sự biến đổi đột ngột ngày càng tăng trước những hậu quả của chủ nghĩa Cộng Sản mang lại đã làm cai ngục của chúng tôi thay đổi cách kỳ diệu.

Có rất nhiều nữ sinh tại Trại K4, họ bị gửi đến trại vì đã tham gia các nhóm sinh viên yêu nước. Trong số họ, có cô Maria Tilea mười lăm tuổi rất xinh đẹp. Lao động khổ sai dường như chỉ càng tôn thêm những vẻ đẹp của Maria. Nước da rám đi, đôi mắt đen càng linh động hơn, đường nét thân hình thanh tú ngày càng thấy rõ. Cô có lòng tự tin vì biết ngày càng rõ rằng mình được mọi người thích và ngưỡng mộ.

Nina, nữ cai ngục có gò má như quả táo, người ngày trước tử tế với tôi, rất chú ý đến cô gái thanh tú xuất thân từ thế giới khác này.

‘Hồ thẹn biết bao, cô gái tội nghiệp. Vì sao vậy, cô bé chỉ là trẻ con! Họ nói với tôi rằng tôi đang xử lý những tên trộm và những nữ sát nhân, nhưng cô ta là một cô gái trẻ trung xinh đẹp biết bao!’

Một ngày kia Nina hỏi Carine, một trong những người bạn Cơ Đốc của tôi: ‘Chị có phải là một trong những nữ tu sĩ không?’

‘Không, tôi là vợ của một mục sư.’

‘À, tôi có nghe kể về chị. Nhờ nhường phần bánh mì của mình và những chuyện đại loại như thế. Chị sẽ tự làm cho mình bị ốm mất thôi. Đây – chị đi vào phòng vệ sinh ngay lập tức và đưa tay lên bậu cửa sổ ở bên phải.’

Carine đi. Cô giơ tay lên và bàn tay đung phải một thứ gì đó được gói bằng giấy. Một miếng bánh sandwich. Nina chắc sẽ bị

đưa đến trại lao động cải tạo nếu như lòng rộng rãi của cô bị phát hiện.

Carine và tôi có nhiều lần nói chuyện với cô Nina. Cô kể cho tôi nghe thế nào lúc nhỏ cô luôn luôn đi nhà thờ. Và thậm chí đến khi phải gia nhập Đoàn Thanh Niên Cộng Sản, cô vẫn tiếp tục đi nhà thờ – nhưng đi xa hàng dặm đến ngôi làng kế cận, nơi không ai biết đến cô cả.

‘Trên đường về nhà, tôi gặp một trong những lãnh tụ Đoàn Thanh Niên của tôi. Cô ta cứ hỏi hoài xem tôi đi đâu. “Hôm nay là Chúa nhật – không phải là đi nhà thờ đấy chứ?” Tôi nói mình đã bỏ hết mọi chuyện đó suốt biết bao năm qua rồi. Ước gì lúc đó tôi có can đảm để bảo cô ta liệu mà lo chuyện của cô ta đi, nhưng làm vậy cũng có ích gì đâu. Về đến nhà tôi đã khóc. Tôi cảm thấy mình giống như Phierơ đang chối Đấng Christ vậy.’

Cô đã khóc, nhưng ăn năn như Phierơ là điều vượt quá sức của Nina. Cô ta đã để cho mình rời xa Hội Thánh, trôi dạt vào lực lượng dân quân và trở thành một cai tù. Cô ta đã kiềm nén lại buổi diễn thuyết về công cuộc xây dựng thế giới tốt đẹp hơn (và trong tiến trình đó quét sạch bọn ăn bám thuộc tầng lớp trung lưu). Cô đã đánh đập và ngược đãi nhiều tù nhân theo lệnh trên. Giờ đây cô nhìn thấy những điều chủ nghĩa Cộng Sản đã làm tại các ngôi làng giống như ngôi làng của cô. Và cô cảm thấy mình có tội.

Carine không phải là người duy nhất được cô ta giúp đỡ. Tôi đoán ra bởi có nhiều dấu hiệu nhất định cho thấy cô ta đang kết bạn với Maria Tilea trẻ trung. Nhiều tháng sau khi Nina không còn ở với chúng tôi nữa, cô nữ sinh kể cho tôi nghe những gì Nina đã làm cho cô.

‘Bố mẹ tôi vẫn còn lại ít tiền. Và không biết bằng cách nào đó khi nhà cửa chúng tôi bị lấy đi, thì vẫn còn giữ lại được một ít đồ đạc. Tôi hỏi Nina xem liệu cô có giúp nhắn tin cho họ rằng tôi

vẫn còn khỏe mạnh không. Khi chị ta đi đến, bố tôi hứa cho chị ta tiền hoặc quà nếu chị chịu đem đến cho tôi một số đồ – thuốc aspirin, kẹo chocolate, một chiếc áo len.’

Nina có thể trả giá bằng chính cả mạng sống cô. Nhưng cô đã làm, lén chuyển những thứ đó vào trại, mà không chịu nhận hối lộ. Chuyển đến thăm nhà của Maria giúp Nina phát hiện thêm một điều mới. Những thứ xinh đẹp, căn nhà để lại cảm giác thư thái, sự nhân hậu của gia đình Talias, thấy hoàn toàn là một từng trải mới. Niềm tin của cô nơi người Cộng Sản lại càng lung lay thêm.

Khi lần đầu tiên tôi bắt đầu trò chuyện với cô, thật là khó. Lúc đó, cô vẫn còn lập lại như vẹt những lời chế giễu tôn giáo mà hết thấy họ đều đã thâm lượm được lúc còn trong trường huấn luyện. Trái tim cô bị khóa chặt. Khi tôi nói về Đấng Christ, cô bảo: ‘Nhưng những người Cộng Sản như chúng ta là những bạn hữu tốt nhất của Đấng Christ! Nếu như có Thiên đàng và Đấng Christ là Quan Án, thì chúng ta là những người được ưu đãi hơn hết mọi người. Chồng chị là mục sư; chị nghĩ ông ta đã đem bao nhiêu người về với Đấng Christ? Vài chục người? Vài trăm người? Nhưng những người Cộng Sản chúng ta đang chăm lo để mỗi năm Đấng Christ có thêm hàng ngàn khách hàng là những người chết với tên của Đấng Christ trên môi họ. Chúng ta đang làm cho Thiên đàng của hắn đầy người. Đáng ra hắn phải biết ơn chúng ta mới phải!’

Tôi nói rõ ra rằng điều này có thể muốn nói lên còn nhiều điều hơn cô ta tưởng. Người đàn ông gian ác khiến Mari Madolen trở thành tội nhân cũng là người chuẩn bị cho cô trở thành thánh đồ. Và người ghi khắc sâu trong Saulơ thành Tạtơ lòng thù ghét Cơ Đốc giáo cũng là người lập nhiều nền tảng cho một Phaolô mai sau. Kinh Thánh nói rằng nơi nào tội lỗi dư dật, thì ân điển lại càng dư dật hơn nữa. Và tôi tự hỏi, phải chăng người Cộng

### *Trại K4: Mùa Đông*

Sản với những câu đùa cợt về việc gửi Cơ Đốc nhân đến Thiên đàng đã thu hút sự thương hại của Thiên đàng dành cho sự gian ác của họ. Đây là một bước để dẫn đến sự hoán cải của cô.

Nina một lần nữa trở thành Cơ Đốc nhân; và đây là điều không dễ che giấu. Người phản quốc như Kim Phiby có thể hoạt động mà không bị phát hiện suốt hai thập kỷ vì cơ sự xấu xa gian ác tràn ngập khắp chung quanh và ông ta có thể ẩn náu mình trong đó. Dưới mỗi hòn đá đều có thêm một con bọ khác nữa. Nhưng sự tốt lành là một con bướm hiếm hoi làm kinh ngạc ngay cả đôi mắt không còn tinh anh. Không ai có thể không thấy được, và một số người chắc chắn sẽ giết chết nó.

Vào năm 1951, Nina biến mất khỏi Trại K4.

Suốt một thời gian dài, chúng tôi không biết chuyện gì đã xảy ra cho cô. Sau đó có ba người tù mới đến, hóa ra lại là những cựu cai ngục từ những trại Kênh Đào, bị kết án vì nhận hối lộ của tù nhân. Nina đã bị xử cùng với họ và lãnh án mười năm.

Maria tội nghiệp bối rối kinh khủng.

Chị ta khóc 'Tất cả là do lỗi tôi!'

Tôi nói: 'Đừng làm cho sự việc nghiêm trọng như vậy. Đó chính là điều cô ta muốn làm từ tận đáy lòng. Là một tù nhân, cô ta sẽ nhận được niềm vui còn lớn hơn khi còn làm cai tù.'

Chúng tôi thường nói chuyện về Nina. Carine nói rằng chị biết điều gì đang ở trước mặt cô ta và cuối cùng cô ta sẽ xuất hiện như một Cơ Đốc nhân hết sức mạnh mẽ. Sự chịu khổ sẽ đem lại cho cô thẩm quyền lớn lao để nói cho người khác. Nhưng điều gì xảy ra nếu cô chết trong tù? Ất sẽ có nguyên nhân rõ ràng và Đức Chúa Trời không phải là không ban thưởng thậm chí cho một chén nước lạnh đem cho người đang chịu sự hoạn nạn. Ngài cũng sẽ ban thưởng cho cô nữa. Những người đã chết vì đức tin của mình đã để lại đàng sau di sản vĩ đại nhất vì đã tạo được ảnh hưởng lâu dài.

## *Sông Danube*

Tuyết rơi dữ dội trong đêm. Khi chúng tôi xếp hàng trước những dãy lán trại, những bông tuyết dài vẫn tiếp tục rơi. Những tháp canh khảng khiu gần như biến mất đằng sau bức màn trắng. Nhưng gió đã ngưng thổi. Mọi âm thanh đều buồn tẻ và chết lặng.

Từ những khu nhà ăn ở đằng xa, hơi nước đang bốc lên qua ống thông gió. Vé hứa hẹn được ấm áp ấy chỉ càng làm cho đau khổ thêm. Một vài 'chính trị gia' đã được giao cho công việc nhà bếp. Để chịu hàng thứ nhì là khu giặt ủi. Chỉ tiêu mỗi ngày rất gay – ba mươi tấm trải giường, ba mươi áo gối, cộng với áo sơ mi và quần đùi, hết thấy đều giặt bằng tay với những mảnh xà phòng vụn kém chất lượng. Nhưng ít ra thì cũng là việc làm trong nhà.

Sáng hôm đó, nhiều phụ nữ cố cáo bệnh hơn thường lệ. Ana Cretzeanu, bác sĩ của trại và bản thân cũng là một người tù, chẳng quan tâm.

Cô ta nói: 'Chị chẳng có bệnh gì cả! Đủ sức đi làm việc.'

Những tù nhân ghét giọng nói the thé đó biết bao. Bác sĩ Cretzeanu đã bán mình để được quyền ở trong nhà khỏi phải chịu tuyết và mưa. Cô ta nắm quyền sinh sát trong tay theo một ý nghĩa ắt hẳn rất mới mẻ đối với nghề y. Cô biết rằng khi đưa những phụ nữ nào đó đi làm việc, cô ta đang định án chết cho họ. Có người quá yếu đến nỗi ngất xỉu khi nghe họ lại phải đi đến các mỏ đá. Nhưng cô ta nhận lệnh từ ban y tế. Cô ta càng để cho nhiều người bị bệnh, cơ hội sống sót hay được thả ra của chính cô ta càng ít đi.

Trong Lán Mười, có một tù nhân kiêm bác sĩ khác đã giữ vững lòng trung thực của mình. Những người bạn tù sử dụng hết mọi mảnh khố để giữ cô ta ở trong trại, dẫu như chỉ giữ được một vài ngày thôi cũng được. Nữ bác sĩ này hơn sáu mươi tuổi và không đủ sức để đi bộ hàng dặm đến mỏ đá, chứ đừng nói đến

làm việc tại đó. Và bà ta biết tay nghề y khoa của mình giỏi hơn Cretzeanu. Nhưng trưởng trại rất thỏa lòng với quyết định chọn bác sĩ của mình. Bác sĩ ở Lán Mười phải đẩy xe cút kít.

Một viên thuốc aspirin, một ly nước ấm, bất kỳ thứ gì để giảm đau đơn đều là một giấc chiêm bao đối với chúng tôi. Bị nhức răng cũng phải ráng chịu. Trại lan tràn đủ mọi thứ bệnh tật của nữ giới do phải làm việc nặng nhọc. Những chứng bệnh đó được đội ngũ các bác sĩ kiêm tù nhân chẩn đoán chính xác. Nhưng chữa trị lại là một vấn đề hoàn toàn khác.

Khi chúng tôi đang lội qua tuyết, Carine nói: ‘Thôi đừng nghĩ đến Cretzeanu nữa. Cô ta thật đáng thương. Mỗi khi tôi nghe cô ta thét lên: “Đủ khỏe để đi làm!” tôi nhớ lại một người bạn của tôi, một nữ bác sĩ, người đã quyết tâm gia nhập lực lượng dân quân. Vì cố Đấng Christ, cô ta đã mặc lấy bộ đồng phục đáng ghét ấy và đóng vai một người Cộng Sản tận tụy để giúp đỡ những người khác. Cô ta đã làm được công việc tuyệt vời cho người ốm trước khi bị một tên chỉ điểm phản bội. Giờ đây cô ta đang ở trong tù.’

‘Linh hồn tội nghiệp. Át hẳn cô ta phải thuộc hàng thánh đồ.’

Chúng tôi vấp chân trên bình nguyên trắng xóa dưới bầu trời đen sẫm. Trong sự im lặng ngọt ngào, tiếng búa từ mỏ đá nghe hoang tàn đến kỳ lạ.

Buổi sáng, tôi bị đập ngón tay giữa hai khối đá nặng. Thật khốn khổ khi nhắc mỗi khối đó lên xe tải. Một phụ nữ lớn tuổi, là người mới đến, thấy khó khăn của tôi và cố giúp. Bà hỏi trong tù tôi có gặp cô gái tên Fanny Marinescu không.

Tôi nói: ‘Có. Tôi biết cô ta rất rõ. Tôi thường dạy tiếng Pháp cho cô tại Jilava, và chúng tôi đã trở thành bạn thân.’

‘Rồi chuyện gì xảy ra cho nó?’

Tôi nói: ‘Cô ta đã đến Thiên đàng. Cô chết vì ung thư, vì để lâu quá không được chữa trị.’

Lúc đó người đàn bà bắt đầu khóc, và không biết vì sao tôi hiểu ra đây là mẹ của Fanny.

Một gã lính gác đến đứng ngay bên cạnh chúng tôi, và chúng tôi không thể nói chuyện nữa. Người ta không được phép ngừng làm việc chỉ vì cơ con mình đã chết. Bà vấp như bị mù không thấy đường vậy, vồ lấy những viên đá cuội, nước mắt tuôn dài trên khuôn mặt. Trái tim của chúng tôi và bàn tay bị đứt chảy máu ngang hàng nhau.

Ngày hôm sau tôi mới cố gắng nói được vài lời yên ủi. Chúng tôi đang đợi giờ giải lao giữa trưa chờ thức ăn tới.

Tôi nói: ‘Giờ đây Fanny ở Thiên đàng rồi. Cô chết trong đức tin nơi Đấng Cứu Chuộc, là Đấng ban sự sống đời đời.’

‘Trên Thiên đàng à! Nói thì dễ. Nếu như đó là con gái *của chị xem sao...*’

Do vậy tôi kể cho bà nghe thế nào tôi đã mất gia đình tôi dưới thời Quốc Xã và những đứa con mồ côi của tôi trên chuyến tàu đi về Do Thái.

‘Nhưng không cần phải đánh mất sự bình an và thanh thản. Hết thảy chúng ta đều là những con người sống thoáng qua – nhưng cũng còn sự hiện hữu đời đời của Đức Chúa Trời nữa. Đó là niềm an ủi của chúng ta.’

Chúng tôi ngồi với nhau, chăm sóc những ngón tay đập nát của mình, chờ món súp lều bều. Ống chân và cánh tay của chúng tôi run lẩy bẩy vì kiệt sức. Bà ta cho tôi biết bà tên Cornelia.

Tôi nói: ‘Con gái bà đã giúp rất nhiều tù nhân vượt qua những giờ buồn thảm, trầm uất, nói cho họ biết về sự sống đời đời. Tôi giúp những người khác. Và bà giúp tôi nâng những tảng đá này lên. Và trên Thiên đàng, người giúp đỡ vĩ đại nhất chính là người quan tâm đến những con người mà chúng ta đã đánh mất đi.’

Bà dường như được an ủi đôi chút.



Một tối nọ, bà đến lán của tôi. Trong những đêm lạnh giá, không có nhiều lính gác đi tuần, và bà đã luôn lách qua được khoảng sân đó mà không bị ai thấy.

Tôi cảm thấy có người nào đó ngồi trên giường và sờ tay mình. Tôi mở mắt rồi ngồi dậy.

Bà cười bẽn lẽn. ‘Cho tôi ngồi lại đây một chút nghe. Ma quỷ dường như không có nhiều quyền lực khi ở bên cạnh chị.’

Mỗi Cơ Đốc nhân đều phản ánh đôi chút vinh hiển của Chúa. Trong những giờ phút hoạn nạn, người khác có thể quan sát được điều đó.

‘Toàn bộ lán của tôi đều bị phạt,’ Cornelia nói. Trước đó tôi không ra ngoài được. Chúng tôi phải dọn lau sàn mỗi tối của tuần này.’ Bà cọ cọ cánh tay ốm tong của mình bên trong chiếc áo len không cổ cũ cho ấm.

‘Nhưng không phải tôi đến đây để phàn nàn. Tôi chỉ muốn kể cho chị nghe điều mình chưa hề kể cho bất kỳ ai khác chừng nào tôi còn sống.’

Khuôn mặt thanh tú trở nên trong sáng, nỗi thống khổ đã biến thành niềm vui.

Tối hôm qua tôi ngủ quên thiếp đi mà chưa thay đồ. Và lập tức tôi thấy mình ở trong một cánh đồng lớn, rộng như bình nguyên Baragan nơi chúng ta đang làm việc. Nhưng tận tít xa trong tầm mắt, hoa đầy dẫy. Không khí tràn đầy mùi hương ngọt ngào. Giống như hoa huệ trong trứng, và tôi cảm thấy con gái tôi đứng đó. Dầu quá mênh mông, nhưng bằng cách nào đó cũng rất đầm ấm. Tôi chưa bao giờ nhìn thấy có quá nhiều hoa cỏ ở cùng một chỗ như vậy. Có âm thanh của những đàn ong lớn và ong nhỏ. Và hàng đàn bướm bay lượn, quá chừng nhiều luôn, hết thảy đều lấp lánh màu sắc, đến với tôi. Tôi thấy tinh thần hết sức yên tĩnh thanh thản. Mọi vẻ đẹp và oai nghiêm của trần gian dường như đều tập trung về một chỗ.

‘Đứng một mình một góc, tôi thấy một phụ nữ tiến đến với tôi. Đôi mắt chị ta dịu dàng nhìn thấu vào lòng, và đặt vào tay tôi một bó hoa huệ trắng của trũng. Ô, hương thơm mới ngọt ngào làm sao! Đến giờ mùi hương đó vẫn chưa rời khỏi tôi. Từ giữa cánh đồng, tôi nghe tiếng của một người đàn ông, mạnh mẽ và ấm áp, nói rõ ràng những lời trong Nhã Ca: “Bạn tình ta ở giữa đám con gái, như hoa huệ ở giữa đám gai gốc.”

Lúc đó tôi thức dậy và thấy mình vẫn còn ở tại Kênh Đào. Và những gã điên đáng sợ kia, tức những tên lính gác, đang chờ tôi. Nhưng khi họ gõ keng, vào lúc năm giờ, tôi thức dậy và đi ra đến mỏ đá dường như thể mình đang nhảy múa trên đồng cỏ để làm cho Đấng Yêu Dấu của tôi vui thích vậy.’

‘Tôi vẫn nhìn thấy cánh đồng đầy hoa và ngửi mùi hương của chúng, vẫn nghe được tiếng nói đó, ô còn người phụ nữ nữa, tôi không bao giờ quên chị ta được.’

Ký ức ấy sống động trong lòng bà. Bà có đôi mắt mới để nhìn vào hàng ngàn điều nhân hậu nhỏ bé, những vẻ đẹp, những dấu kỳ phép lạ vốn là những bằng chứng về sự hiện diện của Ngài.

Đôi khi những hòn đá dùng để ghi nhớ mà chúng tôi nhặt từ thung lũng chịu khổ này rất xinh đẹp.

Nhiều ngày sau, tuyết tan. Tôi thức giấc trước tiếng nước rơi từ mái hiên của căn nhà. Mặt đất cứng như sắt đã biến thành bùn. Những mảng tuyết nhuốm đen vẫn còn bám vào vách tường nơi trước đó nước nhỏ xuống, nhưng không khí ẩm dịu đang đánh bại chúng. Trong những tháng này, hết thảy chúng tôi đều ước ao được thoát khỏi gọng kiềm của mùa đông biết bao.

Ngay cả lính gác cũng cảm thấy vui thú. Họ la và gầm gừ với chúng tôi và với nhau giống như những con chó đang chơi đùa. Con gió nhẹ thổi từ hướng nam mang theo mùi vị lạ nào đó. Có lẽ là mùi biển. Hoặc mùi của mùa xuân.

## *Sông Danube*

Một lần nữa tôi lại phải làm việc với những chiếc sà lan. Chúng tôi đi ra để bước xuống những đợt sóng êm và đen ngòm của sông Danube rồi quăng những tảng đá lớn làm văng những làn nước lớn tung tóe lên cả sà lan. Những miếng băng lớn sẫm màu nổi lên trôi đây đó. Tay chân tôi tê cứng, tái xanh. Những vết lớn của bầu trời xanh dịu dàng xuất hiện giữa những đám mây màu trắng tinh.

Những nam lính gác luôn luôn đi kèm với đoàn người đến và đi từ trại. Họ là những người nam duy nhất mà đám phụ nữ này từng nhìn thấy, và đôi khi những câu đùa tiếu lâm tục tĩu bay xung quanh đầu họ. Hôm nay lại càng có nhiều hơn bao giờ hết.

Annie Stanesco, cô gái điếm nhỏ thó và gắt gỏng, luôn luôn dẫn đầu những lúc như thế.

Zenaida nói: 'Sao mà dám! Gã Peter đó có đôi bàn tay như đười ươi. Lông đen thui trên mu bàn tay! Tao dám chắc thằng cha đó lông lá từ đầu đến chân. Giá như có thể nhìn thấy hần.'

'Và ở đây cũng có những phụ nữ có lông như thế!' Annie nhe ra một miệng đầy những chiếc răng vàng. Một tràng cười tuôn ra.

'Ồi!' Zenaida tỏ vẻ kinh hoàng một cách thanh cao.

Zenaida thắc mắc: 'Nghĩ xem bọn chúng thấy mình có gì hấp dẫn chúng. Tao nghĩ không ra. Mà có thấy đám sinh vật nào không ngon lành và chẳng còn chút gợi cảm hơn bọn mình không? Tao dám chắc bọn mình phải bốc mùi khủng khiếp!'

Câu trả miếng của Annie làm những bạn của cô ta cười rú lên. Những lời nói bắn thủ qua lại. Chẳng có gì cản họ.

'Những thánh đồ tí hon của chúng ta không thích nói bậy!' Annie la lên. Những gã lính gác – đang đi thơ thẩn và hút thuốc khi chúng tôi làm việc – nhìn tôi nham nhở. 'Nghĩ bọn tao khủng khiếp lắm hả!' Tôi cứ im lặng. Đương nhiên, điều này đáng quở trách. Nhưng Annie, người hay nói những câu đùa băng quơ

## *Sông Danube*

hiếm khi nhằm vào ai một cách hiểm ác, đã chơi tôi một vở còn tệ hơn dự định của cô nhiều.

Đến cuối ngày, chúng tôi xếp hàng, mòn mỏi và đau rát.

‘Đứng vào hàng! Vào hàng!’ Những lính gác găm lên. Chúng tôi bước đi, đến điểm tập trung có xe tải đợi sẵn.

Lối đi lầy lội chạy suốt bờ sông. Tôi trông thấy đôi mắt của người lính gác, là người tên Peter, nhìn chăm chăm vào tôi, nụ cười nham nhở xấu xí càng làm cho cái nhìn trừng trừng của anh thu hẹp lại. Anh huých đồng bạn mình, một chàng trai có vẻ ngu ngốc với chiếc mũi bè. Rồi anh giăng một chiếc ủng ra ngăn chân cho tôi ngã xuống thứ bùn đã làm cho lối đi trở nên bẩn thỉu.

Đám nữ lính gác phá lên cười.

Một bàn tay chìa ra lôi tôi lên. Bị trượt trong bùn, tôi vùng vẫy và la to trong bàn tay xiết chặt của Peter.

Hắn lầm bầm đe dọa: ‘Quý bà của tôi ơi, thứ bà cần giờ đây là đi tắm.’

Giọng một phụ nữ ré lên: ‘Quảng nó xuống sông Danube!’ Tôi cảm thấy bàn tay của nhiều gã đàn ông khác túm lấy tôi. Một người nắm lấy cổ tay còn những người khác nắm lấy mắt cá. Tôi bị giật mạnh hông chân lên đu đưa một lần rồi hất tung lên trời. Tôi rớt xuống nhằm tảng đá, chỗ nước cạn, nước bắn tung tóe. Tôi nghẹn không thở được. Tôi muốn xỉu nhưng vẫn còn ý thức được. Nước lạnh như băng tràn ngập tôi, chảy nhanh đến nỗi kéo tôi xuống đến những hòn đá. Dòng nước xoáy quanh tôi. Có tiếng kêu la từ trên bờ, nhưng tôi không hiểu tiếng đó. Mỗi khi tôi cố ngoi lên thì dòng nước đang chảy xiết lại lôi tôi xuống. Tôi quấy đạp dữ dội một cách vô ích, càng làm mình bị thương vì va vào đá.

Có hai bàn tay nắm lấy bên dưới cánh tay tôi. Tôi được lôi bằng qua những chỗ nước nông. Người đàn ông đã ngăn chân

## *Sông Danube*

cho tôi ngã ngửa ra, đang ngồi trong dòng nước. Sau đó thì tôi nằm dài trên bờ.

Có người ép tôi ngồi dậy, đập vào lưng tôi. Tôi cảm thấy trống rỗng và lần đầu tiên, tôi cảm biết cơn đau đớn nhức nhối bên hông mình. Choáng váng khiến tôi phải nằm bẹp xuống trở lại. Khi cảm giác buồn nôn đã qua, tôi nằm thêm một lúc lắng nghe tiếng con sông – có phải đây là con sông nước sự sống chảy ngang qua Thiên đàng không? Rồi tôi nhìn lên bầu trời xuyên qua những bụi gai đen ẩm ướt và trơn trượt. Vẫn chưa phải là Thiên đàng.

‘Bà ta tỉnh rồi. Ngồi dậy!’ Giọng một phụ nữ. Cô ta đang đứng nhìn xuống tôi. ‘Cử động đi, nếu không là cô đóng băng đấy.’

Người lính gác trẻ có khuôn mặt nông dân giúp tôi ngồi dậy. Không còn nhìn thấy Peter lông lá đâu nữa. Tôi cố gắng vắt hết nước khỏi mép chiếc váy dài của tôi.

‘Mau lên, mau lên!’

Họ lôi tôi đứng lên. Giờ đây tôi đang run lẩy bẩy, nhưng vì sợ hãi hơn là vì lạnh. Hàng người đi xa phía trước cách đến trăm thước rồi. Tôi khập khiễng chạy ì ạch theo, được giúp đỡ nhờ những cú hất đẩy của nữ cai tù này.

Khi chúng tôi cùng hòa vào đội chính, những người phụ nữ liếc nhìn đồng cảm về phía tôi. Chúng tôi đợi xe tải đến.

Peter lông lá la lên: ‘Như thế tốt hơn. Không có gì bằng tắm nước lạnh!’

Áo quần tôi lạnh ngắt và vừa ẩm vừa dính vào người, giày tôi ướt nhẹp nhẹp. Tôi tự ôm quàng lấy mình và lo lắng về cơn đau nhức bên sườn. Ngày càng đau hơn. Khi đã lên xe, mỗi cú xóc giống như một mũi gươm nóng đỏ đẩy thối khổ đang đâm xuyên qua tôi vậy. Chiếc xe tải chao đảo khiến tôi rất buồn nôn.

Zenaida lăm lăm nói đầy phẫn nộ: ‘Thằng cha Peter hung bạo đó!’ Người trưởng toán của chúng tôi, tù hình sự, đang ở trên xe.

Họ nhanh chóng vớt tôi lên khỏi nước sau một trận cười. Suy cho cùng, họ phải báo cáo lại cho phòng kiểm soát tù nhân đứng con số tù nhân đã đi ra vào buổi sáng. Bớt đi một lao động khổ sai tức là gây thiệt hại lớn cho Quốc Gia.

Bằng cách nào đó chúng tôi cũng về được đến lán, tại đó tôi vất hết mọi thứ ướt nhẹp của tôi. Hông tôi sưng lên kinh khủng, bàn tay và cẳng chân tôi sứt mất da. Giơ cánh tay lên quả là nổi thồng khổ kinh khiếp. Đêm đó cứ vài phút, tôi lại cố thử tìm tư thế thoải mái hơn. Nhưng chẳng có tư thế nào thoải mái cả.

Đến sáng, tôi đến khám ‘Bác Sĩ’ Certzeanu. Một vết bầm thâm tím thật lớn giống như bản đồ của Châu Phi chạy dài một bên hông của tôi, và tôi không thể giơ cánh tay mình lên ngang thắt lưng được.

Bà ta tuyên bố: ‘Khỏe đủ để làm việc!’

Tôi ngả phịch xuống cùng với những người khác.

‘*Chị* có chuyện gì đó?’

Nữ quản giáo trừng mắt. Có lẽ tôi đã chao đảo. Tôi cảm thấy muốn ngất đi. Tôi nói: ‘Hôm nay tôi không thể đi làm được. Tôi đau lắm. Tôi nghĩ mình bị gãy mấy cái xương sườn.’

Nhưng Peter Lông Lá đang đứng canh chừng tôi. Hắn nắm cổ tay tôi lôi ra khỏi hàng. ‘Chuyện không ổn cho cô ta chính là hôm qua không hoàn thành định mức. Tiếp tục làm đi!’

Anh ta quay tôi trở lại và cho một chiếc ủng lớn vào lưng tôi. Không phải tôi bị đá, mà như là bị ném tung lên vào hàng những người nữ.

Thế là tôi đi làm việc ngày hôm đó cũng như tất cả những ngày tiếp theo. Tôi đã bị gãy hai xương sườn (các bác sĩ đã xác nhận điều này sau khi tôi được phóng thích) nhưng Đức Chúa Trời đã chữa lành chúng. Trong tù, chúng tôi chứng kiến rất nhiều sự chữa bệnh bằng phép lạ.

## *Trại K4: Mùa Hè*

Mùa xuân đến. Những mảng cỏ xanh nhạt mới nhú lên giữa đám cỏ trơ trụi mọc dọc đường đến mỏ đá. Một ít cỏ ngọt trong nước âm ẩm được gọi là súp được phát vào giữa trưa quả là một bữa chiều dài tuyệt vời. Nhưng trên bình nguyên trơ trụi đó, dẫu mưa cứ rơi rơi hoài, những ngọn cỏ ngon ăn được lại khan hiếm hơn những thứ cỏ đắng. Chỉ có những hình thức bền dai hơn của sự sống mới còn sót lại trong gió hùn hực như thế, thứ gió thổi bay cả súp khỏi muống của chúng tôi trước khi đưa tới miệng.

Ăn cỏ cũng bị cấm y như mọi thứ nào mà tù chính trị có thể dùng để cải thiện tình trạng của họ. Chúng tôi ăn cỏ, giống như súc vật, khi lính gác không thấy. Và chúng tôi canh chừng những kẻ chỉ điểm, là những người sẽ mật báo về chúng tôi ngay cả trong những chuyện như thế này, vì tin nơi những lời hứa hẹn rằng khi chỉ điểm như vậy họ sẽ được thả sớm hơn.

Ếch nhái cũng là một món thịt ngon, vì thịt sống của chúng được xem là cao lương mỹ vị. Thật ngạc nhiên vì rất khó bắt được chúng. Nhưng thỉnh thoảng một chú ếch phiêu lưu nào đó chịu nhảy vào mỏ đá, tại đó chú lập tức chịu hình phạt cao nhất.

Ếch nhái sống rất nhiều bên bờ sông. Ban đêm tiếng kêu của chúng vang xa hàng dặm trên những cánh đồng. Tôi nhớ Kinh Thánh có nói đến *'những tà linh giống như ếch nhái.'* Hồi trước, tôi thường thắc mắc về sự ví sánh này. Rồi những người Cộng Sản đến cùng với những tiếng kêu ồm ộp bất tận của họ để hô vang những khẩu hiệu về Đảng. 'Đảng Muôn Năm, ộp ộp! Nước Cộng Hòa Nhân Dân Muôn Năm, ộp - ộp - ộp! Đá đảo bọn đế quốc hiếu chiến, ộp - ộp - ộp!' Và tôi đã hiểu ra.

Rắn hiếm thấy hơn. Nhiều loại mập béo màu xanh như lá bị chúng tôi ăn tươi nuốt sống ngay, nhưng tiếng ồn quanh chỗ làm khiến chúng hoảng sợ bỏ đi mất. Một vài con đã bị bắt bởi những người dọn lớp cỏ khô để trồng lại loại cỏ mọc trên cát hầu ngăn chặn sự xói mòn của đất. Có lần con mèo rừng chạy ngang

lối đi ngậm một con rắn cỏ trong miệng. Một trận mưa đá và xéng nhảm vào sinh vật đang hoảng hồn này. Nó chạy thoát, nhưng cũng không chịu bỏ miếng mồi.

Nỗi thèm khát thịt, hay bất kỳ thứ protein nào, là do kết quả chế độ ăn súp của chúng tôi. Gọi đó là khoai tây, đậu hay cải bắp, nhưng chẳng thứ nào còn tốt cả. Những chứng bệnh thiếu vitamin rất phổ biến. Hầu như ai cũng khổ vì những trận tiêu chảy. Bệnh hoại huyết xuất hiện cùng những chứng bệnh ngoài da lạ lùng. Những vết đứt, bầm dập bị nhiễm trùng và những vết loét rộng đến mười phân xuất hiện trên bắp chân và bàn chân. Chất độc lan qua hệ thống này và khiến chúng tôi hoàn toàn kiệt sức.

Nhưng chúng tôi ít chịu khổ hơn nam giới. Những khu vực đặc biệt dành cho các linh mục và Vệ Binh Sắt tại trại Peninsula hoàn toàn bị tách biệt khỏi các khu tù nhân khác. Họ làm việc nhiều giờ hơn và nhận được ít thức ăn hơn. Còn sống sót được là nhờ tài khéo léo của tù nhân. Hoặc nhờ vào sự nhẫn tâm.

Bất cứ thứ gì cử động được thì đều bị họ ăn cả. ‘Chó là món rất ngon,’ một linh mục đã sống sót khỏi trại này bảo đảm với tôi. ‘Nhưng thành thật tôi không thể giới thiệu ăn chuột được.’

Tại Mũi Midia, khu tập trung lao động gồm chủ yếu những cụ già, đa số ở tuổi bảy mươi. Bị đóng cương như những con thú để kéo xe cút kít đất, thường là đi làm chân không, họ không bao giờ hoàn thành nổi định mức. Nếu có người nào hoàn thành định mức một lần, thì định mức sẽ được tăng lên. Đó là chính sách hủy diệt.

Những cụ nào không chết, thì khi họ ngã gục xuống thường bị đánh cho đến chết. Chúng tôi nghe kể: ‘Nghĩa địa ở Peninsula to gấp đôi trại.’

Định mức làm việc không phải là phát minh của người Cộng Sản. Kinh Thánh nói người Hêbơơ làm nô lệ tại Êđiptô cũng đã



phải hoàn thành định mức, và định mức đó tăng lên không ngừng. Lúc đầu họ nhận rơm để làm gạch. Rồi sau họ phải tự tìm rơm. Và họ vẫn phải làm ra cùng một số lượng gạch đó mà không được cấp rơm.

Điều phân biệt Pharaôn với người Cộng Sản ấy là Pharaôn không cố gắng gọi sự bóc lột của ông ta là ‘Thiên đàng trên đất.’

Toàn bộ thông tin mà chúng tôi nhận được đều lượm lặt từ những người mới đến, và chẳng bao giờ thiếu người mới đến cả. Một tối nọ, cánh cửa của căn phòng đã chật ních của chúng tôi lại mở ra nhận thêm hai mươi phụ nữ. Tất cả đều là gái mãi dâm, bị truy quét từ trên đường phố, bị lôi ra khỏi nhà trong những cuộc vây ráp truy lùng của cảnh sát. Đây là phương cách của Cộng Sản để ‘xóa sổ những tệ nạn xã hội của chủ nghĩa tư bản’; như thường lệ, phương thuốc còn tệ hại hơn cả việc chữa trị. Đợt người mới đến đều ra từ cùng một nhà tù và họ là những phụ nữ hạ thấp nhân phẩm nhất xưa nay chúng tôi chưa từng gặp. Có lẽ vì họ phải chịu khổ bởi chính tay của những người bạn trong cùng cảnh ngộ quá lâu.

Giờ đây với những tiếng la, những cú đấm và lời nói tục tĩu, họ dọn chỗ ở cho họ. Một nhóm nhỏ những nữ tu bị đẩy chỗ khác không thương tiếc. Họ dời đến tạm trú gần với nhóm tù chính trị ở phía bên kia căn phòng. Với vẻ lạc quan, những người tù chính trị cố gắng giải thích với nhóm người mới đến. Những cô gái điếm la hét, phá lên cười, nhại giọng nói của họ. Những tù thường phạm nhăn răng nhìn họ với vẻ kinh tởm. Còn đối với nhóm người gypsies, họ chẳng quan tâm gì đến hoạn nạn của những nữ tu sĩ, giống như hầu hết các cuộc xâm nhập khác vào thế giới nhỏ bé đầy dẫy những cuộc tán gẫu, cãi vã và bài hát của riêng họ.

Đa số những cô gái điếm này có những mụn của bệnh giang mai lở loét trên môi họ rồi. Họ sẽ dùng chung ca và đĩa như

chúng tôi. Họ cứ tập trung lại ở đâu là không khí ở chỗ đó dường như hôi thối hơn. Đáng buồn thay, tấm lòng của một số người trong bọn họ cũng bệnh hoạn y như thân thể họ vậy.

Những nữ tu sĩ bị lấy mất chỗ đang túm tụm với nhau dưới ánh đèn đỏ mờ của chiếc đèn trần, giống bầy chim non chưa mọc đủ lông bu quanh chim mẹ. Sơ Mari là một nữ tu sĩ cao tuổi mang dáng dấp khổ hạnh và một tinh thần trong sáng, có khuôn mặt nghiêm trang như tượng tạc, mũi cao và cặp mắt kính thép tròn (còn giữ được nhờ phép lạ của mưu mẹo kiên nhẫn nào đó) luôn luôn nhắc tôi nhớ đến Đức Giáo Hoàng Pius XII. Nụ cười hạnh phúc của sơ, thanh tú như nụ cười của đứa trẻ, tự nó đã là một kho tàng quý báu rồi.

‘Nhưng giá như bà ta thôi thuyết giáo về xác thịt đi!’ Zenaida than phiền. Linh hồn tội nghiệp ôi, dường như thể bà ta chẳng có thứ gì để mà lo lắng vậy.’

Bà đã khó khăn biết bao để giữ bầy nhỏ của mình trong đức tin. Hết tối này đến tối khác, những cô gái điếm này quay ra cắn xé nhau. Sơ già Mari kể về thánh Bernard ở Clairvaux, là người dường như đã có lần trong khoảnh khắc vô tình nhìn một người nữ. Hoảng kinh trước việc mình đã làm, ông đã tự hành xác bằng cách đứng suốt đêm nước đến tận cổ trong hồ đóng băng.

‘Ông ta muốn làm như vậy để làm gì kia chứ?’ Những cô gái điếm này luôn luôn nghe bằng nửa lỗ tai.

‘Người ta làm chuyện đó để tìm cảm giác mà!’ Như vậy rồi họ cười khúc khích, thúc huých nhau, và thỉnh thoảng gãi sồn sột.

Vị sơ già cảnh cáo những sơ trẻ hơn của mình đừng làm ngay cả chuyện nường mắt nhìn những người lính gác... Một số trẻ trung và đẹp trai... Bọn họ hết sức nguy hiểm – thậm chí chỉ áp ử tư tưởng thôi cũng là tội lỗi... Hãy mở mắt hướng nhìn về tấm gương của các thánh đồ...

‘Thật buồn cười biết bao khi có người có trọn được may mắn đó. Tôi chưa hề gặp ai trong số những thánh đồ này. Dầu tôi đã thấy chuyện đó. Người ta hay giở những trò mảnh khỏe như thế. Còn nhớ đức giám mục kia không?’

Hồi lâu họ mới nhớ ra vị giám mục kia. Các nữ tu sĩ đỏ mặt.

Người đàn bà tên Victoria, được tuyên bố xuất hiện, là quý phu nhân.

Victoria da nhăn nheo bằng cách nào đó sửa chiếc áo tù của mình trở thành thứ áo rộng thùng thình đầy diềm nếp gấp và vầng bản ở bên trên thắt lưng còn bên dưới thì bó sát lại như vỏ cây. Chẳng rõ cô ta đã thay đổi chúng, hay chúng đã mang lấy cá tính đáng sợ của cô ta.

‘Khi tao thường đến khám bệnh hàng tuần (nghề mãi dâm thuộc quyền kiểm soát của nhà nước) sĩ quan cảnh sát luôn luôn kéo tao ra khỏi hàng. Ô, tao rất hấp dẫn mà. Dầu cho bây giờ tụi bây có cười đi nữa. Rồi tối hôm đó tên cớm đưa tao đi đến tòa giám mục. Một ông già râu đen! Tao phải mặc quần tây giống như một thằng con trai vậy.’

Có cảm tưởng là bọn họ rất đồng tình với giám mục tai quái này. Người trả tiền hậu hĩ, và khẳng định quan niệm của mọi người về thế giới.

Bà sơ già tiếp tục, vừa kiên nhẫn xoa bàn tay teo quắt này trên tay kia: ‘Sự trong trắng trinh bạch giống như một tấm gương soi vậy. Ngay cả một hơi thở cũng có thể làm ố bẩn bề mặt của nó. Đừng bao giờ để cho một ý nghĩ xấu phá hoại tư tưởng của các con ...’

Có lẽ bà đã được tạc từ một thứ gỗ cứng bền nào đó. Chính sự bền bỉ đó mới gọi sự công kích.

‘Bà không biết gì nhiều về những linh mục của bà phải không?’ Một trong những cô gái trẻ hơn tham gia vào trò giễu cợt này. ‘Nè, tôi cũng bị đưa đi đến để làm chuyện đó với một số

linh mục. Ô, họ biết hết mọi thứ về phụ nữ. Họ không bao giờ nghĩ nhiều đến linh hồn họ đâu. Một tấm gương soi thật sự đấy!’

‘Và Thánh Thomas đã nhận được ơn trình tiết vĩ đại đến nỗi một thiên sứ hứa rằng thánh sẽ không bao giờ đánh mất nó lần nữa, sẽ không bao giờ bị cám dỗ nữa. Mặc dù vậy, thánh đã tránh nhìn phụ nữ kéo lại có cơ hội phạm tội.’

Bọn gái điếm phá lên cười. Chúng ré, thét lên và ngã nhào vào nhau như một hàng rào thịt.

‘Lão già tội nghiệp! Một lời hứa hay thật! Không phải hẳn câu nguyện cho mọi điều đó sao!’ Victoria rên rỉ, ép mạnh một tay vào chiếc dạ dày vô kỷ luật của mình.

Hết thảy lại cười ré lên. Victoria giụi mắt.

‘À, bọn ta thấy rõ bản chất người rồi!’

Bất kể là ai đang bị nhìn thấy bản chất, sơ Mari vẫn bỏ ngang bài thuyết giáo của mình để chuyển sang một điều còn trong sáng hơn nữa. Bà nói cách chắc nịch:

‘Chúng ta đọc kinh rosary.’

Hết thảy lẩm bẩm: ‘Ngợi khen Đức Mẹ Maria, Đức Mẹ đầy ơn...’

Và hết thảy những cô gái điếm cùng làm dấu thập tự giá. Bọn chúng chế giễu mọi điều thiêng liêng. Nhưng những điều thuộc về lễ nghi, như là làm dấu thánh giá, làm chúng mất nhuệ khí. Hoặc đưa chúng đến chỗ bắt đầu tôn trọng.

Mất một hồi lâu để đọc bài kinh rosary, và rồi bọn chúng kết thúc tại đó. Nhưng không thể kết thúc êm xuôi. Dường như là Mari đang nhìn trừng trừng thẳng vào mặt họ.

Một cô gái trẻ hơn, tóc hoe gợn sóng như dây thép gai, lại bắt đầu trở lại. Nhưng lần này là dùng những lời lẽ phạm thượng đến Đức Mẹ Đồng Trinh.

Tiếng la vang và phản kháng nổ ra giữa vòng những người còn lại trong lán, đến nỗi những cô gái điếm để phòng tập trung lại

kêu la như quạ quanh cô gái tóc hoe đã nói phạm thượng để yểm trợ và bảo vệ cô ta.

Annie Stanesco la lớn: ‘Chúng tao chịu hết nổi bọn bây rồi!’ Rồi vả vào mặt cô gái tóc hoe. Annie nói tuốt luốt ra rằng cô ta là ai, ra từ đâu, và có thể đi đâu.

Cô giải thích thêm: ‘Có vài bà hết sức hèn hạ.’

Cả toán gái điểm ngờ vực xét đến mức độ hèn hạ của họ, hoàn toàn bị chế ngự trong khoảnh khắc bởi cơn giận và phần nộ này. Khi biết con người bé nhỏ nóng như lửa kia cũng làm nghề như họ, họ trông có vẻ bối rối dữ dội.

Annie không phải là người để cho tôn giáo can thiệp vào ‘công việc’ của cô, cũng không phải cô thân thiện với Tin Lành hay với Đức Chúa Trời; nhưng không ai được phép lăng mạ đến Đức Mẹ Đồng Trinh Mari trước mặt cô. Cô hiểu, tôn kính và sẽ bình vực Đức Mẹ Đồng Trinh thánh khiết như mẹ ruột của mình.

Vì sao Đức Mẹ Đồng Trinh đem lại tình yêu sâu đậm này trong rất nhiều người – là những người vốn rất mù quáng với Đức Chúa Trời?

Những cô gái mãi dâm này đã loại hết mọi tiêu chuẩn đạo đức ra khỏi đời sống; nhưng tôi cũng không thể đồng ý với quan điểm của nữ tu sĩ kia, là quan điểm hoàn toàn mâu thuẫn với cuộc sống. Có điều tốt tiềm tàng bên trong điều ác.

Tôi nói rằng trong tiếng Hêbơơ, chữ *kedesha* ra từ một gốc vừa có nghĩa mãi dâm vừa có nghĩa thánh khiết. Vì sự thánh khiết tức là dâng mình một cách đầy yêu thương cho bất kỳ ai mà không phân biệt chủng tộc hay tín điều; dâng điều gì tốt nhất trong linh hồn của mình.

Thánh Mari Mađolen là một *kedesha*, nhưng đã thay đổi. Và giờ đây thay vì chuyển từ vòng tay của người nam này sang người khác, nàng tự do dâng mọi điều tốt trong tâm hồn nàng cho mọi người.

Có một thứ tình yêu thực sự có thể giúp đỡ người khác. Điều này có nghĩa là bạn sống và chết trong nỗ lực để giúp người khác trở thành những con người cao cả hơn. Và cũng có một phương cách đê tiện của tình yêu ban cho gắn bó với xác thịt giống như con bò cái. Xác thịt héo tàn và bị sâu bọ ăn nuốt; tình yêu thiêng liêng còn đến đời đời.

Về phần vị giám mục bị những cô gái mãi dâm kia chế giễu, tôi có biết ông ta. Với tất cả những yếu đuối của mình, ông đã có thể nói với những người Cộng Sản đến bắt giữ ông: 'Tôi đã không sống một cuộc đời của Cơ Đốc nhân; nhưng tôi có thể chết với cái chết của Cơ Đốc nhân.' Tội nhân bị đám phụ nữ kia nhạo báng giờ đây đã là một thánh nhân trên Thiên đàng. Ông đã chết vì bị tra tấn.

Trong nhóm người mới đến có hai cô gái thuộc tầng lớp khác. Hai cô biết nhóm phụ nữ trên đường phố này, nhưng rất ít nói chuyện với họ, và hai cô tìm những chiếc giường ở góc cuối phòng.

Họ là chị em, thường giấu kín những cảm xúc của mình với cách cư xử tốt và giọng nói nhẹ nhàng. Nhưng những đồng bạn của họ cho biết, gái mãi dâm bị càn quét, cũng giống như mọi thành phần khác, để phục vụ những bản án 'hành chính' tại Kênh Đào.

Bề ngoài buồn bã và bí ẩn bao quanh hai chị em này. Chẳng ai biết gì nhiều về quá khứ của họ. Dầu vậy nhiều người chọc mũi vào soi mói đời tư của họ. Ai cũng mong khám phá chuyện riêng của họ.

Victoria, trong những lúc lấy nước vuốt mái tóc, hay đang xem tình trạng phát triển chứng giãn mạch máu của mình, thường hay nói:

‘Có mấy đứa con gái chẳng hề biết cách để hòa đồng. Nhưng tao nói chúng ta ở đây thấy đều cùng chung một xuông. Nếu không kể những rắc rối của mình cho bạn bè, vậy thì tao muốn biết có bạn bè để làm gì?’

Nhưng Diana, cô gái mười chín tuổi, và Floarea mười bảy tuổi chẳng kể cho cô ta nghe, đầu Victoria – có lẽ do thói quen nghề nghiệp – vẫn tiếp tục tỏ vẻ quan tâm hai cô gái này.

Một thái độ vong ơn như thế khiến Victoria nổi giận. Victoria cứ giẫm đôi chân xinh xắn sưng húp của cô lên tài sản, con người cùng tư tưởng của kẻ khác. Và cười khi nghe những câu chuyện tục tĩu trên môi. Và hút thuốc một cách hết sức bừa bãi, bắn thiu. Tôi đã từng thấy những người nữ này đánh nhau để dành lấy một mẫu tàn thuốc lá mà người gác đã vứt đi; nhưng dường như Victoria có những nguồn chu cấp riêng của cô ta.

Hai cô gái này cứ vất vả làm việc, rồi đi ngủ, và có lẽ vẫn là một điều huyền bí đối với tôi nếu Diana không nghe một lính gác xưng tên tôi. Ngay lập tức cô hỏi tôi có biết Richard Wurmbbrand không? Tôi nói tôi là vợ của ông ta.

Cô ta nói: ‘Ồ!’ Rồi vội nói tiếp: ‘Bà nghĩ gì về tôi?’

Tôi hỏi ý cô muốn nói gì. Cô nói cha cô là một truyền đạo tình nguyện. Ông thường đọc sách của Richard cho cô nghe, và ông gọi những quyển sách đó là ‘thức ăn thuộc linh’ của ông. Ông bị tù vì cơ đức tin, bỏ lại một người vợ bệnh hoạn và sáu đứa con. Diana và Floarea là hai người con lớn nhất. Cả hai đều mất việc làm tại xưởng khi cha họ bị tù. Chẳng bao lâu cả gia đình gặp cảnh đói.

Một tối nọ, một chàng trai tên Silviu đưa cô đến rạp xem phim. Anh ta bảo có thể kiếm cho cô giấy phép làm việc. Họ đến một nhà hàng. Sau một bữa ăn với rất nhiều rượu, anh ta ăn nằm với cô.

Chẳng bao lâu chuyện đó lại xảy ra lần nữa. Anh ta chẳng nói thêm gì nữa về những giấy phép làm việc, nhưng cho cô một món tiền. Để giúp gia đình, cô không từ chối. Một tuần sau, anh ta giới thiệu một người bạn rồi để hai người ở lại với nhau. Khi đến phiên người đàn ông này cố gạ gẫm ăn nằm với cô, cô nổi giận. Nhưng anh ta cũng cung cấp món tiền mà cô đang hết sức cần, và nói anh chỉ hành động theo gợi ý của Silviu thôi. Cô đã nhượng bộ.

Nổi hổ nhục tan biến dần trước luồng khách hàng ô ạt do Silviu đem đến. Cô ngày càng quen với nếp sống đó, thậm chí còn thích làm như vậy hơn là công việc lao dịch tại công xưởng. Qua cách cô kể chuyện, tôi biết Diana đang kiểm giữ lại một điều gì đó. Cô dừng lại và dò xét khuôn mặt tôi.

‘Tôi nghĩ chắc bà ghê tởm lắm. Bà có khó chịu khi tôi trở thành một – gái điếm không?’

Tôi nói: ‘Em không phải là gái điếm. Em là một tù nhân. Và không ai làm kỹ nữ hay một thánh nhân, hoặc ngay cả làm một đầu bếp hay thợ mộc, suốt cả đời được. Mỗi một người là chính bản thân mình – những việc mình làm là những thuộc tánh của chỉ một phần duy nhất của con người mình thôi. Chúng có thể thay đổi bất kỳ lúc nào. Và tôi tin em đã thay đổi rồi khi kể cho tôi nghe chuyện đó.’

Nhưng Diana vẫn chưa thấy được yên ủi. Cô ngồi trên chiếc giường hẹp trong lán trống trơn, tay xiết chặt, nét mặt nhuốm đầy vẻ buồn khổ và mặc cảm phạm tội.

Cuối cùng cô thốt lên: ‘Giá như chỉ một mình tôi thì không đến nỗi tệ như thế. Nhưng tôi đã bắt em gái tôi phải theo mình. Silviu gợi ý như thế, và còn nói rằng thật không công bằng khi tôi phải gánh vác hết mọi trách nhiệm cho gia đình. Thế là cuối cùng tôi giới thiệu em tôi cho họ và để hẳn ta đưa em đi.’



Chẳng bao lâu, Florea cũng được gia nhập. Và khó khăn lớn nhất là làm sao cho đứa em trai lớn nhất của họ không biết bí mật này. Em trai lớn lên mười lăm tuổi, và rất ngưỡng mộ cả hai chị. Giống như cha, cậu rất sùng đạo, với tánh khí nhạy cảm sâu sắc, nhưng chẳng hiểu biết gì về thế gian cả. Như cách của Diana nói: ‘Cậu ta không muốn ngay cả một con ruồi phải chịu khổ.’

Nhưng cách sống mới của hai chị em, những giờ đi làm về muộn và tiền ở trong nhà đã nhanh chóng nói cho hàng xóm biết chuyện gì đang xảy ra, và họ đã kể cho cậu bé. Cú sốc quá sướng sót này khiến nó điên lên. Cuối cùng nó đã vào nhà thương tâm thần.

Ít lâu sau đó, người cha được thả ra. Khi biết được sự thật, ông nói: ‘Tôi chỉ cầu xin Đức Chúa Trời một điều duy nhất – đó là xin Ngài cho tôi vào tù trở lại, để tôi khỏi phải nhìn thấy.’

Giờ đây, nước mắt tuôn đầm đìa trên khuôn mặt Diana.

‘Bố tôi có cách riêng của ông. Ông bắt đầu dạy những bài học Tin Lành cho thiếu nhi rồi bị người ta tố cáo với cảnh sát. Về sau kẻ chỉ điểm kể cho tôi nghe hẳn làm như vậy để loại lão già này ra khỏi con đường kinh doanh của chúng tôi. Kẻ chỉ điểm đó chính là Silviu.’

Trước một thảm kịch phản bội như thế, không dễ gì nói lên lời. Cuối cùng tôi nói:

‘Em cảm thấy tủi hổ về những việc mình đã làm, và như vậy cũng đúng thôi. Trong một thế giới đầy hoạn nạn, nơi mà ngay cả Đức Chúa Trời cũng còn bị đóng đinh trên thập tự giá, em không thể để cho tên của Ngài, là tên mà em cũng đang mang với tư cách Cơ Đốc nhân – phải bị ô uế. Nhưng cảm giác đau đớn và phạm tội này sẽ dẫn em đến sự công bình sáng ngời. Hãy nhớ, những tên lính không phải đã đâm xuyên hông của Đấng Christ, mà là ‘đã mở’ hông ấy ra, để tội nhân có thể dễ dàng bước vào lòng Ngài và tìm được sự tha thứ.’

Cô ta suy nghĩ, rồi đáp lại chậm rãi: ‘Nhục nhã, chịu khổ. Vâng, em đã biết chúng. Nhưng vẫn còn một điều khác đáng nói. Không phải em luôn luôn ghét công việc mình đang làm. Và giờ đây luôn luôn những tư tưởng xấu cứ len vào đầu em. Em không thể xua đuổi chúng ra. Em phải làm gì đây? Em *có thể* làm gì đây?’

Diana đã cầu nguyện xin Chúa giúp, và Chúa đã ban sự cứu giúp. Người ta nói linh hồn càng trọn lành bao nhiêu thì càng cảm thấy đau đớn bấy nhiêu. Thật kinh khiếp khi nhìn thấy những linh hồn như cô đang thối rữa trong tuyệt vọng, xem có thể tìm đâu ra nơi trú ẩn bây giờ khi ham muốn nhục dục đã vào trong lòng họ. Ai sẽ đoán xét Diana, một trong rất nhiều con gái của những người tuận đạo Cơ Đốc? Cô đã phạm tội để đem bánh về cho gia đình. Có lẽ một tội lỗi còn lớn hơn ấy là tội của những Cơ Đốc nhân tại thế giới tự do không chịu gởi những ổ bánh mì đến để cứu giúp những người như cô.

Những ngày mùa xuân bắt đầu dài ra. Những buổi hoàng hôn ánh vàng và đỏ son tuyệt vời ánh lên trên bầu trời vào ban đêm tại phía tây, bên kia sông Danube. Đi bộ đến chỗ làm đã trở thành niềm vui. Những đám cây lá han và lá gai nhú lên dưới những con mương bốc mùi ẩm ướt và xanh lè. Mặt đất dần dần đen và sần sệt bùn. Cây cối bắt đầu đâm ra những nhánh non sáng tươi. Ai cũng muốn rờ, vì chúng quá nhỏ.

Không khí đầy mùi nhựa cây ảnh hưởng đến hết thảy chúng tôi. Ánh sáng, lá cây, cỏ, mặt trời, mọi thứ đều đang thay đổi. Chúng tôi cũng không thể không thay đổi một chút. Những tình bạn mới bắt đầu hé nở.

Mari đang ngồi tết tóc thành kiểu tóc đuôi sam của nữ sinh, cô ngồi trong một mảng nắng của ánh sáng ban mai.

Giáo viên Paula Vieru, người thích nghĩ về mình là hay hoài nghi và cực đoan, giúp cô tết tóc và nói chuyện về những quyển

sách. Mari mắt sáng lên thích thú, hỏi nhiều câu về tác giả này tác giả kia.

Zenaida và Clara thân nhau như những tên trộm, trao đổi nhau những chuyện về những chiếc áo đầm mặc đi dự kịch opera trước thời chiến tranh. Về những bữa tiệc có hoàng thân quốc thích đến dự, những cuộc tranh luận về mũ và gấu áo.

Mọi người đều trở nên sẵn sàng yêu thương nhau, bớt gây tổn thương cho nhau. Nhưng một trong người kiểm tra định mức đã khiến tôi hết sức kinh ngạc bởi một lời buộc tội:

‘Wurmbrand sống cô lập. Bà ta chẳng kết bạn.’

Tôi nói: ‘Mọi người ở đây đều là bạn tôi.’

Người phụ nữ này tức giận.

‘Đẹp bà và những lời nói tinh khôn của bà sang một bên đi.’

Tôi tự hỏi không biết có đúng vậy không. Tôi đã cố gắng giúp đỡ người khác. Một số phụ nữ phản ứng cách rất cường điệu, làm như thể tôi được sai đến trực tiếp từ Thiên đàng. Nhiều người khác thấy khó hiểu, và nghi ngờ tôi có động cơ đen tối nào đó. Tại Rumania, người ta đang đồn rầm lên rằng có âm mưu của người Do Thái để tiêu diệt Cơ Đốc giáo bằng cách thâm nhập vào Cơ Đốc giáo. Tôi là người Do Thái – có lẽ tôi đang thuộc vào âm mưu đó!

Nhưng tôi đã có một người bạn thật sự tin cẩn.

Thoạt tiên, không phải do lời nói đẩy chúng tôi lại với nhau đâu, nhưng chính là sự im lặng. Khi ngay cả những nữ tu sĩ cũng đang thở dài và than phiền, thì cô ta lại im lặng. Sự im lặng đó còn lên tiếng nhiều hơn cả những lời tán gẫu của những người ở cạnh cô. Đôi khi mắt tôi dừng lại ngắm xem cô khi cô ngồi, cố để vá áo lúc ban đêm. Cô nhìn lên và bình tĩnh đáp lại ánh mắt của tôi. Hoặc khi đang làm việc tại mỏ đá, tôi cảm thấy rằng cô ta đang ở gần. Giữa chúng tôi có một mối dây ràng buộc.

#### *Trại K4: Mùa Hè*

Cô đang độ tuổi ba mươi. Nhỏ người và nước da ngăm ngăm, cặp mắt đen sâu thẳm và nhân hậu.

‘Tôi bảo đảm chị là một Cơ Đốc nhân.’

Cô ta cười và nhìn tôi với cặp mắt không thừa nhận.

‘Tôi thắc mắc không biết liệu có phải chị là một người trong số chúng tôi không?’

Tôi cười lớn và cảm thấy rất vui sướng.

‘Có phải chị ở tù nhiều năm lắm rồi không?’

‘Không, chỉ mới mười hai năm.’

‘Chỉ mới thôi à. Vậy chị ở tù lâu như vậy không khiến chị lo lắng sao?’

‘Đức Chúa Trời có thể thả chúng ta ra nếu Ngài muốn. Và nếu Chúa muốn tôi ở đây, tôi sẽ ở.’

Chị Djamil là vợ của một tu sĩ Hồi Giáo. Chị làm cho một tổ chức tên là ‘Cứu Giúp Vùng Crimea.’ Tổ chức này cố gắng giúp đỡ những người chịu khổ trong thời Quốc Xã chiếm đóng vùng đó. Vậy là có móc nối với quân phát xít!! Chị và chồng chị bị bắt, rồi bị bỏ tù.

Trưởng Trại K4 có lần hỏi vì sao chị ở trại này. Chị cố gắng giải thích. Nhưng người trưởng trại chưa hề nghe đến vùng Crimea. Bà trưởng trại nói: ‘Đương nhiên, chị muốn nói đến Korea chứ gì. Vậy té ra lâu nay chị đang giúp bọn Nam Triều Tiên!’

Chị Djamil xuất thân từ Ada-Kaleh, một hòn đảo trên sông Danube, và chị dường như chẳng mất tinh thần chút nào khi thấy mình đang ở giữa rất nhiều Cơ Đốc nhân.

Những người Công Giáo, người Cơ Đốc Phục Lâm, Giêhôva Chứng Nhân, Thông Linh Học, giải thích những sai lầm của Hồi Giáo, nhưng chị Djamil chẳng tranh cãi.

Chị trả lời: ‘Mahomet được gọi tên là *al amin*, “Người Trung Tín” vì vậy tôi tin những điều Ngài phán.’ Chị không đồng ý với

Bà Cầu Nguyễn Chung: ‘gọi Đức Chúa Trời là Cha khiến ta nghĩ đến một ý tưởng quá nhẹ nhàng và con người trần tục. Đối với chúng tôi, Đức Chúa Trời là Chủ.’

Ngay cả trong hoàn cảnh của chúng tôi, chị cũng rửa tất cả những gì chị ăn, và sẽ không đụng đến súp nếu nghi ngờ đã được nấu bằng mỡ heo. Những người nữ Do Thái Chánh Thống vẫn giữ luật lệ này.

Paula nói: ‘Thành kiến mê tín! Có lẽ hai ngàn năm trước thì may ra còn có lý do để làm như vậy.’

Nhưng lòng tận hiến của những phụ nữ đối với tôn giáo của họ khiến họ được tôn trọng. Tù nhân mời họ – chứ không mời Paula – đứng ra chia đều thức ăn.

Với rất nhiều tà giáo và tôn giáo khác nhau như vậy, chúng tôi đã dự phần vào các cuộc tranh luận về tôn giáo. Nhưng phần lớn, những kiểu tranh luận độc địa của ngày trước không còn nữa. Đã xuất hiện một sự cảm thông mới, ít nhất cũng là giữa vòng những phụ nữ. Ở ngoài kia, chúng tôi không thể chia sẻ về thế gian này mà không cãi nhau. Ở đây, chúng tôi cùng ở chung trong một căn phòng, dùng chung một chiếc xô vệ sinh, chung mọi thứ. Chúng tôi là chị em với nhau.

## *Bình Nguyên Baragan*

Người ta đã phạm sai lầm khi lên kế hoạch cho Kênh Đào. Những công trình thủy lợi nhỏ hơn sẽ bị nước sông Danube tràn ngập nếu không có bờ sông cao hơn và trồng những cây có rễ thẳng để ngăn xói mòn đất. Vì vậy chúng tôi phải di chuyển từ mỏ đá sang cánh đồng, để đào và cuốc xới trong những ngày mùa hè nóng như thiêu như đốt.

Mặt trời tháng Tám chói chang trên bình nguyên Baragan bao la. Chúng tôi thức dậy lúc năm giờ sáng và vội vã ra tập trung. Người ta phát cuốc và xẻng, hầu hết đều mòn vẹt.

Rồi hàng người như con rắn thật dài kia lên đường, để lại một đám bụi mù trắng xóa giống như trụ lửa.

Tôi làm việc bên cạnh Janetta, là con gái một cựu thương gia. Cô đã trở thành một trong những bạn hữu và cộng tác viên thân thiết nhất của tôi trong Hội Thánh Thăm Lặng. (Cô hiện là một trong những nhân vật lãnh đạo của Hội Thánh ở đây.) Cô cứ làm xong luôn cả định mức của tôi và của những người nào không làm khỏe. Chúng tôi phát hiện ra mình chào đời cùng một ngày. Vào ngày sinh nhật, để làm quà, chúng tôi trao đổi cho nhau một vài củ khoai tây sống.

Một cánh đồng rau mùi tây rộng lớn trải dài trước mặt chúng tôi đến tận chân trời. Ban ngày càng lúc càng nóng hơn. Cây cối rung rinh trong bầu không khí lung linh. Không một chiếc xe do súc vật kéo, không một con người sống nào xuất hiện.

Chỉ có hàng ngũ năm trăm phụ nữ vật vã, dàn hàng ra trên mặt đất. Đàng sau lưng chúng tôi, cai tù găm gờ quất tháo trong mệt mỏi, chán chường.

‘Câm mồm lại!’

‘Làm việc nhanh lên coi!’

‘Này! Đây không phải là một con lừa đang kêu be be đâu. Đây là cai tù đang ra lệnh nghe chưa. Làm đi!’

Họ cứ đi dọc theo hàng người mà càu nhàu.

Janetta nói: ‘Chúng ta thường ao ước đến mùa hè biết đường nào!’

Chúng tôi choáng váng làm việc dưới ánh nắng mặt trời như thiêu như đốt, trong giấc mộng vừa tỉnh của những người đàn bà đang cuốc đất trên bình nguyên trống vắng. Chẳng có một chút bóng râm.

Tôi nhớ những lời trong sách Gióp:

*“Người làm công thành tâm trông đợi bóng đêm.”*

Cô nữ sinh Maria Tilea làm việc bên cạnh chúng tôi, cuốc quần quật, đôi cánh tay mảnh mai râm nắng xuống lớp đất đầy bụi.

Janetta thở hổn hển: ‘Chúng tôi không tài nào bắt kịp em!’

‘Thử cây cuốc của tôi xem! Cái cuốc này tốt hơn.’

‘Thôi, như vậy chỉ thêm các vết phòng khác thôi.’

‘Bà thử xem, bà Wurmbrand.’

Rồi ba chúng tôi tranh cãi với nhau, một cách lịch sự. Một cô nữ sinh, một phụ nữ thượng lưu trong xã hội và một người vợ mục sư.

Những cai ngục đến gần, la hét những lời đe dọa, rồi đi qua luôn.

Maria thích nghe cuộc đời vui vẻ của Janetta. Những buổi ăn trưa, những buổi đua ngựa, những vũ hội gây quỹ từ thiện.

Janetta nói: ‘Giờ đây tôi chẳng hề nghĩ đến mọi thứ đó nữa. Trong khu biệt giam, tôi biết một nụ cười tử tế đáng giá như là toàn bộ những thứ đó.’

Chúng tôi cuốc thêm hàng trăm thước nữa. Mồ hôi đổ dài trên khuôn mặt hòa lẫn với bụi và đất. Trông Valeria như đang mang một chiếc mặt nạ thời cổ đầy bi thảm.

Chị ta nói tiếp: ‘Trong xà lim biệt giam, trong một giấc chiêm bao, tôi nhìn thấy một trong những người Cộng Sản tra tấn tôi tằm trong bồn tắm của tôi. Những sĩ quan khác đang xếp hàng tại

cửa phòng tắm để chờ vào tắm trong bồn của tôi. Tôi la hét với gã đàn ông trần truồng đó: “Ra khỏi đây ngay. Đây không phải chỗ của ngươi.” Anh ta trả lời: “Tôi tin rằng những Cơ Đốc nhân các ngươi có cả một chiếc ao trong lòng mình giống như chiếc ao tại Bếtétđã. Người ta vào thì dơ dáy rồi đi ra được sạch sẽ.” Anh ta ra khỏi bồn tắm. Thân thể trần truồng của anh ta giờ đây trắng hơn tuyết. Và anh ta có khuôn mặt rất dễ thương, không còn là người đàn ông đánh đập tôi nữa. Rồi những người khác cởi đồ và bước vào bồn tắm. Lúc đó tôi thức giấc. Trong giấc ngủ tôi đã có được sự bày tỏ. Khi bất kỳ người nào bước vào đời sống của một Cơ Đốc nhân, thậm chí là bằng cách tra tấn Cơ Đốc nhân đó đi nữa, thì thấy đó là nơi rửa sạch hình ảnh của mình, làm cho hình ảnh của mình đẹp đẽ ra. Chúng ta hiểu người đó. Người ấy có thể là một tên tội phạm đối với những người khác. Đối với chúng ta, người tra tấn ấy đã trở thành một con người được yêu mến đời đời.’

Câu chuyện làm chúng tôi phấn chấn lên. Và tại chốn đó, giữ vững hy vọng nơi người khác là một bổn phận thiêng liêng.

Thì giờ trôi qua chậm biết dường nào trên cánh đồng bao la này. Hơi thở cứ phì phò qua cổ họng, và lưới chúng tôi như hóa thành những miếng nỉ. Chúng tôi cứ tiếp tục cuộc, giống như những cỗ máy chỉ biết làm có một cử động như vậy.

‘Có nhìn thấy nó không?’

Một giọng nói càu nhàu chuyển dọc theo hàng người.

‘Chắc nó đến ngay thôi.’

Nhưng chiếc xe chở nước không đến.

Ngay cả những cai ngục có mang theo những bình uống nước cũng lo lắng nhìn chăm chăm vào đường chân trời. Đã trễ rồi. Giọng nói khàn đặc đi vì la hét và bắt xếp hàng, giờ đây họ nghĩ xả hơi.



Chúng tôi đã có thể nằm lăn ra. Thật nhẹ nhõm biết dường nào!

‘Chắc em ngất đi nếu không được uống nước ngay.’ Maria nói với vẻ mặt xanh lét.

‘Đừng ngất. Tụi nó sẽ đá em đó.’

Mặt trời càng lên cao hơn.

Khi chúng tôi làm việc, tôi nghĩ đến Mihai. Tôi nhìn thấy dáng dấp nhỏ bé của nó, khuôn mặt ốm và đẫm đìa nước mắt. Chủ nghĩa Cộng Sản rất thích bắt trộm thanh niên, và chúng sẽ trộm mất Mihai. Những con người không biết đến tử tế là gì kia, chúng sẽ biến Mihai thành ra thế nào đây?

Biết bao nhiêu lời cầu nguyện tuyệt vọng từ những người mẹ ở Kênh Đào đã dâng lên!

Tôi bị lôi về với thực tại bởi tiếng la hét dọc theo hàng người. Một phụ nữ đã ngất đi. Những cai ngục đánh đập chị ta để bắt chị đứng lên. Chị ta ngã sòng soài trong cánh tay của họ như một con cá vẫy.

Maria sợ quá, càng cào xuống đất nhanh hơn.

‘Nhìn kia Maria! Xe chở nước!’

Một đốm đen đang di chuyển dọc theo đường, ở tí tít đằng xa.

Cả cánh đồng ồn ào lên những giọng nói đã khát khô cổ rồi.

‘Câm mồm! Lo làm việc đi!’ Những cai ngục hét lên.

Chiếc xe chở nước bị phơi ngoài mặt trời suốt cả buổi sáng. Lúc nước đến tay chúng tôi, chắc nó chẳng mát mẻ chi. Giờ đây chúng tôi có thể nhìn thấy con ngựa già đang kéo xe. Chúng tôi nhìn chăm chăm dường như thể đó là một ảo ảnh có thể tan biến mất trong bầu không khí đang run lên kia.

Zenaida nói: ‘Tôi thèm cả chục ly nước lạnh, một miếng sườn heo lấp lánh mỡ và một núi trái cây. Cam, nho...’

Nhiều tiếng la lên ‘Thôi đi!’

Tù nhân không ngừng rút ra ngoài ngòai xỏm xuống bên mép cánh đồng, dưới cặp mắt của bọn cai ngục. Bệnh lý hoành hành trong trại, càng được tiếp thêm sức sống nhờ ruồi và nhặng. Nhiều người mắc bệnh. Tứ chi họ gầy đét như que củi, và da xám xịt vì cơ chứng bệnh rắc rối này.

Từ bình minh đến giờ chúng tôi vẫn chưa được ăn hay uống. Giờ đây đã quá giữa trưa, và trên cánh đồng nóng như trong bể lò rèn. Tám tiếng đồng hồ.

Một cai ngục bước lên đường tiến về phía chiếc xe đang đến.

Sau đó dừng lại, rồi quay lui.

Zenaida rên rỉ: 'Đó là xe chở thức ăn.' Đám phụ nữ bắt đầu lằm bằm, tức giận.

Những tù thường phạm đang làm việc gần bên con đường, liền vứt hết dụng cụ. Họ bắt đầu kêu la.

Những cai ngục lôi súng ra.

Đám phụ nữ đang la hét đình tai đe dọa họ. Một loạt súng máy quét vào đám người đó chắc chắn sẽ giết chết rất nhiều người. Maria vui mặt cô ta vào vai tôi.

Cuộc đụng độ kéo dài suốt mười phút. Đám phụ nữ không chịu bắt đầu công việc trở lại.

Họ rên rỉ: 'Nước! Chúng tôi muốn nước!'

Súng trường dí vào bên sườn chúng tôi. Chúng tôi bị lừa ra chung một nhóm với tù thường phạm. Những sợi dây thừng và thép lạnh dòn ép, đẩy lui đám đông giận dữ này. Tôi kéo Maria đến với mình.

Giờ đây xe chở thức ăn đã đến tại địa điểm. Nhưng người lái xe hoảng sợ khi há hốc nhìn vào đám đông nổi loạn của chúng tôi, đã bất cẩn. Chiếc xe nảy lên trên một hòn đá, anh kéo lộn dây cương, còn con ngựa thì đổi hướng làm thùng xe đảo lộn nghiêng sang một bên. Những cai ngục thét lên và cố giữ lại. Con ngựa nhảy chồm đứng lên.

Những chiếc thùng đồ ăn văng ra.

Khoảng sáu chục ký lô mì ống luộc đổ tung tóe ra đất.

Những tiếng la hét giận dữ vang lên khắp nơi. Người ta đã quên hết cả nước, cả cai ngục, cả cái nóng như thiêu như đốt.

Thức ăn, thức ăn quý báu đã nằm hết dưới đất!

Đám phụ nữ leo ra ngoài hàng rào, bẻ gãy rào và nhào xuống đóng mì ống.

Họ vồ lấy từng vốc nhớp nháp rồi nhét vào miệng. Họ xô đẩy và đánh nhau.

Những phụ nữ khác đứng nhìn kinh hoàng trước cảnh tượng đáng sợ đó.

Janetta bắt đầu cười, giọng cười khùng khiếp ở các nhân vật trong tác phẩm của Homer, cười ngặt nghẽo, rung cả tấm thân gầy gò của cô.

Cô hỗn hển: 'Bữa ăn trưa đã xong!' Rồi đưa đôi tay ôm lấy đầu.

Những cai ngục rất hài lòng. Nguy hiểm đã qua.

Một giờ sau, tiếng còi thổi lên và chúng tôi trở lại làm việc.

Ngày hôm đó vẫn không có nước.

Đến trưa, thêm hai chiếc xe chở đầy những dân quân bảo an kéo đến.

Khi tôi làm việc, có những màn đen lớn vờn trước mắt tôi, lơ lửng tôi dường như sưng to lên. Tôi nhớ những lời cuối cùng Chúa Jesus trên thập tự giá:

*Ta khát.*

Trong địa ngục không có nước.

Tôi nhớ khúc dạo đầu bằng tiếng khảm đàn vĩ cầm trong tác phẩm *Bảy Lời Phán Cuối Cùng Trên Thập Tự Giá* của Haydn bắt đầu bằng chữ 'Ta Khát'. Ông muốn truyền đạt ảo giác của Đấng Christ khi đang chịu đóng đinh, dường như Ngài đang cảm thấy

trên môi có những giọt nước mưa rơi. Tôi thấy ghen với Ngài, vì tôi không có ngay cả một ảo giác như vậy.

Cuối cùng, lúc hoàng hôn, chúng tôi tập trung lên đường để trở về. Cách cổng trại một dặm, chúng tôi đi ngang mấy vũng nước còn đọng trong một đầm lầy.

Hết người này đến người kia bò chồm hổm để liếm những giọt nước tù đọng trong vũng bùn.

Một cai ngục được giao đứng gác tại chỗ đó để ngăn cản họ.

Ngày hôm sau, họ bắt đầu điều tra trong trại. ‘Sự nổi loạn’ của chúng tôi làm chúng tôi bị phạt phải làm việc thêm mấy giờ nữa vào ngày Chúa nhật.

Trưởng trại nói: ‘Đây chẳng phải là biện pháp lành mạnh!’

‘Các bạn ơi, cuộc đấu tranh giai cấp đã đạt đến đỉnh điểm!’ Paula đã thu hút được sự chú ý chúng tôi. ‘Tại Rumania chỉ còn lại hai giai cấp... Giai cấp lạc quan và bi quan. Giai cấp lạc quan nghĩ hết thấy người Rumania sẽ được đưa đến Siberia. Giai cấp bi quan nói họ sẽ đi bộ.’

Nhưng giờ đây rất ít người trong chúng tôi muốn cười. Phụ nữ ngã quỵ mỗi ngày trên cánh đồng. Vào ban đêm, trong cái nóng ngột ngạt của căn nhà, họ nằm gằn như trần truồng trên giường, trong những tư thế hoàn toàn kiệt sức. Hầu như chúng tôi chẳng được nằm yên đó cho đến khi đoạn đường rầy xe lửa kia vang lên hiệu lệnh báo thức. Những giấc ngủ suốt đêm là rất hiếm hoi.

Một lần kia, tôi bị Paula day cánh tay đánh thức.

‘Tụi nó vừa mới đánh Diana. Đến mau, cô ta bị thương nặng lắm.’

Cô gái này đang nằm trên sàn nhà, bất tỉnh nhưng vẫn còn thở dốc. Mũi trào máu, một mảng tóc rối bời và bết lại. Môi cô sưng vù. Chúng tôi nới lỏng áo và thấy người cô bầm tím khủng khiếp.

‘Bọn cai ngục này đang giở trò ghê tởm quá!’

Paula run rẩy. Diana rên lên và cựa quậy. Cô mở mắt ra.

‘Ồn cả rồi... tôi không để cho tụi nó...,’ Cô thì thầm.

Chúng tôi rót cho cô ly nước. Khi cô khỏe hơn một tí, cô giải thích cho biết hai người trong đám gái điếm đã nhử cô từ nhà ra đến chỗ có sẵn mấy tên cai ngục đang đợi. Cô mười chín tuổi, xinh đẹp và nét nhu mì của cô chọc tức họ. Cô không chịu thua. Cuối cùng, bọn họ quăng cô vào căn nhà gần đó rồi bỏ chạy.

Chúng tôi đắp cả hai cái mền của mình lên người cô, vì ngay cả trong căn nhà ngột ngạt đó cô cũng đang run rẩy. Paula và tôi ngồi bên cạnh cô cho đến hừng đông, nói chuyện thầm thì với nhau.

‘Cô có khuôn mặt thông minh. Cô có thể trở thành một giáo viên.’ Paula luôn luôn tìm những người có cùng chí hướng với mình. Cô là sinh viên và rồi cả cuộc đời tiếp theo đó làm giáo viên.

Cô thường nói: ‘Tôi mơ mình đang lên lớp dạy. Tôi nhìn thấy từng dãy học sinh đang chờ tôi đến giảng bài. Tôi thấy mình bước qua hàng hiên đầy trụ để vào lớp học. Tôi nghe toàn là âm thanh của trường học.’

Cô đã viết nhiều câu chuyện, và có chân trong Hiệp Hội Các Tác Giả. Cô đã diễu hành trong đội ngũ của họ vào ngày 23 tháng 8, trong những ngày lễ chào mừng ‘Ngày Giải Phóng.’ Cô biết một số tác giả nổi tiếng của Rumania: nhà thơ Mihai Beniuc, nhiều nhà tiểu thuyết – những tác giả được chấp thuận đã sáng tác những quyển sách tôn vinh chủ nghĩa Cộng Sản và gièm pha Phương Tây. Sự tuyên truyền chỉ cho thấy rằng mọi điều cô viết đã góp phần ‘đẩy mạnh Chủ Nghĩa Xã Hội.’ Người ta đưa ra những lời tuyên truyền thẳng thừng, hoặc viết về những đề tài rất xa vời với thế giới đương đại.

Paula đồng ý rằng những bài hát ca ngợi Stalin ‘đầy thiên tài’ thật ngớ ngẩn. ‘Nhưng toàn bộ những bài Thánh ca dâng lên cho Đức Chúa Trời cũng chẳng khác gì!’

Tôi nói: ‘Điều khác biệt ấy là bài Thánh ca này ca ngợi Đấng Tạo Hóa của mọi vật sống, còn bài ca kia tán dương một sinh vật bệnh hoạn, một kẻ đã giết chết hàng triệu người.’

Tôi hỏi vì sao cô bị bắt.

‘Tôi đã có nhận định thiếu khôn ngoan về những sự xuyên tạc trong sách giáo khoa lịch sử. Người ta đang chọn những con người viết lại sự việc theo như cách người Nga muốn.’

‘Hết thảy những nàng thơ đều bị xiềng cả rồi.’

‘Ồ, nhưng những nhà văn được đối đãi rất tốt. Chúng tôi có nhiều đặc quyền đặc biệt, được trả lương cao và có nhiều trung tâm để nghỉ phép...’

‘Nhưng trả lương cao – chỉ là cao đối với đất nước Rumania thôi – đơn giản đó chỉ là món tiền bảo hiểm để ngăn đừng viết bất kỳ điều gì họ không thích. Nghệ thuật và tôn giáo đều bị bắt bớ ngang hàng với nhau. Chúng sống sót và chỉ âm thầm dưới mặt đất...’

Chúng tôi cứ nói chuyện với nhau hết cả đêm. Những tù nhân lẩm bẩm và nhăn nhó trong giấc ngủ. Người ta cứ lẩm bẩm nhiều tên gọi người khác, hoặc kêu lớn tiếng lên..., tên con, cha, người yêu, bạn bè. Nhưng thường xuyên hơn hết là từ ngữ ‘Mẹ!’ Tuổi tác và giai cấp đã mất hết mọi ý nghĩa khi họ nằm mơ, và tâm hồn trong cảnh hoạn nạn sâu khổ đã thẳm thì từ tận đáy lòng để bật lên tiếng kêu tự ngày xưa.

Nó còn sâu xa hơn cả tiếng gọi đơn sơ để nói với cha mẹ của chính mình. Đó là tiếng kêu cầu cứu sự dịu dàng nữ tính đời đời và sự chăm sóc của người mẹ đang có trên Thiên đàng cho chúng ta. Tôi nhớ lại khái tượng của thánh Giăng, Người Giăng Tin Lành, là người được Cứu Chúa chịu đóng đinh giao phó mẹ Ngài

cho ông. Ông được nhìn thấy một dấu lạ lớn trên trời – người đàn bà mặc lấy mặt trời và mặt trăng ở dưới chân nàng.

Tôi bị đưa đến trước phó trại, một phụ nữ có khuôn mặt đỏ với đôi cánh tay cháy nắng và hàm răng lớn rất đẹp. Bộ đồng phục dường như vương vís cử động của bà ta giống như chiếc áo giáp vậy.

‘Chị đang giảng về Đức Chúa Trời cho tù nhân. Phải chấm dứt ngay!’ Bà ta cảnh cáo.

Tôi nói rằng không có gì có thể ngăn chặn được điều này. Tức giận, bà ta giơ nắm đấm lên đánh tôi.

Và rồi dừng lại, nhìn chăm chăm vào tôi.

Bà hỏi, mặt tức giận đỏ lên: ‘Mày cười cái gì vậy?’

Tôi nói: ‘Nếu tôi đang mỉm cười, thì đó chính là vì điều mà tôi nhìn thấy trong mắt chị.’

‘Thấy cái gì?’

‘Chính tôi. Ai đến gần với người khác thì đều có thể thấy chính mình nơi người khác. Tôi cũng bốc đồng. Tôi thường tức giận và hay đánh đập. Mãi cho đến khi tôi học biết được yêu thương thật sự có ý nghĩa gì. Đó là làm một người có thể hy sinh chính mình cho chân lý. Kể từ đó, tay tôi không còn nắm thành nắm đấm nữa.’

Bàn tay cô ta buông thõng xuống.

‘Nếu chị nhìn vào mắt tôi, chị có thể thấy chính chị đúng y như Đức Chúa Trời có thể làm cho chị!’

Cô ta dường như biến thành đá.

Cô ta nói thì thầm: ‘Cút đi.’

Tôi thường thắc mắc sao Philát không nhìn vào mắt Chúa Jesus để nhìn thấy hình ảnh người cai trị mà lẽ ra ông đã được trở nên giống như Ngài ở nơi ‘Vua Dân Giuđa’ là người mà chính vợ của ông đã nói cho ông biết là vô tội và công bình. Hai tên gọi

này lưu truyền nhiều thế kỷ và đi chung với nhau: ‘Đấng Christ chịu thương khó dưới tay Bôn-xơ Philát,’ Cơ Đốc nhân ở khắp mọi nơi đều nói như vậy.

Tôi tiếp tục làm chứng cho tù nhân biết về Đấng Christ. Nữ phó trại trưởng kia không còn can thiệp nữa.

Khi chúng tôi cuốc trên cánh đồng, Maria đi đến với tôi dọc theo hàng ngang, đổi chỗ với người gần cô. Một lần kia cai ngục gần như bắt được cô. Nhưng cuối cùng cô cũng ở bên cạnh tôi, để giúp tôi.

Những tên cai tù bắt gặp chúng tôi đang nói chuyện thầm thì với nhau.

‘Trở lại làm việc đi!’

Chúng tôi cuốc, đốc hết sức ra. Nhưng sáng hôm đó tôi cảm thấy rất mệt. Nhưng cơn choáng váng khiến tôi thường phải nghỉ, và cứ mỗi lần tôi dám đứng thẳng lưng lên, lính gác lại la lớn:

‘Mày sẽ vào tù biệt giam tối nay!’

Những đợt bóng tối ập đến tôi. Giọng nói của Maria dường như đến từ một khoảng xa xôi nào đó khi cô đang nói chuyện, cố gắng làm cho tôi quên đi những khó chịu.

Tôi cố xoay sở để đứng trên chân mình đến giữa trưa. Tôi uống chén súp đã có mùi, lỏng bõng nước, nhâm nhi miếng bánh mì. Nhưng chiều đến thì tôi ngã quỵ.

Mặt trời chói chang dường như quay vòng vòng trên bầu trời. Lúc đó tôi nhìn thấy khuôn mặt của Maria ngay phía trên tôi, miệng mấp má, dường như đang âm thầm la lên từ dưới một giếng sâu tối tăm nào đó.

Lính gác lôi tôi đứng lên. Nước rót vào cổ họng tôi cho đến khi tôi nghẹt thở.

‘Cô ta khỏe rồi.’



Họ chửi mắng Maria: ‘Đừng có đứng đó mà nhìn trống mắt ra. Làm việc đi!’ Rồi đứng giạng chân ra, lắc lư trong bầu không khí run rẩy.

Maria nói: ‘Chị làm tôi sợ quá!’

Tôi cũng hoảng sợ. Có một điều gì đó đặc biệt khiếp hãi cho một tín đồ trong cơn ngất xỉu. Bạn trở về với chính mình, và nhận thấy mình hoàn toàn mất đi. Nó khiến bạn nghi ngờ về sự hiện hữu của linh hồn như là một thực thể riêng biệt – một ý tưởng còn kinh khiếp hơn cả ý nghĩ về sự chết. Mãi một lúc sau tôi mới thuyết phục được mình rằng chẳng qua đây chỉ là một giấc ngủ không có giấc mơ. Vì sao linh hồn luôn luôn tự ý thức, luôn luôn tự bảo: ‘Ta còn sống’? Quả là một sự hiện hữu tội nghiệp nếu cứ phải liên tục bảo mình rằng mình đang hiện hữu.

Chúng tôi trở lại làm việc, phát vào đám cỏ lung đàn rể chặt với nhau. Mặt trời không chút thương xót lấy mất dần hết sức lực của chúng tôi. Tôi hầu như không giữ nổi cái cuốc nữa.

Xế chiều, những đám mây bão bão kéo dần đến nơi chân trời.

Khi còi thổi lên cuối buổi làm việc, bầu trời u ám nặng nề. Đã không mưa nhiều tuần rồi, và chúng tôi đang thêm mưa.

Chúng tôi làm việc rất xa trại, và những chiếc xe tải cũ kỹ móp méo chờ đợi trên đường để chở chúng tôi về. Khi chúng tôi bị dồn lên xe – không thể ngồi, nhưng ít ra cũng không thể ngã – có những tia chớp, và những giọt nước mưa ấm áp đầu tiên vuốt ve trên khuôn mặt ngược lên của chúng tôi.

Rồi mưa đến, di chuyển băng qua cánh đồng giống như một vách tường. Chỉ mấy giây sau chúng tôi ướt sũng.

Maria kêu lớn: ‘Nước tuyệt vời, nước dễ thương!’

Nhưng nước dễ thương này tiếp tục đổ xuống như trút từ một chiếc vòi vĩ đại. Những tràng sấm xé toang bầu trời. Một tia chớp khiến đám phụ nữ ré lên.

Chiếc xe trượt rồi dừng hẳn. Bánh sau bị ngập trong bùn lũng.

‘Mọi người xuống xe! Nhanh lên!’

Những lính gác hội ý với nhau.

‘Đi lấy gỗ về đây,’ họ quyết định. Nhưng làm gì có gỗ.

Trong trận mưa xối xả như trút, nước ngập đến đầu gối, phụ nữ chúng tôi phải kê lưng vô chiếc xe tải và nâng lên, trong khi đám đàn ông đứng nhìn.

Bánh xe quay tít, bắn bùn văng tứ phía.

Chiếc xe vẫn cứ nằm im. Suốt một giờ, chúng tôi làm việc vô ích, đến cuối cùng viên trung sĩ ra lệnh cho chúng tôi đi bộ về trại. Ưng ướt nhọ nhẹp, áo quần ướt bó sát vào người, chúng tôi thất thểu lê bước trong mưa.

Những tên lính gác đánh những phụ nữ vấp ngã. Cuối cùng, đoàn người rách rưới như ma đói cũng về được đến cổng.

‘Báo cáo đồng chí chỉ huy, trở về với sáu mươi hai tên cướp,’ viên trung sĩ la lớn.

Đám trộm cướp ướt chèm nhẹp vắt vả đi vào nhà của chúng. Một số lập tức mặc lấy bộ quần áo làm bếp để đi làm tạp dịch. Số còn lại cố gắng phơi khô đồ và lăn ra ngủ ngay.

Tâm trí của con người kỳ cục biết bao. Ngay trước lúc xuống khỏi xe, tôi nhớ lại một câu chuyện vui mà Richard đã kể. Một người đàn ông nghĩ rằng than phiền chỉ là vô ích: Anh quyết định trong tương lai mình sẽ tận dụng điều tốt nhất của mọi sự việc. Ngay lúc đó, một bánh xe văng ra khỏi xe của anh ta. Anh ta bảo: ‘Chẳng sao.’ Xe ngựa chỉ có hai bánh. Ta có đến ba bánh. ‘Ta thật giàu có.’ Rồi bánh xe thứ hai văng ra. Anh ta bảo: ‘Cớ sao lo lắng. Xe cút kít chỉ có một bánh. Ta có đến hai bánh.’ Bánh thứ ba cũng văng ra luôn. Anh ta nói: ‘Ồ, xe trượt tuyết đâu có bánh nào, nhưng chúng vẫn cứ tiến lên thôi.’ Rồi anh ta mất luôn cả bánh cuối cùng. Anh thốt lên vui vẻ: ‘Ta luôn luôn muốn làm người đánh xe trượt tuyết.’

Tôi mỉm cười ngủ thiếp đi.

Thời gian như đứng yên. Ách nô lệ là cả cuộc đời chúng tôi, Kênh Đào là thế giới của chúng tôi. Chúng tôi đã mòn mỏi đến độ tuyệt vọng chấp nhận số phận mình. Ngay cả tin tức từ bên ngoài cũng không hề thay đổi. Đói kém, xếp hàng và bị áp bức. Và tin đồn miên man bất tận: ‘Người Mỹ sắp đến, họ sẽ không để cho bạn cứ làm nô lệ mãi đâu.’

Sự thất vọng năn lòng làm mức độ làm việc đi xuống, và người ta bày ra nhiều mảnh khóc kỳ lạ để nâng mức độ đó lên.

Trong một buổi mít tinh, hai mươi phụ nữ được chọn ra khỏi hàng, và nghe lệnh: ‘Các chị là những người làm việc chăm chỉ nhất ở đây. Vì vậy sẽ được thả.’

Trưởng trại đọc diễn văn.

‘Vây là tạm biệt và cảm ơn các đồng chí. Chúng ta đã đấu tranh để xây dựng Chủ Nghĩa Cộng Sản và giờ đây đã đến lúc để chia sẻ những thành quả công lao của chúng ta! Giờ đây các chị được tự do! Để làm quà chia tay, chúng tôi cấp cho mỗi người thêm một ổ bánh mì nữa!’

Hai mươi nữ anh hùng nhào người ra đằng sau chiếc xe tải, vẫy những lá cờ đỏ và hát quốc tế ca.

Một lần nữa lại là sự đối trá. Đi được mười dặm xuôi theo Kênh Đào, tại một khu lao động kế tiếp, họ dừng lại và được đưa trở về với công việc.

Điều áp dụng cho định mức công việc tại Trại K4 làm mọi người ngạc nhiên. Nhưng mảnh khóc này đã được thực hiện tại nhiều trại khác, và chẳng bao lâu chúng tôi đã biết ra sự thật.

## Đoàn Tàu Lửa

Một buổi sáng kia, ngay sau hiệu lệnh báo thức, lính gác ủa vào. ‘Mọi người chuẩn bị sẵn sàng để ra đi trong vòng một giờ!’

Ra đi một hay hai đội chẳng quan trọng. Toàn trại đều được báo động. Hàng trăm phụ nữ đang chuẩn bị đồ đạc của họ, chạy quỳnh lên như gà con, cố ôm lấy những người bạn mà có lẽ sẽ không bao giờ thấy mặt nữa. Đám lính gác càng thêm căng thẳng qua vẻ khó chịu của họ. Họ cũng chẳng biết gì hơn chúng tôi.

Người Mỹ đã chọc thủng qua Bức Màn Sắt! Người Nga đã chiếm Tây Berlin! Chúng tôi đang bị đưa đi xử bắn!

Giọng trong trẻo của Zenaida cất lên: ‘Chẳng ra là ứng nữ!’ Vấn đề đầu tiên về thứ mang dưới chân của chúng tôi đang bắt đầu. Ứng đang được người trưởng phòng quăng ra khỏi xe chẳng cần biết đến kích cỡ hay mục đích. Tôi lấy được một đôi lớn hơn chân mình đến ba cỡ.

Khi mọi người đã sẵn sàng, rương và đồng đồ đã chồng lên, đám phụ nữ xếp thành những hàng rách rưới, cuộc chờ đợi bắt đầu. Chúng tôi đang chờ đợi gì đây? Không ai biết cả. Chúng tôi sắp đi đâu? Mỗi người ‘đều biết’ một chuyện khác nhau. Cuộc sống nhà tù là cuộc chờ đợi lớn lao, và lần này chúng tôi lần quần đến khi trời gần tối mới lên xe tải. Chúng tôi được chở đến chỗ ráp nối toa tàu lửa.

Chẳng có sự hỗn loạn nào tại trại K4. Những đường lánh tàu vắng lặng ngoại trừ một vài nhân viên hỏa xa. Trước đây họ đã thấy hết cảnh đó rồi. Đoàn tàu này gồm nhiều toa chở hàng và một dãy những toa tù đen thui dài ngoằn. Mỗi toa đều có khóa riêng, có một cửa lùa nặng nề và vài cửa sổ nhỏ ở tuốt trên cao, có gắn lưới sắt. Nhìn bề ngoài thì như một chiếc xe chở hàng.

‘Đi! Mọi người vào toa!’ Lính gác xe lửa đã chuyên nghiệp trong công tác này. Những người đàn ông trông cẩu thả nhếch nhác này là một ‘nhóm dễ dãi.’ Họ để những người đàn ông ở K4

đẩy chúng tôi lên các toa tàu, một công việc rất tốn thời gian. Hầu như chẳng còn chỗ mà đứng.

‘Ở đây không thể nào nhét thêm người vô nữa.’

Chúa ơi, chúng tôi chết ngộp hết rồi đây!’

Nhưng càng lúc càng nhiều phụ nữ bị đẩy vào, cho đến khi chúng tôi có đến tám mươi tư người trên một toa chỉ định dành cho bốn chục. Cánh cửa lửa lớn cuối cùng cũng đóng âm và người ta cài chặt song sắt. Những chỗ nối tàu kêu vang lên khi đoàn tàu lắc lư giật từng hồi, ném chúng tôi lại với nhau.

Toa của chúng tôi có vài băng ghế dài. Người ta mới phát hiện ra một chiếc ghế che lên bệ vệ sinh (W.C) – đương nhiên là không có nước, và cũng không có giấy, nhưng chẳng ai nghĩ đến chuyện phân nân về điều đó. Và nó có một cái nắp!

Đám phụ nữ đang ổn định dần khi đêm xuống, hoặc cãi nhau, hoặc khóc – vì lý do gì họ cũng không biết nữa. Những căn nhà lộng gió ở trại K4 đã trở thành tổ ấm của họ. Và những thứ còn chưa biết lại mang đây về đe dọa. Những kẻ thích loan tin đồn đang tiên đoán có cuộc hành hình tập thể dành cho chúng tôi. Chúng tôi sẽ bị bắn bằng súng máy rồi ném vào mộ do chính mình tự đào. Một số những đầu óc đơn sơ hơn thì nói lảm nhảm rằng thà chịu kiểu đó còn sướng hơn.

Nhưng một phụ nữ đến từ Ploesti, bảo đảm là không phải như vậy với một giọng nói đầy uy quyền: Chúng ta phải đến trại trung chuyển Ghencea và rồi được thả sớm. Chị ta nghe đồn rằng phe của Ana Pauker đã bị lật đổ, và đường lối của Đảng đang được cải tổ.

Toa xe lửa ồn ào lên với những lời phỏng đoán. Ana khủng khiếp đó đáng cho ném chút mùi thuốc độc của chính bà ta! Rất ít người thực sự tin vào điều đó, nhưng dường như mọi người đều thấy vui vẻ và phấn chấn hơn.

Một câu nói đùa được kể lại: ‘Con ngựa vằn khác người Cộng Sản ở chỗ nào?’ (What’s the difference between a zebra and a Communist?’ ‘Với ngựa vằn, những đường vằn ở trên con vật đó; với Đảng, những con vật phải ở trên đường vằn.’ (With zebra the lines are on the animal; with the Party the animals have to stay on the line).

Khó lòng tìm được một chỗ để ngồi, không thể vươn vai ra. Chúng tôi ngủ gà ngủ gật từng chập, và thường bị đánh thức bởi tiếng ghiền ken két của thắng, thông báo thêm một chặng dừng bí ẩn nữa. Bên ngoài những khung cửa sổ hẹp chỉ toàn là bóng tối.

Quang cảnh mùa thu dần dần hiện ra. Bò ăn cỏ yên bình trên cánh đồng. Hình ảnh những con thú thân thương này đã đem lại hy vọng, sau những ngày dài ở trên những bình nguyên vắng lặng của Baragan. Và cây cối nữa: Dầu đã trụi lá rồi, nhưng vẫn vươn những cành đen của chúng lên bầu trời như để khẩn cầu. Rồi một số nông dân, những người nam người nữ được tự do, đang rải phân súc vật trên mặt đất sẫm màu. Ba cô bé vẫy tay chào, chẳng biết rằng chúng đã khiến cho hàng trăm phụ nữ phải khóc.

Con tàu thở phì phò và tròn trành chạy băng qua đất nước Rumania, luôn luôn hướng về phía Bắc. Sau một giờ, nó dừng lại tại ga đầu mối. Chúng tôi nghe tiếng cửa lửa ra và tiếng thanh sắt kêu lách cách. Một số lính gác chuyển vào một vài xô nước, còn những lính gác khác đứng cầm súng máy.

Nhưng những thanh niên nông dân cúi kính trong bộ đồng phục đã quen đổ nước cho súc vật, và chẳng ai trả lời tiếng la hét của chúng. Và dẫu sao đi nữa cũng chẳng có bánh mì.

Khi đoàn tàu tiếp tục đi, người ta lại phỏng đoán tiếp. Cũng giống như mọi khi, đám gypsies đang xì xào điều gì giữa bọn họ không ai hiểu được. Những nữ nông dân đến từ những khu tập

thể đã ngối nhớ lại, thương tiếc đàn súc vật và những đứa con bị mất của mình.

Chỉ có một vài người quen biết cũ đi cùng trong toa. Helena Coliu, cô gái vẫn tin vào chủ nghĩa Cộng Sản bất kể những trận đòn mình đã gánh chịu; Annie Stanescu, cô gái điếm nhỏ con vui vẻ, và Maria Tilea cũng ở trong toa. Nhưng không có Zenaida, không có Clara Strauss, không có Bà Ngoại Apostol, cũng không có Cornelia Marinescu. Thậm chí tôi còn không biết họ có lên đoàn tàu này hay không nữa.

Những chính trị gia nghiệp dư gần tôi đang thảo luận về những cuộc bầu cử của Mỹ. Chúng tôi biết những cuộc bầu cử này sẽ xảy ra vào mùa đông. Truman đã xong nhiệm kỳ bốn năm của ông ta và Eisenhower – người đã là Tổng Tư Lệnh Tối Cao tại Châu Âu từ rất lâu rồi – sẽ giải cứu hết thảy chúng tôi.

Một quý bà biết đầy đủ thông tin đến từ Ploesti kêu lên: ‘Đương nhiên ông ta sẽ đắc cử. Tôi biết tin ông ta sẽ đòi hỏi những quyền hành đặc biệt trong tư cách tổng thống để giải phóng các quốc gia phụ tù ở Đông Âu.’

Xúc động thật! Và vì người phụ nữ này đã trải qua trại trung chuyển Ghencea mới một tháng trước đây thôi, nên những người nghe tin tưởng chị ta thậm chí vượt trội quá mức nhu cầu cần yên ủi của họ nữa.

Tôi muốn nói rằng cũng chính ông Eisenhower đó đã trao lại hàng trăm ngàn người tị nạn chạy trốn khỏi chủ nghĩa Cộng Sản vào cuối chiến tranh cho ‘Bác Joe’ như cách Roosevelt gọi Stalin. Rồi những người đó; có người tự tử, có người bị treo cổ, có người chết mất trong các trại tập trung ở vùng Siberia. Nhưng tôi vẫn giữ im lặng. Cớ gì lại làm tan mất những ảo tưởng kia, khi người ta đang cần chúng giống như người khát cần nước?

Đoàn tàu chậm chạp bò qua vùng đồng quê ẩm ướt. Nó rên rỉ và rít lên ken két khi lăn qua những thanh ghi. Nó dừng lại, rồi

bắt đầu chạy tiếp. Nó đứng chờ suốt hàng giờ dài đằng đẵng tại những đường chờ tàu vô danh. Đám phụ nữ thay phiên nhau bu quanh những ô cửa sổ nhỏ để ngắm nhìn quang cảnh của những ngôi nhà ở nông trang, những nông dân im lặng bên những đám lửa cháy âm ỉ; nếm cái buốt giá đầu tiên của không khí mùa thu.

Sự sôi nổi, nhộn nhịp về việc ra đi đã dần dần biến mất, rồi nổi kinh hoàng vì bị nhồi nhét chặt ních vào trong toa xe đen ngòm, lắc lư trông thành đống đã trở nên điều bực dọc, và với quá nhiều phụ nữ đau ốm như thế, chẳng bao lâu, đã hóa thành khốn khổ. Dầu có rất nhiều luồng gió lùa vào, toa xe vẫn ngột ngạt vì thiếu không khí.

Có rất nhiều phụ nữ theo nghiệp văn chương ở đây: Các văn sĩ, các nhà báo, các nhà thơ – đã có tác phẩm xuất bản hoặc chưa – thậm chí còn có một số tiểu thuyết gia. Marina Capoiianu, người gầy ốm hốc hác với mái tóc sậm, người đã dạy văn chương Anh và Pháp tại Cluj, đã thể hiện tài năng kể chuyện đáng kinh ngạc, cô đã kể lại rất nhiều tiểu thuyết kinh điển mà một thời cô đã cố nhồi nhét cho đám học sinh một cách miễn cưỡng. Tại những khoảnh khắc đầy kịch tính, giọng nói mạnh mẽ sang sảng vang lên đến tận cuối phòng của cô với những lời nói của Bill Sykes nguyên rủa Nancy hay những tiếng kêu khóc thảm thiết của Madame Bovary: ‘Léon Léon! Chờ đến thứ Năm, chờ đến thứ Năm!’

Một trong những câu chuyện ưa thích nhất của chị là vở kịch ‘Chân Dung Của Dorian Gray.’ từ tiểu thuyết của Wilde viết về tội phạm và trừng phạt, được kể suốt ba giờ đồng hồ đang khi chúng tôi mắc kẹt tại một đường tránh tàu lạng lẹ và hoang vắng tối hôm đó, là một thành công to lớn. Trong cảnh giết người, cô đập liên tiếp nắm tay siết chặt của mình vào lòng bàn tay khi diễn tả Dorian Gray không ngừng đâm người. Khán giả của cô hầu như ai cũng đều vỗ tay vang rền. (Oscar Wilde đã than phiền



về tình trạng nhà tù của thời ông. Giả như ông nhìn thấy những phụ nữ, đang được chở đi giống như súc vật, ông sẽ nói sao nhỉ?)

‘Có được học thức thì thật tuyệt vời đấy chứ!’ Những nông dân sống sót và thích thú. ‘Có thể kể mọi thứ đó mà không cần sách!’ Những trí thức cũng không kém say mê, họ phân tích Oscar đáng thương về sự nông nổi hay sự màu mè và cả sự suy nhược vì bệnh sốt. Trong cuộc tranh luận, Janetta nói Wilde đã đưa ý nghĩa ngụ ngôn vào quyển sách để nói về một cảm xúc tôn giáo rất sâu sắc. Trong Dorian Gray, họa sĩ đại diện cho Đấng Christ, Đấng đã vẽ hình ảnh của Ngài trong trái tim của mỗi con người. Nhưng khi sự ngây thơ của Dorian bị hủy hoại, hình ảnh của Đấng Christ trở nên ngày càng bị bóp méo cho đến khi Dorian không chịu nổi hình ảnh đó nữa. Ông đẹp bỏ bức tranh, cũng y như cách mọi người đã làm. Rồi một ngày kia, một họa sĩ đến gõ cửa để xin được xem bức tranh. Nhưng Dorian không chịu nổi nếu người ta nhìn thấy nó. Dorian đã khiến cho bức tranh trở nên như hiện nay. Vì vậy, người ta làm điều mà Dorian Gray đã làm: Ông đã giết chết họa sĩ – Đấng Christ đã bị giết – và ngay chính lúc làm việc đó, ông đã giết luôn ý nghĩa của chính cuộc đời mình.

Đó là một chuyện ngụ ngôn về Deicide (tội giết Chúa), tội phạm lớn nhất trong mọi tội phạm, nhưng cũng là tội cuối cùng đã đem đến sự tha thứ và đổi mới cho hết thảy mọi sự. Dòng huyết tuôn đổ trên đồi Gôgôtha đã cứu rỗi ngay cả những kẻ đã giết Đấng Christ. Cách sử dụng biểu tượng của Wilde về họa sĩ kia vẫn tiếp tục ở đây: Họa sĩ biết rằng sự chết là số phận của mình nếu mình yêu cầu xem bức họa; thế nhưng ông vẫn đến. Bởi sự hy sinh của ông, bức họa của Dorian Gray được khôi phục về đẹp nguyên thủy của nó.

Giờ đây đến lượt Marian cũng trông có vẻ sống sót. Cô kêu lên: ‘Hoàn toàn là cường điệu! Đây thật sự là một bức chân dung

vô thức về tâm lý của chính Wilde. Ông ta là bức chân dung béo phì, gớm ghiếc và sưng húp, và Dorian Gray đại diện cho thời thơ ấu của ông ta mà ông ta đã khao khát đến nỗi chuẩn bị giết chết thiên tài của mình – được tượng trưng qua nhân vật họa sĩ – để khôi phục lại nó. Đương nhiên, đó chính là điều về sau ông đã làm.’

Nhiều người khác sốt sắng giải thích tác phẩm này theo phương diện đấu tranh giai cấp (đứa trẻ bơ vơ nghèo khổ và bị xã hội ruồng bỏ cùng với sự sụp đổ của tên nhà giàu ăn không ngồi rồi).

Bà Capoianu nói rằng rõ ràng đây là một ẩn dụ, mơ hồ và có nhiều khía cạnh giống như mọi tác phẩm nghệ thuật xuất sắc khác. ‘Nhưng không phải là một quyển sách chính gốc Anh; trên một số phương diện nào đó nó mang tính cách Nga.’ Thế là tám mươi phụ nữ, đang đi trên con tàu băng qua đất nước Rumania, đã quên mất những nỗi lo sợ bị hành hình trong chốc lát và được giải trí nhờ Oscar Wilde.

Tại một trạm dừng, những cánh cửa được mở ra và một túi những khẩu phần ăn được ném vào. Những ổ bánh mì đen mới nướng và bốc mùi thật thơm ngon; nhưng phải được chia cẩn thận ra cho các nhóm. Chúng tôi nuốt lấy nuốt để ngay lập tức. Chúng tôi có thể đến nơi vào bất kỳ một lúc nào đó. Thức ăn để dành là thức ăn coi như mất đi – đó là quy luật của cuộc sống nhà tù. Trong chốc lát, cả đám phụ nữ đây nhóc trên tàu quên mất làn da tội nghiệp của họ đã chà xát và mài mòn gổ như thế nào; thân thể của họ đã bị tra tấn, đau đớn, ngứa ngáy ra làm sao.

Suốt hai ngày, đoàn tàu âm âm đi, dừng lại, rồi lại khởi hành đi không định hướng. Nhưng đến ngày thứ ba, những lần dừng lại lâu hơn, vẫn không có nước hay bánh mì. Mãi đến tối, cửa mới mở ra và một viên trung sĩ đầu tóc rối xù đích thân xuất hiện. Anh ta đang say rượu. Rõ ràng là thứ rượu Tzuica – thứ

rượu mận mạnh của Rumania. Đôi ủng anh ta gõ cộp cộp trên nền đá đang khi đi lắc lư trên đôi chân của mình, canh chừng người hộ tống gắt gỏng đang ném những túi bánh mì.

‘Bọn đàn bà tội bây tối nay vậy là may mắn lắm.’ Chúng tôi yên lặng với vẻ nghi ngờ. ‘Có một muống mứt kèm với bánh mì.’

Có lẽ rượu Tzuica đã làm nên những sự chiếu cố thêm này. Marian đánh bạo hỏi: ‘Còn phải đi xa chừng nào nữa, thưa thượng sĩ’

Được tâm bốc, trung sĩ trả lời: ‘Một ngày nữa.’

‘Và chúng ta đi đâu?’

Anh ta nắc lên: ‘Đương nhiên là đi xử bắn rồi!’ Rồi cười phá lên.

Cánh cửa lửa đóng âm lại. Và toa xe bùng lên cảnh cãi nhau âm ĩ. Những người còn chưa bắt đầu khóc ré lên thì lại đang hỏi nhau liệu có đúng không? Nhưng anh ta đang say rượu. Chính vì cơ ấy mà mình có thể tin được anh ta! Những phụ nữ Do Thái khóc thổn thức bắt đầu ôm choàng lấy nhau và hôn tạm biệt nhau. Trốn thoát được khỏi những trại tập trung Quốc Xã, rồi bây giờ thì thế này đây!

Đoàn tàu tiếp tục đi, chậm khủng khiếp. Một giờ sau thì dừng. Lại đi tiếp.

Bà Capoianu, người đang chìm đắm trong giấc mơ chập chờn bên cạnh tôi, đột nhiên hỏi: ‘Này Sabina – có phải hết thảy chúng ta chỉ đơn giản là nạn nhân của một kẻ điên khùng không? Chuyện đó có ý nghĩa gì? Người ta nói ông ta ngồi đằng sau những cánh cửa thép khóa chặt, hoảng kinh, càng ngày càng truyền lệnh giết chóc nhiều hơn. Và khi những đại sứ nước ngoài đến ông ta chẳng bao giờ nói, nhưng cứ dùng một cây viết chì đỏ vẽ mãi trên một tập giấy. Cứ vẽ hoài, vẽ những bức tranh phụ nữ trong tư thế tra tấn.’ Bà run bắn lên. ‘Hết thảy người ta đều

nói về ông ta như thế, dường như thể ông ta là một thần linh vậy. Stalin “thiên tài” “Cha Stalin!”

Tôi nói: ‘Đây không phải là lần đầu tiên con người trở thành nạn nhân của tên độc tài đang cố gắng ngồi lên ngai của Đức Chúa Trời. Họ lên án Ngài, và cố gắng thay chỗ của Ngài. Khi tôi nghĩ đến Stalin, tôi luôn luôn nhớ đến Pharaôn. Những lao công khổ sai, những cuộc hành quyết, nổi kinh hoàng – và nó liên tục xảy ra ở đây. Một người đã cố gắng đánh cắp chỗ của Đức Chúa Trời. Chị biết thế nào Pharaôn đã ra lệnh liệm hết những bé trai của người Do Thái xuống sông Nile không? Và sau đó Pharaôn đã nuôi dưỡng trong gia đình mình chính con người sẽ thực thi kế hoạch của Đức Chúa Trời nhằm chống lại Pharaôn. Trong Thithiên thứ nhì nói rằng Đức Chúa Trời đã nhiều lần cười.’ (Sau nhiều năm, tôi nghĩ mình đã nghe lại tiếng cười của Đức Chúa Trời: Con gái của Stalin, một tân tín hữu của Hội Thánh Thâm Lặng tại nước Nga!)

Bà Capoianu nói: ‘Tôi biết hẳn ta không thể kéo dài mãi mãi đâu. Nhưng điều gì khiến một người trở nên ác độc như thế?’

‘Thường là hoàn cảnh. Tôi nói ‘Chúng không giải thích hết mọi sự, nhưng giải thích rất nhiều.’ Ông ta là con hoang của một sĩ quan cảnh sát. Mẹ ông ta phải làm việc như một tôi tớ trong nhà của viên sĩ quan, và vì vậy bà mang thai Stalin tương lai kia. Người cha hợp pháp của ông ta là một tên say rượu, biết đứa con không phải là con của mình nên đã đánh đập đứa con không thương xót. Rồi Stalin vào trường dòng Chánh Thống Giáo, tại đó những đứa bé trai trở thành những tù nhân hơn là những học giả, và tình hình càng tồi tệ hơn nữa vì ông là một người phái Georgian lúc bấy giờ khi người Nga triệt hạ là đàn áp Giáo Hội Chánh Thống Georgian. Thế là ông trở thành một người cách mạng. Giờ đây chúng ta đã thấy cách người ta đào tạo nên những nhà cách mạng như thế nào.

Buổi tối hôm đó thật khủng khiếp. Mỗi lần dừng, chúng tôi đều sợ hãi khi nghe tiếng ủng đi lộp cộp kia dừng lại, cửa mở ra và rồi phụ nữ bị lôi đến chỗ chết. Suốt hàng giờ dài đằng đẵng, những tù nhân Cơ Đốc cố bình tĩnh và yên ủi các tù nhân khác. Thế nhưng không có gì xảy ra cho ngày hôm sau, rồi ngày kế tiếp nữa. Đến hoàng hôn, nhìn thấy được những đỉnh núi phủ một màu vàng ở đằng xa. Khi bóng tối xuống, đám phụ nữ lại chìm vào trạng thái ngẩn ngơ của kiệt sức và khốn khổ.

‘Ra ngoài! Mọi người RA NGOÀI!’

Những then cửa được kéo ra, để thấy bầu trời tối đen như mực. Không có ga xe lửa, không có đường chắn tàu. Chúa ôi, có đúng vậy không, có phải họ thực sự đưa chúng tôi đi tàn sát hàng loạt không? Khóc lóc, kêu la, chửi thề, đám phụ nữ nhảy ra hoặc ngã ra rơi xuống trên những đường lát đá. Không hề có bậc cấp đi xuống và tôi ngã khụy trên đầu gối thật đau đớn. Nhiều người khác đang được giúp để bước xuống – không phải bởi những tên lính gác, là những kẻ đang đứng vẫy súng máy và la hét như những tên điên cuồng mắng mỏ những tù nhân đang hoảng loạn. Có lẽ vì phải chờ lâu trong lạnh giá và ướt sũng khiến họ có tâm trạng như thế. Nhưng đối với chúng tôi, họ dường như là ma quỷ ra từ địa ngục.

Đám phụ nữ bị đấm vào mặt, bị quăng sang một bên, bị tát, bị đánh bằng báng súng. Chúng tôi chẳng có chút ý niệm gì về việc mà chúng tôi phải làm ở đây.

‘Xếp hàng vào, xếp hàng vào! Đứng gần trung sĩ!’ Nhưng chẳng có chỗ nào để xếp hàng vào cả. Đám phụ nữ trượt và vấp ngã xuống bờ đường lầy lội rồi va vào hàng rào kẽm gai. Một lính gác trẻ nghĩ họ cố chạy trốn nên tung nắm đấm vào mặt họ. Bà Capoianu bị trúng một đấm và lao đảo ập vào những người đứng gần.

Sau một giờ hết sức hỗn độn, hàng trăm người chúng tôi bị lừa vào cánh đồng bên cạnh đường tàu.

‘Mọi người nằm xuống! Nằm úp mặt xuống! Nằm xuống mau!’ Chúng tôi bị buộc phải nằm úp mặt xuống bùn. Một hàng rào lính gác đang chửi thề vây quanh chúng tôi.

‘Trời ơi, Chúa ơi, họ sắp bắn chúng ta!’ Một chị nằm kế tôi lẩm bẩm hoài câu nói đó. ‘Đừng như vậy mà, đừng như vậy mà. Tôi sẽ không hề phàn nàn nữa.’ Chị lấp bắp những lời cầu khẩn nài xin. Tôi nghĩ hết thảy chúng tôi đều làm như vậy.

‘Lên trên đường! Bọn cướp kia, điếc hết rồi sao?’

Chúng tôi đi nhanh chóng băng qua bóng tối, bị thúc đi bởi lời đe dọa và cú đấm. Vất vả với đồng đồ đạc của mình, chúng tôi ngã lên ngã xuống, trượt tới trượt lui, thở hỗn hển. Hoảng hốt với những cú sốc sau bốn ngày bất động tê cứng cả lưng.

‘Khoan đã! Đưa bọn chúng trở lại cánh đồng! Mọi người đi xuống!’

Chúng tôi lại lê lét đi xuống cánh đồng một lần nữa. Một nửa hàng người đã mất đầu rồi, nên chúng tôi phải chờ cho nửa kia theo kịp.

Đi bộ bao lâu, tôi cũng không biết. Dường như hàng giờ trôi qua chúng tôi mới nhìn thấy những vách tường cao của một nhà tù mới, những dãy nhà dài trống không xanh xao dưới những bóng đèn điện. Những cánh cổng sắt và gỗ nặng nề mở ra, và chúng tôi đi qua theo những hàng năm người lộn xộn.

Trong sân, người ta kháo nhau: Đây là Tirusor.

Tên gọi mới, những lính canh mới. Những lời nguyện rửa vẫn như cũ. Công việc thường làm hàng ngày y như cũ.

Việc điểm danh và điểm số bắt đầu. Hơn nửa đêm lâu lắm rồi, chúng tôi mới đến được xà lim của mình.

Tại sao lại ở đây? Tại sao là Tirusor? Mọi người đều thắc mắc. Đây là nhà tù an ninh tối đa nơi giam giữ những kẻ sát

## *Đoàn Tàu Lửa*

nhân phạm những tội tày trời. Tên gọi này nổi tiếng trên khắp đất nước Rumania. Quả là điều bí ẩn! Điều này có nghĩa gì đây?

‘Có nghĩa là họ chẳng còn lại một tù nhân nào khác nữa,’ bà Capoianu lẩm bẩm.

Nhưng chẳng yên ủi được ai cả.

## *Tirgusor*

Tôi bị đẩy vào làm việc trong xưởng may tại Tirgusor. Phụ nữ làm việc liên tục, mỗi ca mười hai giờ đồng hồ, ngồi trên những dãy ghế trong một căn phòng lớn và cao với những khung cửa sổ có chấn song gần đến trần nhà.

Những chiếc máy may đã có từ thế kỷ trước và mỗi ngày hư ít nhất một lần. Tôi nhanh chóng không còn chia sẻ niềm kiêu hãnh của Richard về Singer, người Do Thái đã phát minh ra máy may.

Chúng tôi may những sợi chỉ dày vào những tấm nệm nhà tù. Thứ vật liệu nặng nề này phải bị quay vòng và xoắn liên tục, còn phải dùng chân đạp bàn đạp máy may.

Những phụ nữ làm ca đêm thường ngủ gục bên máy may. (Ban ngày không thể ngủ nổi vì tiếng ồn của nhà tù). Vì vậy những cai ngục đi tuần quanh các dãy, ban phát rộng rãi những cái tát và cú đấm. Chẳng ít phụ nữ tự hỏi – trong những giờ quá nửa đêm, phải chăng cuộc sống chẳng có gì đỡ hơn khi ở Kênh Đào.

Tirgusor chứa những tội phạm lỳ lợm nhất đất nước. Những kẻ sát nhân, những tội phạm về tình dục, những tên lương gạt, những kẻ bạo dâm – một số rõ ràng đã mất trí.

Ngồi ở bàn máy may kế cận tôi là một phụ nữ mắc chứng cuồng loạn (hysteria). Chị đã cầm kéo đâm một bác sĩ đến chết. Mỗi ngày chị mượn không biết đến bao nhiêu lần chiếc kéo mà toàn nhóm xài chung. Dường như chị chẳng để ý gì đến những ánh mắt bối rối của người ngồi gần đang len lén liếc nhìn khi chị cắt kéo. Chị thường nhìn chằm chằm chiếc kéo trước khi bỏ nó qua một bên.

‘Anna Diên Khùng’ tội nghiệp sống trong thế giới hoang tưởng. Chị tin mình có những mối quan hệ mật thiết với người bác sĩ mà chị đã giết. Giờ đây chị dùng kim viết những bức thư trên xà bông để gửi cho mình từ những người tình tưởng tượng.



Họ đông vô số, và có nhiều tính cách khác biệt. Những bức thư cho Peter thì bay bổng lên cao. Thư cho John thì say đắm. Thư cho Henry thì giản dị, đơn sơ. Những bức thư đó đều được đọc lớn lên cho những người bạn thường hoảng hốt cùng xà lim với cô.

Anna có nhiều cơn khóc lóc cuồng loạn, nhưng hầu hết ban ngày chị sống hạnh phúc trong thế giới ảo tưởng của chị. Dầu ở trong hay ngoài tù thì điều đó cũng chẳng khác biệt gì đối với chị.

Tôi đã chứng kiến biết bao nhiêu cảnh nhận ra nhau trong nước mắt ở trong nhiều nhà tù: Khi cửa xà lim mở ra, dường như luôn luôn để tống thêm vào người mẹ, hay chị, hay chị em bà con của người đã có mặt trong xà lim rồi. Mỗi người đều nghĩ người kia được tự do, đang ở nhà chăm sóc con cái. Khi niềm hy vọng đó qua đi, thật khủng khiếp khi nhìn thấy nỗi đau khổ của họ.

Chúng tôi cũng chứng kiến nhiều cuộc gặp gỡ rất kỳ quặc. Một sáng kia, người mới đến tự giới thiệu: 'Tôi là Cornilescu từ Cluj.'

Đó là sự trùng hợp. Chúng tôi đã có một bà Cornilescu từ Cluj rồi. Nhiều cái đầu ngóc lên khỏi giường để xem cuộc gặp mặt. Dường như cả hai ông Cornilescu kia đều được gọi là Emil. Cả hai đều là cựu Vệ Binh Sắt. Nhưng người thứ nhất cao lớn và da sạm. Một người đàn ông duyên dáng, rất có giáo dục. Bà Cronilescu thứ nhì xanh xao. Ông chồng Emil của bà cũng cao lớn và da sạm. Với cung cách ứng xử hết sức dễ thương.

Người láng giềng của tôi nói: 'Xin thứ lỗi. Nhưng tôi tình cờ biết trong Xà Lim Số Ba còn có thêm một bà Cornilescu thứ ba nữa. Chồng bà ta cũng khớp với lời mô tả này!'

Không thể gọi cả hai bà Corlinescu của chúng tôi là xinh đẹp được. Một người nhỏ con và ranh mãnh với hàm răng nâu, người

kia cao lớn hốc hác, đôi ống chân gầy như que củi. Cả hai đều chop lấy lời cầu hôn.

Cuộc cãi lộn đầy giận dữ nổ ra. Bà C. thứ nhất tát vào mặt tình địch của mình. Người thứ nhì nắm tóc người thứ nhất. Cai ngục ủa phòng vào tách họ ra.

‘Bà chị của tôi ơi, đây là chuyện xưa rồi.’ Người láng giềng nói. ‘Người chạy trốn khỏi Cảnh Sát Mật giống như hết thủy những cựu Vệ Binh Sắt. Chẳng còn nhà, chẳng có giấy tờ, chẳng có tiền bạc. Ông ta sống với hết người nữ này đến người khác, cưới họ hoặc hứa hẹn cưới. Rồi những bà vợ bị bắt và gặp nhau ở trong tù. Tôi đã thấy những cảnh đánh nhau khủng khiếp trong đời rồi.’

Cũng có những cuộc gặp gỡ giữa những người bà con vì toàn bộ gia đình đều bị bắt về tội giúp những người trốn ở trên núi. Lãnh tụ phe kháng chiến, là đại tá Arsenescu, là một nhân vật rất được mến mộ, và hàng trăm người đã bị bắt vì đã giúp thuộc hạ của ông. Vợ ông bị bỏ tù. Bà ta nghe kể – bởi miệng những kẻ cò mồi – là chồng bà đã bị bắn: Lời nói dối này được nhấn đến bà nhằm làm bà suy sụp tinh thần.

Chúng tôi nghe tin Đại Tướng Eisenhower đắc cử tổng thống Hoa Kỳ. Rồi sau đó nghe tin rất nhiều lãnh tụ Cộng Sản bị lật đổ và bị thanh trừ khỏi Đảng. Có phải đã đến lúc bắt đầu cuộc giải phóng rồi không?

Siliva, nữ phóng viên nói: ‘Những tên bù nhìn như thế có đáng kể gì? Nước Nga đang kiểm soát hết mọi thứ. Sẽ chẳng có thay đổi nào cả cho đến khi Stalin ra đi.’

Nhưng tin đồn bắt đầu lan khắp Rumania: Kênh Đào đã bị bãi bỏ. Những khu tập trung lao động khổ sai lớn sẽ bị đóng cửa. Kế hoạch cơ bản đã là một sai lầm.

Những tin đồn biến thành sự thật. Một nhân chứng trực tiếp đến từ trại K4 kể cho chúng tôi nghe trại đã đóng cửa. Các sĩ

quan đang bị bắt giữ. Những kỹ sư ở Kênh Đào sẽ bị ra tòa, bị xét xử như những tội phạm đã ‘trộm cắp ngân quỹ Quốc Gia.’

Tư tưởng trong đầu mọi người là: Giờ đây họ sẽ sử dụng hàng chục ngàn tù nhân này vào mục đích gì? Liệu họ có thả chúng tôi ra không?

Một cô gái trẻ từ Bộ của bà Ana Pauker bị đưa vào xà lim chúng tôi. Cô làm buồn lòng mọi người với lời phê bình đầy cay đắng của cô. Chúng tôi là bọn cướp, còn cô là kẻ vô tội đang chịu khổ. Jenny Silvestru không thể tin chuyện đã xảy ra.

Mỗi ngày cô tuyên bố không biết bao nhiêu lần: ‘Tôi là nạn nhân của bất công!’

Bà Iliescu, vợ của một sĩ quan Vệ Binh Sắt bảo cô: ‘Bất công hay không, hãy nghiên cứu Chủ Nghĩa Cộng Sản.’

‘Đảng sẽ bắn hết những kẻ giống như chị. Chị được đối đãi quá tốt!’

‘Con gái cứng ơi, ta đã ở tù từ thời Antonescu. Ta được thả ra vài tháng trước khi những tên Cộng Sản bỏ ta vào tù trở lại. Đây là năm thứ sáu ta ở trong tù rồi. Lời đe dọa của con chẳng ý nghĩa gì với ta cả.’

Bà Iliescu cũng hay gây rối giống như Jenny. Về khinh bỉ người Cộng Sản ở nơi bà không chỗ nào tả xiết.

‘Chúng ta phải chứng tỏ tính ưu việt của chúng ta so với bọn cận bã này. Bằng cách làm việc cao hơn định mức khốn nạn của chúng. Có ở dưới chủ nghĩa Cộng Sản hay không đi nữa, những gì chúng ta làm cũng đều đem lại ích lợi cho tổ quốc!’

Bà làm việc cật lực trong xưởng nóng đến đổ mồ hôi kia đến nỗi định mức được nâng lên và mọi người đều khốn khổ. Đó là một thái độ đại dột và kinh tởm. Thế nhưng khó lòng mà không kính trọng bà. Bà đã chịu khổ quá nhiều. Bà can đảm biết đường nào.

Một trong những câu chuyện bà thường lập đi lập lại ấy là câu chuyện kể về một nữ nhân viên thẩm vấn có sở thích rất tàn bạo để tra tấn những nam tù nhân. Bà ta đến Jilava sau cuộc thanh trừng Đảng đầu tiên. Bà Iliescu kể: ‘Những phụ nữ có chồng và có con trai đã từng chịu đau đớn và sỉ nhục dưới tay bà ta đều nhào đến trên người bà ta. Họ trùm cái mền lên đầu bà ta và bắt đầu đánh bà ta thâm tím mình mẩy.’

Ngay cả khi có sự thù ghét không phương tả xiết như thế, cũng vẫn còn có thể giải hòa được. Lời Đức Chúa Trời có quyền năng lớn lao. Một lần nọ khi được mời, tôi từ chối không hướng dẫn buổi cầu nguyện trong xà lim chừng nào những người có mặt vẫn không chịu làm hòa với nhau. Tôi trích dẫn Mathiơ 5:23: *‘Ấy vậy, nếu khi nào người đem dâng của lễ nơi bàn thờ, mà nhớ lại anh em có điều gì nghịch cùng mình, thì hãy để của lễ trước bàn thờ, trở về giảng hòa với anh em trước đã; rồi hãy đến dâng của lễ.’*

Nam nữ đều được thuyết phục để chấm dứt những cuộc cãi vã lâu dài và cay đắng bởi những lời này. Đời sống họ được thay đổi. Và đúng như một lời phán của Chúa Jesus trong sách Ngụ Kinh: ‘Các ngươi sẽ không bao giờ hạnh phúc cho đến khi nhìn anh em của mình bằng tình yêu thương.’

Nhưng bầu không khí sợ hãi và nghi ngờ đầy căng thẳng thống trị trong khắp Tirgusor. Chúng tôi không hề có phương tiện truyền tin bằng cách gõ lên vách tường. Những người Cộng Sản đang cố sử dụng những thứ đó vào mục đích riêng của họ. Trong mỗi xà lim, những tên cò mồi bí mật theo dõi và gõ lên tường những tin giả. Những câu trả lời nhận được từ những người mới đến chưa biết nghi ngờ kia được sử dụng ngày càng nhiều trong những cuộc thẩm vấn gay gắt.

Những người Cộng Sản trong tù tin chắc rằng họ sẽ bị xử bắn. Họ đã tàn nhẫn, và sự tàn nhẫn sẽ bị báo ứng.

Trong khi chờ đợi, những người biết yêu thương và những người dễ mến đã bị đem ra hành quyết.

Một chuyện xảy ra tại Jilava.

Con gái của một quan chức Cộng Sản cao cấp, bản thân cô ta là Cơ Đốc nhân, một tối kia biết rằng mình sẽ đối diện với đội xử bắn lúc nửa đêm. Những cuộc hành quyết rất thường xuyên, và án tử hình được tuyên cáo cho những lý do không đáng gì cả, thường là để báo thù.

Cô gái này, trước khi đi đến gặp ‘cô dâu nửa đêm’ – như cách người ta thường gọi cuộc hành quyết – tổ chức bữa ăn tối cuối cùng có cháo yến mạch và nước cùng với những bạn cùng xà lim. Cô bình tĩnh nâng cao chiếc tô bằng đất đang đựng thức ăn.

Cô nói: ‘Chẳng mấy chốc tôi sẽ trở lại thành đất. Cùng một thứ như chiếc tô này. Có ai biết trước đó nó là thứ gì đâu? Có lẽ là thi thể đẹp trai của một chàng thanh niên nào đó. Chẳng bao lâu, cỏ sẽ mọc lên từ thi thể của tôi. Nhưng sự chết còn trở hơn chuyện đó, và chính vì vậy chúng ta có mặt trên trần gian, để nuôi dưỡng tâm hồn của chúng tôi một cách vương giả đang khi mình còn sống.’

Khi cô gái bị bắt đi, cô cất cao tiếng đọc bài Tín Điều. Đi vượt qua hành lang mái vòm, tiếng của cô vang vọng từ vách tường này đến vách tường khác. Những lời ấy cũng là lời chúng ta đọc trong nhà thờ. Nhưng đây là một bài Tín Điều khác hẳn, vì cô nói ra đúng ý nghĩa của mỗi một từ ngữ ấy. Cô đã đến với sự chết vì cơ một Đức Chúa Trời duy nhất, và đã được tiếp nhận vào sự sống đời đời.

Nhiều tuần lễ trôi qua. Mỗi ngày chúng tôi bị điểm danh hai lần tại Tirgusor. Nhưng có rất ít cai ngục biết đếm. Lại càng ít người hơn nữa có thể cộng được những hàng ở đằng trước với

## *Tirgusor*

hàng ở đằng sau. Công việc họ làm mất đến hàng tiếng đồng hồ. Rồi đến những cuộc kiểm tra xà lim. Những thanh chắn cửa được thử bằng dùi cui gỗ. Ngoài sân rất lạnh, và mỗi sáng chúng tôi thường cầu nguyện để sẽ không có quá nhiều lần đếm sai.

Một bữa nọ, cuộc đếm người trôi qua nhanh kinh khủng. Và ngay lập tức sau đó có tiếng triệu tập báo đêm chẳng lành:

‘Gom hết mọi thứ vật dụng!’

Chúng tôi lại ra đi.

## *Trại Chăn Nuôi Heo*

Chúng tôi đi trên những chiếc xe tải mui trần tiến về nông trại tập thể ở Ferma Rosie. Chúng tôi bắt tay làm việc ngay lập tức trên cánh đồng. Không có chút đất nào để phủ lên trên những cây nho để cứu nó khỏi cái giá lạnh. Nhưng đất cứng như sắt và những cây nho tội nghiệp này đã ở đó từ lâu kể từ lúc bị khô cóng. Công việc đã bị để quá muộn. Năm tới sẽ không còn vườn nho nào nữa. Và dường như cũng chẳng ai quan tâm. Đó không phải là chuyện của họ. Họ đang diễn màn kịch thực hiện một công việc vô ích để báo cáo lên trên.

Đây là một trong những vườn nho nổi tiếng nhất tại Rumania. Chủ nhân vườn nho này hiện đang ở tù. Nhưng những nạn nhân của công cuộc tập thể hóa cưỡng bức này tuyệt đối không phải chỉ có những đại địa chủ. Những chủ trang trại nhỏ hơn và nông dân là những mục tiêu khó khăn nhất. Những nỗ lực nổi loạn chống lại chế độ đã bị giày đạp không thương tiếc. Họ trở nên ủ rũ, thờ ơ lãnh đạm. Họ làm việc càng ít càng tốt. Rồi sau đó, vì 'không làm trọn những bổn phận đối với quốc gia' họ bị bỏ tù đến cả hàng ngàn người. Đất đai cứ để đó chẳng ai canh tác. 'Vựa thóc Châu Âu' ngày xưa giờ đây đang đối diện với cảnh chết đói. Câu trả lời của quốc gia là gởi tù nhân đến làm lao động khổ sai trên những nông trang tập thể.

Ở đâu cũng y như nhau: Những cánh đồng được canh tác tới tấp đến nỗi rất ít thứ mọc lên nổi. Cai ngục được giao nhiệm vụ canh gác chúng tôi thường là chính nông dân. Một cai ngục đã kể lại mình được lệnh phải bắn người đầu tiên nhìn thấy trong làng. Rồi dân làng bị tập trung lại và được mời gia nhập nông trang tập thể theo ý tự nguyện của chính họ.

Các sĩ quan lòng soát nhà của những chủ nông trại còn miễn cưỡng. Họ luôn luôn phát hiện thấy họ 'đang tàng trữ vũ khí' – những khẩu súng do chính tay cảnh sát lén đem đặt vào.

Vợ của những nông gia kể lại các đội thi hành công tác tập thể hóa đã lấy đi hết mọi thứ họ có, mọi súc vật, xe kéo, nông cụ, như thế nào.

Bà Manuila, một nông dân to con đã làm việc bên cạnh tôi, nói: ‘Khi mọi thứ bị lấy đi hết, chồng tôi nói: “Quyển Thánh ca của chúng ta vẫn còn. Chúng ta hãy hát ca ngợi Chúa và cảm ơn Ngài về những của cải lớn hơn mình có trên Thiên đàng.”’

Bà Manuil có một con bò bà yêu thích nhất. Bà dịu dàng kể về con bò yêu quý của mình. Bà đã ôm cổ nó trong những buổi sáng lạnh lẽo như thế nào. Hơi ấm của nó tỏa khắp cơ thể bà như thế nào.

Bà nói: ‘Bò không cho sữa ngon nếu mình không yêu thương chúng. Nó cũng là một con thú như bao con thú khác thôi.’

Trên những nông trang tập thể, chẳng có việc gì được làm bởi tình yêu: Chẳng hề có phước hạnh nào từ Đức Chúa Trời.

Một sáng kia đang khi làm việc trên cánh đồng, tôi ngã quy. Cái xí nghiệp bóc lột tàn tệ, cánh đồng tập thể, đã chấm dứt sự cầm cự của tôi. Cai ngục đặt tôi trên một chiếc cáng cải tiến. Tôi được khiêng đến xe tải, rồi được đưa đến bệnh viện nhà tù Vacaresti. Trên đường đi, đầu tôi sưng phồng lên, tôi đoán ắt hẳn nó đã có hình dạng của một trái dưa hấu rồi.

Tôi biết rõ nhà tù này. Ngày trước, Richard từng giảng đạo ở đó. Chúng tôi đến vào dịp Giáng sinh với những gói quà, và giúp chuẩn bị trang trí cây Noel. Thay vì đến trạm y tế, tôi được đưa vào một xà lim cách ly trong đó chẳng có thứ gì ngoại trừ một chiếc xô dơ dáy trong góc phòng. Tôi ngủ ngay trên nền xi măng.

Sáng hôm sau, nhìn xuyên qua cửa sổ, tôi thấy những nam tù nhân đang tập thể dục. Khi họ đi ngang khung cửa sổ của tôi, tôi hỏi họ có nghe tin tức gì về Richard Wurmbrand không. Người thứ nhất và thứ nhì lắc đầu. Cai ngục đang ngủ trưa. Người thứ



ba, khi nghe tôi hỏi đã trả lời: ‘Wurmbrand nào? Mục sư hả?’ Tôi trả lời: ‘Đúng rồi, đúng là chồng tôi đó.’

Ông ta sắp mình xuống đất giống như những người Chánh Thống Giáo thường hay làm trong nhà thờ. Ông ta thì thào: ‘Tôi đã gặp Wurmbrand. Tôi không tiếc mười năm ở tù của mình. Chúng hết sức quý giá vì mục sư đã đưa tôi đến với Đấng Christ. Và bây giờ tôi lại được gặp vợ ông ta nữa.’ Ông ta phải đi tiếp, nhưng vẫn chưa nói cho tôi biết Richard còn sống hay không.

Ông ta đi vòng quanh sân, đầu cúi xuống, tay chấp đằng sau lưng. Khi đi ngang qua cửa sổ một lần nữa, ông nói thêm: ‘Tôi đã gặp chồng bà ở Tîrgul-Ocna. Ông đang ở trong xà lim dành cho người chờ chết. Ông luôn luôn nói về Đấng Christ.’

Trong chuyến đi thứ ba vòng quanh sân, tôi biết người bạn mới của mình là một giáo viên. Tên cai ngục ngáp. Giấc ngủ trưa đã xong và hắn ra lệnh tù nhân trở về lại xà lim. Nhưng tôi biết rằng Richard vẫn tiếp tục là Richard, tôn cao Đấng Christ, chinh phục linh hồn. Hay ông ta đang nói đến một quá khứ lâu lắc nào rồi? Còn về dấu hiệu hết sức kính trọng, tôi không lấy làm ngạc nhiên. Người Rumania nói chung rất kính trọng những người đã đưa họ về với Đấng Christ.

Tôi ở lại thêm một ngày nữa trong xà lim đó, chẳng có bác sĩ nào gọi lên khám, nhưng tôi sung sướng vì được cứ ở đó, hy vọng được nhìn thấy người giáo viên kia một lần nữa. Tôi không tin Richard đã chết. Tôi không thể nói tại sao. Nhưng một câu Kinh Thánh đã xuất hiện trong trí tôi giống như âm nhạc vậy. Câu này nói về con của Giacóp, là Rubên, là tên Do Thái của Richard: ‘Nguyện Rubên sống, chớ thác.’ Câu Kinh Thánh đó trở thành một lời hứa đối với tôi.

Sau bốn mươi tám tiếng đồng hồ, nhân viên bệnh viện mới nhớ ra tôi đã được đưa vào như một ca cấp cứu. Tôi được đặt lên trên chiếc giường có những tấm trải và mền.

Một nữ bác sĩ trong chiếc áo choàng trắng sạch sẽ đi vào các phòng bệnh.

Nữ bác sĩ bảo: 'Giờ đây cô phải ăn mọi thứ chúng tôi đưa.' Về tử tế trong giọng nói khiến tôi trào nước mắt.

Bác sĩ Maria Cresin mới tốt nghiệp trường y. Với lòng can đảm và kiên nhẫn, chị đã làm việc tại Vacaresti vốn thiếu nhân viên và quá đông bệnh nhân, và được bệnh nhân rất ngưỡng mộ.

Tôi mắc một bệnh nặng về da. Kiểu loại bệnh hoại huyết, bác sĩ nói, hậu quả từ việc suy dinh dưỡng. Tôi phải ăn: đó là cách chữa trị duy nhất. Cô tiêm cho tôi mấy mũi thuốc, và bệnh bắt đầu biến đi. Những vết mẩn đỏ và vảy trên thân thể tôi bắt đầu lành. Bệnh viêm thành ruột kết và tiêu chảy đã hết. Thậm chí tôi còn có thể nhìn thấy rõ ràng hơn: thiếu nhiều vitamin làm yếu thị lực, và nhiều tù nhân ban đêm trở nên như mù.

Ở giường bệnh kế cận là một phụ nữ đã từng giàu có một thời. Khi bị bỏ tù, chị ta chẳng tức tối cho lắm. Chị ta tin chắc mình sẽ được thả sớm. Chẳng phải Eisenhower đã lên làm tổng thống của Mỹ sao? Chẳng phải Winston Churchill làm thủ tướng nước Anh sao? Hai chiến binh vĩ đại ấy sẽ không để cho Đông Âu cứ ở mãi trong cảnh nô lệ.

'Khi người Mỹ đến, họ sẽ bắt người Nga bồi thường chiến tranh. Tính đến thâm nhập ngày xưa của tôi, tôi sẽ đòi năm ngàn lei một ngày cho sáu tháng tôi bị ở trong tù. Đó là sẽ là một triệu lei! Những ngày còn lại của đời tôi sẽ an toàn chắc chắn.'

Tôi gợi ý có lẽ cô cũng có thể đòi mười ngàn lei một ngày. Như vậy cô sẽ có hai triệu.

Cô bảo: 'Hay lắm. Người Do Thái các chị thật là một dân thông minh!'

Những tù nhân khác gọi cô ta là 'nữ triệu phú.'

Chúng tôi chơi bài trong phòng bệnh, và thường kết thúc trong nước mắt. Chúng tôi cố gắng hình dung cuộc đời sẽ ra sao

khi trở thành những bà già điếc. Tin đồn truyền từ đầu này đến đầu kia của phòng. Mỗi bệnh nhân bóp méo một ít, thế là đến đầu kia đã ra một chuyện khác hẳn. Nhưng những tiếng cười và nỗi phẫn khởi làm chúng tôi lo lắng. Và một lần nọ nó đã làm cho phòng bệnh đang trong cơn khủng hoảng sâu khổ phải khóc. Có rất nhiều người trẻ tuổi, và họ nhìn thấy tuổi xuân của họ trôi đi. Trò chơi sẽ thành hiện thực.

Vacaresti ở dưới quyền giám thị của một sĩ quan chính trị. (Ngành y tế, cũng giống như mọi thứ khác, phải hành nghề theo tinh thần của cuộc đấu tranh giai cấp.) Một tối nọ, ông ta đến phòng khám bệnh cùng với một vài đồng nghiệp mặc quân phục, diễn thuyết một bài hăm hĩnh về cảnh sung sướng hạnh phúc của Chủ Nghĩa Cộng Sản. Ông ta hỏi, khi những bệnh viện tốt như thế này luôn luôn sẵn sàng và miễn phí, thì ai cần đến Đức Chúa Trời?

Tôi nói: 'Thưa trung úy, chừng nào trên trái đất này còn người, thì chúng ta vẫn còn cần Đức Chúa Trời và chúng ta vẫn cần Chúa Jesus, là Đấng đã ban sự sống và sức khỏe.'

Ông ta dùng dùng nỗi giận. Làm sao tôi dám ngắt ngang? Làm sao tôi lại đi tin vào những thứ vớ vẩn như thế?

Tôi nói: 'Mỗi người sống trong nhà đều biết căn nhà do một kiến trúc sư xây nên, cũng giống như mỗi người đi dự tiệc đều biết có một người đầu bếp chuẩn bị bữa tiệc. Chúng ta thấy đều được mời đến dự đại tiệc của thế gian này, bữa tiệc đầy dẫy những điều kỳ diệu, mặt trời, mặt trăng, các ngôi sao và mưa, đủ loại hoa quả, và chúng ta biết nhân vật chuẩn bị bữa tiệc đó chính là Đức Chúa Trời.'

Sĩ quan chính trị kia cười và chế giễu rồi bước ra cùng với những người bạn của ông ta, đóng sầm cửa lại.

Sáng hôm sau một cai ngục đến bảo tôi gói ghém đồ đạc. Cùng ngày hôm đó, tôi trở về khu lao động.

Lần này là một nông trang nuôi heo của quốc gia, nơi đó năm mươi phụ nữ chăm sóc hàng trăm con heo. Những năm trước đã gian khó, nhưng đây là năm gian khó hơn hết. Lương thực ở mức chết đói, chúng tôi lê mình ra khỏi giường lúc năm giờ sáng, vẫn còn mặc những thứ giẻ rách dơ dáy, là những thứ hồi tối chúng tôi đã mặc đi nằm, rồi đi ra ngoài trời lạnh giá và tối tăm để nuôi heo.

Những chuồng lợn ngập thứ chất lỏng bẩn thỉu đến tận mắt cá – thứ chất chẳng bao giờ đóng băng. Mùi hôi thối kinh tởm buồn nôn bao trùm khắp nơi và thâm nhập mọi xó xỉnh trong nhà. Nó bám trên thân thể và tóc chúng tôi. Cả món cháo lúa mạch chúng tôi ăn bằng muỗng gỗ cũng phảng phất mùi đó. Chúng tôi còn đỡ hơn đứa con trai hoang đàng: chúng tôi còn có thể lấy vỏ đậu của lũ heo này ăn để bỏ vào bụng mình.

Ý nghĩa đã rời khỏi những sự việc. Sự chết đã nhìn trừng trừng vào mặt tôi. Toàn thể gian được làm nên bởi nước mắt và tuyệt vọng chưa từng có và tiếng kêu xuất phát từ đáy lòng tôi: ‘Đức Chúa Trời tôi ôi, Đức Chúa Trời tôi ôi, sao Ngài lia bỏ tôi?’

Có dọn sạch những chuồng heo cũng tuyệt vọng giống như cơ rửa sạch thể gian. Mỗi ngày chúng tôi bắt đầu cách mới mẻ, ướm dẫm, đói bụng và dở sống dở chết để đẩy những xe cút kít dọn đi hàng núi phân dơ dáy hôi thối.

Tôi biết rằng không hề có hy vọng gì cho tôi, cũng không có cho thể gian, và chỉ mong chết cho xong.

Và có lẽ trong tình trạng tâm lý như thế này, tôi không sống sót được lâu. Nhưng thật sung sướng thay cảnh đó không kéo dài suốt nhiều tuần. Tôi tin chắc Chúa đã nghe lời cầu nguyện của tôi và đưa tôi ra theo đúng kế hoạch của Ngài. Tôi đã phải học những bài học hết sức sâu sắc, uống cạn chén đến tận những thứ cay đắng nhất của nó; và giờ đây tôi tạ ơn Chúa vì mình đã trải qua trường học hà khắc đó, để dạy mình biết tình yêu thương

cao cả nhất, là tình yêu đối với Đức Chúa Trời, ngay cả khi Ngài chẳng ban điều gì khác hơn là sự thống khổ.

Từ đằng sau một chiếc xe tải mui trần, tôi nhìn lại trại heo đang lùi xa dần, một mớ những căn nhà tối tăm trên nền trắng. Gió giống như một bàn tay thép lạnh giá. Nó giật tà áo của chúng tôi và gửi đến những cụm tuyết mịn bay nhanh trên khắp đất. Không ai biết, cũng chẳng hỏi, cũng chẳng quan tâm mình đang đi đâu. Một nông trường tập thể giống y hệt nông trường kế tiếp.

Nhưng thật bất ngờ, chúng tôi đến Ghencea, trại trung chuyển mà từ đó trước đây hơn hai năm chúng tôi bắt đầu lên đường đến Kênh Đào.

Chúng tôi lẩm bẩm với nhau đang khi chờ đợi điểm danh và đánh số: ‘Những đám phụ nữ đông biết đường nào! Chỗ này bận rộn hơn bao giờ hết. Chuyện gì đang xảy ra thế?’

Trời đã tối họ mới làm xong việc và chúng tôi đi đến những dãy lán. Máu tuần hoàn trở về với chân tay tê cứng của chúng tôi. Trong lán, trong sự ấm áp tương đối này, hy vọng bắt đầu thấm trong chúng tôi giống như tuyết đang tan. Hàng trăm phụ nữ bị đồn cứng trong lán này và nhiều dãy trại khác tại Ghenea, họ đến từ những trại trên khắp đất nước Rumania. Một là họ dự định kế hoạch lao động khổ sai mới và to lớn hơn nữa, hay là...

Nhưng không ai dám nói lên niềm hy vọng đó. Chúng tôi đã bị cắt đứt hy vọng, đã tự lừa dối mình quá nhiều rồi.

Sang ngày thứ hai tin đồn lan ra; mười người đàn ông đến từ Tổng Cục An Ninh đang giải quyết nhiều hồ sơ trong các văn phòng ở Ghencea. Hồ sơ của chúng tôi chẳng! Họ từ Bucharest đến đây hai ngày trước. Phải chăng điều này thực sự có nghĩa là được tự do?

Tôi nhìn quanh căn nhà. Dưới ánh đèn mờ mờ không tỏa bóng, những phụ nữ như con bù nhìn ngồi và nói chuyện với

giọng thật thấp, hướng về lời đồn, phân tích hết ngọn nguồn, nói tới, nói lui – và suốt lúc đó tâm trí chúng tôi cứ đang bận rộn hoạch định cho tương lai. Mùi thức ăn và cơ thể chua lè giống như mùi khí độc trong không khí vậy. Loa phóng thanh đã được bổ sung thêm vào trang thiết bị của trại. Thỉnh thoảng chúng phát ra những âm thanh lác cắc thật lớn, giống như tiếng trứng chiên phóng lớn vậy. Và gào lên những thông điệp xuyên tạc không thể tưởng nổi. Khi niềm phấn khởi ban đầu đã qua đi, bạn thấy đám phụ nữ ngồi đó với đôi mắt vô hồn, mỗi lần hàng giờ như vậy để chờ đợi. Không, họ không tin rằng họ đã bỏ nó lại đằng sau – mãi mãi.

Một số những cô gái gypsies tôi biết tại Cernavoda giờ đây cũng có mặt. Một ngày kia, tôi nghe gọi tên mình.

‘Sabina, Sabina!’ Đó là Zenaida, người có lối cư xử như là một bà hoàng tại Bucharest thời trước chiến tranh, cũng ra từ trại K4. Chị cũng đã đi một vòng các nông trang tập thể. Chúng tôi cố gắng siết chặt tay nhau, rồi dừng lại. Vì hết thấy những ngón tay của chúng tôi sưng phồng và nứt nẻ vì những chỗ sưng bởi giá lạnh.

Chúng tôi cười và kể cho nhau nghe câu chuyện của mình, kể đến chừng nào mình còn có thể kể nổi. Cô nài nỉ để tôi lấy hai cái quần tây nam và một cái áo khoác ấm mà cô đã ăn cắp ở đâu đó. Tôi đã nhận với lòng rất biết ơn.

‘Đây là Charlie Chaplin tái thế!’ Những người khác đứng lui lại để tạo thêm ảnh hưởng. ‘Ngay cả giày bốt của cô cũng có nhãn hiệu phía sau!’

Chẳng mấy chốc, chúng tôi đã tụ tập lại để thảo luận đề tài sống còn:

‘Còn bao nhiêu lâu nữa?’

‘Chuyện đó có đúng như mình nghĩ về nó không?’

Sau đó cai ngục bắt đầu đưa chúng tôi đến văn phòng trại để tra hỏi. Zenaida thuộc trong những nhóm đầu tiên. Cô kể với tôi:

‘Nó thực sự cũng giống với cuộc thẩm vấn ngày trước thôi, chỉ có điều rất lịch sự. Và thay vì tra hỏi chúng ta, họ hỏi *chúng ta* nghĩ gì về *họ!*’

Zenaida kể: ‘Ba sĩ quan như thường lệ mặc đồng phục ngồi đằng sau bàn trải giấy. Sau vài câu hỏi thăm sức khỏe, họ hỏi xem chúng tôi đang thưởng thức cuộc sống ở đây như thế nào và chúng tôi có những liên hệ ở bên ngoài không, sự việc bắt đầu chuyển sang một hướng bất thường.’

Họ hỏi: ‘Chị có biết chị đã sai lầm đến mức nào khi chống đối việc xây dựng Chủ Nghĩa Xã Hội không? Chị nghĩ gì về công tác cải tạo chị trong tù? Chị có hiểu rằng Nhà Nước đã đúng khi tạo cho chị có cơ hội để sửa đổi? Chị có biết rằng không một điều gì và không một ai có thể lật ngược ngọn thủy triều của Chủ Nghĩa Cộng Sản không?’

‘Lẽ tự nhiên, tôi nói với họ rằng tôi thưởng thức từng phút một,’ Zenaida nói. ‘Quả là một con lừa hợm hĩnh đang nắm quyền chỉ huy. Huênh hoang đã đời về những thành tựu của quốc gia, những nông trang tốt đẹp và những trại tập trung tráng lệ của chúng ta. Đối với *tôi*, ối chào ơi, sau ba năm chín tháng ở trong đó ư!’

Giống như hầu hết tù nhân, cô đã cố hết sức để tạo cho họ ấn tượng rằng cô đã nhìn thấy sai lầm trong đường lối của cô, và giờ đây đang sốt sắng làm việc để tìm và giữ được một chỗ trong xã hội này.

Trước khi hết tháng đó, một nhóm nhỏ phụ nữ bắt đầu rời khỏi Ghencea. Như thường lệ, chúng tôi không biết họ có thể đi đến đâu. Danh sách tên được xướng lên, họ được giải đi đến văn phòng trại, rồi lên xe tải chở đi. Nhưng đó là một dấu hiệu nhỏ nhoi và đầy hy vọng.

Cuối cùng, đến lượt tôi. Viên thiếu tá ngồi đằng sau bàn giấy, người to khỏe và hồng hào như một đứa trẻ thơ. Đôi tay của ông ta giống như những bó xúc xích mập béo bé nhỏ, và ông cứ dùng chúng dọn dẹp hoài những đồ vật trên bàn đang khi nói chuyện, dường như thể lát nữa ông cần nhảy lên đứng trên đó để kết thúc bài diễn văn của mình.

Có một vài câu hỏi đặc biệt dành cho những tù nhân tôn giáo.

‘Tại nơi này, bà Wurmbrand (được gọi trân trọng gọi là “bà” cơ đấy!), bà phải biết tôi còn có quyền hơn Đức Chúa Trời. Ít ra, cho đến nay ông Trời vẫn chưa có can thiệp gì vào văn phòng này.’ Ông ta đón nhận những nụ cười thán phục của hai trợ lý như là điều ông đáng được hưởng vậy. ‘Nhưng bà có thực sự chấp nhận điều này chưa? Bà đã thực sự nhìn xuyên qua trò vờ vịt của tôn giáo chưa? Bà có nhận thấy rằng trong xã hội Cộng Sản, Đức Chúa Trời là thừa không? Bà có nhận thấy rằng bà không cần đến hắn nữa không? Nếu như bà được thả ra khỏi đây, bà sẽ sống sót trước những thành tựu của những năm gần đây, và chúng ta chỉ mới đang bắt đầu thôi!’

Những tua ngù vàng trên cầu vai của ông ta mới và sáng bóng lấp lánh. Bên dưới bàn tay như xúc xích của ông ta là một chồng hồ sơ bạc màu đầy những giấy tờ mà chắc có lẽ là của tôi.

Tôi nói: ‘Tôi thấy ông thật có quyền. Và chắc ông có giấy tờ tài liệu về tôi mà tôi chưa hề nhìn thấy và ông có thể quyết định số phận của tôi. Nhưng Đức Chúa Trời cũng giữ những hồ sơ nữa, và cả tôi lẫn ông đều sẽ không sống được nếu không có Ngài. Vì vậy, dù ông giữ tôi ở đây hay thả tôi ra, tôi cũng đều chấp nhận đó là cách tốt nhất cho tôi.’

Viên thiếu tá đấm cả hai nắm đấm xuống mặt bàn, làm như ông có thể đánh cái bàn bị thương vậy. ‘Thật vong ơn, bà Wurmbrand, thật là vong ơn! Tôi thật tiếc khi thấy bà không rút



ra được bài học cho bà, và tôi sẽ báo cáo lại kết quả này.' Ông ta gào lên trong cơn tức giận suốt vài phút.

Nhưng ba ngày sau, tên tôi được xướng lên. Những người cầm quyền cao cấp hơn viên thiếu tá kia mới thực sự ban quyết định tương lai tôi.

Chúng tôi đứng chờ trên sân phủ đầy tuyết bên ngoài văn phòng trại với đồng đồ tội nghiệp của mình. Ngay cả đến lúc này, chúng tôi vẫn chưa biết mình có được thả ra hay không. Mãi cho đến khi chúng tôi bị giải qua những cánh cổng đầy dây thép gai căng cứng và đứng run rẩy trên đường thì tên cai tù mới bắt đầu tiến trình dài dằng dặc để phát những tờ giấy.

Gió mang giọng nói khàn khàn của ông ta đi xa dần.

'Wurmbrand, Sabina, sanh tại Cernauti, 1913... thường trú tại...'

Tôi nhận lấy văn thư ra lệnh phóng thích tôi. Tiêu đề là 'Giấy Chứng Nhận Phóng Thích,' nhưng trời quá tối không đọc nổi. Những vạch sáng cuối cùng màu đồng tỏa trên bầu trời khi chúng tôi bị dồn lên một xe tải và chở đi. Ghencea chỉ cách Bucharest vài dặm, nhưng chúng tôi bị thả xuống ở bên ngoài khu ngoại ô của thành phố.

Tôi đi bộ với đồng đồ nhớp nhúa hôi hám của mình băng qua khu ngoại ô. Lần đầu tiên trong gần ba năm, tôi mới nhìn thấy người ta, vội vã về nhà sau giờ làm việc, đi mua sắm cho gia đình.

'Về nhà!' Đó chính là nơi tôi đang hướng tới. Nếu như còn nhà cửa, bạn bè, gia đình – tôi không biết điều gì sẽ xảy ra cho những thứ đó. Mihai giờ đây đã mười bốn tuổi. Năm tháng đã làm gì với nó? Tôi hầu như hoảng sợ để tìm ra những điều đó; và đồng thời cũng khao khát được gặp nó.

Ánh sáng làm lóa mắt tôi, và mùi thức ăn từ nhà hàng gây sốc cho các giác quan của tôi! Tôi muốn bịt tai trước tiếng rít chạm

đường rây của xe điện, tìm chỗ trú ẩn để tránh những chùm tia lửa xanh đang rơi xuống từ dây dẫn điện. Khi dòng người hối hả qua đi, cảm giác mất tinh thần bao phủ tôi. Tôi tìm trạm xe điện số 7. Có lẽ nó chẳng hiện hữu nữa. Ô, nó vẫn còn kia. Tôi kìm nén cơn kinh hoàng của mình và trèo lên tàu, lúc đó tôi mới nhận ra mình không có tiền.

Tôi nói lớn tiếng: ‘Xin vui lòng trả dùm tôi tiền vé được không?’ Mọi cái đầu đều quay lại xem ai đã yêu cầu một điều bất thường như thế. Và chỉ cần liếc nhìn một cái thôi cũng đủ biết vì sao lại có lời thỉnh cầu như thế. Hàng tá người lập tức đề nghị trả tiền vé cho tôi. Họ bu đến xung quanh, đôi mắt họ đầy sự thông cảm. Giờ đây chuyện này đã trở thành một phần của cuộc sống. Dường như, mọi người ở đó đều có một người bà con hoặc bạn hữu ở tù. Họ chẳng hỏi câu nào – chỉ đề cập đến tên những người thân yêu của họ mà tôi có thể biết đến.

Chúng tôi đi ngang Đường Chiến Thắng với những ký ức buồn bã về trụ sở cảnh sát nơi tôi lần đầu tiên bị bắt giữ. Chẳng có gì thay đổi cả. Chân dung khổng lồ của bốn thiên tài nhân loại – Marx, Engels, Lenin, Stalin – vẫn từ trên cao nhìn chằm chằm xuống những đám đông đang giẫm bước qua những vũng tuyết tan. Tôi xuống xe điện gần một khu chung cư mà tôi biết và leo lên cầu thang. Cánh cửa được người bạn mở ra.

‘Sabina!’ Cô ta lấy tay bịt miệng lại và bước lui. ‘Thật đấy sao?’ Chúng tôi ôm chầm lấy nhau. Cô nói: ‘Tôi thấy sắp ngất đi mất.’ Rồi bắt đầu khóc.

Có người chạy đi đón Mihai tới. Tim tôi dường như dừng lại khi thấy Mihai bước qua cửa. Nó cao và xanh xao. Cũng ốm nữa.

Nhưng giờ đây đã trở thành một chàng trai.

Khi chúng tôi ôm nhau, rớt cuộc nước mắt đã bắt đầu tuôn chảy dài trên má tôi. Mihai lấy tay lau đi.

Nó bảo: ‘Mẹ ơi, đừng khóc nhiều quá.’

*Trại Chăn Nuôi Heo*

Chính lúc đó, tôi thấy dường như mọi gian truân hoạn nạn của mình đã qua đi và tôi sẽ không bao giờ cần phải khóc thêm lần nữa.

## PHẦN BA

### *Lại Trở Về Nhà*

Ngày hôm sau, mẹ con chúng tôi cùng nhau đi bộ trong công viên lớn nhất của Bucharest, là Cishmigiu. Tôi phải tìm hiểu con tôi một lần nữa. Tôi không biết gì thêm về nó. Khi Mihai còn rất nhỏ, chúng tôi hầu như sợ hãi về nó. Nó dường như bị nung nấu bởi những cảm giác sùng đạo. Nó đặt ra nhiều câu hỏi dò xét. Nó đã sớm phát triển, đã là nhà truyền đạo nhiệt tình ở tuổi lên năm. Khi lên bảy, nó đã đem một giáo sư về với Đấng Christ, và ông đã trở thành thuộc viên của Hội Thánh chúng tôi.

Khi chúng tôi vắng nhà, liệu những điều tốt trong Mihai có bị phá hủy bởi tay những người Cộng Sản – bởi những con người không biết gì đến lòng tốt?

Tôi vui sướng khi nhìn thấy ngay lập tức nơi Mihai những nét tiêu biểu tốt đẹp của nhân cách. Tôi nói về những năm bị nhốt tù và lao động khổ sai. Mihai bảo: “Chúng ta đừng chỉ trích cõi thiên nhiên vì nó chứa đựng cả ngày lẫn đêm, cả sáng lẫn tối. Vì vậy con chấp nhận sự xấu xa của con người. Chúng ta cố gắng đừng gọi họ là lũ tàn bạo.”

Tôi vẫn còn ngạc nhiên, kể tiếp cho Mihai nghe về Con Đường Thập Tự. Nó lắng nghe chăm chú, cho đến khi mắt nó bị thu hút vào một cây ăn quả đang đâm chồi trên đường đi của chúng tôi. Đó là một trong những ngày mùa xuân thiên đàng đã đến trước thời điểm, dường như thể thời tiết tốt không thể chờ được nữa. Những giọt tuyết đang vỡ ra xuyên xuống lòng con đường bị bỏ bê. Cây lan dạ hương đang lộ ra.

Khi tôi nói xong, con tôi bảo: ‘Cả ba và mẹ nữa, đã chọn con đường thập tự là con đường tốt nhất để phục vụ Đức Chúa Trời. Con không biết liệu mình có chọn con đường đó hay không. Con cảm thấy gần nhất với Đức Chúa Trời trong những nơi như thế này. Một nơi nào đó đẹp đẽ. Không có đau khổ và nhục nhã.’

Nó có quá ít niềm vui thú trong đời và nó quý giá những niềm vui sướng nhỏ bé trong tầm tay. Chẳng phải bỏ tiền ra để nhìn xem những đóa hoa huệ của Đức Chúa Trời. Nó bảo: ‘Vi sao không cứ ở trong vườn, tận hưởng hương thơm của hoa và tình yêu Đức Chúa Trời trong cách đó?’

Tôi đáp: ‘Con biết rằng khi Chúa Jêsus bị đóng đinh trên thập tự giá, người ta nói rằng gần đó cũng có một khu vườn. Con sẽ làm gì nếu khi ở trong vườn con nghe tiếng kêu thét của một người đàn ông vô tội bị đóng đinh trên thập tự giá? Những nhà tù Vacaresti và Jilava cách đây không xa. Người ta đang bị tra tấn trong nhà tù đó đương khi chúng ta ngắm hoa, và người ta cũng đang bị tra tấn bên trong Bộ Nội Vụ phía bên kia đường.’

Mihai hỏi nhỏ: ‘Mẹ ơi, mẹ đã trải qua vô vàn khó khăn phải không?’

Tôi trả lời: ‘Mihai ơi, chúng ta là người Hêbơơ và chúng ta là con cái Đức Chúa Trời. Điều áp bức chúng ta nhiều nhất không phải ở phía vật chất thuộc thể, mà chính là chúng ta bị đặt vào chỗ phải lao động cho một thế giới ảo tưởng và bị đem ra khỏi thế giới thuộc linh. Câu chuyện về Kênh Đào cho thấy công việc lao động thuộc thể này thật ảo tưởng biết bao nếu Đức Chúa Trời không đứng đằng sau đó.

‘Rốt cuộc Kênh Đào chẳng đi đến đâu cả. Đế quốc Lamã, cộng hòa Hylạp, nhà nước Do Thái đầu tiên, những nền văn minh Aicập và Trung Quốc cũng vậy. Giờ đây đế quốc Anh cũng đang qua đi nữa. Hết thủy đều thuộc về thế giới của những ảo tưởng.

‘Vi vậy đây là nỗi đau khổ lớn nhất của chúng ta. Phải sống trong một thế giới đầy ảo tưởng – không phải là thế giới thuộc linh của người Hêbơơ chúng ta, của “những người đến từ phía bên kia,” ý nghĩa nguyên ngữ của tên gọi ấy.’

Một tối kia, Mihai đến phòng tôi và đọc cho tôi nghe tác phẩm “*Cuộc Đời của Cato*” của Plutarch. Câu chuyện kể rằng

cung điện của bạo chúa Sulla chẳng khác gì hơn một chốn hành hình, rất nhiều người bị tra tấn và giết chết tại đó. Lúc bấy giờ Cato mới mười bốn tuổi, cùng tuổi như Mihai hiện giờ. Và khi Cato thấy đầu của những con người danh tiếng lấy lừng bị mang đi, quan sát thấy người ta bí mật thờ dài trước cảnh tượng như thế, Cato tìm hỏi xem vì sao người ta không giết Sulla. Thấy của Cato đáp rằng dân chúng sợ Sulla thậm chí còn hơn cả ghét hẳn. Lúc đó Cato nói: ‘Cho con thanh gươm để con có thể giết kẻ đó và giải phóng tổ quốc mình.’

Mihai bỏ quyển sách xuống.

‘Đúng vậy. Con cũng cảm thấy như thế. Con thích chỉ hưởng thụ cuộc sống, nhưng đôi khi con thắc mắc vì sao có quá nhiều người trẻ không làm một cái gì đó. Một thằng bé như con đã có thể trừ bỏ tên bạo chúa khỏi một quốc gia. Đó chính là điều mà cả Cựu Ước nói về nó. Điều đó không phải đến từ Đức Chúa Trời sao?’

Tôi nói tôi nghĩ rằng điều đó chẳng có ích gì trong hoàn cảnh hiện tại. Và đó không phải là cách tốt nhất. Chúng ta nên cố loại bỏ sự bạo ngược chứ không phải giết tên bạo chúa. Chúng ta nên ghét tội lỗi, nhưng phải yêu thương tội nhân.

Mihai trả lời: ‘Mẹ ơi, đó sẽ là điều khó khăn nhất.’

Trong vài ngày đầu tiên đó, tôi giống như một phụ nữ trở về từ cõi chết. Tôi đã được tự do! Sau suốt bao nhiêu năm như thế trong tù, mọi nan đề dường như trở nên vụn vặt khi đặt bên cạnh chuyện đó. Chúng tôi nói cách hạnh phúc: ‘Nếu có thể ra khỏi đây, tôi sẽ sống vui vẻ với bánh mì và nước trong suốt cuộc đời còn lại. Bạn sẽ không bao giờ nghe được một lời than phiền đâu.’ Và hầu hết chúng tôi đã sống với bánh và nước.

Giờ đây nan đề thực sự bắt đầu. Những nỗi lo lắng, lớn và nhỏ.

Đó là một cú sốc khi nhìn thấy cảnh túng thiếu và nạn đói khắp mọi nơi. Những người tôi đến thăm hầu như chẳng còn lại gì. Những chiếc mền rách mòn trên giường, chẳng có khăn trải giường và gối. Suốt biết bao nhiêu ngày rồi, họ chẳng thể mua nổi bánh mì đen hay có chút điện nào để sưởi ấm chỗ ở.

Một người bạn giải thích: ‘Chúng tôi đã phải bán hết mọi thứ. Bộ dao muông nĩa, đồ len, thảm. Thậm chí sách vở cũng bán luôn. Ô không! Đừng ngồi trên chiếc ghế đó! Ghế gãy chân rồi.’

Hầu hết tiền đã được dùng để mua những viên thuốc quý báu cho cha cô, người sống cùng với gia đình trong căn hộ nhỏ bé đó.

‘Sabina, phải hết sức cẩn thận những điều chị nói cho người ta nghe,’ cô ta nài nỉ. ‘*Khắp mọi nơi* đều có những kẻ chỉ điểm! Nhà thờ thì bí ẩn đối với bọn chúng.’

Hàng đoàn bạn hữu và khách lạ kéo đến thăm tôi, hết thảy đều nài nỉ đến mũi lòng để biết tin về anh em bà con của họ trong tù. Chỉ có điều là hiếm hoi lắm tôi mới giúp được họ hay trả lời được câu hỏi của họ. Đó có phải là lệnh ân xá không? Một sự cởi mở? Chính sách mới? Vì sao tôi được phóng thích? Họ nên nộp đơn đến cho ai?

Tôi nhanh chóng biết hết chuyện ‘nộp đơn’ cho chế độ quan liêu. Những hàng xếp dài dằng dặc tại văn phòng chính quyền còn tệ hại hơn cảnh xếp hàng tại những cửa hiệu lương thực. Tôi cần phiếu thực phẩm. Không có phiếu, hầu như tôi không được mua bánh mì. Một buổi sáng nọ tôi đứng xếp hàng chờ bốn tiếng đồng hồ. Khi tôi đến được ô cửa sổ nhỏ, cô gái ở trong quát ra: ‘Phiếu làm việc của chị đâu? Không có phiếu đó thì không thể lấy phiếu thực phẩm.’

‘Nhưng tôi mới ra tù.’

‘Tôi không thể giúp chuyện này. Không có phiếu làm việc và sổ, thì không có sổ lương thực.’

Thế là tôi sống sót nhờ lòng từ thiện của người khác.

Có lúc chúng tôi ở cùng phòng với một chị bạn. Nhưng Mihai giờ đây đã là một chàng trai. Chúng tôi không thể sống chật chội chung với nhau như thế. Tôi bắt đầu đã lâu, hết sức lâu để tìm căn phòng khác.

Căn nhà cũ của chúng tôi đã bị tịch thu. Toàn bộ vật dụng trong đó cũng vậy, cả tủ bàn, giường, sách vở. Nhưng những người bạn đã sống trong căn nhà có căn hộ ngày trước của chúng tôi, họ nói vẫn còn trống một gác xép nhỏ. Đương nhiên là nhỏ rồi: một phòng rộng ba mét sáu, chiều kia bốn mét rưỡi; phòng kia hai mét bảy và một mét tám.

Sau nhiều ngày xếp hàng và điền đơn, tôi được phép chiếm hữu ‘không gian tiện nghi’ này. Đồ đạc duy nhất chỉ là một vài chiếc giường cũ ọp ẹp với lò xo đã gãy nát. Không có nước, không có phòng vệ sinh. Mùa đông lạnh như cắt, mùa hè quá nóng. Cửa sổ ngó ra một bờ tường gạch trống không.

Chúng tôi sống ở đó, nấu ăn và ngủ. Mihai và tôi dọn vào. Janetta, khi được thả ra, đã đến ở cùng với chúng tôi. Chúng tôi không có giường, nên dùng chung một chiếc ghế xô pha. Rồi thì có thêm Marietta nữa.

Một ngày cô đến gõ cửa nhà chúng tôi. Và đứng đó, mỉm cười thẹn thùng như một cô gái trẻ, với những quầng thâm dưới mắt, trong chiếc áo khoác đen xơ xác. Cô chia ra một gói nhỏ có cột dây.

Cô bảo: ‘Thực sự chẳng là gì cả. Hai chiếc bánh nướng kiểu Pháp.’ Cô đã phải xếp hàng hai giờ đồng hồ để mua chúng. Và chúng thực sự chẳng đúng kiểu Pháp.

Marietta là thành viên cũ của Hội Thánh chúng tôi. Cô là một cô gái duyên dáng, bản tính hiền lành, nhưng không sáng trí lắm. Người ta hơi sợ cô. Cô bị những cơn động kinh.

Tôi rất sung sướng được gặp cô. Cô có phẩm chất ngây thơ, và đó luôn là sự thích thú.



‘Vào đây và ngồi xuống, Marietta.’ Tôi bước lui để cô vào và cánh cửa đăm sẫm vào chân giường Mihai. ‘Đã lâu chúng tôi không ở trong này và rất bừa bộn.’

Cô lách qua bước vào và ngồi xuống một trong những chiếc ghế ọp ẹp mà chúng tôi có được. Lưng ghế rơi ra. Mihai đến giúp Marietta.

‘Bà ở đây ám cúng biết đường nào!’ Cô vừa nói, vừa nhìn quanh thấy chiếc lò mà tôi đang chiên khoai tây với mỡ rẻ tiền trong đó.

Mihai nói: ‘Tôi nghiệp cái mái nhà.’ Trần nhà nghiêng được đánh dấu bởi những mảng ẩm ướt rất lớn, trên đó nấm mốc sậm màu mỗi ngày càng lớn ra. Mỗi khi một người di chuyển, hết thấy chúng tôi đều phải di chuyển theo để tránh đường.

Marietta cùng ăn khoai tây chiên với chúng tôi. Lát sau, khi Mihai vào phòng ngủ của mình để học bài, cô nói với tôi giờ đây trên thế gian này cô chẳng còn ai cả và sau một tuần sẽ không còn mái nhà nào trên đầu cô nữa. Gia đình cô đang ở nhờ đã yêu cầu cô ra đi. Có họ hàng đang từ Cluj đến, và họ cần giường...

‘Được rồi, Marietta, cô thấy đấy, đây không phải là căn hộ. Nó chỉ là một cái phòng cũ nhỏ như chiếc hộp mà chúng tôi thường dùng làm cái kho hồi còn sống ở dưới nhà. Nhưng nếu thích, chúng ta có thể nhét thêm một chiếc giường nữa ở đây. Tôi mong có thể tìm được một tấm nệm ở đâu đó.’

Khuôn mặt cô ta sáng lên niềm vui. ‘Thiệt không? Bà chắc chắn cậu bé sẽ không phiền chứ? Tôi có một vài món – mấy chiếc mền và một số đĩa và muỗng nĩa dao ăn. Tôi rất thích được ở với bà!’

Thế là Marietta đến sống với chúng tôi trên đường Olteni.

Khoảng một tuần sau khi tôi được thả ra. Bầu không khí thật sinh động, xe điện dường như cuộn lấy nhau như trong một hội

chợ giải trí, những dòng người xám xịt buồn tẻ đi lại trên đường phố với những bước chân nhẹ hơn. Đã qua một mùa đông khắc nghiệt, một trong những mùa đông tệ hại nhất suốt ba mươi năm. Giờ đây ánh mặt trời ấm áp dịu dàng làm tan chảy ngay cả trái tim của chúng tôi nữa.

Thành linh, chuông nhà thờ bắt đầu đổ. Biết bao nhiêu năm rồi tôi chưa nghe lại âm thanh đó. Một âm thanh sâu lắng, trang trọng của sự than khóc, trước hết ra từ đại giáo đường, rồi từ giáo đường Thánh Spiridion, sau đó từ toàn bộ những nhà thờ khác tại Bucharest mà hiện vẫn còn mở cửa.

Thành phố này có rất nhiều chuông. (Thời Trung Cổ, Rumania là thành trì của Cơ Đốc giáo chống lại người Thổ Nhĩ Kỳ và đất nước này đầy dẫy những tu viện và nhà thờ.) Giờ đây chúng thấy đều cất tiếng lên đồng loạt. Nhưng tiếng ồn dễ thương này cũng làm người ta hốt hoảng. Người ta dừng lại trên đường phố và hỏi nhau xem điều gì đã xảy ra. Bất chấp cảnh sát đã cấm tụ tập đông người ngoài chốn công cộng, những đám đông ít người tụ tập lại trên quảng trường và thăm thò với nhau.

Sau đó những loa phóng thanh trên đường Chiến Thắng bắt đầu lên tiếng:

‘Hỡi đồng chí và bạn hữu thân mến! Hỡi công nhân của nước Cộng Hòa Nhân Dân Rumania! Đoàn chủ tịch Xôviết tối cao của Liên Xô thông báo cho Đảng và toàn bộ công nhân Rumania với nỗi buồn sâu sắc vì ngày 5 tháng 3 năm 1953, Chủ Tịch Hội Đồng Bộ Trưởng và Bí Thư Ban Chấp Hành Trung Ương của Đảng Cộng Sản Liên Xô, Josef Vissarionovich Stalin, đã qua đời sau một cơn bạo bệnh. Cuộc đời của vị lãnh tụ và người thầy khôn ngoan của dân tộc, đồng chí và môn đồ trung kiên của Lênin, đã không còn nữa.’ Các loa phóng thanh phát ra bản nhạc tang lễ hùng tráng.

Âm thanh của những quả chuông không nói lên sự chết, nhưng nói lên buổi rạng đông của niềm hy vọng mới cho hầu hết chúng tôi. ‘Nhưng vì sao người ta lại làm như thế?’ Mọi người đều thắc mắc. Đặc biệt khi họ nghe rằng những buổi lễ tôn giáo đã được sắp xếp cử hành để đánh dấu sự qua đời của vị Chủ Tịch Tổ Chức Vô Thần Thế Giới, người đã cống hiến rất nhiều nỗ lực để tiêu diệt Cơ Đốc giáo.

Có tin đồn lan truyền rằng Stalin trong cơn kinh hoàng trên giường hấp hối, đã yêu cầu được nhận những lễ nghi cuối cùng dành cho người qua đời và nài nỉ được chôn cùng với cây thập tự. Bóng của hàng triệu nạn nhân của ông (Tác giả Sôviết Ilya Ehrenburg về sau viết rằng nếu ông dành trọn cả đời mình chỉ cốt để viết tên của họ thôi, ông hẳn vẫn không đủ thời gian để viết xong danh sách ấy) đã ập đến bên giường của ông, và ông yêu cầu mọi Cơ Đốc nhân cầu thay cho ông. Người ta thầm thì với nhau như thế.

Các trường học và cửa hiệu đóng cửa. Mihai trở về nhà cầm theo ấn bản đặc biệt của tờ *Scintea*, tờ báo có một và duy nhất của chúng tôi, cơ quan của Đảng, đương nhiên không có gì khác ngoại trừ những cột báo đăng bài tán dương. Toàn là những khẩu hiệu biểu ngữ to lớn trên đường phố trong các rạp chiếu phim và quán cà phê để tán dương tình hữu nghị Sôviết – Rumania. Đài phát thanh cũng thổi lên cùng một âm điệu.

Hết sức liêu lĩnh, chúng tôi lắng nghe những đài phát thanh ngoại quốc. Từ một trong những đài phát thanh này, chúng tôi nghe bài đọc Êsai 14 – một đoạn kinh khiếp mô tả sự chết của một kẻ áp bức. Hẳn sa xuống địa ngục, tại đó hẳn bị chế giễu và được nói như thế này:

‘Kìa người cũng yếu đuối như chúng ta ư! Kìa, người cũng trở nên như chúng ta ư!... Một lớp giòi làm nệm cho người... Hỡi kẻ

giày đập các nước kia, Người bị chặt xuống đất là thể nào!’ và khúc Kinh Thánh này mang tính đặc thủng khái hoàn và báo thù.

Mihai hỏi khi kết thúc: ‘Mẹ nghĩ gì về điều này?’

Tôi nói tôi không cảm thấy như vậy. Trong những khoảnh khắc cuối cùng của con người, khi nhìn thấy cái chết trước mặt mình, những thay đổi lớn lao có thể xảy ra. Tôi nhớ lại mẹ Stalin là một phụ nữ tốt và tin kính. Ất hẳn bà đã phải cầu thay cho Stalin nhiều biết dường nào! Một vị giám mục đã bảo với Thánh Monica, người đã khóc nhiều về tình trạng tội lỗi của con trai mình: ‘Đưa con trai của những giọt nước mắt như thế không thể nào bị hư mất được.’

Và giờ đây chúng ta có lời làm chứng của con gái ông ta, người đã trở thành Cơ Đốc nhân bất chấp mọi sự dạy dỗ của ông và đào thoát sang phương Tây. Ai biết Stalin đang giờ phút hấp hối muốn nói gì bởi ‘cử chỉ đáng kinh sợ và không thể hiểu nổi mà Svetlana mô tả khi ông ‘đột ngột nhấc tay trái lên dường như thể chỉ lên một điều gì đó... giày lát kế tiếp, linh hồn tự giải thoát khỏi xác thịt’? Đức Giáo Hoàng làm lễ Misa cho linh hồn Stalin. Lễ nào Chúa Jêsus yêu mến linh hồn của Stalin ít hơn Đức Giáo Hoàng?

Mặt trái của sự việc chính là niềm vui ngay từ khởi đầu của điều mà chúng tôi hy vọng sẽ là kỷ nguyên mới, chấm dứt những trại lao động khổ sai và những dự án như Kênh Đào. Đối với mọi người, những tin đồn đang trở thành sự thật: Kênh Đào đang thực sự bị bỏ. Sau bốn năm, kế hoạch bị bỏ ngang, chỉ làm được mới một phần bảy công trình. Hơn hai trăm ngàn nam nữ đã làm nô lệ tại đó. Không ai biết bao nhiêu ngàn người đã chết. Hàng tỉ đồng coi như vứt đi và nền kinh tế của quốc gia đã bị sụp đổ. Chẳng được chuyện gì cả.

Trong tờ *Scintea*, chúng tôi thấy Quốc Gia giờ đây đang chuyển từ xây dựng những công trình xã hội chủ yếu sang sản

xuất hàng hóa tiêu dùng. Mức sống phải được nâng lên. Nhưng sự thực ấy là Kênh Đào đã là một thất bại. Nó không bao giờ có thể hoạt động được. Các kỹ sư đã tổ chức một cuộc điều nghiên vĩ đại. Có người bảo họ phát hiện ra bình nguyên Baragan sẽ bị ngập lụt. Những người khác nói không bao giờ có thể đủ nước để cung cấp cho cả Kênh Đào lẫn các công trình thủy lợi.

Điều chắc chắn ấy là những kỹ sư trưởng và những người lập kế hoạch đã bị bắt. Đã bị tuyên án tử hình dành cho ‘tội phá hoại nền kinh tế.’ Ít nhất hai ông bị hành hình ngay lập tức. Khoảng ba mươi người nữa lãnh những bản án lên đến hai mươi lăm năm.

Tôi nói với chính mình Bài Cầu Nguyện Lễ Vượt Qua: ‘Chúng ta là những nô lệ của Pharaôn trong Aicập, và Chúa lấy cánh tay quyền năng giải phóng chúng ta.’ Một lần nữa, điều này là sự thật. Các doanh trại quân đội và các khu lao động bị đóng cửa. Các lán trại và nhà cửa bị dẹp sạch. Cỏ và những cây dại mọc xuyên qua nền xi măng. Bình nguyên bao la trống vắng được trả trở lại cho hoang vu.

Ngày nay đó là chốn hoang dã và quạnh hiu. Rắn rì rào bên dưới mặt đất, không còn bị săn đuổi để lấy thịt nữa. Và giờ đây cũng chẳng ai vứt vỏ bánh mì cho những con chim di trú. Những dụng cụ rì sét nằm trên những cánh đồng trồng rau bị bỏ hoang và gió lạnh thổi từ Biển Đen xói mòn những dấu vết cuối cùng của một nơi từng là sự thán phục của thế giới.

Tôi hồi phục sức khỏe từng chút một, và lấy lại được phần nào sức mạnh ngày trước của mình. Những chiếc xương sườn bị gãy khi tôi bị ném xuống sông Danube ngày nay làm tôi đau đớn, nhưng bác sĩ bảo rằng đó chỉ vì chúng chưa lành hoàn toàn. Ông khuyên tôi nằm nghỉ một vài tuần trên giường. Và bảo rằng quả

là phép lạ khi tôi vẫn còn sống sót. Nhưng vẫn còn quá nhiều điều đang chờ phải làm.

Một sáng nọ lúc đang đi trên đường Olteni, tôi thấy một người đàn ông nhỏ bé ăn mặc tồi tàn với mái tóc thưa thớt. Ông nhìn chằm chằm vào tôi khi chúng tôi qua mặt nhau. Chập sau khi tôi bỏ tay vào túi áo khoác, tôi thấy có một tờ truyền đơn nhỏ gấp lại. Ông ta đã tuồn vào túi tôi hồi nào không biết, sau đó biến mất.

‘Đến ngày mà Đức Giêhôva sẽ cho người yên nghỉ, khỏi cơn buồn bực bối rối, và sự phục dịch nặng nề mà người ta đã bắt ép các người...’

Tôi đọc khúc Kinh Thánh, và biết rằng cuộc chiến vẫn tiếp tục. Có lẽ cuộc chiến không lộ liễu, nhưng khắp mọi nơi quanh tôi đều có tình yêu của Đức Chúa Trời. Trên những khuôn mặt đi qua chẳng biểu lộ điều gì cả. Bên trong tấm lòng thì Stalin không thể đụng đến được.

Niềm hạnh phúc mới tuôn trào qua tôi. Tôi là thành viên của Hội Thánh Thẩm Lặng.

Bạn sẽ không tìm thấy tên của Hội Thánh đó trong niên giám điện thoại, hay những tòa nhà thờ của Hội Thánh đó trong các thành phố ở Đông Âu. Hội thánh đó không hề có những giáo đường. Những linh mục của họ mặc những bộ quần áo làm việc. Họ chẳng hề được huấn luyện về thần học. Họ ít biết đến những cuộc cãi vã bè phái. Hội Thánh Thẩm Lặng không có tên thậm chí ngay đằng sau Bức Màn Sắt. Chỉ sau khi chúng tôi đã đến Phương Tây, chúng tôi mới biết người ta gọi chúng tôi bởi tên gọi này giữa vòng một số ít người ở hải ngoại đã biết được việc chúng tôi đang làm. Nếu trước đó người ta hỏi tôi: ‘Có Hội Thánh Thẩm Lặng tại nước Rumania không?’ Tôi chắc chẳng hiểu họ hỏi gì. Giống như vở kịch Monsieur Jourdain của Molière, người đang diễn lên toàn bộ cuộc đời của mình mà không hề

## *Lại Trở Về Nhà*

biết. Đơn giản là chúng tôi thực hiện bốn phận Cơ Đốc của mình. Chúng tôi chẳng lưu tâm gì đến luật pháp Cộng Sản. Và chúng tôi không cần đặt tên cho vị thế của mình.

Đó là đời sống tôi trong mười hai năm kế tiếp.

Lúc đầu tôi thường lo lắng bởi hoàn cảnh khó khăn của những người đi nhà thờ. Họ bị bắt bớ bởi cảnh sát, bị quấy rầy bởi những kẻ chỉ điểm. Qua làn sóng radio, trường học, rạp chiếu phim, rạp hát và báo chí, chiến dịch dập tắt niềm tin chúng tôi đã được theo đuổi không ngưng nghỉ. Người già còn có thể thờ phượng Chúa tuy rất khó khăn, và bị theo dõi. Nhưng có lẽ lớp trẻ không tin Chúa.

Tôi thấy biết bao bạn hữu ngày trước, vì sợ mất việc, nên đã không dám đến gần nhà chúng tôi. Nhiều người khác thậm chí còn không thừa nhận họ đã có lần tới thờ phượng bên cạnh chúng tôi.

Khi đi ngang đại học, tôi nhìn thấy một giáo viên mà chúng tôi quen biết rất rõ và đến để chào anh. Anh cùng đi với một đồng nghiệp.

‘Thưa bà, bà đã lầm. Tôi không biết bà.’ Anh ta quay đi, không dành một cơ hội nhìn vào mặt tôi.

Người ta rất hoảng sợ, tuy họ ‘tự do.’ Trong tù, ngay cả những lúc xấu nhất, chúng tôi vẫn nhìn thấy bàn tay Đức Chúa Trời hành động. Chúng tôi đã tiến đến chỗ biết rằng dầu mình chịu khổ, nhưng Ngài sẽ không lìa bỏ chúng tôi. Chúng tôi có thể tin cậy Ngài. Vì vậy phần hết sức quan trọng của công tác trong Hội Thánh Thầm Lặng của chúng tôi đó là dạy cho tín hữu biết điều này. Và với bối cảnh đã chịu tù đầy thì dễ chinh phục được lòng tin của họ hơn.

Tôi cũng phải giữ mình đứng trong cương vị của mình. Hội thánh chúng tôi giờ đây được điều hành bởi hai vị mục sư

Lutheran trẻ tuổi. Nhưng thật lúng túng khi thấy có rất nhiều tín hữu của họ đến gõ cửa nhà tôi để xin lời khuyên hay kể ra chuyện rắc rối của họ. Những tín hữu nào đã chịu khổ vì đức tin của mình thì được những Cơ Đốc nhân khác đối đãi kiểu như thờ hình tượng vậy. Mọi điều chúng tôi nói ra đều là ‘Tin Lành.’

Đó là một ý tưởng nguy hiểm. Những người tuận đạo không làm nên chân lý. Chân lý mới tạo nên người tuận đạo. Tôi đã rất cương quyết để ngăn cản người ta đừng đối đãi với tôi bằng sự tôn kính cường điệu như thế.

Giữ những quan niệm của mình và ý kiến của tôi cho riêng tôi cũng không phải là dễ. Hai vị mục sư trẻ đã làm hết sức của họ, nhưng họ chỉ có thể dạy những điều đã học từ các giáo sư Lutheran và từ những sách vở vốn thường căn cứ trên nhiều quyển sách khác, được viết từ nhiều thế kỷ trước, trong một thế giới chẳng giống thế giới của chúng ta. Tôi đã không còn trân trọng những ý tưởng này nhiều như ngày trước mình từng nghĩ. Không phải tất cả mọi điều sách vở dạy đều phù hợp với những bài học mà tôi đã có được trong tù.

Những phương pháp tẩy não và nhồi sọ của Cộng Sản là phương pháp mới. Chúng cần có những câu trả lời mới. Và những câu trả lời này đã được tìm ra, bởi Hội Thánh Thần Lặng, khi thời gian dần trôi.

‘Mẹ ơi, con thôi học rồi.’

Một ngày nọ Mihai về nhà sớm, với đôi mắt sáng và miệng kiên quyết.

‘Con muốn nói gì, thôi học à?’

‘Con sẽ không trở lại học nữa.’

‘Nhưng con phải tiếp tục những môn học của mình chứ.’

‘Nhưng không phải tại đó!’



Tôi hiểu ra câu chuyện từng chút một do Mihai kể: Phong Trào Thanh Niên Cộng Sản đang được xây dựng, và những học sinh giỏi nhất được quyền ưu tiên đeo cà vạt đỏ. Lũ trẻ được bảo phải đề xuất một ứng cử viên cho danh dự này. Và chúng đề cử Mihai – Mihai từ chối. Nó bảo: ‘Tôi sẽ không đeo cà vạt đỏ. Đó là dấu hiệu của Đảng, là Đảng đã bỏ cha tôi vào tù.’

Nghe rụng rời cả chân tay! Giáo viên, là một cô gái Do Thái, không biết phải nói gì. Nhưng cô phải đóng vai người Cộng Sản. Cô mắng Mihai rồi cho nó về nhà. Nhưng sự thật ấy là các giáo viên, hầu như toàn bộ các giáo viên, đều ghét những việc họ đang phải làm và những người bắt họ phải làm việc đó. Hôm sau, giáo viên của Mihai lên đưa cháu trở lại lớp và ôm cháu thật chặt.

Từ ngày đó trở đi, Mihai là cậu bé được bảo vệ kỹ nhất trong trường. Chương trình tuyên truyền vô thần đã bắt đầu trong các lớp học, và hết lần này đến lần khác Mihai đứng dậy tranh luận với những giảng viên của mình. Thỉnh thoảng Mihai thua những lý luận của họ, vì không thể theo kịp những mảnh khéo lắt léo vụn vụn của họ, nhưng cũng vẫn đứng dậy tranh cãi y như vậy. Và các giáo viên, biết Mihai là con trai của một tù nhân chính trị, đã yêu thương cháu vì điều này. Rumania không phải là một đất nước Cộng Sản, nhưng là một đất nước bị áp bức bởi những người Cộng Sản.

Khi tôi còn ở tù, Mihai đã được người bạn cũ của tôi là Alice chăm sóc, cô là giáo viên Trường Chúa Nhật. Có lần cô đã làm trưởng một ban ngành trong một Bộ quan trọng, nhưng khi không chịu gia nhập Đảng, cô bị loại ra. Cô vất vả kiếm sống bằng cách dạy tiếng Pháp và dạy luyện thi. Sau khi tôi bị bắt đi, Mihai đã đơn sơ đến với ‘Cô Alice’ của cháu và nói: ‘Bây giờ cô sẽ làm mẹ cháu.’

Cô rất nghèo và còn phải chăm sóc người cha già nữa. Cả ba người ở chung trong một phòng. Vì đơn giản là không còn chỗ cho những đứa trẻ khác cô muốn đem về, nên cô giúp chúng bằng tình yêu thương và những đồng xu mà cô có thể dành dụm được. Chúng đã bị đói nhưng nhờ những anh em trong Chúa đã hy sinh cho chúng.

Cám ơn Alice, Mihai có thể chống chọi được mọi cú đấm giáng trên nó giữa tuổi chín và mười ba, và vẫn còn kể được với tôi khi tôi trở về: ‘Mẹ ơi, con đứng về phía mẹ và con yêu Chúa.’

Nhưng chương trình tuyên truyền trong các trường học rất dữ dội. Những bộ phim và những bài thuyết trình, các giáo viên phải làm việc chăm chỉ để chứng minh Đức Chúa Trời không thực hữu. Vì vậy Mihai thường xuyên hỏi tôi bằng chứng cho thấy Ngài thực hữu.

Tôi nhớ những lời Richard nói rằng không ai đòi hỏi bằng chứng để chứng minh cõi thiên nhiên thực hữu. Cõi thiên nhiên sờ sờ ra đó, và chúng ta là một phần của cõi thiên nhiên. Và những điều thuộc linh cũng tự hiển nhiên y như những vấn đề vật chất vậy. Một thiên tài nói mình đã được gọi nguồn cảm hứng – bởi điều gì vậy? Bởi một điều gì đó cao cả hơn chính ông ta. Một kinh nghiệm thuộc linh, một sự gắn gũi với Đức Chúa Trời.

Trong mỗi trường học đều có ‘góc vô thần’ với những tranh ảnh và sách vở nhạo báng hàng giáo phẩm. Và Mihai biết một số câu chuyện đó là sự thực. Nó đã biết những mục sư cư xử xấu xa, những người đã phản bội anh em.

Tôi cố gắng chứng tỏ cho cháu thấy Hội Thánh có một khía cạnh của con người và một khía cạnh thiên thượng. Và mỗi Cơ Đốc nhân cũng đều có bản chất kép này.

Hết ngày này đến ngày kia, cháu về nhà với những ví dụ mà người ta đã nêu ra cho cháu về những sai lầm của Hội Thánh hoặc những thất bại của các linh mục.

Tôi cứ bảo: ‘Nhưng họ không bao giờ có thể nói cho con biết được sự hối tiếc mà một mục sư cảm nhận được khi làm điều sai quấy. Họ chỉ có chứng tỏ cho con thấy khía cạnh tội lỗi. Họ giấu đi khía cạnh tốt đẹp. Ai cũng có thể sai quấy. Chính lúc chúng ta biết hối tiếc về điều đó thì chúng ta mới chứng tỏ được những điều thuộc về Đức Chúa Trời ở trong mình.’ Như vậy là tôi đã xua tan được những nỗi nghi ngờ của cháu. Mãi cho đến cuộc tấn công dữ dội kế tiếp.

Mỗi người mẹ Cơ Đốc đều gặp phải cuộc đấu tranh này. Đời là bãi chiến trường, và mỗi buổi tối chúng tôi lại phải bù vào chiến địa những gì mà những người Cộng Sản đã đoạt lấy lúc ban ngày.

‘Giáo sư của chúng con bảo Giô-sép là một kẻ đầu cơ ngũ cốc.’

‘Vì sao vua Đavít muốn chiếm đoạt vợ của Uri?’

Tôi đáp: ‘Kinh Thánh không che giấu sự thật. Kinh Thánh kể về những con người có thể phạm tội và phạm sai lầm. Nhưng khi con đọc câu chuyện này cho chính mình, con thấy chính những người Cộng Sản mới là những kẻ đang nói dối và xuyên tạc.’

Trong cuộc đấu tranh dành lớp trẻ này, họ dường như có đủ mọi vũ khí: trường học, đài phát thanh, báo chí. Nhưng Mihai luôn luôn có trước mặt mình tấm gương của Cơ Đốc giáo đang hành động.

Khi tôi ở tại Kênh Đào năm 1951, những người từ Hội Thánh chúng tôi đã mạo hiểm liều bỏ quyền tự do của họ để giúp Mihai. Hai ông bà cụ đã bỏ ra hai ngày đi đây đó – bởi những lộ trình vòng vèo để tránh bị theo dõi – và đặt món tiền dành dụm rất lớn của họ trong tay người có thể giúp được Alice.

Cụ bà Mihailovici, người cũng giống như một bà cô đối với Mihai, đã đi hàng trăm dặm từ làng của bà sau khi tôi bị bắt, đem đến một bao khoai tây, là toàn bộ những gì bà có. Chuyển thăm của bà đã bị những người chỉ điểm báo cáo, là những người luôn luôn theo dõi những người bà con họ hàng của tù nhân chính trị. Về đến nhà, bà đã bị lực lượng dân quân gọi lên và đánh đập thậm tệ đến nỗi không bao giờ lấy lại được sức khỏe nữa.

Bất chấp bị đối đãi như thế, người trong Hội Thánh Thâm Lặng không bao giờ quên bổn phận của họ đối với con cái của những người ở trong tù.

Đôi khi chúng tôi thua trận.

Tôi nhớ một phụ nữ đã đến với tôi trong nước mắt.

Bà bảo: ‘Con tôi đang làm việc cho Cảnh Sát Mật. Nó đang gặp người đàn ông, cứ hỏi nó đều đặn về mọi người nào đến căn nhà này. Tôi không biết phải làm gì đây.’

Chị không thể đuổi con trai mình đi. Chị cũng không thể để nó phản bội những Cơ Đốc nhân đã đến để thăm họ. Tôi khuyên chị cắt đứt liên lạc với chúng tôi ít lâu.

Đôi khi giữa đêm khuya, một người đàn ông – hoặc thường xuyên hơn là vợ của ông ta – đến gác xếp của tôi và thú nhận rằng họ đang làm chỉ điểm. Một phụ nữ kia nói với tôi: ‘Chúng tôi bị ở trong cái bẫy. Chúng tôi yêu mến Chúa. Chúng tôi yêu chị và Mihai – nhưng chúng tôi không thể chống cự hết toàn bộ những lời đe dọa và những kẻ đe dọa. Chống tôi sẽ mất việc hay bị bỏ tù. Chúng tôi phải báo cáo mọi người nào đến nhóm tại nhà thờ và họ nói những gì. Chúng tôi cố gắng chỉ nói với bọn họ những gì không có hại cho chị – nhưng chị phải thận trọng!’

Nhiều người khác rời khỏi Bucharest và đi từ thành phố này đến thành phố khác để tránh cảnh mỗi tuần bị gọi nhiều lần đến trụ sở Cảnh Sát Mật .

Nhà bạn dưới Chủ Nghĩa Cộng Sản luôn luôn bị chia rẽ ra. Nếu họ không thể tìm được con hay người bà con để báo cho họ biết bạn đang mua bao nhiêu bánh mì, bạn nấu ăn món gì và những ai đến thăm bạn, thì luôn luôn có người hàng xóm hay một đồng nghiệp nào đó sẽ chịu làm việc ấy. Những cô gái bị chất vấn về những chàng trai hò hẹn cùng họ. Và mọi chuyện đều được lưu vào hồ sơ, rồi được sử dụng cách này hay cách khác để chống bạn.

Từ hệ thống này đã nảy sinh ra hiện tượng hàng ngàn hàng ngàn Cơ Đốc nhân bí mật chịu đeo cà vạt đỏ hay huy hiệu Đảng. Một số người thậm chí còn giữ địa vị rất cao trong Chính Quyền khi họ là thuộc viên của Hội Thánh Thẩm Lặng. Đến đêm, họ mời linh mục đến làm báp-têm cho đứa trẻ. Họ đi đến một thành phố xa xôi hẻo lánh để bí mật nhờ một mục sư làm đám cưới. Và rất nhiều người chỉ đi đến với tôi để kể ra mọi điều họ đã phải làm và xin tha thứ những lần phản bội của họ.

Tôi nói với họ: 'Hãy chứng tỏ lòng ăn năn thành thật của mình, bằng cách nói cho chúng tôi ngay bây giờ về cách chúng tôi bị do thám như thế nào, hãy cho chúng tôi tên những sĩ quan mà bạn đã nhận lệnh. Hãy cho chúng tôi biết bạn gặp họ khi nào và ở đâu.'

Nếu họ có thói quen trao thông tin tại một góc phố nào đó, một người trong chúng tôi sẽ ngồi tại quán cà phê gần đó để chụp ảnh sĩ quan Cảnh Sát Mật đó. Sau đó chúng tôi sẽ theo dõi anh ta để xem anh ta gặp ai tiếp theo. Nếu những cuộc gặp gỡ của họ xảy ra – như vẫn thường xảy ra – trong một căn nhà 'an toàn' của Cảnh Sát Mật, chúng tôi sẽ theo dõi ở đó và chụp hình những người tới lui nơi đó.

Đây là một công tác liều lĩnh và nguy hiểm, nhưng chúng tôi có thể làm bằng những phương pháp này để liệt kê tên hầu hết những người chỉ điểm, bao gồm cả đại tá Shircanu, người lãnh

đạo mạng lưới dò thám của cảnh sát để chống lại Hội Thánh. Chúng tôi theo dõi ông cũng chặt chẽ y như ông theo dõi chúng tôi. Chúng tôi xác định rõ những người chỉ điểm chính yếu của ông ta.

Chúng tôi cũng thành công trong việc đem một số người trở về ăn năn. Những người khác phải bị xử lý bằng những phương tiện nghiêm khắc hơn. Bằng những cách này, chúng tôi phòng thủ cho Hội Thánh Thẩm Lặng và Hội Thánh ấy có thể tiếp tục công tác của mình.

Tôi thật may mắn vì có Mihai: con tôi hết sức trung tín. Nó đang ở lứa tuổi hết sức khó khăn cho những bé trai, và tôi giao cho nó những công tác khó nhất. Trên hết những khó khăn riêng của nó đó là phải canh gác liên tục. Nó đã phải có những quyết định mà có thể đưa cả hai chúng tôi vào tù. Nhưng chúng tôi đã thường xuyên cười với nhau về những việc ngớ ngẩn mà các giáo viên của nó bắt buộc phải nói, những tình huống lạ lùng đã xảy ra.

Một buổi tối nọ sau nhiều tháng đến ở với chúng tôi, Marietta về muộn hơn thường lệ rất nhiều và suốt cả buổi tối hầu như chẳng nói lấy một lời. Tôi để ý thấy chị nhiều lần về rất muộn trong mấy tuần gần đây. Và dường như chị – không phải là vui vẻ hạnh phúc hơn, vì chị là luôn một cô gái vui vẻ – nhưng bình tĩnh hơn, tự trấn tĩnh hơn.

Hết sức đột ngột, chị bảo: ‘Có một điều này... em không biết làm thế nào để nói cho bà... Ô, em có quen một chàng trai. Em rất thích.’

Cô đã gặp chàng trai trên đường đến bệnh viện thăm một người anh em bà con. Anh ta bị tàn tật. Nửa người bên trái bị bại trong một tai nạn ở công xưởng, và điều này ảnh hưởng đến cả cách nói của anh. Anh đã câm hẵn suốt nhiều tháng và không thể đi lại nếu không có xe lăn.

## *Lại Trở Về Nhà*

Nhưng giờ đây anh ta khá hơn nhiều và có thể đi lại rất chậm với đôi nạng. Dầu vậy vẫn nói chưa rõ. Em hiểu được anh ấy, nhưng nhiều người khác thoạt đầu không thể hiểu được.'

Tối hôm sau, chàng trai ấy đến thăm chúng tôi. Anh rất vất vả leo lên ba chặng cầu thang. Đúng như Marietta nói, thật rất khó để hiểu được anh. Tối đó chúng tôi có rất nhiều bạn từ thành phố khác đến nghỉ lại. Ngủ trên sàn. Nhưng cũng rõ ràng Peter không còn chỗ nào khác để đi cả. Lâu nay anh phải ngủ nhờ trong hầm nhà của người khác kể từ khi anh xuất viện, nhưng giờ đây anh cũng mất luôn cả chỗ đó.

Marietta mắc bệnh động kinh đã kết hôn với một người vừa què vừa câm, và Peter đã đến sống chung với chúng tôi. Giờ đây chúng tôi có đến bốn người, không kể hầu như đêm nào cũng có nhiều vị khách đến ở trong căn hộ nhỏ bé của chúng tôi: những bà vợ của các mục sư đang bị giam trong tù, những Cơ Đốc nhân không dám tiếp xúc với một bạn tù ngày trước giữa ban ngày.

Trong số này có một thanh niên đã làm đầu bếp tại các doanh trại cảnh sát. Tại đó họ chẳng bao giờ thiếu lương thực, và anh thường đem phần bánh mì của anh về cho chúng tôi.

## Hội Thánh Thâm Lặng

Mihai về nhà với câu chuyện mà đương nhiên nó không được dạy từ lớp học lịch sử của nó. Hitler, Napoleon và Alexander Đại Đế đã lấy một ngày nghỉ ở địa ngục để lên xem cuộc diễu hành trên Quảng Trường Đỏ của Moscow. Khi hàng đoàn xe tăng đang tiến lên, Hitler nói: 'Nếu biết Hồng Quân mạnh như vậy, tôi không bao giờ tấn công nước Nga.' Alexander nhận định: 'Nếu tôi có đạo binh thế này, tôi đã chinh phục được cả thế giới rồi.' Napoleon, lúc đó đang xem báo của Nga, ngẩng lên bảo: 'Giả như tôi có một tờ báo biết vâng lời như tờ *Pravda*, thế giới làm sao biết được Waterloo.'

Mihai đang thu thập những câu chuyện vui về Chủ Nghĩa Cộng Sản. Sau khi xong bậc tiểu học, cháu không thể học lên thêm. Không một cấp học cao hơn nào được phép nhận con của tù nhân chính trị, và cháu có rỗi rãi thì giờ đương khi đi tìm việc làm. Rồi bạn cũ của Richard nghe nói Mihai biết chơi đàn piano nên gọi cháu đến làm.

Ông bảo: 'Tôi chăm sóc nhạc cụ tại Nhà Hát Opera quốc gia. Tôi cần một người học việc có những ngón tay và đôi tai tốt.'

Để nhận được việc này, Mihai phải điền bản phỏng vấn dài mười sáu trang. Trong số rất nhiều mục, cháu phải điền địa chỉ của hai người láng giềng tại mỗi đường phố và thành phố cháu đã sống 'trong hai mươi năm qua.' Cháu mới mười lăm tuổi.

Người thợ lên dây đàn báo trước: 'Tốt hơn cháu nên biết chắc chắn là cần phải nói những gì khi Cảnh Sát Mật đến thăm.'

Sau khi nhận tờ khai, Mihai đến với nhân viên của phòng nhân sự và nói cháu đã làm hỏng tờ đơn vì bị vấy mấy vết mực – cháu có thể xin đơn khác không? Sau đó cháu điền vào cả hai bản ấy, một để giữ lại để có thể kiểm tra mình đã viết những gì trong những ngày sắp tới. Bảng phỏng vấn này sẽ theo cháu từ công việc này sang công việc khác suốt nhiều năm trường, và nếu cháu khai có mâu thuẫn nào đó thì sẽ rắc rối to.



## Hội Thánh Thâm Lặng

Có một câu hỏi: Cha có bao giờ bị bắt chưa? Cháu chỉ đơn giản viết 'CHỮA,' vì cháu tự bảo: 'Cha bị bắt cóc trên đường phố. Đó không phải là bị bắt giam.' Cháu có sai không?

Cháu được nhận vào làm, với lương tám bảng Anh một tháng. Đây là một khoản tiền rất lớn đối với chúng tôi. Và cháu có thể lương thực để có thể mua bánh mì.

Người thợ lên dây đàn thấy Mihai có đôi tai xuất sắc và có thể dễ dàng xác định rõ cao độ và âm thanh. 'Cháu làm chuyện này giỏi hơn tôi, trong khi tôi làm việc này suốt bốn mươi năm rồi đấy.'

Và Mihai trở thành chuyên gia sửa chữa mọi thứ nhạc cụ. Vì vậy sau mười tám tháng, khi người ta biết ra cháu là con của một tù nhân chính trị, thì cháu đã có một nhóm khách hàng nhỏ nhỏ giữa vòng những nhạc sĩ của Bucharest. Nhờ đó, dần mất việc, cháu vẫn có thể kiếm chút ít tiền để đóng học phí và mua sách để về nhà tự học.

Tôi làm đủ thứ công việc kỳ lạ để tiếp tục cuộc sống gia đình mình.

Trước hết là Hợp Tác Xã Nuôi Tơ Tằm.

Marietta đọc được tin này trên một tạp chí. 'Nuôi tơ tằm tại nhà. Tăng thêm thu nhập và giúp xây dựng Chủ Nghĩa Xã Hội.'

Mihai cười toe toét: 'Marietta tưởng tượng thấy mình trong bộ áo đầm dài sang trọng toàn bằng lụa chế tạo tại nhà.'

'Không, nghiêm túc đấy'. Marietta nói, 'Vải lụa đáng giá nhiều tiền lắm.'

Mihai cầm tờ tạp chí lên: 'A, nhưng phải đem toàn bộ sản phẩm của mình đến cho Hợp Tác Xã Quốc Gia. Chị có nghĩ *họ chịu* trả tiền cho những thứ chị đem đến không? Dẫu sao đi nữa, chúng ta còn có thể đem chúng đi đâu được? Nếu chị nghĩ em sẽ ăn cơm cùng với cái hộp đầy dẫy những con tơ tằm già nua bần thủ ở giữa bàn, thì chị đã nhầm rồi.'

‘Có thể để nó ở dưới giường được mà.’

‘Dưới giường, của chị ấy nha.’

‘Tầm ăn thứ gì?’

‘Lá dâu, chị ngớ ngẩn thế. Ai cũng biết thế kia mà!’

‘Mihai, con nhớ khi còn sống với cô Alice, và ở góc phố kế tiếp là bệnh viện và phía bên kia đường, đối diện với nhà này, có phải là nghĩa trang không?’

‘Dạ đúng. Cái nghĩa trang đó thường giúp cho con vui vẻ lên.’

‘Nhưng nghĩa trang đó đầy cây dâu. Ít ra chúng ta cũng có thể luôn luôn nuôi được những con tầm này.’

Thế là chúng tôi lập lên một xưởng với một hộp chứa một trăm con tầm nhỏ và một tờ hướng dẫn từ Hợp Tác Xã Nuôi Tầm.

Mihai đọc các đoạn hướng dẫn. “‘Khi tầm sẵn sàng để đổi thành ngài, nó nhả quanh mình một cái kén làm bằng chất liệu trong chính thân nó.’ Con muốn nói là con chưa hề biết chúng biến thành sâu bướm. Mẹ tốt hơn hết là nên cẩn thận. Một ngày nào đó mẹ giở cái nắp ra thì chúng bay đi mất hết.’ Mihai nghiên cứu tiếp tờ hướng dẫn. “‘Khi tháo kén đó ra, kén sẽ cho sợi chỉ tơ dài hàng trăm dặm.’ Đây là chuyện hơi rắc rối, phải không?’

Chúng tôi hé nhìn vào hộp cạc tông, trong đó Mihai đã đục thủng những lỗ thông khí. Những con sâu bướm chẳng đẹp chút nào, màu xám tro và dài khoảng tám phân. Và chúng là những con vật tham ăn. Đời sống của con tầm dường như là một bữa ăn cộng đồng liên tục; cuối cùng chúng sẽ cuộn mình lại trong một chiếc kén làm bằng chính tơ của chúng. Cái kén này bạn có thể quấn thành một cuộn.

Thoạt đầu, Mihai giúp bằng cách tự nhiên đến lấy lá dâu từ nghĩa trang đem về. Nhưng chẳng bao lâu, người giữ nghĩa trang phát hiện và rượt đuổi cháu ra. Mihai nói: ‘Chúng ta phải đột kích trong bóng tối!’

## *Hội Thánh Thâm Lặng*

Tối hôm sau, vũ trang bằng chiếc túi giấy, cháu bò vào hàng rào nghĩa trang và trở về chiến thắng với nguồn cung cấp đủ cho nhiều ngày.

Mihai nói: ‘Người chết không cần chúng.’

Tôi nhớ sách Khải Huyền nói rằng trong thành Giêrusalem trên trời, lá của cây sự sống được dùng để chữa bệnh.

Marietta nói: ‘Em vui quá. Vì điều đó thực sự chứng tỏ rằng chính những linh hồn đau ốm cũng có được một chỗ ở đó.’

Ấu trùng của con tằm tơ là một tạo vật cầu kỳ, nó đã được nhân tạo từ bốn ngàn năm nay. Chúng không thích nhiệt độ cao hơn bảy mươi tám hay dưới sáu mươi hai độ F (khoảng 20 đến 25 độ C). Chúng thích ánh sáng, nhưng đừng quá sáng. Khi chúng đang thay lông, là chuyện cứ vài ngày xảy ra một lần, thì không được phép quấy rối chúng.

‘Suyt!’ Mihai thầm thì, rồi trích lời chỉ dẫn: “‘Phải giữ đừng làm ồn cho ấu trùng trong mỗi thời kỳ thay đổi!’”

Sau khoảng một tháng, và những đợt đột kích liên tục vào nghĩa trang, chúng tôi đã có được một trăm chiếc kén. Những chiếc kén này được đem đến Hợp Tác Xã – và chúng tôi được trả tiền đủ để mua lương thực cho hai ngày. Cũng được, lương thực cho hai ngày cũng đáng hoan nghênh. Tôi đem về thêm một trăm con tằm mới nở nữa.

Mihai rên rỉ: ‘Ồ, thôi mẹ ơi!’

Nhưng nhiều tháng sau, nông trường tằm tơ của chúng tôi đã thành vượng.

Cho đến một ngày kia, tôi thấy những con tằm trông có vẻ xanh xao và sưng phù lên, dường như chúng sắp sửa nổ tung ra. Mihai huyết sáo bài “Hành Trình đến Nghĩa Trang” của Chopin, rồi đi đến thư viện để kiểm tra sách về cách nuôi tơ tằm.

## *Hội Thánh Thâm Lặng*

Mihai báo lại: ‘Đúng, đây là chuyện rất thường tình – họ gọi là bệnh grasserie. Bệnh phát do để những con vật tội nghiệp này ở chỗ gió lùa.’

Tôi nói: ‘Nhưng bệnh grasserie chỉ có nghĩa là chứng mập phì.’

‘Đúng rồi đó mẹ, trong sách nói – “một dạng bệnh phì.”’

Chúa Jêsus đã chữa lành một người đàn bà mắc bệnh thưng, nhưng chẳng có dấu hiệu gì cho thấy Ngài sẽ lập lại phép lạ đó cho những con tằm của tôi. Vì vậy chúng tôi phải quăng chúng đi.

Tôi quay sang một số những công việc của nghề thủ công làm tại nhà như may và đan áo len cổ chui. Vì vậy giữa những khoản tiền nhỏ tôi kiếm được với tiền Mihai kiếm được, chúng tôi sống qua ngày.

Đó là năm có Đại Hội Thanh Niên Quốc Tế. Những đoàn viên thanh niên Cộng Sản và những cảm tình viên từ nhiều nơi trên thế giới đổ đến Bucharest; và từ ba tháng trước khi bắt đầu, vẫn chưa có gì cả, vẫn chưa có gì trong các cửa hiệu. Những hàng người xếp hàng chờ bánh mì và mọi thứ gì ăn được vẫn cứ đông đúc. Chỉ một đôi khi, sau khi chờ đợi bất tận, bạn mới tìm được một mẫu bơ hay một vài cân bột.

Rồi Đại Hội bắt đầu. Các cửa hiệu chật cứng hàng hóa. Trong ba tuần lễ tuyệt vời, chúng tôi thấy vô số thứ mình chưa từng nhìn thấy tại đất nước Rumania kể từ trước chiến tranh. Mihai xen vào: ‘Con nhìn thấy những thùng chà là trong các Cửa Hàng Tạp Hóa Nhà Nước! Cũng có cả chocolate gói trong giấy vàng nữa!’

Rồi Đại Hội kết thúc. Suốt nhiều tháng sau đó, tình trạng thiếu hụt còn tệ hơn bao giờ hết. Họ đã hoang phí hết thảy những hàng hóa tồn trữ vào cuộc biểu diễn hoang phí này để lừa dối du khách ngoại quốc.

## *Hội Thánh Thâm Lặng*

Mihai nói rằng những đoàn viên thanh niên Cộng Sản từ nước ngoài đến cũng bị nhiễm họa độ thâm giống y như thanh niên của đất nước chúng tôi. Nhiều người Rumania đưa ra những nhận xét thiếu khôn ngoan với những bạn trẻ đến từ Pháp hay Ý đều đã bị báo cáo cho Cảnh Sát Mật. Một người quen với Mihai đã bị bắt.

Hết thầy đều sai trái, dối trá và xấu xa! Khi nghe những điều như thế, tôi ghét hệ thống gian ác này, hệ thống đã tiêu diệt tư tưởng và đời sống đảng hoàng của hơn một phần ba thế giới. Nông dân bị dồn vào thế buộc phải đánh cắp từ đất đai những thứ vốn đã từng thuộc về họ. Công nhân bị khùng bố trong các công xưởng và bị tước đoạt những thứ đáng lý là của họ. Tham nhũng tràn lan trong cuộc sống từ trên chí dưới. Những người quản lý các kho lớn của quốc gia là những lãnh tụ của thị trường chợ đen cho những mặt hàng của chính họ có giá trị lên đến hàng triệu đồng. Những lời nói dối và do thám đầy dẫy trong đời sống chúng tôi. Hóa ra thì những cựu tù nhân, chính những người đã chịu khổ nhiều nhất, lại là người dạy cho người ta biết lòng thù ghét đối với những người Cộng Sản là tiêu cực và sai quấy. Chỉ có hiểu biết và tình yêu mới có thể chiến thắng.

Mihai thuật lại câu chuyện cho thấy những người Cộng Sản bị ghét bỏ là thế nào.

Hai người bạn gặp nhau trong xe buýt. Người này thăm thì hỏi người kia: ‘Bạn nghĩ gì về thủ tướng Georghiu-Dej?’ Bạn của anh ta đưa ngón tay lên môi: ‘Bạn có điên không đấy?’ Anh ta lẩm bẩm. ‘Người ta lắng tai nghe kia.’ Họ xuống xe và bước qua công viên. Người thứ nhất vẫn cứ khăng khăng hỏi: ‘Thực đấy, ý kiến của anh ra sao?’ Một số những người lạ đang ngồi cách đó năm trăm thước. Người bạn nói: ‘Suyt. Họ có thể nghe thấy đấy.’ Cuối cùng họ đưa đến một nơi hoàn toàn cách biệt và nhìn không thấy ai cả. Người thứ nhất nói: ‘Như vậy bây giờ, nói cho tôi biết anh

## *Hội Thánh Thâm Lặng*

ngĩ gì về Georghiu-Dej.’ Người bạn đáp: ‘Tôi có những ý nghĩ cao cả và trân trọng nhất dành cho ông ta.’

Những mảnh khoe và phương cách chúng tôi cóp nhặt để sống không phải là vấn đề thật sự quan trọng. Điều quan trọng là nhóm lại, giữ một đời sống cầu nguyện và tin cậy những anh em trong Chúa của chúng tôi, cùng những vợ con của người bị tù. Đây chính là công tác thật sự của Janetta và của tôi trong suốt những năm Richard còn đang ở tù.

Từ lâu rất nhiều mục sư tốt và ngay thẳng giờ đây đã bị bắt, nên ngày càng nhiều những người vợ của họ đứng lên xây dựng Hội Thánh Thâm Lặng. Hàng chục người chúng tôi trở thành ‘những mục sư’ tự học; thông qua việc nói chuyện với tín hữu, chúng tôi học cách để giảng đạo. Phụ nữ từ mọi miền đất nước tới Bucharest để tìm lời khuyên và tường trình lại Hội Thánh đã tiến triển như thế nào với họ. Chẳng bao lâu, chúng tôi thấy rằng gần như toàn bộ thời gian của chúng tôi đều đổ vào công tác này.

Phương Tây hiện vẫn đang tranh luận về việc liệu có nên để cho phụ nữ được phong chức không? Ở Phương Đông, nan đề này đã tìm được giải pháp riêng của nó. Vì dưới Chủ Nghĩa Cộng Sản, bất cứ nơi đâu mục sư bị cầm tù, thì vợ của mục sư trở thành mục sư thay thế chỗ của ông, được phong chức bởi bàn tay mang dấu đĩnh của Chúa Jêsus.

Hội Thánh Thâm Lặng có vô số những nơi nhóm bí mật trong thành phố. Thường là trong các hầm chứa và gác xép như phòng của chúng tôi vậy. Trong những đêm tối trời, một ngọn đèn sẽ soi trên một khung cửa sổ và người ta sẽ âm thầm lên cầu thang gỗ cửa kiểu đặc biệt vào cánh cửa. Chúng tôi nhồi nhét nhau chật ních, nóng nực và đông đến nỗi không đủ không khí để thấp đèn bên cửa sổ nữa. Đèn cháy chập chờn, và căn phòng tranh tối tranh sáng.

## *Hội Thánh Thâm Lặng*

Những ý tưởng sử dụng các phương cách về chi bộ (tiểu tổ) của Cộng Sản để đối phó với Đảng, đã nảy sinh trong cuộc đối thoại với mục sư Grecu, người thỉnh thoảng đến với chúng tôi vào rất khuya. Ông là mục sư của một Hội Thánh được công nhận, và họ cho ông giấy phép vì biết ông uống rượu. Những linh mục say rượu tạo thành một tuyên truyền tốt cho người Cộng Sản. Họ không biết rằng ông say là nằm trong sự sắp đặt và chỉ say đủ mức cần thiết như tung đám bụi mù vào mắt họ mà thôi.

Tấm lòng của mục sư Grecu ở với chúng tôi. Ông giúp đỡ rất nhiều. Ông tiến hành chức vụ âm thầm vượt ra ngoài những ranh giới do nhà nước áp đặt. Rất nhiều linh mục làm như vậy: không có lần ranh phân chia giữa Hội Thánh Công Khai và Hội Thánh Thâm Lặng. Cả hai đan quyện vào nhau.

Khi bị bắt bớ, những rào cản bề phải ngày càng sụp đổ: Công Giáo hay Chánh Thống Giáo hay Lutheran, chung quy chúng tôi đều rút xuống đến những yếu tố thuần túy của đức tin. Giống như Hội Thánh của những thế kỷ đầu tiên.

Mục sư Grecu và tôi có nhiều buổi thảo luận về các chiến thuật. Janetta giờ đây đã thành trụ cột của Hội Thánh chúng tôi. Cả hai chúng tôi đều đọc tác phẩm *"Điều Gì Phải Làm?"* của Lenin, trong đó ông thiết lập kế hoạch để chinh phục thế giới. Tác phẩm được viết vào năm 1903, khi toàn bộ những người Bôn-sơ-vích có mặt lúc bấy giờ có thể chất hết lên trên một chiếc trường kỷ – trên thực tế, đã có một bức tranh tả họ đang làm như vậy. Một trong những nguyên tắc đầu tiên của Lenin ấy là thâm nhập vào các tổ chức đối địch – ít ra đây cũng là nguyên tắc đã có hiệu quả. Sau khi người Cộng Sản nắm quyền tại Rumania, chúng tôi thấy họ từ lâu đã luôn lách vào những bộ của 'chính quyền tư bản' và cả quyền lãnh đạo của các tổ chức chống Cộng.

## Hội Thánh Thâm Lặng

Các chủng viện và ngay cả chức vụ linh mục cũng đã bị thâm nhập.

Giờ đây vai trò này phải được đảo ngược. Họ là những ông chủ. Và chúng tôi thấy Hội Thánh Thâm Lặng không thể hoạt động trừ phi chúng tôi thâm nhập vào các tổ chức Cộng Sản vốn đang cố tiêu diệt chúng tôi.

Thoạt tiên, dường như điều đó phản lại những nguyên tắc của tôi. Nhưng mục sư Grecu có câu trả lời rất thích hợp:

‘Đấng Christ đã gọi đến thờ là hang trộm cướp, nhưng các sứ đồ đã cương quyết hoạt động tại đó sau khi Đấng Christ chịu chết và phục sinh. Những hoàn cảnh kỳ lạ đòi hỏi những hành động bất thường. *Voleur, voleur et demi* – muốn bắt trộm, bạn phải làm một tên trộm.

Tôi vẫn lưỡng lự. ‘Rất nhiều anh chị em của chúng ta sẽ dẫn đo về mặt đạo đức. Nếu họ gia nhập vào guồng máy Cộng Sản, họ sẽ bị buộc làm nhiều điều sai quấy. Những người với lai lịch Hội Thánh chắc chắn sẽ lộ tẩy ngay. Họ sẽ bị nhổ sạch trong vòng một tháng.’

Mục sư Grecu nói: ‘Một số người trong nhóm họ có thể là những diễn viên giỏi. Những người trẻ sẽ tìm thấy thấy điều này dễ dàng hơn. Chẳng khó khăn gì để đưa họ vào trong Đoàn Thanh Niên Cộng Sản. Và từ đó đưa vào lực lượng dân quân. Và rồi đưa vào trong Cảnh Sát Mật và vào Đảng.’

Tôi đồng ý chúng tôi phải áp dụng bài học từ những người Nga. Và áp dụng với sự trợ giúp của những người đã đến với những buổi nhóm thâm lặng.

Những người đến với các buổi nhóm này hết thảy đều nhiệt tình và sốt sắng giúp đỡ, nhưng khi tôi đi lại giữa vòng họ, trong trí tôi chia họ ra làm hai nhóm.

Một số sẽ rụt lại khi phải diễn một vai trò giả dối. Tôi biết họ sẽ trả lời thế nào nếu tôi đề nghị họ thâm nhập vào nhóm những



## *Hội Thánh Thâm Lặng*

người Cộng Sản. Họ sẽ lập luận rằng làm như thế sẽ cần lừa dối rất nhiều và không thể nào thanh minh cho chuyện đó được.

Nhóm thứ nhì, ít người hơn nhiều, sẽ nghĩ như Thánh Phaolô, một người chinh phục linh hồn vĩ đại. Với người Do Thái, ông đã biến mình thành người Do Thái, và với người Hylạp, ông biến mình thành người Hylạp để bởi đó chinh phục cả hai nhóm. Ngay cả trong nhóm này, chỉ có vài người được chọn là được chúng tôi tin cậy. Họ đồng ý lập tức rằng họ không thể bỏ mặc cho Hội Thánh Thâm Lặng không ai bảo vệ để giữ gìn sự trung thực của riêng bản thân mình. Một mục đích ích kỷ, tức là để cho bản thân được công bình, sẽ không biện minh cho việc để cho vô số Cơ Đốc nhân phải đi tù. Chỉ có một trong một trăm thành viên của chúng tôi biết chúng tôi đang làm gì. Đó là đường lối an toàn của chúng tôi.

Mục sư Grecu thắc mắc không biết các bậc cha mẹ có phản đối không nếu họ nghĩ con cái họ đang thực hiện của những công tác nguy hiểm.

Tôi nói: ‘Hồi tôi còn đi học, người ta thường kể cho chúng tôi nghe về Stephen Đại Đế. Một lần kia vua bị thương và đi đến trước cổng lâu đài của mình. Mẹ vua hỏi: “Ai đó?” Vua nói: “Stephen, con của mẹ đây.” Rồi mẹ trả lời: “Người không thể là con trai ta. Con trai ta sẽ không rời khỏi trận địa đương khi đạo binh mình vẫn còn ở đó. Con trai ta sẽ ở lại và chiến đấu. Ta không biết đến đứa con nào khác nữa.” Rất nhiều người mẹ mà tôi quen biết đã được tưởng dương trong truyền thống này.’

‘Chắc họ là những phụ nữ tận hiến.’

‘Tôi biết họ cảm thấy thế nào, là những người mẹ đến đây ấy. Nếu như người Cộng Sản phải chứng minh cho tôi giờ đây rằng Richard đã chết trong tù, tôi sẽ không chỉ buồn đơn thuần đâu. Tôi còn kiêu hãnh nữa. Tinh thần ấy đang lan ra từng ngày. Nếu một người có thể tự hào về đứa con đã chịu chết vì tổ quốc,

## *Hội Thánh Thâm Lặng*

người ấy còn có thể tự hào hơn biết đường nào về đứa con làm người tuận đạo cho Đấng Christ.’

Mục sư Grecu mỉm cười, vẻ cay đắng. ‘Ít ra thì chết cũng là một tiến trình nhanh chóng. Còn có nhiều kiểu tuận đạo khác nữa.’

Janetta nói: ‘Vâng, có rất nhiều. Có lẽ sự hiến dâng cách trung thực bản thân mình cho đại cuộc còn cao hơn là hy sinh sự tự do, hay cả mạng sống nữa.’

Ông đứng dậy ra về và phủi các mẫu bánh vụn khỏi chiếc áo khoác sờn rách của ông. ‘Thật lạ lùng biết đường nào khi phải sống trong một thế giới mà người ta được kêu gọi để đứng từ bỏ bất kỳ điều nào vừa nói.’

Marietta có một người bạn, một cô gái xinh đẹp từ tỉnh lẻ mà tôi gọi là Trudi. Cô ta mười tám tuổi, mái tóc xù sẫm màu và cặp mắt long lanh.

Cô đến thăm tôi đã nhiều lần rồi, tôi nói: ‘Trong tù, cai ngục thường nói chuyện với chúng tôi trước khi đánh đập chúng tôi: “Mày muốn làm thánh tuận đạo, vậy thì bây giờ chịu khổ!” Và chúng tôi đã chịu khổ. Nhưng thậm chí ngay cả những lúc xấu nhất, vẫn có được niềm vui vì biết mình chịu khổ cho Chúa Jêsus. Giống như những Cơ Đốc nhân đầu tiên. Nhưng giờ đây có điều còn đi xa hơn thế nữa. Và Trudi, em có thể giúp tôi ở chỗ này.’

Cô ta nhìn tôi với cặp mắt nâu. Trudi là một cô gái thông minh và trầm lặng. Cô không sợ công việc. Tay chân cô to nhưng gọn gàng cân đối, cung cách thận trọng khi cô chuyển cho bạn chiếc đĩa hay đóng cánh cửa, đã khích lệ bạn tin rằng đây chính là người không dễ dàng bị khuất phục. Cô là con gái cả trong gia đình đông con. Suốt nhiều năm qua, cô là người săn sóc và hướng dẫn tinh thần cho họ.

## *Hội Thánh Thâm Lặng*

Tôi giải thích rằng tôi đang quan sát cô, và cách nào chúng tôi đang tìm kiếm những cô gái để gia nhập vào Đoàn Thanh Niên Cộng Sản.

‘Giờ đây đã tới một hoàn cảnh mới. Có lẽ là một cơ hội tuyệt vời. Đại tá Shircanu, người làm việc cho Cảnh Sát Mật đang hỏi viên trung sĩ của mình xem trung sĩ có biết cô gái nào để giúp việc nhà không. Họ có một chỗ ở rất rộng tại một trong những khu tốt nhất của thành phố. Vợ ông dường như khá phung phí và ngớ ngẩn, nhưng cũng tử tế. Nếu em chịu nộp đơn xin công việc đó thông qua văn phòng tuyển dụng đặc biệt của họ, em sẽ tìm thấy nhiều điều có thể giúp được chúng tôi.’

Cô không nói lời nào và khuôn mặt không thay đổi. Nhưng đôi mắt nâu bắt chợt sáng lên. Tôi nói tiếp: ‘Họ chẳng nghi ngờ chi cả. Viên trung sĩ bảo vợ đi hỏi các bạn của bà ta, và một trong những người bạn đó đã đến các buổi nhóm của chúng tôi. Không ai biết bà ta là một Cơ Đốc nhân cả.’

‘Nhưng em sẽ phải làm gì?’

‘Lúc đầu chẳng phải làm gì cả. Cứ làm quen với không khí của căn nhà đó. Làm quen với mọi người. Tôi để ý thấy người ta thích nói cho người khác nghe những rắc rối của họ. Hãy xem hôm qua bà cụ Tomaziu cứ cho em xem những tính mạch bị giãn của bà ta như thế nào.’

Trudi cười lên.

‘Cứ như thế em là một y tá vậy.’

Cô nghĩ thêm một lúc nữa. Rồi cô chấp nhận.

Một buổi tối kia, mục sư Grecu kể cho tôi nghe ông tìm được phân đoạn khác thường trong sách Tin Lành Giảng, có gợi ý bóng gió đến một kiểu thâm nhập của các môn đồ vào tòa án thầy tế lễ thượng phẩm.

‘Phân đoạn nói rằng một trong những môn đồ có biết thầy tế lễ Caiphe – thực ra biết rõ đến nỗi ngay trong chính đêm Chúa Jêsus bị xét xử, môn đồ này có thể vào trong những khu vực của đền thờ và thậm chí còn đưa cả Phierơ vào nữa.’

Ông gợi ý đây là điều mình đã kể cho những bạn trẻ bắt đầu công tác bí mật này của chúng tôi, nếu như họ phản đối. Nhưng rất ít những bạn thanh niên này phản đối.

Tôi gợi một vài cô gái đến gia nhập Đoàn Thanh Niên Cộng Sản, nhưng tôi không để cho mục sư Grecu biết tên của họ. Hàng giáo phẩm của Hội Thánh chính thức bị áp lực liên tục để cung cấp tin tức về hội chúng. Tốt nhất là ông đừng biết.

Chúng tôi đã chứng kiến nhiều thảm kịch như thế bởi chuyện dò thám bắt tạt này. Một lần nọ trong phòng của chúng tôi, ‘Cô Alice’ của Mihai đã hỏi: ‘Trong Kinh Thánh nói rằng “mọi sự hiệp lại làm ích” – nhưng tôi muốn biết bọn chỉ điểm sẽ đem lại ích lợi nào? Tôi rất sợ mở miệng mình ra trong những ngày này.’

Lúc đầu, tôi không có câu trả lời. Tôi chỉ có thể nghĩ đến những tổn hại khủng khiếp họ đã gây ra. Nhưng câu hỏi đó cứ quấy rối tôi. Tối đó nằm trên giường, tôi thấy ngay cả trong chuyện đó cũng có ý nghĩa thuộc linh. Những người chỉ điểm này dạy chúng tôi rằng đang khi chúng ta còn sống, chúng ta được xem xét không ngừng. Các thiên sứ canh chừng mọi điều chúng tôi làm và nói; nhưng họ vô hình, vì vậy chúng ta chẳng quan tâm đến. Những người chỉ điểm này nhắc chúng tôi nhớ rằng mọi hành động của chúng tôi đều quan trọng.

Tôi có một hệ thống phát hiện riêng của mình. Mật thám của cảnh sát đến những căn phòng của chúng tôi để dò thám, giả làm tín hữu. Lần đầu tiên chuyện này xảy ra, tôi nghi ngờ ông đó ngay lập tức.

Ông ta chặn tôi lại trên Đường Olteni.

‘Xin lỗi – chị là Sơ Wurmbrand?’

## *Hội Thánh Thâm Lặng*

‘Đúng, nhưng tôi e rằng mình không nhớ đã gặp ở đâu...’

Chiếc áo mưa của ông còn quá mới, và ông hơi quá bối rối. Cặp mắt có vẻ ranh mãnh, bí mật. Ở độ tuổi ba mươi.

‘Tại Cernavoda. Tôi ở Đội 4. Tôi thường thấy bà mỗi tháng vài lần trước khi chuyển đến Mũi Midia. Bà đã là nguồn giúp đỡ lớn lao cho chúng tôi – những người bà chưa hề gặp nhưng đã nói về chuyện bà lên tiếng binh vực Đấng Christ!’

Anh còn nói thêm một số lời khen quá đáng. Khi chúng tôi cùng bước đi bên nhau, tôi hỏi một vài câu về lúc anh ở tại Kênh Đào. Những câu trả lời của anh thật mơ hồ. Tôi chắc chắn anh ta chưa hề ở đó. Nhưng tôi không thể lật tẩy anh ta.

Anh hỏi tôi sống ở đâu, đã làm gì, kiếm sống bằng cách nào, và v.v..

Anh nói: ‘Tôi là một tín hữu, bà biết đấy. Tôi đã tin Chúa trong tù.’ Anh kể một câu chuyện lan man về một Cơ Đốc nhân thuyết phục anh tại Kênh Đào để quay trở về với đức tin thời thơ ấu của anh.

Kết quả cuối cùng ấy là anh tự mời anh đến những căn phòng của chúng tôi. Tôi để cho anh bước lên cầu thang dơ dáy đó và nói: ‘Chào anh đã đến nhà chúng tôi.’

Anh bắt đầu đưa ra nhiều câu hỏi về những cảm nhận chính trị của tôi và của những bạn hữu tôi mà chỉ có một kẻ khiêu khích mới đặt những câu hỏi ấy. Vì vậy tôi đưa ra một câu hỏi của riêng mình.

‘Anh có đọc Kinh Thánh nhiều không?’

‘Có, có. Rất thường xuyên.’

‘Như vậy, có lẽ mời anh đọc điều gì đó cho chúng tôi đi.’ Rồi tôi đưa cho anh quyển Kinh Thánh của mình. Mihai, Janetta, Marietta, Peter và một chị khách đến thăm cũng có mặt tại đó.

Anh đọc đôi điều từ Thithiên, và thậm chí còn cố gắng thêm một vài lời lẽ tỏ vẻ mộ đạo của riêng mình nữa.

## *Hội Thánh Thâm Lặng*

Tôi nói: ‘Bây giờ chúng ta cầu nguyện. Mời anh cầu nguyện mở đầu được không?’

Và chúng tôi cùng quỳ gối quanh anh, chờ anh bắt đầu.

Anh lẩm bẩm một vài lời rồi dừng. Mặt anh đỏ lên, và rồi im lặng một hồi lâu. Anh không thể tìm ra điều gì để nói cả. Anh biết hết thấy chúng tôi giờ đây đều đã biết hết thấy công việc của anh.

Cuối cùng chính Janetta lên tiếng. ‘Việc anh đang làm thật hết sức sai trái!’ Chị nói giận dữ. ‘Anh sẽ tự giúp anh nếu anh bỏ công việc đó đi.’

Richard tặng tôi một quyển Kinh Thánh vào năm 1938, năm tôi trở lại tin Chúa. Mỗi trang đều chứa một trang trắng để ghi chú. Và thường khi chúng tôi cùng nhau đọc và nghiên cứu trong nhiều năm qua, tôi viết xuống những ý tưởng, những nhận định và những từng trải thuộc linh; vì vậy sau một thời gian, có trọn một quyển sách chứa đầy những lời lẽ và những ký ức quý báu, có tên những bạn hữu cả sống lẫn chết từ mọi miền đất nước.

Phần lớn những ghi chú của tôi đều có một mật mã riêng, khiến nó lại càng trở nên một vật đáng nghi ngờ gấp bội. Nhưng ngay cả sau khi tôi bị bắt, Mihai vẫn có thể cứu được quyển Kinh Thánh và giữ nó an toàn.

Khi tôi mở ra và đọc rất nhiều ý tưởng về Richard mà tôi đã ghi lại trong quá khứ, dường như thể anh đang đứng trong căn phòng này với tôi. Tôi có cảm nhận mạnh mẽ nhất về sự hiện diện của anh, đứng tựa vào tôi, khích lệ và yên ủi. Tôi ghi lại những chuyến viếng thăm này theo kiểu tốc ký của mình. Và giờ đây khi mở Kinh Thánh ra, tôi sống lại với những năm đó. Quyển Kinh Thánh đã trở nên mòn vẹt và rách lung tung trong hơn ba mươi năm qua, nhưng nó vẫn luôn luôn ở với tôi; vì đây là toàn bộ của cái của tôi. Một người đưa tin của Hội Truyền Giáo chúng tôi đã lén chuyển nó ra nước ngoài. Kinh Thánh rất hiếm tại

## *Hội Thánh Thầm Lặng*

Rumania (lúc đó cũng như bây giờ), và nhiều người đã đến phòng chúng tôi để nghe đọc Kinh Thánh. Tôi không thể dễ dàng đến dự những buổi nhóm của Hội Thánh Thầm Lặng tại nơi khác. Tôi chỉ theo dõi vì không được phép rời thành phố.

Nhưng Mihai có thể đến dự cả những buổi nhóm thầm lặng lẫn công khai. Những buổi nhóm đã được tổ chức dưới lớp vỏ những buổi liên hoan. Có đến ba mươi thanh niên tập trung tại căn nhà của người nào đó có diện tích lớn nhất. Họ sẽ chào thăm nhau ồn ào tại cửa. Sau đó sẽ bật chiếc máy hát lên. Tiếng nhạc pop réo vang, và những người qua lại có thể nhìn thấy họ đang khiêu vũ. Sau một lúc, chiếc máy hát tắt đi. Ai đó sẽ nói về Tin Lành, rồi có giờ cầu nguyện. Sau đó họ cho thêm một vài bài hát nữa, gây ra những tiếng ồn của buổi liên hoan vì có những người lảng giềng.

Mihai cười: ‘Emil đã có ba sinh nhật rồi trong năm nay. Và chị anh ta đã có hai lần kỷ niệm lễ thành hôn. Lần tới chúng ta sẽ đi picnic.’

Và họ mang theo chiếc máy hát ra ngoài vùng đồng quê cho những buổi dã ngoại ngày Chúa nhật – và những buổi đó đã trở thành buổi nhóm cầu nguyện. Có những người gác đứng tại mỗi ngã đường dẫn đến chỗ nhóm. Nếu có người lạ đến gần, họ sẽ báo hiệu.

Điều này đã tạo ra tầm quan trọng lớn cho buổi nhóm. Mọi chi tiết đều được tính trước: chỗ, giờ, mật khẩu. Những người đến đó đều biết có thể họ sẽ không bao giờ trở về. Buổi nhóm đó rất khác với buổi nhóm trong thế giới tự do. Và mọi người giảng đều rao bài giảng của mình dường như đó là bài giảng cuối cùng vậy: những lời lẽ đó có thể đồng nghĩa với nhà tù và sự chết, và những lời đó có sức mạnh.

Hầu hết những mục sư của chúng tôi đều là thành viên của Hội Thánh chánh thức. Đối diện với những sự kiểm soát vốn đã

## *Hội Thánh Thâm Lặng*

tạo thành sự chế giễu ‘quyền tự do tôn giáo,’ họ thực thi chức vụ thâm lặng. Đó là cách duy nhất để có thể đến với giới trẻ, cách duy nhất để có thể tự do giảng về Đấng Christ. Mỗi lời lẽ họ nói trong nhà thờ đều rất có thể bị báo cáo lại.

Mihai kể cho chúng tôi nghe câu chuyện vui mới nhất: Bộ Gia Cư đã ra lệnh rằng toàn bộ những căn hộ mới đều phải được xây bằng những vách tường mỏng đặc biệt để láng giềng có thể dò thám lẫn nhau.’

Những đó có phải là chuyện vui không?

Tại những buổi nhóm, người ta thường hỏi tôi về đời sống trong tù và về Kênh Đào. Lúc đầu, tôi không nói nhiều về chuyện đó. Tôi không tìm ra lời.

Dần dần từng chút một, Mihai đưa tôi vào câu chuyện. Khi Mihai biết chúng tôi bị đánh thế nào, buộc phải ăn cỏ để sống còn thế nào, nó hỏi: ‘Làm sao mẹ chịu đựng nổi toàn bộ chuyện này mà không bỏ cuộc và chối Đấng Christ?’

Tôi trả lời bằng cách kể cho Mihai nghe một nét đặc biệt trong ngôn ngữ Hêbơơ. Trong tiếng Hêbơơ, thật sững sốt vì một số biến cố tương lai được mô tả theo thì hoàn thành. Thì hoàn thành được gọi như vậy vì nó chỉ về hành động đã hoàn tất, đã được làm trọn vẹn, tại thời điểm nói. Vì vậy, trong đoạn thứ 53 tuyệt vời của sách Êsai, là đoạn báo trước về sự xuất hiện của Đấng Mêsia và những thương khó của Ngài, tác giả nói về những biến cố đó như đã thuộc về quá khứ, chứ không phải trong tương lai. Thế nhưng những lời lẽ này được viết ra tám trăm năm trước khi Đấng Christ đến thế gian.

Khi Chúa Jesus đọc những lời báo trước những hoạn nạn thương khó nặng nề của Ngài, thì chúng đã bắt đầu xảy ra rồi. Lúc bấy giờ Ngài đã bị con người chối bỏ và khinh thường. Đó là hiện tại của Ngài, và là tương lai của Ngài. Nhưng Ngài đã đọc



những lời lẽ đó trong tiếng Hêbơơ dường như chúng đã xảy ra trong quá khứ rồi.

Bây giờ, đây đích xác là cách tôi cảm nhận giữa sự chịu khổ. Tôi cố gắng giải thích: Sự vui mừng là hiện tại vĩnh viễn của tinh thần Cơ Đốc. Tôi đã ở trong một chốn Thiên đàng mà không ai có thể đưa tôi ra khỏi chỗ đó được. Cảnh ngộ khốn khó mà tôi đã trải qua đó ở đâu? Đối với phần không thể xâm nhập được ấy của tâm trí tôi, nó đã thuộc về quá khứ. Tôi đã sống với sự chịu khổ này lâu lắm rồi, còn thực tế hiện tại chính là sự vui sướng trong sự gần gũi của Chúa.

Chắc chắn điều đó đã xảy ra rồi và chính là điều đã cứu tôi. Hoạn nạn tai ương xảy đến cho hết thảy chúng ta, nhưng một khi chúng đã qua, thì chúng bị loại ra. Điều đó đã được dạy trong nét kỳ lạ này của tiếng Hêbơơ. Bây giờ chúng ta kinh nghiệm những vở kịch của quá khứ.

Nhiều năm sau, tôi thảo luận điều này với Richard. Anh nói trong xà lim biệt giam, anh đã cảm nhận cùng một điều đó và chính xác cùng cảnh đó. Tôi tự hỏi không biết đó có phải là một ví dụ nữa về sự thông tin trong tâm linh giữa chúng tôi không.

Một tháng sau, Trudi đã ở trong nhà của đại tá Shircanu, sau những cuộc phỏng vấn của các sĩ quan Cảnh Sát Mật và điện rất nhiều thông tin, thì cô gửi cho tôi một tin nhắn khẩn cấp. Cô không còn đến những phòng nhóm của chúng tôi nữa, nhưng để lại thông tin ở một nhà nào đó. Cô Landauer, một giáo viên, sẽ chuyển tin đó đi.

Tin tức rất xấu. Cô nghe Shircanu đề cập tên mục sư N. người thường đến với các buổi nhóm của chúng tôi, trên điện thoại. Ông ta bảo: 'Tôi chắc chắn anh ta sẽ giúp.'

Bị thách thức, vị mục sư này kể cho chúng tôi nghe ông đã bị đe dọa bằng một bản án ở tù thật lâu. Sức khỏe ông đang yếu đi.

## *Hội Thánh Thâm Lặng*

Ông không thể đối diện với cảnh đó. Vài ngày trước, ông có hứa hẹn ‘hợp tác’ với Shircanu. Nhưng ông vẫn chưa làm gì cho hẳn ta cả.

Hết sức xấu hổ, mục sư N. rời Bucharest để đến một thành phố tỉnh lẻ.

Sau đó, Trudi báo cho chúng tôi tên của nữ sinh viên mà Shircanu đã nhắc đến với những lời lẽ tương tự.

Thoạt tiên, cô ta phủ nhận mọi sự. Tôi đặt tay trên tay cô.

‘Xin em nói thật. Chúng tôi biết rõ kiểu áp lực họ sẽ sử dụng đối với em. Rất nhiều người đã kể cho chúng tôi trước đây – về ý chí tự do của chính họ – họ đã bị ép buộc thế nào để làm chỉ điểm. Em mắc nợ những bạn hữu thật của mình để phải cho bạn hữu mình biết điều gì đã xảy ra.’

Cô đã đổ sụp xuống và quỳ bên cạnh tôi.

Cô thốn thức: ‘Em đang đi trên đường, thì một chiếc xe hơi đến gần và hai người đàn ông nói: “Chúng tôi là cảnh sát. Vào xe.” Họ chẳng đưa tôi đến đâu cả, cứ việc lái xe chở tôi chạy vòng suốt mấy giờ đồng hồ. Họ cứ bảo tôi rằng tôi phải báo cáo hàng tuần về mọi điều được nói ra hay được làm trong nhà của bà và trong Hội Thánh. Nếu tôi không báo cáo, họ cho biết sẽ có những chuyện kinh khủng xảy ra cho gia đình tôi.’

Vì vậy cô đồng ý. Nhưng cô thể với tôi rằng cô chẳng báo cáo điều gì gây hại cả. Tôi chỉ còn hy vọng là không có hại thôi.

Cứ liên tục như thế, Trudi gởi về những thông tin quý giá. Nhưng kỳ công ngoạn mục nhất của cô là biến nhà của viên đại tá trở thành chốn trú ẩn bí mật cho chính những người mà ông ta đang tìm cách săn đuổi.

Giờ đây khi ông ‘đã đến nơi’ trong trật tự quyền lực của Cộng Sản, Shircanu bắt đầu hưởng thụ những đặc ân của nó. Ông đưa gia đình đi nghỉ ngơi cách nhân nhả trên núi hay ngoài biển.

## *Hội Thánh Thâm Lặng*

Trudi tin cần được giao nhiệm vụ làm người trông nhà. Bà Shircanu gọi cô là: 'Kho báu bé nhỏ của tôi.'

Một ngày kia có tin nhắn thông qua cô Landauer. Tại sao lại không nhóm ở đây, ngay trong nhà của Shircanu? Họ xa nhà rất nhiều ngày và đây là căn nhà lớn có rất nhiều lối ra. Sẽ không ai nghi ngờ cả.'

Và trên thực tế, ai có thể nghi rằng Cơ Đốc nhân sẽ tổ chức buổi nhóm bí mật trong nhà của nhân vật đứng đầu công tác dọ thám để chống lại Cơ Đốc nhân? Tôi nghĩ đây là điều đáng để thử. Khá lo lắng, sáu người lãnh đạo của Hội Thánh Thâm Lặng đã đến trong một buổi tối đã hẹn trước từng người một, họ đến cách khoảng nhau. Chúng tôi được đón tiếp bởi cô Trudi đang tươi cười và mọi việc diễn tiến hoàn hảo.

Từ đó trở đi, chúng tôi nhóm lại khá đều đặn tại nhà của Shircanu bất cứ lúc nào viên đại tá đi xa nhà.

Trudi đóng vai hai mặt rất giỏi, thời gian trôi qua, ngày càng nhiều người trong chúng tôi học cách để làm giống y như vậy. Họ phải hát những bài ca Đổ và những bài ca ngợi Đảng. Hầu hết họ đã thành công, có nhiều người vươn cao trong chức vụ.

Chúng tôi đã học được từ kinh nghiệm của Hội Thánh Thâm Lặng tại nước Nga, và Hội Thánh đã sống sót qua ba mươi năm bắt bớ. Các anh em từ Bessarabia, một tỉnh bị người Xôviết cướp khỏi tay chúng tôi trong thời chiến tranh, đã kể lại cách Cơ Đốc nhân tại đó kháng cự như thế nào. Vì vậy chúng tôi biết cách hành động trong những hoàn cảnh tương tự.

Chúng tôi cũng có nhiều thất bại, dứt khoát là không tránh khỏi được rồi. Đối với một số nhân sự, sự căng thẳng của cuộc sống hai mặt tỏ ra quá nặng nề. Có người trở nên quá dạn dĩ và phải trả giá.

Một trong những nhân sự của chúng tôi là một ông làm quản đốc hiệu sách Quốc Gia, một địa điểm rất lớn có rất nhiều tầng

lâu. Đương nhiên, ông không có Kinh Thánh để bán, nhưng ông thực sự có những kho rất lớn chứa sách giáo khoa chống Đức Chúa Trời, trong đó chứa một kho báu vĩ đại của những đoạn văn và câu trích từ Kinh Thánh. Những khúc Kinh Thánh này được kèm theo những lời phê bình xem những câu đó như là chuyện đáng chế giễu, nhưng hầu hết độc giả chỉ việc cười vào những lời chỉ trích kia. Người ta bán được rất nhiều sách này.

Có lẽ chính thành công này đã kích thích cho viên giám đốc kia đi quá xa.

Ngày 23 tháng 8, tức 'Ngày Tự Do,' ô cửa sổ trưng bày của ông thu hút nhiều người đến với vẻ tán thưởng. Khi người ta cứ tiếp tục bu quanh, mỉm cười và thậm chí còn vỗ tay nữa, Cảnh Sát Mật đã chú ý tò mò. Chính đại tá Shircanu đến, và về sau Trudi cho chúng tôi biết, ông ta là người đã giải ra điều bí ẩn này. Khi đang chen lấn để đến trước đám đông trên Đường Chiến Thắng, ông kiểm tra các bức chân dung của Marx, Engels, Lenin và Stalin đang chiếm hầu hết các ô cửa sổ. Chẳng có gì để mỉm cười với những chỗ đó. Rồi ông thấy dưới những bức hình kia có một bích chương quảng cáo ấn phẩm kiệt tác của Vitor Hugo với giá rẻ. Có hai chữ nổi bật bằng những mẫu tự màu đen viết lớn: LES MISÉRABLES (Những người khốn khổ).

Ông cho bắt viên quản đốc kia rồi giải đến trại lao động, tại đó viên quản đốc phải đi chặt sậy – một công trình quốc gia thời đó – ngay tại cửa sông Danube.

## Phản Công

Một vài tháng sau khi tôi được phóng thích, một viên chức từ Bộ Nội Vụ bước lên cầu thang ẩm ướt của nhà tôi. Đó là một người đàn ông mập mạp với giọng nói oang oang và mái tóc đen rê giữa. Ông mang một chiếc cặp hồ sơ, phồng căng cả đường may, đầy giấy tờ trong đó.

Ông ta muốn biết tôi có phải là một bà mẹ không? Tôi đã làm mẹ rồi chứ? Nhưng tôi có thể làm người mẹ loại nào? Không quan tâm đến con mình chi cả? Không muốn cho nó đạt được điều tốt nhất trong giáo dục? Không muốn thấy nó có những công việc làm được trả lương hậu có tiền hưu bổng của nhà nước và có thể lương thực? Đương nhiên là tôi có muốn, vì vậy TẠI SAO TÔI KHÔNG ĐỔI TÊN? SAO TÔI DÁM GỌI MÌNH LÀ MỘT BÀ MẸ!

Ông la hét huênh hoang nổi cả gân cổ trong nhiều phút. Tôi ngồi im lặng nhìn ông. Tôi càng ít nói, ông càng nhanh chóng đi thẳng vào vấn đề. Và tôi biết vấn đề gì rồi.

Ly dị. Cuối cùng ông nói, liệu có ích gì để cứ giữ mối ràng buộc của mình với chồng? Một tên phản cách mạng mà tôi sẽ không bao giờ gặp lại? Đó là một câu hỏi thường tình bởi một phụ nữ trẻ thông minh như tôi ly dị với kẻ thù của Nhà Nước. Nếu tôi không làm như vậy ngay bây giờ, chắc chắn về sau tôi cũng sẽ làm thôi. Tôi nghĩ thầm mình có thể đứng lên chống nhà nước với kiểu bất tuân mù quáng và ngu ngốc này bao lâu nữa?

Rồi ông ta hăm dọa, phỉnh phờ và tô vẽ những bức tranh đau lòng về số phận cuối cùng của chúng tôi. Ông chế giễu: Tình yêu, *tình yêu hả!* Toàn là rác rưởi, không hiện hữu. Điều tôi cần chính là một ông chồng mới và một người cha cho những đứa con của tôi. Không có tình yêu nào cho những tên phản cách mạng cả.

Tôi nghĩ: Ông dám nói điều này với tôi ngay trong nhà tôi sao. Nhưng cách phòng thủ tốt nhất của tôi chính là im lặng.

## *Phản Công*

‘Tôi không lập gia đình chỉ cho những lúc hạnh phúc. Chúng tôi đã được kết hợp với nhau vĩnh viễn, và cho dù có điều gì xảy ra đi nữa tôi cũng sẽ không ly dị chồng đâu.’

Ông ta tranh cãi và thúc giục thêm nửa giờ nữa, và suốt lúc đó tôi chẳng trả lời câu nào. Ngay cả Đức Chúa Trời cũng không thể cãi lại với người cứ giữ yên lặng. Cuối cùng người đàn ông kia rút lui, lắc quây quây chiếc đầu tròn của ông.

‘Sớm muộn gì rồi cô cũng đến với chúng tôi thôi,’ ông ta bảo. ‘Cô biết đấy, người ta thấy đều làm như vậy.’

Tôi nghe tiếng ông ta đi ồn ào xuống cầu thang. Rồi dừng lại với nạn nhân kế tiếp của ông ta. Với người đó, biết đâu ông ta may mắn hơn.

Người ta dồn hết mọi nỗ lực để ép buộc vợ của các tù nhân xin ly dị. Trước tiên, ý chí kháng cự của tù nhân – để sống còn thường đã bị sụp đổ khi nghe mình bị bỏ rơi. Thứ nhì, chuyện đó giúp các bà vợ tham gia vào đời sống xã hội Cộng Sản. Một khi chuyện ly dị đã xong, người phụ nữ thường bản khoản trong việc tìm quên những người chồng cũ và cách dễ dàng nhất để làm là bám mình vào đường lối của Đảng. Tôi đã biết rất nhiều phụ nữ ly dị lập lại như vết những câu khẩu hiệu nhạo báng những người tù chính trị – những người đàn ông mà họ đã yêu thương và sinh con cái cho. Thứ ba, lũ con không có cha sẽ hưởng những đặc ân của Nhà Nước, và được nhồi sọ từ lúc tuổi còn nhỏ. Chỉ cần nói một lời cần thiết để làm sự tan vỡ. Bạn chỉ cần nói: ‘Đồng ý’ khi viên chức kia đến. Ông ta sẽ lo liệu toàn bộ phần còn lại.

Vài ngày sau, người chồng sẽ được thông tin trước mặt các bạn tù của mình: ‘Vợ anh đã quyết định ly dị anh.’

Người đàn ông này sẽ nghĩ: ‘Bây giờ ai sẽ lo cho tôi? Tôi quả là một thằng ngu khi không chịu thua cuộc và ký bất kỳ những điều vô nghĩa nào mà chính họ muốn, để rồi nhờ đó được trả tự do.’ Nhưng thậm chí nếu có ký đi nữa, anh ta cũng sẽ không

được phóng thích suốt nhiều năm trời, và trong thời gian đó, vợ anh đã có con với một người đàn ông khác. Thế là nhiều nhà và nhiều gia đình bị tiêu diệt. Một cuốn sách không thể ghi hết biết bao nhiêu thảm kịch kiểu này mà tôi đã phát hiện ra sau khi mình được phóng thích.

Trong tù, phụ nữ thường nói: ‘Tôi thật ngu ngốc biết bao khi cứ cãi lộn với chồng vì những chuyện chẳng đâu vào đâu. Tôi sẽ trở thành một người vợ hiền và yêu thương chồng biết đường nào – nếu như mình được ra khỏi đây!’

Nhưng ở bên ngoài tù, họ thay đổi giọng điệu. ‘Vì sao tôi không ly dị ông ta cho rồi, nếu như đó là điều họ đang muốn? Có lẽ ông ta còn ở tù suốt cả đời. Làm sao tôi nuôi được những đứa con nếu không có thể lương thực, làm sao tôi kiếm được việc làm? Ông chồng thực sự chẳng quan tâm gì...’ Thế rồi họ sẽ tự nói chuyện để tự thuyết phục mình trả lời ‘Đồng ý’ với Bộ này.

Tôi nói với những phụ nữ như thế này rằng chúng ta phải yêu thương những ông chồng của mình đúng như con người của họ, chứ không phải vì những điều chúng ta nghĩ họ đáng phải có hay đáng phải trở thành. Tôi khuyên họ nghĩ đến những giờ phút hạnh phúc trong đời sống hôn nhân, và sử dụng những khoảnh khắc đó để đắc thắng cảm dỗ.

Tôi rất thường xuyên thất bại. Những áp lực kia quá khủng khiếp.

Nhưng thỉnh thoảng tôi có thể giúp người ta thấy những rắc rối trong hôn nhân của họ trong ánh sáng mới với một chuyện vui đơn sơ. Tôi nhớ lại một câu chuyện cổ của người Do Thái. Một ông chồng đang hoang mang và lúng túng đến với một vị rabi, than phiền rằng mới cưới nhau ba tháng, vợ đã sanh con. Ông ta nói: ‘Chắc chắn bà vợ đã phản tôi!’ Vị rabi trả lời: ‘Không hề đâu. Anh đã sống với vợ mình ba tháng. Cô ta sống với anh ba tháng. Anh chị sống chung với nhau ba tháng. Cộng lại hết thì ra

chín tháng. Mọi sự đều diễn ra đúng trình tự, suôn sẻ và hoàn hảo.'

Tôi thường phải viện đến những thỏa hiệp hơi giống như thế để cố gắng hàn gắn cuộc hôn nhân.

Hoặc khi phụ nữ đến nói với tôi rằng họ muốn ly dị người chồng đang bị tù, tôi sẽ kể cho họ nghe câu chuyện tuyệt vời về hôn nhân như thế nào đối với người Malagary, một dân tộc ở đảo Madagascar. Ở đó, khi một cặp vợ chồng muốn ly dị, họ đến mỗi người riêng rẽ trước mặt quan án, và quan án này điều tra hết sức chi tiết về cách họ đã sống với nhau như thế nào. Từ đó ông viết ra hai tờ khai, và tới ngày xử án, quan án nói có thể ly dị, nhưng trước hết cặp vợ chồng này phải đọc những điều ông đã viết ra.

Người vợ đọc: 'Mình yêu quý – hôm nay là ngày chúng ta phải ly dị, anh nhớ lại vẻ đẹp của ngày chúng ta lần đầu tiên gặp nhau. Lúc đó anh khao khát được ở trong vòng tay em biết dường nào, khao khát trở thành chồng của em biết bao! Anh không thể chờ nổi đến giờ tan tầm để được gần bên em. Em còn nhớ nụ hôn đầu tiên của chúng ta...' và cứ như thế, vị quan tòa mô tả toàn bộ những khoảnh khắc và những ký ức hạnh phúc nhất của cuộc sống chung. Trong lúc đó, người chồng đang đọc một tờ khai tương tự viết ra từ những ký ức của vợ mình về cuộc hôn nhân, và kết thúc với những lời cảm ơn sâu đậm về toàn bộ những thời gian tốt đẹp ấy, bất kể đến tranh chấp xung đột hiện tại. Thường thì cặp vợ chồng này kết thúc trong nước mắt, và họ hòa thuận với nhau trở về nhà.

Bạn không bao giờ chấm dứt cuộc hôn nhân hay đoạn tuyệt tình bạn khi nhớ lại những điều tốt đẹp đã xảy ra. Nhưng thường thì chúng ta không nhớ.

Janetta và tôi biết một phụ nữ trẻ rất duyên dáng, Maura Dalea, có hai con nhỏ và người chồng thì đang ở tù. Một tù nhân



## *Phản Công*

chính trị. Suốt bảy năm chị chẳng nghe tin gì về anh. Rồi chị quan hệ với một người đàn ông khác. Những đứa con lớn lên, nhận đầy đầy những lời tuyên truyền của Cộng Sản.

Rốt cuộc, có một bưu thiếp từ nhà tù gửi đến. Chị gửi cho anh một gói quà thăm nuôi. Nhưng chẳng nói gì đến cuộc tình của mình.

Sau mười một năm, anh được thả ra. Anh đi tìm gia đình. Những đứa con, một trai một gái, giờ đây đã lên mười hai và mười ba tuổi. Chúng la lên cách tàn nhẫn: ‘Chúng tôi chẳng biết ông là ai. Cha hả? Chúng tôi đã có cha rồi!’

Anh ta cố chinh phục Maura về. Nhưng đã quá muộn. Cô đã ly dị anh và kết hôn với người đàn ông kia.

Chuyện đó đánh gục người chồng. Thỉnh thoảng tôi thấy anh trên đường phố, với khuôn mặt khúg khiếp đầy thương tật của anh. Nhưng anh ta tránh mặt tôi. Vài năm sau, tan vỡ bởi những năm ở tù và thất vọng, anh qua đời.

Janetta nói: ‘Điều đang xảy ra trong các nhà tù chỉ là một phần nhỏ hơn của tấn thảm kịch. Hàng trăm ngàn người, toàn bộ thế hệ này và thế hệ được hình thành trong những năm này sẽ mang dấu ấn của những gì mà Chủ Nghĩa Cộng Sản đã làm cho chúng ta.’

Thỉnh thoảng tôi có thể giúp người ta thoát khỏi những rắc rối đó, vì bản thân tôi cũng biết đến chúng. Không phải chỉ một lần tôi bị cám dỗ trong suốt mười bốn năm Richard bị tù.

Lần nghiêm trọng nhất là khoảng một năm sau khi tôi được thả ra. Một người đàn ông đến với các buổi nhóm của chúng tôi đã yêu tôi. Lúc bấy giờ tôi ở tuổi bốn mươi ba, ở một mình, có một đứa con trai cần sự giúp đỡ để vượt qua giai đoạn khó khăn nhất của tuổi thiếu niên, khi hết thấy những đứa con trai đều cần một người cha. Những năm đó bay vụt qua nhanh với tốc độ

rợn người. Và chẳng hề nghe một lời nào, chẳng hề nghe một tin tức nào về Richard cả.

Anh ta là chàng trai độc thân cỡ khoảng tuổi tôi, một con người kiên quyết vững vàng mà Mihai rất yêu mến. Một Cơ Đốc nhân người Do Thái, anh ta sống trong một căn phòng đơn với bố mẹ cao tuổi của mình. Chúng tôi đến thăm nhau và thỉnh thoảng anh đưa Mihai đến rạp xem phim hoặc giúp Mihai học hành. Bấy giờ, Mihai vui đầu học hành rất chăm chỉ với những quyển sách của nó.

Anh ta là một người đàn ông tử tế và dịu dàng, người biết cách để làm cho tôi cười. Ý tưởng này cứ đến trong trí tôi: đây là người mà một phụ nữ có thể chung sống trong tình yêu và tin cậy. Thỉnh thoảng anh nắm chặt tay tôi khi đang nói chuyện, và nhìn thẳng vào mắt tôi với vẻ đam mê nồng nàn. Tôi không thể rút tay ra. Chuyện đó không bao giờ tiến xa đến độ Hội Thánh hay luật pháp có thể gọi là ngoại tình. Nhưng đó là ngoại tình trong mắt Đức Chúa Trời. Và trong lòng tôi nữa.

May mắn thay, mục sư Grecu đã nhìn thấy điều đang xảy ra và nói chuyện với tôi, đúng như cách mà tôi ao ước mọi người nào nhìn thấy một người bạn sắp sa vào cảnh rắc rối như thế đều sẽ phải làm.

Mục sư bảo: ‘Chị biết tôi yêu mến và quý trọng chị biết dường nào. Và điều đó không thể thay đổi, cho dù điều gì xảy ra đi nữa.’

Ông đã nói với tình cảm và lòng chân thật hiếm có.

‘Tôi biết cả chị và Richard suốt biết bao nhiêu năm qua. Và tôi hy vọng chị biết rằng, cho dù chị có phạm tội hay không đi nữa, cho dù chị có mất đức tin hay giữ vững được đức tin đi nữa, tôi vẫn quan tâm đến chị y như nhau. Vì có những điều mà tôi biết nơi con người chị, chứ không phải từ những việc chị làm.’

## *Phản Công*

‘Vì vậy xin thứ lỗi cho tôi được phép hỏi - giữa chị và Paul như thế nào.’ Tôi im lặng một hồi lâu.

Ông nói tiếp: ‘Chị cũng đừng tưởng rằng tôi chưa hề gặp những thử thách như thế. Xin chị trả lời câu hỏi của tôi.’

‘Anh ấy yêu tôi.’

‘Còn chị có yêu anh ấy không?’

‘Tôi không biết. Có lẽ có.’

Ông nói: ‘Tôi nhớ điều Richard thường nói: “Không một nỗi đam mê nào kháng cự nổi trước làn ranh của lý lẽ. Nếu trì hoãn, nếu dành thời gian suy nghĩ thì sẽ chứng kiến mọi tổn hại bạn có thể gây ra cho chồng hay cho vợ mình, cũng cho cả con cái mình nữa.” Tôi muốn chị có một quyết định gay go – quyết định gay go nhất trên đời. Đừng gặp lại người đàn ông này nữa.’

Tôi biết ông nói đúng. Tôi đã rất khó khăn để tránh Paul hết tuần này đến tuần khác. Sau đó anh ta thôi không cố gắng gặp tôi nữa.

Về sau tôi biết rằng mục sư Grecu cũng đã nói chuyện với anh ta nữa, nhắc anh ta nhớ rằng Richard đang ở trong tù. Chỉ đến lúc bấy giờ tôi mới thấy mình tiến sát đến chỗ phản bội toàn bộ những năm tháng chờ đợi và tin cậy đến dường nào rồi. Tôi quỳ gối xuống cầu nguyện.

Còn nhiều cám dỗ khác nữa. Mười bốn năm là cả một quãng thời gian dài. Thỉnh thoảng tôi tiến sát đến chỗ phải đầu hàng. Thỉnh thoảng đó chỉ là một sự yếu đuối thoáng qua của thể xác. Bản năng tình dục là một mãnh lực thúc giục hết sức tàn nhẫn mà nhiều khi mình không nên buộc tội mình quá gay gắt. Mình có thể nhớ để cảm thông cho những yếu đuối của chính mình cũng như cho những yếu đuối của người khác.

Một buổi sáng kia tôi đang ở trong nhà thờ, chùi rửa sàn, thì Marietta ủa vào, vẩy vẩy tấm bư thiếp.

Nước mắt chảy dài trên má cô. ‘Tôi nghĩ – tôi nghĩ nó từ...’

## *Phản Công*

Cô không thể nói tiếp, nhưng quỳ xuống trên những tấm gỗ ẩm ướt bên cạnh tôi, thở không ra hơi.

Tôi mở tấm bưu thiếp nhỏ bé rẻ tiền ra. Có chữ ký 'Vasile Georgescu' – nhưng không thể nhầm lẫn được chữ viết của Richard, lớn, đẹp và không theo quy luật nào. Mắt tôi mờ đi.

Tôi biết những tù nhân chính trị có thể viết được mười dòng chữ có kiểm duyệt. Sau ngần ấy năm, anh có thể nói gì, khi không biết vợ và gia đình mình còn sống không? Tôi xem bưu thiếp.

Thông điệp yêu quý và mơ ước từ lâu này bắt đầu như sau: 'Thời gian và khoảng cách dập tắt tình yêu bé nhỏ, nhưng khiến cho tình yêu vĩ đại ngày càng mạnh mẽ hơn...' và anh yêu cầu tôi đến thăm vào một ngày nhất định tại Tirgul-Ocna, một bệnh viện tù.

Chẳng bao lâu tin tức lan khắp Hội Thánh Thâm Lặng. Thông điệp này được tin hữu trên khắp đất nước thuộc lâu. Nó đã trở thành một vật may mắn của đức tin.

Trong tù, họ đã lấy đi ngay cả tên của Richard. Anh là Vasile Georgescu.' Cai ngục không được phép biết căn cước của anh. Nếu bí mật này lọt ra, ở hải ngoại có thể sẽ đặt ra rất nhiều câu hỏi. Anh phải biến mất không chút dấu vết. Nhưng đó là năm 1948 kia.

Giờ đây Khrushchev đang trên đường nắm quyền tối cao tại Nga và có nhiều dấu hiệu cho thấy những thay đổi vĩ đại sắp đến. Suốt năm 1954, sau cái chết của Stalin, chúng tôi hy vọng Phương Tây sẽ có biện pháp nào đó giúp chúng tôi. Nhưng trong năm 1955 có hội nghị Thượng Đỉnh Geneva, và rồi Rumania gia nhập Liên Hiệp Quốc. Chúng tôi sững sốt trước tin này. Hàng chục ngàn tù nhân chính trị vào đầy chật các nhà tù trên khắp đất nước. Không ai nghĩ đất nước Rumania sẽ được nghênh đón

vào làm thành viên Liên Hiệp Quốc trước khi những tù chính trị kia được thả ra.

Nhưng nếu hiến chương của Liên Hiệp Quốc để ràng buộc các thành viên phải có quyền tự do tôn giáo và chính trị đã bị phớt lờ đi, thì hội nghị thượng đỉnh này đã đem lại một số cải thiện trong các nhà tù. Chúng tôi nghe tin thức ăn đã tốt hơn và có thêm thuốc. Có nhiều tin đồn về lễ ân xá. Người ta cho phép đi thăm nuôi nhiều hơn.

Tám bưu thiếp của Richard là tin tức tốt nhất tôi có thể nhận được. Nhưng tôi, là người rất muốn đến thăm anh, lại không thể đi được. Mỗi tuần tôi phải đích thân trình diện tại đồn cảnh sát. Họ không chịu rút lại lệnh cấm tôi rời khỏi Bucharest. Vì vậy Mihai đi thay tôi.

Tirgul-Ocna là một thành phố nhỏ ở tận miền Bắc, phía bên kia của dãy Carpathians. Đoàn tàu đi một chuyến dài hàng trăm dặm quanh các ngọn núi này. Tôi thu xếp để 'cô Alice' đi với Mihai. Không phải để cô có thể gặp Richard – những khách thăm nuôi duy nhất được phép đến thăm chỉ là vợ và con thôi.

Tôi ở lại chờ đợi. Họ đã đi hai ngày rồi, và suốt lúc đó biết bao nỗi lo lắng cứ kéo đến trong đầu tôi: họ có gặp được anh không? (Tôi còn nhớ thể nào Mihai đã đi rất xa để thăm tôi tại Kênh Đào, và rồi phải quay trở về.) Richard có được phép nhận một vài bộ đồ ấm áp và lương thực mà tôi gửi cho anh không? Vì anh đang ở trong viện điều dưỡng của nhà tù, nên bệnh anh phải nặng lắm. Anh có đứng nổi không, và anh có thể nói chuyện được với Mihai không?

Họ trở về, rất khuya trong một tối tháng Mười Hai. Chúng tôi nghe tiếng chân họ bước lên cầu thang.

'Tôi đã gặp ông! Tôi đã gặp ông!' Alice kêu lên trước khi tới cửa. Rồi tiếp tục nói: 'Ông còn sống. Ông đứng lên được rồi và đi quanh quần được!'

## *Phản Công*

Họ xuất hiện, tuyết đang bám đầy trên vai.

‘Mihai!’

‘Mẹ! Ba khỏe và ba nói với mẹ rằng ba biết ba sắp trở về với chúng ta rồi. Ba nói, nếu Đức Chúa Trời có thể làm một phép lạ để ba nhìn thấy con, thì Ngài cũng có thể làm phép lạ thứ hai để mang tất cả chúng ta lại với nhau.’

Chẳng mấy chốc, chúng tôi đã ràn rụa nước mắt. Sau đó chúng tôi pha nước nóng cho họ uống, rồi họ kể chuyện. Marietta và Peter cũng có mặt ở đó. Chúng tôi trở nên rất vui. Đối với một người tàn tật và câm, một người mắc chứng động kinh, người vợ và con trai của một tù nhân, chẳng có điều nào ngăn trở nỗi niềm vui mừng của họ cả. Má Alice hồng lên và bàn tay gầy của chị xoa xoa với nhau đầy phấn khởi đang khi kể chuyện.

‘Chúng tôi phải chờ hàng bao nhiêu tiếng đồng hồ trong tuyết. Họ cho chúng tôi bước vào qua cổng chính, rồi đứng loanh quanh trong một khu vực rào dây kẽm gai. Cách xa những tòa nhà điều dưỡng. Những người tù phải vượt qua một khoảng đất lộ thiên để đến một cái lán bằng tôn rất lớn, và họ đón những người đến thăm nuôi mình tại đó. Thật khủng khiếp khi thấy họ. Thật kinh sợ! Những đám người được phủ bằng những tấm áo choàng giữ ấm đứng phản chiếu dưới màu tuyết sáng lấp lánh. Giống như những bóng ma xám xịt. Giữa đám họ, tôi nhìn thấy Richard. Không thể không thấy được, vì ông rất cao. Tôi vẫy như điên, nhưng ông không nhận ra tôi. Chúng tôi thấy đều tùm tùm lộn xộn, và mọi người đều vẫy tay. Chỉ có Mihai được phép nói chuyện với Richard.’

Cuối cùng khi họ quay ra thì không còn tàu lửa trở về, và phải ở lại với những người bạn nông dân ở thị trấn nhỏ này.

## *Phản Công*

Mihai đã mất tự chủ khi nhìn thấy cha cậu mà thoát đầu tôi cũng chẳng ghi nhận được gì nhiều từ cậu. Nhưng tôi đã quá sung sướng rồi. Mihai được phép để thức ăn và áo quần lại.

Mãi về sau này tôi mới nhận ra điều đó chắc chắn là một cú sốc lớn biết đường nào đối với Mihai. Được nhìn thấy người cha nó yêu quý và tôn kính đằng sau những song sắt, đầu bị cạo trọc, ốm như bộ xương.

Mihai lập tức tuôn hết những lời lẽ nó đã nghĩ sẵn: ‘Mẹ nói ba đừng sợ, vì nếu chúng ta không gặp nhau trên đất thì sẽ gặp nhau trên Thiên đàng.’ Những lời nói an ủi biết bao! Richard mỉm cười và nói: ‘Mẹ và con có đủ ăn không?’ Mihai trả lời: ‘Ồ đủ ba ơi, Cha Chúng Ta chăm sóc chúng con!’ Nhưng sĩ quan chính trị của nhà tù, người đang lắng nghe, buột miệng cười trước điều này. Chắc anh ta nghĩ điều này có nghĩa là tôi đã lập gia đình lần nữa.

Trong những tình huống như thế, có thể nói được rất ít mà thôi. Những lời cuối cùng của Richard là: ‘Này Mihai, món quà duy nhất ba có thể tặng con với tư cách người cha đó là nói cho con biết điều này: luôn luôn tìm kiếm những đức tính cao cả nhất của Cơ Đốc nhân, đây chính là giữ những tiêu chuẩn đánh giá đúng trong tất cả mọi sự.’

Tôi đặt tám bưu thiếp của Richard giữa những trang Kinh Thánh của mình. Bấy giờ và sau đó, tôi nhìn nó và đã đọc đến hàng trăm lần. Trong tù anh là bậc thầy trong việc viết những mẫu tự nhỏ li ti. Về sau anh kể cho tôi nghe rằng nhiều người đã đến nhờ anh giúp vì anh có thể nhồi nhét được vào những dòng chữ đó rất nhiều ý nghĩa. Họ cũng hỏi nhau về những điều anh đã nói, và những lời của Richard viết đã truyền đi chung quanh. Kết quả là hàng tá tù nhân bắt đầu bưu thiếp của họ với dòng chữ: ‘Thời gian và khoảng cách đập tắt tình yêu bé nhỏ, nhưng khiến cho tình yêu vĩ đại ngày càng mạnh mẽ hơn.’ Vì vậy,

những thông điệp đầy tình yêu và hy vọng đã lan đi thật rộng và thật xa.

Năm 1956 bắt đầu với toàn bộ tập đoàn Cộng Sản ở trong tình trạng nổi loạn. ‘Những Kế Hoạch Năm Năm’ chẳng đi đến đâu cả. Lương thực vẫn thiếu như thuở nào. Tiền lương vẫn ở mức rất thấp. Tất cả những hy vọng được dâng cao lên sau khi Stalin qua đời nay đã lụi tàn. Rồi đến tháng Hai, tại Đại Hội Đảng Cộng Sản Lần Thứ Hai Mười, Khrushchev đã đọc bài diễn văn bí mật của mình lên án Stalin và những việc làm của ông ta. Người Nga chưa bao giờ công bố bài phát biểu đó, nhưng chẳng mấy chốc tại mọi quốc gia trong khối Đông Âu, dân chúng đều cảm thấy ngọn gió ấm áp của mùa băng tan này từ Moscow.

Những dấu hiệu bài trừ Stalin ngày càng đến nhanh hơn. Các lực lượng dân quân tự vệ và Cảnh Sát Mật hết sức đông đảo nay đã giảm số lượng đi. Những hợp đồng thương mại hàng triệu đô la đã được thương lượng với các quốc gia phương Tây để cứu vãn nền kinh tế. Công tác tập thể hóa đã được nới lỏng bớt. Những cuộc đấu tranh bắt đầu nổ ra trong nhiều quốc gia của khối liên minh Cộng Sản để đòi quyền lãnh đạo của Đảng. Nhưng điều kỳ diệu hơn hết mỗi ngày hàng trăm tù nhân chính trị đang được phóng thích theo lệnh ân xá.

Tôi không dám hy vọng Richard sẽ có mặt trong số đó. Chúng tôi không có dấu hiệu hay tin tức nào cả. Hầu như anh vẫn còn hạn tù mười hai năm nữa.

Một buổi sáng đáng yêu vào tháng 6 năm 1956, tôi đi đến thăm bạn hữu. Và khi trở về nhà, anh đã có mặt ở đó. Anh choàng tay ôm tôi.

Đó là một buổi tối tràn đầy tiếng cười, nước mắt và lời chào thăm của bạn hữu đến từ khắp Bucharest. Đã muộn quá nửa đêm từ lâu rồi, nên chúng tôi mượn một tấm nệm của hàng xóm rồi



làm thành chiếc giường. Richard quá cao nên chúng tôi phải đặt chiếc gối trên một chiếc ghế cho anh.

Anh không ngủ. Tôi biết vì Janetta và tôi cũng không ngủ được. Chỉ trong vài giờ, anh ngồi dậy và lặng lẽ bước đến nhìn Mihai rất lâu, dường như để bảo đảm rằng anh đã thực sự ở nhà.

Trong tù, Richard đã chịu đựng sự đánh đập và bị bỏ thuốc vào thức ăn. Anh mang mười tám vết sẹo trên thân thể tàn phế, nhưng vẫn không khai báo. Các bác sĩ thấy phổi anh có những vết sẹo đã lành của bệnh lao phổi. Họ hoàn toàn không thể tin anh còn sống sót sau tám năm rưỡi (gần ba năm ở trong một xà lim ngậm dưới mặt đất) hầu như không được chữa trị chi cả. Giờ đây anh được dành cho chiếc giường tốt nhất trong phòng chữa bệnh ở bệnh viện. Đi đến đâu, tù nhân được phóng thích cũng đều được người ta đối đãi tử tế và rộng rãi. Họ là nhóm người được ưu tiên nhất tại Rumania, và điều đó khiến người Cộng Sản càng thêm tức giận.

Richard phải di chuyển liên tục. Anh em nhóm lại trên nhiều miền của đất nước để gặp anh. Vì vậy anh phải đi từ bệnh viện này đến bệnh viện khác để tránh sự theo dõi của Cảnh Sát Mật.

Ít lâu sau đó anh đã khỏe hơn, chúng tôi tổ chức kỷ niệm hai mươi năm ngày cưới. Richard chả có đồng xu nào để mua quà cho tôi. Nhưng anh kiếm được một quyển sổ tay đẹp và đóng chắc chắn, và trong sổ, cứ mỗi tối anh viết những câu Kinh Thánh, những bài thơ tình, rồi gửi cho tôi. Mihai và nhiều bạn thân cũng viết những thông điệp ngắn trong đó. Và vào ngày kỷ niệm ngày cưới, anh đưa cho tôi. Nhưng món quà đáng yêu này thuộc về tôi không được lâu.

Trong lần tan băng chính trị thứ nhất này, Richard được cấp giấy phép để giảng đạo. Bất bớ đã đem các Hội Thánh nhích lại với nhau gần hơn nhiều, và anh lần đầu tiên được mời đến giáo

đường Chánh Thống Giáo tại Sibiu, vị linh mục nơi đó là một bạn cũ.

Ông ta bảo: ‘Rắc rối duy nhất ấy là tôi còn phải nghĩ đến đức tổng giám mục. Anh sẽ phải làm dấu thập giá và v.v..’

Richard nói: ‘Tôi sẽ làm bao nhiêu dấu theo đúng quy định trong nghi lễ của Chánh Thống Giáo cũng được, miễn là được nói về thập tự giá của Ngài.’

Tôi cùng anh đến Sibiu. Anh vẫn còn yếu và họ phải tìm cho anh một chiếc ghế để ngồi đương khi anh giảng. Họ quyết định đem chiếc ngai của Đức Tổng Giám Mục ra. Và khi người ta thấy chiếc ngai này, thì có tin đồn đích thân tổng giám mục sẽ giảng. Nhưng thay vì đức giám mục, thì người đàn ông này lại giảng. Và người ta bảo người đàn ông đó là một người Do Thái.

Richard không những làm dấu thập tự giá, anh còn giảng về thập tự giá và ý nghĩa của thập tự giá. Đây là một bài giảng không mang nội dung chính trị, xét theo bề ngoài. Dầu vậy, những người chỉ điểm trong Hội Thánh này đã báo cáo lại mọi lời, và Cảnh Sát Mật hiểu ý nghĩa ẩn khuất của nó, đôi khi còn giỏi hơn cả một số Cơ Đốc nhân nữa.

Lần kế tiếp, khi Richard thuyết trình, một loạt buổi nói chuyện với sinh viên tại Viện Đại Học Cluj, một trong những nhân vật cao cấp nhất từ Bộ Tôn Giáo được gửi đến để nghe. Người này báo cáo lại rằng những bài thuyết trình của Richard là ‘nguồn kích động nổi loạn.’ Sự xúi giục nổi loạn cốt yếu ở sự kiện anh đã lần lượt trả lời những lý luận của người theo chủ nghĩa Mác dựa vào để chống lại tôn giáo và rồi đánh bại lý luận đó. Vị giám mục Lutheran bị gây sức ép, và đã miễn cưỡng tước quyền giảng của Richard tại Rumania. Anh nhận được quyền đó chỉ trong sáu tuần lễ. Đại diện của Bộ Tôn Giáo nói trong buổi nhóm kế tiếp của các mục sư Lutheran, với giọng nói đầy thù

ghét: ‘Wurmbrand đã chấm dứt, kết thúc rồi!’ Và rồi bỏ đi ra khỏi tòa nhà.

Vài phút sau, có tiếng rít ken két của thắng xe và một vụ đâm xe kinh hoàng. Ông này gục xuống và bị cán nát vào tường bởi một chiếc xe hơi không hiểu làm sao leo được lên trên lề đường.

Richard vẫn tiếp tục giảng trong thâm lặng. Anh di chuyển thật nhanh từ nơi này sang nơi khác. Anh nói vắn tắt trong những nhà thờ nhỏ và trong những buổi nhóm thâm lặng và lập tức rời khỏi trước khi ai đó có thể báo cáo cho cảnh sát địa phương. Anh ra khỏi nhà không nói cho ai biết cả, thậm chí cũng không nói cho tôi biết sẽ đi đâu, và tôi sống trong sợ hãi không ngừng.

Mihai gọi anh là: ‘Nhà Truyền Đạo Vô Hình’ nhưng nó biết đây không phải là chuyện đùa. Bất cứ khi nào anh cũng có thể bị bắt.

Trước năm đó những cuộc nổi dậy ở Balan và Hungary đã bùng lên ngăn ngửi rồi bị dập tắt. ‘Trận tuyết tan’ đã sớm chết yếu.

Nhưng trong bốn tháng giữa lúc Richard được phóng thích và cuộc Cách Mạng Tháng Mười, chúng tôi có được khoảng thời gian giải lao. Một chủng viện thật nhỏ tại Sibiu được phép đào tạo một vài mục sư mới. Mihai quyết định ghi tên theo học.

Giờ đây cậu mười tám tuổi, và có một cá tính cứng như thép. Mihai còn mang đôi nét giống với cậu bé mà Richard đã bỏ lại đằng sau mình từ rất nhiều năm trước. Mihai đã trải qua những cơn đấu tranh thuộc linh căng thẳng cũng như gian khó về thuộc thể trong thời gian đó. Nhưng qua mọi nghi ngờ và bất chấp mọi sự giáo dục tư tưởng, Mihai vẫn là một Cơ Đốc nhân.

Giờ đây Richard giúp củng cố niềm tin của Mihai. Nhưng từ đầu, Mihai bảo: ‘Ba ơi, con yêu mến và kính trọng ba, nhưng ba

là ba và con là con. Chúng ta không suy nghĩ giống nhau về mọi chuyện. Con có cá tính của riêng mình!’

Mihai đã thi đậu mọi kỳ thi trung học và không hề có một ngày nào đến trường sau tuổi mười lăm. Giờ đây Mihai lên đường vào chức vụ.

Richard nói: ‘Con có chắc là con muốn đi vào chủng viện không? Nói nghiêm túc thì ba sẽ không tiến cử chuyện này. Cho bất kỳ một chàng trai trẻ nào.’

‘Tại sao lại không?’

‘Vì ngày nay, cách dạy của các chủng viện hầu như rất tai hại. Con sẽ không được dạy dỗ về lòng yêu mến Chúa, hay lòng yêu mến Kinh Thánh, hoặc cách tốt nhất để noi gương các thánh đồ. Con sẽ mổ xẻ Kinh Thánh, con sẽ chọn bỏ đi Lời của Đức Chúa Trời. Đó sẽ là thuốc độc cho linh hồn con. Một số các giáo sư là thánh đồ, số còn lại thì chẳng hề là thánh đồ chút nào.’

Nhưng Mihai đã quyết định.

Khi cậu ta trở về để nghỉ lễ Mừng Chúa Giáng Sinh, tôi đã hết sức sửng sốt. Trong giờ gia đình lễ bái, Richard đọc trong các sách Tin Lành, phân đoạn Chúa Jesus trích dẫn Cựu Ước.

Lát sau Mihai nói: ‘Ồ, con không nghĩ phân đoạn này muốn nói như vậy. Dẫu sao đi nữa, Chúa Jesus đã không có kiến thức và bối cảnh học vấn cần có để giải nghĩa chính xác Cựu Ước theo các tiêu chuẩn khoa học.’

‘Ngài không có ư?’ Tôi nói, chực bật khóc. ‘Chúng ta hãy cảm tạ Chúa về điều đó.’

Mihai đã khắc phục được cách xử sự hỗn láo lúc đầu này. Chúng tôi nói chuyện với Mihai, và cuối cùng Mihai đã phản đối những sự dạy dỗ mang hơi hướng Cộng Sản của những giáo sư. Điều đó khiến Mihai gặp biết bao rắc rối.

Cậu ta có ý làm giáo sĩ tại Ấn Độ vào lúc đó. Cậu nghiên cứu các tôn giáo Ấn Độ và sự thực hành đạo Hindu. Tôi hơi sợ khi

## *Phản Công*

thấy Mihai chống ngược đầu suốt nhiều phút, theo đúng các quy tắc của Hata-Yoga. Tôi hỏi: ‘Con không nghĩ Đức Chúa Trời dựng nên chân để mình đứng trên chân sao?’

Để làm luận án, Mihai bắt đầu nghiên cứu về các vị truyền đạo thuộc phái Bất Tuân Thủ của Anh, là Booth và Spurgeon, là những con người ít quan tâm đến những bộ môn nghiên cứu thần học chính thức.

Những người Cộng Sản muốn giữ cho trường này cứ mở cửa để gây ấn tượng với Phương Tây (Rumania vừa mới gia nhập vào Hội Đồng Nhà Thờ Toàn Cầu) nhưng làm sao giữ cho càng ít sinh viên càng tốt. Khi bốn trăm người nộp đơn xin học, nhà cầm quyền đã được báo động. Họ cho các chàng trai biết nếu cứ khăng khăng đòi học, cha của chúng sẽ mất việc. Rất nhiều người đã rút lui, ‘cách tình nguyện.’ Vào năm 1965, Chủng Viện Lutheran tại Cluj chỉ còn lại năm sinh viên. Có sáu sinh viên trong Chủng Viện Baptist ở Bucharest.

Nhưng trong ba năm, Mihai xoay sở để tiếp tục các môn học của mình tại Sibiu. Có một thư viện rất tốt ở đó và một số giáo sư tại đó là con người xuất sắc. Vì vậy cậu không có mặt ở nhà khi người ta đến bắt cha cậu lần thứ nhì.

Chúng tôi biết chuyện này sắp xảy đến. Làn sóng khủng bố mới bắt đầu vào năm 1958. Và hết thấy chúng tôi bấy giờ thấy mình đã bị lừa gạt như thế nào. Người ta thật sự nghĩ những người Cộng Sản quan tâm đến việc có một số thương lượng nào đó với Phương Tây. Vì chuyện đó họ sẽ trở nên chín chắn hơn. Dân chúng đã sống cả đời trải qua mọi đối gạt trong quá khứ, thế nhưng mãi đến tận lúc này, họ vẫn chưa nhận ra được chiều sâu của lời dối trá ấy.

Tháng Bảy 1958, một loạt các đạo luật khó khăn đã được ban hành, khó hơn với mọi điều người ta từng thấy tại các nước chư hầu. Án tử hình ban cho vô số tội phạm vị thành niên và được áp

dụng rộng rãi vào mùa thu. Bắt giam hàng loạt trở lại. Hàng ngàn người bị gởi đến cho những dự án lao động khổ sai mới, như dọn sạch các đầm lầy vùng châu thổ sông Danube. Tất cả thanh thiếu niên phạm tội (như những người trẻ tuổi đã chỉ trích chính quyền) đều bị gởi đến ‘vùng lau sậy.’

Một đợt thanh trừng mới bắt đầu trong các hàng ngũ của quan chức. Tất cả những người nào mang nguồn gốc đáng ngờ về mặt xã hội, tức những người đã tìm được việc làm trong ‘đợt tuyết tan’ kia giờ đây đều bị sa thải. Một đạo luật cấm họ và con cái họ không được làm việc trong bất kỳ chi nhánh nào của các cơ quan chính quyền.

Cuộc chiến chống tôn giáo được khởi lập lại. Theo lệnh của Khrushchev, các nhà thờ bị đóng cửa và linh mục bị bắt giữ trên khắp Đông Âu như một phần của nỗ lực bảy năm ‘để xóa sạch vết tích của mê tín.’

Căn gác của chúng tôi giờ đây trở thành trung tâm điểm cho Hội Thánh Thầm Lặng. Không thể nào tránh khỏi sự bị để ý. Mỗi đêm Richard đều cầu nguyện: ‘Lạy Đức Chúa Trời, nếu Chúa biết có một tù nhân nào đó mà có thể con có ích cho họ, xin sai con trở lại vào tù.’ Với lời cầu nguyện này, tôi nói lên một câu Amen thật miễn cưỡng.

Một buổi tối thứ Ba vào tháng Giêng năm 1959, một phụ nữ trong Hội Thánh chúng tôi đến nhà, khuôn mặt đầy nước mắt.

Tuần trước, chị mượn một số bản sao bài giảng của Richard. Hàng trăm bản sao này, được in ronéo, đang được lưu hành trên khắp Rumania. Điều này là hoàn toàn vi phạm luật pháp. Giờ đây cảnh sát đến lục soát căn hộ của chị và lấy hết những bản sao kia.

Chúng tôi cũng biết qua một người báo tin ở trong Đảng rằng Richard bị một mục sư trẻ tuổi tuyên bố là bạn anh đã tố cáo anh. Có lẽ ông ta bị hăm dọa – bị bắt phải ký bản tố cáo với lời

## *Phản Công*

hăm dọa bỏ tù nếu không ký. Dẫu sao đi nữa, ông ta cũng đã làm chuyện này, và tôi không có bốn phạm để lên án những động cơ của ông ta. Chúng tôi rất yêu mến ông, và sẽ tốt hơn nếu cứ việc tiếp tục yêu thương ông.

Vào thứ Tư, ngày 15 tháng Giêng, lúc một giờ sáng, cảnh sát đến phá cửa nhà và ủa vào gác xép của chúng tôi trước khi chúng tôi kịp ra khỏi giường. Ánh đèn bật lên.

‘Anh là Richard Wurmbbrand phải không? Bước sang phòng bên kia. Và cứ ở yên đó.’

Căn phòng nhỏ bé của chúng tôi đầy người, họ mở hết tủ chén, kéo hết các học tử ra, ném giấy tờ trên khắp sàn nhà. Trên bàn giấy của Richard, nơi anh ngồi viết, họ tìm thấy những trang viết tay, những bài giảng đã đánh máy, những quyển Kinh Thánh mòn vẹt. Tất cả đều bị thu giữ.

Rồi họ thấy món quà kỷ niệm hôn lễ của tôi, quyển sổ tay mà Richard và Mihai đã viết nhiều câu Kinh Thánh trong đó tặng tôi.

‘Xin đừng lấy quyển đó. Đó là một quyển sổ riêng tư, món quà. Nó chẳng có ích gì cho các ông.’

Họ vẫn lấy đi.

Đội trưởng của toán người này đưa Richard ra khỏi phòng kia. Anh đã bị cùm tay.

Tôi nói: ‘Các ông không xấu hổ khi đối đãi với những người vô tội như thế này sao?’

Richard bước tới phía tôi. Họ nắm lấy tay anh. Anh cảnh cáo: ‘Tôi sẽ không ra khỏi nhà này mà không chống lại, trừ phi các anh để cho tôi ôm từ biệt vợ tôi.’

Người đội trưởng nói: ‘Để cho hắn đi.’ Chúng tôi cùng quỳ gối xuống cầu nguyện, Cảnh Sát Mật đứng chung quanh. Rồi chúng tôi hát bài Thánh ca: ‘Nền duy nhất của Hội Thánh là Chúa Jesus Christ, Chúa của Hội Thánh.’

## *Phản Công*

Một bàn tay đập mạnh lên vai Richard. ‘Phải đi thôi. Gần năm giờ sáng rồi,’ viên đại úy nói. Nhưng anh ta nói khẽ và đôi mắt sáng long lanh lên.

Tôi theo họ xuống cầu thang. Richard ngoái đầu lại nói: ‘Gởi hết lòng yêu thương của anh đến Mihai và vị mục sư đã tố cáo anh.’ Họ đẩy mạnh anh vào xe.

Lúc đó, tôi bắt đầu khóc lên: ‘Anh Richard ơi! Richard ơi!’

Tôi chạy theo chiếc xe, kêu toáng lên và khóc lớn. Chạy trên con đường đang đóng băng. Rồi chiếc xe khuất mắt sau khúc quanh. Tôi phải dừng lại thở không ra hơi, chẳng hiểu gì cả.

Trở về gác xép, cánh cửa vẫn mở. Tôi vừa khóc vừa ngã phịch xuống sàn.

Tôi kêu khóc lớn: ‘Chúa ơi, con xin giao phó chồng con trong tay Ngài. Con không thể làm gì cả, nhưng Ngài có thể đi xuyên qua những cánh cửa khóa kín. Ngài có thể đặt thiên sứ ở quanh anh. Ngài có thể đưa anh trở về!’

Tôi ngồi trong bóng tối, cầu nguyện. Cầu nguyện mãi cho đến khi một ngày mới bắt đầu đến. Rồi bắt đầu nhớ ra việc mình vẫn phải làm. Alice đến thăm tôi. Tôi bảo chị: ‘Họ lại bắt mất Richard của tôi nữa rồi.’



## *Đợt Khủng Bố Mới*

Trước hết, phải báo tin cho Mihai. Chuyện không dễ. Mihai trải qua biết bao nhiêu thảm kịch rồi. Và còn phải giữ kín tin này khỏi những kẻ chỉ điểm ở trong đại học, nếu không Mihai sẽ bị đuổi học. Vì vậy tôi không thể đích thân đến Sibiu. Ở đó họ đã biết mặt tôi.

Sáng sớm hôm sau, Alice lên tàu, và đợi trong công viên nhỏ ở gần khoa thần học chờ Mihai đi ngang qua. Chị không dám hỏi thăm các sinh viên khác. Nếu họ báo cáo lại chuyến thăm của chị (và sẽ là một tội phạm nếu không chịu báo cáo lại như thế) thì tin tức sẽ lan khắp nơi ngay.

Chị chỉ có thể hy vọng Mihai sẽ đi ngang qua con đường đó. Trong công viên lạnh như cắt. Tuyết bám vào các nhánh cây và đông cứng ngắt trên các băng ghế. Đến tối, Mihai tới. Mihai bảo: 'Vâng, cháu đang chờ đợi chuyện đó đây. Nói với mẹ rằng cháu sẽ về nhà lập tức. Có thể họ cũng bắt mẹ nữa đấy.'

Alice nói: 'Nhưng còn chuyện học của cháu. Đã học gần ba năm...'

'Chuyện đó có ăn nhằm gì? Đôi khi những mục sư có bằng cấp lại là người phản bội và phá hủy hết những gì mà 'những tay đánh lười người' đã xây dựng. Tốt hơn là không có bằng cấp. Dù sao thì cháu cũng sắp bị đuổi rồi. Khi họ thấy thích điều đó.'

Alice về đến gác xép thì đã rất khuya, kể lại cho tôi mọi điều mà họ đã nói với nhau.

Tôi nhìn thấy được Richard thêm một lần trước khi anh biến mất thêm sáu năm. Có một phiên tòa. Thân nhân có thể đến tham dự. Đảng đã lớn lên đôi chút về mặt thủ tục kể từ những ngày sôi nổi của năm 1948. Họ tuyên bố với thế giới, chúng tôi không bỏ tù người ta vô cớ; chúng tôi có tòa án, có những quan tòa của chúng tôi.

Họ ngồi đó, cả năm vị quan tòa, trên một cái bục được dựng cao lên và ở dưới có một tấm biểu ngữ đỏ ghi: CÔNG LÝ CHO

NHÂN DÂN TRONG VIỆC PHỤC VỤ NHÂN DÂN. Bên trên biểu ngữ này là chân dung của Georghiu-Dej và những khuôn mặt no béo khác nữa của Đảng.

Những kẻ thù của Nhân Dân đi vào tòa qua một cánh cửa rồi đi ra qua một cánh cửa khác – trình bày vụ án, bào chữa, tuyên án, cả thấy chỉ vài phút. Những linh mục, nông dân, những người gypsies, các phóng viên cứ đi xuyên qua đó như thể trên một băng chuyền vậy.

Một người quét rác say rượu và la lên rằng: ‘Georghiu-Dej là một lão già ngu dốt. Đáng ra hắn phải về lái xe lửa của hắn!’ (Dej là một cựu nhân viên đường sắt). Lời lăng mạ này được chuyển khắp tòa án cho đến khi luật sư của người quét rác này kêu gọi lòng thương xót của tòa. Chủ Tọa Đoàn tuyên án ‘hai năm.’ Người quét rác đi ra. Đến lượt Richard đi vào.

Tôi không nghe một lời nào nói tiếp theo đó, anh cũng không. Chúng tôi chỉ việc nhìn nhau. Nhìn lẫn cuối cùng, có lẽ thế.

Về sau Mihai kể cho tôi biết đó là cuộc xử lại phiên tòa bí mật ngày trước của anh, diễn ra vào năm 1951. Lệnh ân xá bị bãi bỏ, và tuyên y án cũ. Và khi đi ra, anh ngoài đầu nhìn lại gọi lại cho chúng tôi lần cuối cùng, nụ cười vui vẻ. Chỉ mất có vài phút.

Thư ký tòa, nhỏ con, người như kiệt sức đến và đưa cho tôi mảnh giấy. Trên đó ghi rằng Wurmbrand, Richard, sanh năm 1909 v.v... và v.v... bị tuyên án hai mươi lăm năm tù. Tăng thêm năm năm nữa.

Về sau chúng tôi phát hiện ra bản án còn bao gồm thêm một khoản tiền phạt nặng nề, cộng với ‘những phí khoản pháp lý.’ Một lần nữa toàn bộ tài sản của chúng tôi bị tịch thu; điều này xảy ra cho mọi gia đình của tù chính trị. Chúng tôi không có tiền, vì vậy hai nhân viên từ sở thuế đến và cãi nhau om sòm về chuyện này. Họ về đem theo vài món quý giá mà chúng tôi quỳên góp được kể từ khi tôi được phóng thích vào năm 1953.

Họ để lại cho chúng tôi mấy cái giường, một cái bàn và hai cái ghế. Chúng tôi nghĩ chúng tôi cũng còn may mắn. Nhưng trong suốt sáu năm kế tiếp họ cứ đến hoài, đòi tiền, tịch thu. Mùa đông rồi đến mùa hè, tôi đã phải đấu tranh với thái độ quan liêu về những món đồ tội nghiệp của mình.

Đó là thời kỳ của sợ hãi kinh hoàng. Mỗi ngày đều có bạn bè bị bắt giam. Gần như toàn bộ những người thân yêu của chúng tôi đều quay trở lại nhà tù. Ngày và đêm không còn hiện hữu với chúng tôi nữa. Người đến từ mọi miền đất nước đem theo những câu chuyện kinh hoàng, những câu chuyện về các Hội Thánh bị đóng cửa, cánh đàn ông bị bắt cóc.

Đang khi những chuyện này xảy ra cho chúng tôi, Khrushchev thực hiện chuyến thăm viếng đến Hoa Kỳ để ‘bẻ gãy sự đóng băng’ (ngoại giao), và ở đây đã bàn đến chuyện Hội Nghị Thượng Đỉnh tại Paris vào tháng Năm 1960.

Chúng tôi đang thảo luận về những triển vọng này trong căn hộ của cô Landauer.

Cô nói: ‘Rồi chị sẽ thấy, Sabina ạ. Sau hội nghị này, chồng chị sẽ được trả tự do. Họ sẽ có một thỏa thuận. Cửa nhà tù sẽ mở ra!’

Lúc đó điện thoại reo – một người hàng xóm gọi đến để báo cho biết cảnh sát đang ở trên gác xép của chúng tôi.

‘Tối nay đừng trở về! Chắc chắn chị sẽ bị bắt. Họ đã bắt Alice rồi.’

Có lẽ Alice là phụ nữ vị tha, rộng rãi nhất mà tôi từng biết. Toàn bộ những gì chị có đều đem cho người khác. Chị chăm sóc con cái của những tù nhân chính trị. Những đứa trẻ bị đuổi ra ngoài đường phố theo đúng nghĩa đen. Đấy chính là tội chị đã phạm.

Vì chị không chịu chỉ điểm bạn bè đang khi bị thẩm vấn, nên bị đánh kinh khiếp. Răng chị bị đánh gãy ra, xương cũng gãy luôn. Sau đó bị kết án tám năm tù.

Cảnh sát lùng sục gác xếp của chúng tôi suốt hai giờ trong đêm đó. Ngoài Alice ra, họ còn bắt một cô gái tình cờ đến thăm tối đó – một thói quen thông thường.

Về sau chúng tôi trở lại căn hộ đã bị phá tan đó. Áo quần giấy tờ vung vãi khắp nơi. Những chiếc giường bị lật úp. Ngay cả những tấm nệm cũng bị rạch nát tơi tả.

Mihai nói: ‘Mẹ không biết họ đã lấy gì đi sao? Phương Pháp Thần Diệu Trị Bệnh Thấp Khớp!’

Bà cụ Tomaziu đã ngồi chép tay lại từng trang quyển sách của một bác sĩ người Đức, nói về cách chữa trị rất đáng ngờ cho bệnh thấp khớp. Bà cứ khăng khăng đòi cho tôi mượn. ‘Đây là một quyển sách rất hiếm đấy con ạ. Ta chỉ có thể cho mượn trong vòng một ngày thôi đấy. Vì vậy đừng làm mất những tờ giấy ta đã chép nghe, cho dù con có làm gì đi nữa cũng đừng làm mất.’ Tôi đã hết sức vất vả để giải thích cho bà biết những tờ giấy chép tay của bà đã bị Cảnh Sát Mật lấy mất. Tôi không nghĩ rằng bà chịu tin hoàn toàn như thế.

Mất hàng giờ và hàng ngày để cố hỏi tin tức từ cảnh sát về Alice và nhiều người bạn khác đã bị bắt giữ mỗi ngày. Hiếm khi nào thành công. Họ đã biến mất vào chiếc giếng không đáy của nhà tù. Có lẽ một ngày nào đó, chúng tôi sẽ nghe được tin tức về họ một lần nữa. (Rất lâu sau khi Alice bị bắt chúng tôi mới phát hiện ra điều gì đã xảy ra cho chị.)

Toàn bộ những bạn bè thân thiết nhất của chúng tôi dường như đang ra đi.

Ông cụ Trifu, người được xem như ông nội của Mihai. Cụ là một thi sĩ theo phong cách của W.H. Davies – chẳng hề được đào tạo chính thức, một người thuộc miền thôn dã đã viết ra những

vần thơ giản dị nhưng sâu sắc tuyệt vời. Có thể nói Mihai đã được nuôi dưỡng dạy dỗ trong lòng của ông cụ.

Và Năilescu, có lẽ là nhà sáng tác âm nhạc tôn giáo vĩ đại nhất tại đất nước này. Ông bỏ lại vợ và bốn con, và họ cũng bị đuổi khỏi nhà để ra sống trên đường phố.

Và mục sư Armeanu. Tôi đã kể cho người ở Phương Tây nghe câu chuyện của ông. Họ cứ nghĩ rằng tôi đùa. Ông bị kết án hai mươi năm tù vì giảng về câu Kinh Thánh ‘Hãy quăng lưới bên hữu thuyền...’

Người ta bảo: ‘À ha! Tại sao không quăng bên tả? Luận điệu tuyên truyền cho chủ nghĩa đế quốc đây!’

Một kẻ chỉ điểm đã báo cáo bài giảng này. Nó được đưa ra làm cơ để bắt giam ông.

Mục sư Armeanu bỏ lại vợ và năm đứa con nhỏ. Họ bị trục xuất đến một nơi hoang vắng, là vùng Baragan. Một ngày kia, bà Armeanu đến gõ cửa nhà tôi, kiệt sức và bệnh hoạn. Chúng tôi mời bà vào. Bà chẳng gây phiền hà gì. Trái lại, bản tánh duyên dáng ngọt ngào, vốn chịu đựng mọi điều chẳng chút phàn nàn, đã giúp ích cho hết thầy chúng tôi.

Nhưng giờ đây chúng tôi có đến năm người.

Người đàn ông mà hết thầy chúng tôi đều nghi anh ta tố cáo mục sư Armeanu đã đến dự một buổi nhóm của Hội Thánh Thăm Lặng.

Bà Armeanu thì thào: ‘Mặc kệ ông ta đi. Ông ta bị buộc phải làm chuyện đó.’ Bà muốn tha thứ và quên đi. Nhưng tôi thì không. Tôi hỏi anh ta: ‘Vì sao anh lại làm chuyện đó?’

Anh ta hùng hổ chống chế: ‘Họ đã quấy nhiễu tôi hàng tháng trời. Dẫu sao đi nữa, tôi đã không nói bất cứ điều gì vốn không phải là sự thật. Ông ta có nói những điều mà tôi đã báo cáo và cho dẫu tôi có đồng ý với những điều đó đi nữa, chúng vẫn là

phản cách mạng. Tôi đã làm trọn bốn phận của mình, đúng như cách tôi thấy.’

‘Nhưng rồi anh đang ở về phe của một chế độ chẳng hề biết dừng tay lại? Nó giết chết và bắt giam những con người vô tội, nó đầu độc con trẻ bằng chủ nghĩa vô thần?’

Anh ta nói quanh co một cách khó khăn. ‘Ồ không. Đương nhiên là không.’

‘Vậy tại sao anh không báo cho họ rằng chính bản thân anh đang chống lại chế độ này, thay vì nói rằng anh em của anh đang chống đối?’

Lòng tôi thấy cay đắng. Tôi biết rằng rất nhiều mục sư, bạn hữu, và thậm chí cả một vị giám mục đã có tội phần nào đó trong việc người ta bắt Richard. Họ yêu bản thân họ hơn là những nguyên tắc họ rao giảng. Tôi đã phải chiến đấu với chính bản thân mình, cảm thấy lòng thù ghét đã xâm chiếm tôi để tôi thù ghét những người đã bắt chồng mình đi. Và còn bất biết bao nhiêu ông chồng khác nữa. Tôi cầu nguyện, nhưng chẳng tìm được bình an.

Sau đó Marietta cắt ra từ đâu đó tấm hình Đấng Christ trên thập tự giá, của một họa sĩ bậc thầy người Ý. Đôi mắt tôi thường lang thang đi lạc đến chỗ bức tranh được treo trên vách gác xép. Và mỗi lần như vậy tôi đều nhớ những lời cuối cùng của Chúa Jêsus: “Lạy Cha, xin tha cho họ, vì họ không biết mình làm gì.” Và cũng nhớ cả lời Ngài phán: “Ta Khát.”

Họ – tức những kẻ phản bội – đã khao khát sự tha thứ biết dường nào! Và tha thứ chính là điều tôi quyết không cho họ. Trong cơn cay đắng, tôi đã rút lại sự tha thứ.

Và với suy nghĩ đó, một điều gì đó đã thay đổi trong tôi. Tôi biết rằng ngay cả đối với những thánh đồ, cũng sẽ có lúc tình yêu bản thân mình sẽ mạnh mẽ hơn yêu Đức Chúa Trời. Một giám mục Lutheran tên là Mueller, một người bạn tốt, thường

nói rằng những người mà người khác gọi là kẻ phản bội kia có lẽ lại được Đức Chúa Trời nhìn như một thánh đồ yếu đuối. Ông nói câu đó mà chẳng màng chi đến chuyện người khác có thể xem ông là một giám mục yếu đuối vì cứ câu nói ấy. Tôi lại quyết tâm yêu thương và chẳng mong đợi sự đáp trả.

Vào mùa đông năm 1960, tuyết rơi sớm hơn. Đường phố ngập sâu trong tuyết, và không ai muốn ra khỏi nhà nếu như họ có thể tránh được. Một khung kính đã văng ra khỏi cửa sổ. Mihai lấy đinh đóng một tấm thảm cũ lên lỗ hỏng đó, nhưng chẳng có thứ gì chặn được cơn gió tai hại kia. Gió rên rỉ than vãn dưới cánh cửa ra vào.

Marietta nói: ‘Biết đâu giờ này mình lại đang ở ngoài kia đấy. Ở trong này chẳng ấm hơn sao?’

Tấm thảm cũng chặn luôn ánh sáng và mặc dầu bị gió lùa, căn gác xép rò rỉ của chúng tôi ban đêm vẫn ngộp khủng khiếp, với năm người ở trong đó.

Khi tôi không phải bận rộn với Hội Thánh Thâm Lặng, tôi lội bộ trên đường phố đi từ văn phòng chính quyền này đến văn phòng chính quyền khác, cố gắng xin được một khoảng thời gian tạm hoãn nào đó cho những khoản tiền phạt đã đánh trên Richard. Nếu không trả một khoản tiền rất lớn trong thời gian nhất định, họ sẽ đến và lấy hết mọi thứ chúng tôi còn lại. Tôi chờ đợi trên các băng ghế trong những căn phòng đầy gió lùa để được gặp các quan chức, điền vào hàng loạt những tờ khai phức tạp.

Cũng chẳng ích gì cho chúng tôi cả.

Một ngày kia, hai nhân viên của sở thuế đến đập cửa. Mihai ra mở rồi gọi tôi. Họ muốn thêm tiền. Tôi không thể trả nổi ư? Quá tệ. Họ sẽ lập danh sách toàn bộ những vật dụng và đồ đạc trong nhà, để khi nào tôi tìm được tiền mặt thì đến lấy lại.

Tôi nói: ‘Các ông sẽ chẳng phải mất nhiều thì giờ đâu.’

Họ ghi xuống những chiếc ghế, những chiếc bàn, dao nĩa, vỏ một chiếc máy quay đĩa hát chẳng còn chạy được (di tích thời đi sửa nhạc cụ của Mihai). Chúng tôi có thể giữ lại những chiếc giường. Dầu sao đi nữa, những chiếc giường cũng quá bệ rạc đến độ không thể chuyển đi được.

‘Tắm tắm, màu nâu, nhỏ,’ người đàn ông thứ nhất vừa nói vừa kéo. Nó rơi ra khỏi cửa sổ, để cho một luồng gió băng giá rít lên thổi vào.

Ông ta bảo: ‘Tốt hơn nên kể đây là một phần của cửa sổ. Còn phải để cho những người này ngủ ở đây nữa.’ Rồi họ đặt tắm tắm lên lại.

Tôi cảm ơn họ. Nhưng đấy là một sai lầm. Họ lại được nhắc cho nhớ đến bốn phận.

‘Các người có ba ngày để trả tiền. Nếu không thì khỏi có nó luôn.’

Rồi họ bỏ đi.

Tôi mất cả buổi sáng hôm sau để cố gắng tìm cho đúng viên chức nhà nước. Cuối cùng cũng đến lượt tôi. Anh ta ngồi trong một căn phòng nhỏ ngăn ra bằng các vách giấy bồi.

Anh ta nổi giận: ‘Bà muốn họ vẫn chưa dọn sạch nhà bà! Bà làm chuyện gì tiếp theo có can hệ gì đến tôi? Những chỉ thị của tòa án rõ ràng rồi. Hoặc là trả tiền ngay tức khắc, và trả hết luôn, hai là tài sản của bà bị tịch thu. Không trả nổi hả? Được rồi. Ngày mai họ sẽ trở lại, việc đầu tiên đấy.’

Tôi bước xuống cầu thang. Tôi không ngăn được dòng nước mắt đang tuôn tràn trên má. Vừa ho vừa run rẩy cả người, tôi dừng lại trong một hành lang lớn chốc lát trước khi lao ra ngoài đường băng giá. Lúc đó có người đụng đến cánh tay tôi.

Một người đàn ông cao, đeo kính, trong bộ y phục sẫm màu đã theo tôi đi xuống. Tôi cho rằng ông ta là một nhân viên khác,



đi theo để bồi thêm những lời đe dọa mới. Ông ta vội liếc nhìn xung quanh.

Ông nói: ‘Tôi biết trường hợp của chị. Đây này. Chăm lấy.’

Rồi ông ta biến mất, vội vã đi ngược lại con đường mà ông ta đã đến.

Tôi nhìn xấp tiền gấp lại mà anh ta đã tuồn vào tay tôi. Đủ để trì hoãn nhiều tuần đấy!

Đi bộ về nhà, tôi chẳng để ý đến đôi giày ướt sũng, bàn tay lạnh cóng, cũng chẳng để ý mình đã kiệt sức nữa. Lòng tôi tràn đầy sự bình tĩnh ấm áp. Con người nhân từ, rộng lượng đó, người đã bày tỏ cho tôi dấu hiệu về tình yêu của Đức Chúa Trời. Ông ta có thể là ai được nhỉ?

Mihai âm thầm điều tra và biết ông làm việc ở sở thuế. Một trong rất nhiều người bạn của Hội Thánh Thầm Lặng. Chúng tôi không thể gặp nhau – quá nguy hiểm – nhưng từ đó trở đi mỗi tháng, bao lâu Richard còn ở trong tù, thì ông vẫn còn trích một khoản trong số lương ít ỏi của mình để gửi đến cho chúng tôi.

Mihai đã bị đuổi khỏi chủng viện đúng kỳ. Bạn của chúng tôi là giám mục Mueller đã làm hết mọi điều có thể để giữ Mihai ở lại. Tiến sĩ Mueller bị nhiều người trong bầy chiên Lutheran của mình khinh bỉ vì cơ sự hợp tác công khai của ông với những người Cộng Sản, là những người thậm chí còn tôn trọng ông bằng cách ban tặng nhiều huân chương. Họ không biết ông đã tường thuật cho Hội Thánh Thầm Lặng mọi cuộc thảo luận của ông với các quan chức cao cấp. Ông cũng âm thầm bảo vệ và giúp đỡ gia đình của những người tuận đạo Cơ Đốc. Giờ đây tôi có thể nói điều này công khai, vì ông đã qua đời rồi.

Mihai xoay sở để được vào học khoa xây dựng trong đại học. Đương nhiên, là không thừa nhận mình là con trai của một người tù chính trị. Mihai nói: ‘Khoảng chừng vài tháng sau họ sẽ phát

hiện ra. Lúc đó con lại bị ném ra ngoài và có thể gia nhập một chỗ khác nữa.'

Tôi đã cố gắng tìm một khoản tiền ít ỏi bằng cách làm việc ở nhà. Tôi tìm được một chiếc máy đan cũ, loại được chế tạo để đan những chiếc áo len trông qua đầu. Rắc rối là đến khi tôi muốn làm việc, thì máy lại không chịu làm.

Người bạn đã đem cho tôi cái máy đó chẳng mấy chốc cũng khám phá ra rằng anh cũng đã cho chính mình anh nữa. Anh là thợ máy, và hầu như không có một ngày nào trôi qua mà tôi không gọi anh đến để sửa chữa một thứ gì đó.

Cuối cùng anh nói: 'Mấy cái bạc đan đã hư rồi.'

'Như vậy có nghĩa gì?'

'Có nghĩa là phải quăng nó đi. Làm đồ phế liệu. Tôi không thể nào tìm được phụ tùng.'

'Ồi thôi rồi!' Những chiếc áo len trông qua đầu của tôi, đầu đôi khi có hình thù hơi khác thường, nhưng cũng đã bán rất chạy.

'Tôi sẽ đi lùng xem. Có thể mua được một chiếc máy khác nữa với giá rẻ.'

Một tuần sau anh đến với một cặp máy đan đơn giản hơn để đan vớ. Giờ đây bà Armeanu và tôi hết sức bận rộn. Kim đan cũng là một rắc rối khác nữa. Chúng thường gãy, và kim để thay thế là thứ hoàn toàn không thể tìm được tại Rumania bây giờ. Toàn bộ đồ phụ tùng đều đổ vào các công xưởng. Người thợ máy đã cố tìm một vài chiếc kim mới từ chỗ làm của anh. Nhưng nhân công đều bị lục soát khi ra về. Tôi không thể để ông liêu lĩnh bị nhốt tù chỉ vì một cây kim. Vì vậy, việc sản xuất vớ thường bị dừng mỗi lần cả mấy tháng trời.

Chúng tôi có thị trường chợ đen của vớ. Kể từ lúc không ai có thể bán hàng nếu không có giấy phép của Nhà Nước (kể là bất hợp pháp khi biến chúng thành tư nhân, rồi nó cũng tiến đến

như vậy) các bạn tôi bán vớ tại các cổng xí nghiệp. Hay trong chợ trời, hoặc tại các trạm xe buýt và bất cứ nơi đâu có được sự an toàn của đám đông.

Cuối cùng, tôi bỏ cuộc. Vào những năm 60, các hàng rào kinh tế với Phương Tây đã nổi lỏng lẻo. Rumania có được máy móc và phương pháp sản xuất của Phương Tây. Khi vớ nilon xuất hiện, vớ của tôi phải biến mất. Tôi rất sung sướng bởi điều đó.

Sau chuyện này, việc làm kiếm tiền của tôi chuyển sang việc dạy ngôn ngữ.

‘Đồng chí Sabina Wurmbrand phải không?’

Một thanh niên trong chiếc áo mưa sẫm màu đến trước cửa nhà tôi sau khi trời tối rồi.

‘Tôi là bà Wurmbrand đây.’

‘Chín giờ sáng mai bà phải trình diện ở Bộ Nội Vụ. Bà phải trình thể này cho lính gác rồi hỏi thăm căn phòng có ghi trên thể.’ Anh ta nhìn tôi chằm chằm cách lạnh lùng. ‘Chào bà! Rồi bước cồm cộp xuống cầu thang.’

Chẳng có buổi trình diện nào kinh hoàng hơn nữa. Những người được gọi đến Bộ thường không giới hạn thời gian. Phải chăng ai đó tố cáo tôi? Chúng tôi là một gia đình nhỏ bé buồn bã trên gác xép tối hôm đó.

Sáng sớm hôm sau, tôi gói một gói nhỏ với những đồ dùng vệ sinh và y phục ấm. Tôi chào tạm biệt mọi người, rồi lên đường.

Văn phòng này rất rộng, có trải thảm và các màn cửa, với những cô thư ký xinh đẹp. Chân dung của Lenin và các đồng chí là hình màu và có khung vàng hoàng. Đằng sau bàn giấy rộng cỡ chiếc đại dương cầm là một người đàn ông tròn trịa mặc đồ dân sự, khoảng bốn mươi tuổi.

‘Mời đồng chí Wurmbrand ngồi xuống đi.’ Ông vẫy tay chỉ vào một chiếc ghế bành. ‘Chúng tôi mời đồng chí đến đây vì chúng tôi quan tâm đến trường hợp của đồng chí. Hãy kể cho tôi nghe

về đồng chí và gia đình. Đừng lo! Không có chuyện nào vượt qua khỏi các vách tường này đâu. Đồng chí có một đứa con trai (ông ta liếc nhìn giấy tờ trên bàn giấy mình) tên Mihai... Chuyện học của nó ra sao rồi ...?’

Tôi đã nắm được ý chính của chuyện này rồi. Đây là một nỗ lực khác nữa để thuyết phục tôi ly dị. Sự lịch sự sẽ được áp dụng ở những nơi nào áp lực đã thất bại.

Ông ta ra vẻ ngọt ngào và tự tin, ngửa người thoải mái về đằng sau trong chiếc ghế của mình.

Tôi trả lời: ‘Tôi yêu chồng tôi, và cho dù chuyện gì xảy ra đi nữa, tôi vẫn cứ hết lòng với anh ấy. Chúng tôi đã được kết hiệp mãi mãi.’

‘Được rồi bây giờ, tôi có một đề nghị nho nhỏ. Chị muốn con chị hoàn tất chuyện học hành. Chị muốn được quyền đi làm việc, sống cuộc đời riêng của mình. Chị có thể có mọi điều đó, hết sức đơn giản. Chỉ việc để lại thẻ căn cước của chị cho tôi. Và trong bốn mươi tám giờ nữa, chúng tôi sẽ gửi nó đến chị, đã được phê duyệt bằng chính tên của chị. Hãy quên những từ ngữ ghê gớm như ly dị kia đi. Đây chỉ là một nghi thức đơn giản mà nhà nước yêu cầu chị thôi. Đây chẳng phải là một chuyện khôn ngoan đáng làm sao?’ Ông ta dừng lại một chút để vôn vê cây viết chì của mình. ‘Dĩ nhiên, nếu chị không hợp tác, thì còn nhiều cách khác. Khi chúng tôi đã muốn chuyện gì, là chúng tôi sẽ có...’

Tôi nhìn vào viên sĩ quan chính trị. Nhìn thẳng vào mắt ông ta.

‘Giả sử một ngày nào đó *ông* ở tù, cũng giống như rất nhiều sĩ quan khác? Ông có muốn vợ ông ly dị ông không?’

Nghe vậy, ông bật dậy. Rồi ùng ùng la lên.

‘Chị không biết chị đang ở đâu, chị không biết tôi là ai sao? Làm sao chị dám chất vấn tôi?’ Ông ta ném chiếc bút chì vào lò

sưởi. ‘Bây giờ đi ra, đi về đi! Và đừng quên những gì tôi đã nói với chị! Hiểu chưa?’

Tôi nhặt chiếc gói nhỏ của mình lên rồi đi đến cửa không trả lời ông ta.

‘Hiểu chưa?’

Nhưng ông ta đã quá hiểu, vì đó là nỗ lực cuối cùng của họ để bắt tôi ly dị Richard.

Thay vào đó, họ bảo tôi: ‘Richard đã chết.’

Chuyện đó đã xảy ra hai lần.

Lần thứ nhất, hai chàng trai gầy guộc đến gõ cửa nhà tôi nói rằng họ là những tù nhân đã được thả ra. Tôi tin họ là tù nhân đã được thả. Nhưng họ không nhìn thẳng vào mặt tôi. Khi họ bắt đầu tả lại đã nhìn thấy Richard trong ngục, tôi biết ngay tôi đang đối diện với những tay bị xúi giục.

‘Tội nghiệp Mục sư Wurmbrand’, một trong hai tên trơ trẽn nói, Chúng tôi không biết chính xác chuyện gì đã xảy ra cho ông. Ông trở nên rất cáu kỉnh trước khi xảy ra kết cuộc đó. Chẳng nói chuyện với ai cả. Hoặc chúng tôi cũng nghe như thế trong tù Gherla.’

‘Các anh đang cố gắng để kể cho tôi chuyện gì vậy? Có phải ông ta tự tử?’

‘Bà không bao giờ có thể biết chắc chắn được đâu. Nhưng chúng tôi biết ông ta đã được đưa ra ngoài, chân ra trước. Ai trách được nếu ông ta tự tử chứ?’

Anh cố gắng tỏ ra lạnh lợi. Nhưng đã không thể chọn được một câu nói dối nào ngu ngốc hơn thế.

‘Mục sư Wurmbrand tội nghiệp. Ông đúng là một vị thánh thực sự. Ai cũng nói như vậy.’

‘Xin vui lòng đi ngay cho.’ Tôi không thể tìm ra lời nào khác hơn để nói.

‘Bà Wurmbrand ơi, chúng tôi muốn nói thật đáng tiếc biết dường ...’

‘Xin vui lòng đi ngay cho.’

Họ trông có vẻ tội nghiệp và xấu hổ. Có lẽ họ làm chuyện này chỉ vì một thẻ lương thực, hay được hứa hẹn cho một công việc làm nào đó.

Lần thứ nhì, người ta nói chính thức rằng Richard đã chết. Nhưng không nói trực tiếp cho tôi. Một người đàn ông ăn mặc đơn sơ ghé đến thăm nhà một người bạn. Họ không muốn đích thân tiết lộ tin buồn cho bà Wurmbrand. Người bạn này có thể làm ơn báo lại được không? Chỉ việc nói mục sư đã chết sau vài tuần bị bệnh và được chôn trong tù rồi.

Tôi rất vui sướng vì đã được thoát khỏi một cuộc tra vấn kinh tởm nữa.

Nhưng họ không dừng tại đó. Tên của Richard giờ đây đang được thăm thì trên toàn đất nước. Anh đang trở thành một huyền thoại. Các em thiếu nhi sẽ không chịu đi ngủ nếu chưa cầu thay cho anh được an toàn. Để chấm dứt chuyện đó, những tù nhân được thả ra đang được sai đến nhà của các Cơ Đốc nhân tại nhiều thành phố lớn hơn để thuyết phục người ta tin rằng Richard đã chết trong tù bởi chính tay ông ta. Chẳng ai tin họ cả.

Sau đó Mihai bị đuổi khỏi ngành học của mình. Mihai đã cương quyết phủ nhận những tin điều và nếp sống Cộng Sản. Giờ đây nó phát hiện ra rằng họ đã biết hết về nó: những giờ giấc của nó, những người bạn của nó. Họ lưu hồ sơ của mỗi Cơ Đốc nhân. Bạn phải là bậc thầy trong công tác thâm lặng thì mới giấu kín những việc làm với Cảnh Sát Mật, rất ít người trong chúng tôi đạt được đến bậc đó. Chúng tôi biết những người đã chỉ điểm chúng tôi. Đó là một phần không thể tránh khỏi của cuộc đời. Nhưng Mihai nói Hội Thánh đã bị thâm nhập rất sâu rồi.

‘Mẹ ơi, con ghét phải nói chuyện này, nhưng mẹ quá mềm lòng. Mẹ để cho hết thấy những con người này đến nhà mình, họ chỉ việc la lên: “Ngợi khen Chúa!” rồi vào nhà. Nhưng chúng ta phải thẳng tay với những tên chỉ điểm này.’

Tôi rất muốn tranh cãi, nhưng nó nói tiếp: ‘Con rất hoảng sợ nếu họ lại bắt mẹ lần nữa, mẹ ơi. Còn con nữa. Họ biết con đã ngập đến tận cổ trong công việc bí mật của mẹ. Nhưng không phải chỉ có những người như chúng ta thôi đâu, là những người ít ra cũng biết được những chuyện mạo hiểm và có một mục đích để sống. Con đang nghĩ đến những chàng trai mà con biết ở Sibiu, là những người mỗi tuần bị kêu lên hai lần và bị đánh đập cho tới khi họ chịu hứa phải khai báo. Còn những đứa trẻ tại Brasov chúng đã cố gắng thành lập một đảng tự do. Đó chỉ là trò chơi trẻ con. Thậm chí chúng còn giữ nhật ký và những tờ ghi chép từ các buổi họp của chúng. Nhưng những người Cộng Sản cũng thích đùa nữa. Tất cả bọn họ giờ đây đều ở hết trong tù. Có lẽ đang bị đánh đập đến chết.’

Tôi nghĩ đến Alice. Nghĩ đến người phụ nữ dịu dàng ngọt ngào ấy. Bị căng ra trên chiếc ghế, tay chân bị trói, hàm răng bị đánh gãy. Richard cũng đã bị tra tấn khủng khiếp trong lần bắt giam đầu tiên. Dầu vậy anh chẳng hề nói về điều ấy. Giờ đây anh đang chịu đựng những gì nữa?

Chúng tôi biết rằng gần đây một số buổi nhóm của Hội Thánh Thâm Lặng đã bị phá vỡ, một số khác đã được để yên. Một cách có chủ ý, để cho những tên chỉ điểm có thể yên bình làm việc. Giờ đây, chúng tôi đã thực hiện một nỗ lực mới để chống lại họ.

Những buổi nhóm của chúng tôi ngày càng đông thêm. Mỗi lần có đến hơn năm mươi hoặc sáu mươi người. Chúng tôi phải đặc biệt cẩn thận nếu có người đến nhóm thuộc vào hàng có đẳng cấp – một giáo sư đại học, hay một đảng viên. Họ sẽ theo

dôi ông ta. Vì vậy, chúng tôi giảm con số xuống khoảng sáu người bạn hữu tin cần.

Một cách để phát hiện ra những người chỉ điểm ấy là gieo rắc những tin giả. Sẽ có tin đồn đến cho người đang bị tình nghi là một buổi nhóm họp sẽ tổ chức tại địa chỉ của một người bạn. Nếu thấy số lượng bất thường những kẻ chỉ điểm mặc thường phục gần căn nhà đó, thì chúng tôi biết anh ta đã phạm tội.

Nói chung, chúng tôi sẽ giữ cho anh ta không biết rằng chúng tôi đã hiểu ra chuyện. Chúng tôi sẽ tươi cười và nói rất tiếc vì căn nhà trống không. Chúng tôi phải thay đổi địa chỉ vào giờ chót – và không kịp thì giờ để báo cho anh biết.

Một người chỉ điểm khi đã bị chúng tôi phát hiện ra rồi thì trở nên hết sức quý giá. Bạn có thể đánh lừa anh ta. Nếu bạn đuổi anh ta ra khỏi Hội Thánh, lập tức anh ta sẽ được thay thế bởi một người mà bạn không biết. Vì vậy quy tắc là: cứ giữ thân thiện.

Thỉnh thoảng, chúng tôi lần ra dấu vết của những kẻ chỉ điểm thông qua tin tức từ những người đã bị bắt. Những câu hỏi mà người thẩm vấn không hỏi người bị bắt thường còn quan trọng đối với chúng tôi hơn cả những câu họ đã hỏi.

Một trong những thuộc viên của chúng tôi đã bí mật in các sách Tin Lành bằng tiếng Nga. Thế nhưng anh không hề bị hỏi đến chuyện đó trong lúc bị thẩm vấn. Chúng tôi đoán được vì sao – người bạn thợ in của anh ta chính là kẻ chỉ điểm. Anh ta là một Cơ Đốc nhân – đã bị kẹt trong mạng lưới hãm hại và đe dọa rồi.

Anh ta vẫn cứ làm việc và cầu nguyện với chúng tôi trong tình yêu thương; thế nhưng vì sợ mà anh ta đã trở thành kẻ chỉ điểm cho họ.

Và chuyện cứ thế tiếp tục. Một mặt, cứ đấu tranh để ngăn ngừa mưa gió, những nhân viên thuế vụ và Cảnh Sát Mật; mặt kia chiến đấu để giữ cho Hội Thánh Thâm Lặng đứng sát bên



nhau. Chúng tôi sống cách hết sức nguy hiểm. Và không bao giờ cảm thấy buồn chán.

Vào tháng Mười Một, tôi đi một chuyến đến Cluj. Một buổi xét xử công khai được sắp xếp tại đó để xử những người lãnh đạo của nhóm Đạo Binh Của Chúa (The Army of The Lord), một tổ chức tôn giáo bị cấm mà Richard đã làm rất nhiều điều để giúp họ. Tôi nghe trong số đó có một người bạn rất thân của chúng tôi, là một giáo viên.

Tổ chức này được hình thành gồm hầu hết những người ở thôn quê và hàng trăm người đã đến Cluj trong ngày xử án đó. Họ đứng trong đám đông im lặng ở bên ngoài cổng tòa án quân sự. Trời mưa như trút.

Họ đã đến từ khắp đất nước Rumania, bất chấp nguy hiểm là bị theo dõi và tố cáo, để tỏ lòng trung thành của mình với những người phải ra tòa án quân sự vì đức tin của họ.

Khi xe tù đến, đám đông tràn lên phía trước để có thể nhìn thấy được những người thân yêu của mình. Trong những bộ quần áo bằng vải thô dơ dáy, những người nam nữ bị kết tội bị lừa vào tòa án.

Những người vợ và gia đình bên ngoài kêu họ, đang nắm chặt những gói quần áo ấm và thức ăn giờ lên.

‘Lùi lại! Lùi lại!’ Lực lượng dân quân vung vẩy súng trường của họ. Có hai quân nhân trẻ tuổi lên đạn lách cách đường như sắp bắn đến nơi. Một khoảnh khắc thật hoảng loạn.

Một sĩ quan đang la lối với ai đó trong căn nhà: ‘Điện thoại gọi quân tiếp viện!’ Dùng súng như những thanh gỗ, lính gác đẩy đám đông ra ngoài sân, ra luôn ngoài đường, cả nam phụ lão ấu, rồi cố đóng cổng lại. Tiếng kêu la vang rền: *Bắt chúng tôi luôn đi, chúng tôi là anh em của họ. Chúng tôi cũng tin giống như họ tin vậy!*

Ở cuối đường xuất hiện một xe hơi, đầy nhóc cảnh sát với những khẩu súng đầy đe dọa. Dân chúng bỏ chạy tản ra ẩn vào các ô cửa lớn. Nhưng ngay khi chiếc xe kia vừa qua, họ lại chui ra và ùa tới lấn ép ở cổng.

Cuối cùng, cảnh sát – hoàn toàn bất ngờ và không chuẩn bị trước một cuộc biểu tình như thế – đã đồng ý chỉ cho phép những bà con thân thiết nhất vào mà thôi. Một nhóm vài người vợ và con được phép vào. Số còn lại đứng cả ngày ngoài cổng, cố thuyết phục lính gác cho vào. Đến rất khuya, đám đông vẫn đông nghẹt như từ lúc đầu đến giờ. Tòa án đang cố gắng tránh gặp thêm rắc rối bằng cách vội vã xét xử toàn bộ các bản án chỉ trong một lần xét.

Đến chạng vạng tối, những người tù được dẫn ra, trở về xà lim của họ. Một viên sĩ quan xuất hiện để tuyên bố vẫn chưa biết các bản án cho đến ngày hôm sau. Những người từ thành phố khác đến, đã tìm được giường ngủ trong đêm đó nhờ những dân địa phương thông cảm với họ. Hầu hết chúng tôi đều tuôn nước mắt. Không một người vợ nào có cơ hội để nói lời cuối cùng với chồng hay để trao những gói đồ quý báu kia.

Tôi được đón về nhà của một thành viên Hội Thánh Thâm Lặng, cùng với năm sáu bà vợ của người bị bắt. Chúng tôi quyết định dành trọn cả đêm để cầu thay cho họ.

Một người vợ thở dài: ‘Ngày mai dù có công bố bản án hay không đi nữa, thì bản án cũng rất nặng.’

Đây không phải là phiên tòa đầu tiên cho những người theo tổ chức Đạo Bình Của Chúa. Xa hơn nữa. Từ những người hai mươi tuổi cho đến những người đã hơn sáu mươi tuổi, họ đã bị săn đuổi suốt hàng bao nhiêu năm rồi.

Sáng hôm sau, tôi trở lại chỗ xét xử. Danh sách đã được niêm tại những cánh cổng đã bị khóa chặt, và đám người buồn bã

đứng chung quanh cổng. Bản án cho người bạn của tôi là tám năm.

Tôi ra sân ga trong mưa, và ngồi đó để chờ chuyến tàu trở về Bucharest.

Tôi được gọi khẩn cấp đến nhà của một Cơ Đốc nhân thầm lặng. Trudi đang ở đó. Chẳng còn là một Trudi tươi cười và tài năng, người đã đón chúng tôi vào nhà riêng của đại tá Shircanu và nghe lén những cuộc điện thoại của ông ta, nhưng giờ đây là một cô gái nhả nhó, thiếu não. Tôi thoáng nghĩ chắc họ đã phát hiện ra cô ta mất rồi.

‘Chuyện gì vậy?’ Tôi hỏi. Những người khác đã đi ra và chúng tôi có thể nói chuyện tự do.

Đó là chuyện về vị hôn phu của cô, một chàng trai cùng tuổi. Họ chưa đủ tiền để lập gia đình và dấu trường hợp nào đi nữa, Trudi vẫn cảm thấy cô phải giữ vững vị trí nguy hiểm của cô, ít nhất là trong lúc này. Giờ đây chàng trai đang thúc ép đòi hỏi bằng chứng về tình cảm của cô. Lần nào gặp nhau anh ta cũng nói: ‘Nếu em thật sự yêu anh, em sẽ không giữ gìn với anh kiểu này.’ Cô hết sức sợ mất anh. Cô có thể làm gì được đây?

Như vậy đối với Trudi, cũng như đối với rất nhiều cô gái khác, vấn đề trinh bạch lại xuất hiện. Chung đụng hay không chung đụng? Giờ đây nhìn lại hơn ba mươi năm về phía câu hỏi tôi đã đối diện khi còn là một cô gái tại Paris, và đã chứng kiến quá nhiều, đã phải suy nghĩ rất lâu về nó trong tù cũng như đang khi chờ đợi Richard, tôi đã rõ câu trả lời.

Hỏi câu: ‘*Vì sao phải giữ trinh bạch?*’ thì cũng sai trật y như hỏi câu ‘*Vì sao phải sống?*’ Đây là một trong những món quà vĩ đại của tự nhiên. Kể từ khi sự sống bắt đầu, lý tưởng đặt trước mặt con người trong những tôn giáo lớn ở khắp mọi nơi, tại Trung Hoa, trong những tôn giáo thần bí của Hy Lạp, chính là lý tưởng về sự trinh bạch: Ước mơ về một phụ nữ trong trắng. Sách

Tin Lành bắt đầu với câu chuyện về một nữ đồng trinh, trái ngược với những nàng Messalinas của thời đó. Joan xứ Arc đã phải làm một nữ đồng trinh để cứu nước Pháp. Đọc cuộc đời của Thánh Thérèse ở Lisieux, bạn sẽ yêu quý nữ thánh về phẩm hạnh đó. Nếu họ không trinh bạch, liệu Spinoza hay Beethoven có sáng tác một tác phẩm tôn cao họ đến như thế không?

Hỏi câu: ‘Vì sao phải trinh bạch?’ Cũng giống như hỏi câu: ‘Vì sao phải trung thực?’ Hãy hỏi đi, bạn sẽ khám phá đôi chút về tâm hồn bạn.

Trong toàn bộ thế giới văn chương, có hai nhân vật tôi yêu thích nhất: Solveig trong tác phẩm *Peer Gynt* và Gretchen trong tác phẩm *Faust* của Goethe.

Peer Gynt là một tên vô lại và là một kẻ nát rượu, nhưng trên đường đời đã gặp được một cô gái thanh sạch và mộ đạo. Peer biết chắc chắn cô ta sẽ chờ mình. Nhiều thập kỷ trôi qua, trong lúc Peer ngày càng tồi bại hơn, nhưng luôn luôn nhớ mình đã biết đến một cô gái trinh bạch. Hình ảnh của cô luôn luôn ở trước mắt ông ta. Khi ông quay lại với nàng, ông đã già, nhưng nàng đã là phương tiện đem sự cứu rỗi đến cho ông.

Gretchen được Faust nhìn thấy lúc đang đi đến nhà thờ, nhưng cô cũng chẳng buồn ngược mắt lên nhìn anh. Trong khoảnh khắc điên cuồng, bị Mephistopheles cám dỗ, nàng đã phạm tội với hắn, nhưng đã chuộc lại tội trong tù (mà nàng gọi là một nơi thánh) và đã lấy lại được sự trong trắng của nàng. Nàng khao khát chờ Faust trên Thiên đàng, và ý nghĩ về nàng đã đưa anh tiến trên con đường cứu rỗi.

Vì sao một cô gái nên giữ sự trinh bạch của mình? Vì như vậy nàng mới đem lại nguồn cảm hứng cho nhân loại và đưa con người đến chỗ cao cả hơn. Tôi nhìn thấy giá trị của sự trinh bạch trong tù, nơi những phụ nữ trinh bạch nhất có thể giúp những người khác cách sâu sắc nhất.

Chúng ta sống đúng như thực trạng này trong căn hầm tối của thế gian vốn xa cách Đức Chúa Trời. Mỗi khi chúng ta phơi bày linh hồn mình trước ánh sáng và tình yêu của Ngài, thì tâm hồn ấy có thể lớn lên.

Nhưng chúng ta phải cảm thông đối với thất bại của con người (trong chính bản thân mình cũng như nơi những người khác). Kinh Talmud nói rằng Đức Chúa Trời nhẫn nại chịu đựng mọi tội ngoại trừ sự không trinh bạch. Vị rabi nào nghĩ ra điều này thì vị ấy đã không biết Đức Chúa Trời. Hoàn toàn trái ngược với sự thật. Không có một tội nào được Chúa Jêsus tha thứ dễ dàng như tội này. Chúa Jêsus đã biết sự ham muốn hầu như không thể cưỡng lại được của tính dục. Do đó, Ngài đã không lên án người đàn bà phạm tội tà dâm. Ngài bảo chúng ta phải làm hết sức để đề phòng tội này, nhưng dẫu vậy, Ngài vẫn giữ chúng ta trong lòng yêu thương của Ngài nếu chúng ta phạm tội đó. Có thể về sau chúng ta thành công ngay tại chỗ mình đã thất bại ngày hôm nay. Không hề có giới hạn nào cho sự nhẫn nại chịu đựng của Đức Chúa Trời và cũng không có tội nào mà Hội Thánh không có sự cảm thông và tha thứ cách trọn vẹn.

Tôi có thể đưa ra một lời khuyên thực tiễn cho những người trẻ như Trudi. Khi bạn nỗ lực loại bỏ hết những tư tưởng ham muốn tình dục hay nếp sống tính dục đầy tội lỗi, kết quả thường trái ngược với những gì đang mong đợi. Ham muốn nhục dục có sức mạnh hết sức lớn lao. Những cuộc đấu tranh để thoát khỏi nó chỉ càng trói chặt thêm những mối dây buộc.

Phương cách gián tiếp lại thành công. Đừng cố loại bỏ những tư tưởng mà bạn ghê tởm. Chúng sẽ không ra đi đâu. Chúng lại càng ở lại. Nhưng hãy đẩy dẩy tâm trí bạn bằng những tư tưởng đẹp đẽ và thanh sạch. Hãy gieo mình vào một công tác tôn giáo, xã hội, chính trị, từ thiện hoặc công tác giáo dục nào đó vốn thu hút hết thì giờ và sức lực, thu hút hết tấm lòng của bạn. Nhận

## *Đợt Khủng Bối Mới*

lấy những trách nhiệm của Đấng Christ trong một lãnh vực nào đó thì đến đúng kỳ sẽ khiến bạn trở nên giống như Đấng Christ.

Những lý tưởng mới có được sức mạnh trực xuất lớn lao này. Nhưng nếu sa ngã, bạn hãy nhớ sự tha thứ của Chúa không hề có giới hạn nào. Không ai trở thành một thánh nhân trong ba ngày. Thánh Anthony đã mất ba mươi năm.

Năm 1962, một cơn gió ấm áp hơn bắt đầu thổi đến từ Moscow. Chúng tôi thận trọng thăm dò luồng gió ấy. Có cuộc đàm phán về 'đợt tan băng' mới. Chúng tôi nhận được nhiều thư từ nước ngoài hơn. Có tin đồn rằng Rumania đang cố gắng ra khỏi khối Comecon, thị trường chung dưới quyền điều khiển của Sôviết. Thậm chí còn có cả tin đồn về lệnh ân xá nữa.

Người ta đã kể chuyện đùa tự do hơn:

Khrushchev: Nay ông Kennedy, tôi có thể làm gì được đây: tôi đã thử công tác tẩy não, đã thử nhà tù, nhưng lũ Cơ Đốc nhân ngu xuẩn này vẫn cứ đi nhà thờ. Tôi làm thế nào ngăn chặn được chúng đây?

Kennedy: Thử thay các tranh ảnh thánh trong nhà thờ bằng chân dung của ông đi.

## Được Tự Do

Cứ mỗi lần Đại Hội của Đảng Cộng Sản, chúng tôi chú tâm lắng nghe đài phát thanh, hy vọng có một thông báo nào đó về việc phóng thích tù nhân. Ban đêm tôi không thể ngủ được khi nghĩ đến chuyện này.

Ngày 1 tháng 5 năm 1962, ngày Lễ Lao Động. Không có chuyện gì.

Ngày 23 tháng 8, ngày Lễ Tự Do. Không có chuyện gì.

Ngày 7 tháng 11. Ngày Cách Mạng Nga. Vài trăm tù nhân hình sự được phóng thích. Không có tin gì về tù chính trị.

Thế nhưng những dấu hiệu nhỏ tiếp tục tăng lên. Một hợp đồng thương mại rất lớn đã được ký kết với Nam Tư. 'Viện Nghiên Cứu Nga' trở thành một bộ phận nhỏ hơn của 'Viện Ngoại Ngữ.' 'Hiệu Sách Nga' – một hiệu sách rất lớn của nhà nước – đã trở thành 'Hiệu Sách Hoàn Cầu.'

Vào tháng 8 năm 1963, việc phá nhiều sóng các đài phát thanh bằng tiếng Rumania từ Phương Tây đã chấm dứt.

Chúng tôi như nín thở ngồi bên chiếc radio vào ngày 23 tháng 8 đó mong chờ tin. Chẳng có tin gì.

Đầu năm 1964, không có thông báo nào cả, và đã có một nhóm tù chính trị được thả ra. Trong đó có vài người bạn của chúng tôi.

Chúng tôi hỏi họ: '*Chuyện này có nghĩa gì?*'

Họ không biết. 'Cai ngục vào đọc danh sách, rồi chuyện xảy ra như thế đấy.' *Có bao nhiêu người?* Khoảng tám mươi.

*Tám mươi người! Nhiều quá chừng!* Giờ đây chúng tôi biết chắc rằng đã có lệnh ân xá. Chuyện xảy ra cũng giống y như thế này vào năm 1956. Liệu có thể là ngày 1 tháng 5 không?

Nhưng đến ngày hôm đó chẳng có tin tức gì.

Một buổi sáng kia tôi đang ở trong căn gác xép của mình thì Marietta ủa vào, nói không kịp thở:

‘Alice đã về nhà rồi!’ Sau bốn năm tù! Chúng tôi vô lấy áo khoác rồi chạy ra nhảy lên một chiếc tàu điện.

Chị kia rồi, ốm yếu mòn mỏi nhưng vẫn tươi cười. Chị có biết bao nhiêu chuyện để nói đây! Nhưng chị chẳng có gì, chẳng có gì cả. Chỉ có những mảnh vải rách vá chằng chịt trên lưng của chị.

‘Ngày mai chúng tôi sẽ đem đến cho chị ít thứ,’ tôi hứa.

‘Nhưng tôi biết chị cũng chẳng có thứ gì.’ Chị trả lời.

‘Ồ, nhưng chúng tôi sống trong lòng của sự xa hoa,’ Mihai cười. ‘Cô sẽ thấy căn phòng cao sang trọng của chúng tôi.’

‘Những tấm thảm trên tường.’ Marietta nói.

‘Cả trên cửa sổ nữa!’

‘Có nước chảy.’

‘Chảy xuyên thẳng qua trần nhà!’

Tôi nghĩ, chúng tôi may mắn biết bao so với nhiều phụ nữ khác. Chúng tôi được bao bọc trong tình yêu thương. Tình yêu thương đang hoạt động khắp nơi cho chúng tôi, âm thầm chảy như nhựa trong một cây lớn của Hội Thánh Thầm Lặng.

Cả đêm tôi không chợp mắt được. Đến sáng, chúng tôi gom góp vài thứ rồi đem đến cho Alice, đến căn hộ của người anh em bà con mà chị đã ngủ lại tại đó.

Thực ra, giờ đây chúng tôi có cơ để hy vọng những người thân yêu của mình sẽ trở về nhà. Nhưng biết bao tuần lễ đã trôi qua, và nhiều tháng nữa.

Cứ vài tuần, một người bạn tên Marcia lại chạy đến căn gác xếp.

‘Có lệnh ân xá rồi! Tuần tới sẽ ban hành! Lần này chắc chắn là thật.’

Chẳng mấy chốc, cô đã mang biệt danh Bà Sơ Lệnh Ân Xá. Marcia làm việc siêng năng cho Hội Thánh, và chồng chị đang giữ một địa vị chính thức trong chính quyền. Vì vậy tin đồn của chị được người ta xem trọng hơn.



Lệnh ân xá thực tế, khi nó đến, đã làm chúng tôi hoàn toàn bất ngờ.

Tôi dậy sớm và đi mua sắm cho gia đình. Đó là một ngày thứ Tư tháng Sáu, trời ảm áp và trong xanh. Khi về nhà, tôi thấy tờ nhật báo đang đợi mình. Một người bạn đã đem tờ báo đến trên đường ông đi làm việc.

Một khoảng hết sức khiêm tốn ở trang một đăng tin: LỆNH ÂN XÁ.

Lệnh ân xá này không dành cho toàn bộ mọi tù nhân chính trị. Trên thực tế, không rõ lệnh ân xá này dành cho ai nữa. Tôi đọc đi đọc lại. Thông báo này nói vòng vo với những cụm từ mang tính phòng ngừa. Họ không thể thừa nhận rằng có hàng ngàn người, đang bị nhốt cách bất công suốt hàng bao năm trời, giờ đây sẽ được thả ra. Chuyện đó sẽ khiến họ trở nên quá ngỡ ngàng. Và Moscow đang theo dõi.

Tôi vội vã đi đến phòng của một người bạn. Vài người đã tập trung ở đó để thảo luận tin tức này.

‘Ồ, lại cũng giống như năm vừa rồi thôi. Chỉ những tù thường phạm thôi!’ Cô Landauer nói.

Nhưng Sơ Lệnh Ân Xá cũng có mặt ở đó nữa. ‘Không, không đâu! Tôi chẳng kể cho mấy anh chị rất thường xuyên sao! Chúng ta hãy cầu nguyện và tạ ơn Chúa, rồi các chị sẽ thấy!’

Thế là chúng tôi cầu nguyện, rồi trở về nhà. Về tới nhà chưa đến năm phút thì một người hàng xóm chạy đến. Một một người bạn cũ đã gọi điện thoại báo tin sáng nay đã được thả ra từ nhà tù Gherla.

‘Anh ta nói chồng chị đã có tên trên danh sách được thả ngày hôm nay! Anh ta thấy chồng chị đang chờ trong sân! Anh ấy sắp về đây!’

Khi bà ta đi rồi, tôi cố gắng gọt vỏ khoai tây. Nhưng tim tôi đang đập nhanh đến nỗi tôi phải ngồi xuống. Hàng giờ dài đằng đẵng trôi qua.

Một tiếng gõ cửa khác nữa. Ông Ionescu, một người già sống ở tầng dưới và nhà có gắn điện thoại, đang đứng đó tươi cười.

Ông cầm tay tôi rồi nói: 'Có một người nào đó gọi chị từ bên ngoài thành phố.'

Thế là tôi đi xuống, nhắc ống nghe lên và đầu dây bên kia là Richard. Khi nghe giọng nói của anh, tôi nghẹn ngào không nói nên lời. Tôi cảm thấy như mình đang rơi, đang rơi, và âm thanh gầm réo trong tai tôi giống như biển cả, và rồi bóng tối trùm lên tôi.

Tôi mở mắt trở lại, nhìn thấy những khuôn mặt lo lắng bối rối đang nhìn tôi chằm chằm.

'Bà khỏe lại rồi!'

'Bà mới bị ngắt đi!'

Giờ đây họ đã gọi Mihai xuống. Mihai đang cười và nói chuyện trên điện thoại. Richard đang ở tại nhà những người bạn ở Cluj.

Anh nói: 'Anh không biết liệu mình vẫn còn có vợ và con không. Anh nghĩ tốt hơn nên tìm hiểu trước đã!' Anh vẫn khỏe, và được trả tự do. Anh sẽ về nhà càng sớm càng tốt. Gherla cách hàng trăm dặm ở các tỉnh miền Tây. Anh đón tàu hỏa từ Cluj, ga xe lửa gần nhất. Nhưng hôm nay thì chưa được. Buổi nhóm thăm lạng đầu tiên của anh tại đó và tối hôm đó đã được sắp xếp rồi.

Suốt cả buổi chiều hôm đó, nhiều người bạn khác đến nhà, từ các nhà tù ở khắp đất nước. Chúng tôi có rất đông người – những người vợ và bạn hữu – chờ đợi và nói chuyện trong gác xép, vừa lo lắng vừa hy vọng. Có tiếng ồn ào ngoài cầu thang. Một bức điện tín. Tôi xé phong bì để mở thư ra.

‘Richard nói anh sẽ về chuyến tàu đêm. Tám giờ rưỡi sáng mai anh sẽ có mặt ở đây!’

Sơ Lệnh Ân Xá bật kêu kên kên một tiếng và ngã sóng xoài xuống sàn nhà. Lần này đến phiên chị bất tỉnh! Mọi người bu chung quanh, vả vào má chị, đổ nước lạnh lên chị.

Đương nhiên tối hôm đó chúng tôi không hề ngủ. Cứ mỗi giờ lại có tin tức về những cuộc phóng thích mới. Những ông, bà mà chúng tôi đã không nhìn thấy suốt mười, mười lăm năm đang bước ngang qua cửa. Dường như họ trở về từ cõi chết. Toàn căn nhà đầy đầy tiếng chào thăm nhau, tưởng nhớ đến nhau, ồn ào dự tính những chương trình. Hoa cứ tiếp tục được gửi đến. Những bó hoa hồng mùa hè đáng giá bằng cả quả địa cầu, được gửi từ những người bạn không thể đến được vì nguy hiểm.

Họ không thể để cho người khác nhìn thấy họ có mặt tại sân ga để bày tỏ tình yêu thương của họ, nên chúng tôi đã nhận lấy hoa của họ thay vào đó. Tôi vẫn chưa nhận ra rằng có nhiều người đến như vậy. Sơ Lệnh Ân Xá cầm đến một ôm đầy hoa layon. Marietta đem hoa hồng đến. Bà Armeanu và Alice đem đến một bó lớn hoa cúc tây. Mặt trời chiếu xuống vẻ tươi mới đáng yêu của ánh nắng sớm.

Những nhóm người vẻ lo âu, mong đợi người họ gặp trên mỗi con tàu. Hy vọng nối tiếp hy vọng rằng người tù của họ sẽ đến. Họ chẳng có tin tức nào cả.

Rồi đoàn tàu kia đến. Cỗ máy diesel to lớn kêu ù ù lồm lũi đi qua và mắt tôi dò xét các toa xe. Thông báo trên loa phóng thanh vang lên xé tai. Đoàn người đi loanh quanh, xô đẩy và chen lấn nhau.

Tôi nhìn thấy Richard trước khi anh thấy tôi. Anh đang tựa vào cửa sổ toa xe. Ốm và xanh xao, đầu cạo nhẵn.

Đức Chúa Trời đã ban anh lại cho tôi.

Áo quần của anh thật xác xơ. Ủng chẳng có sợi dây giày nào – người ta không cho phép dùng dây giày – và chúng to quá. Anh đến với tôi, bước đi rất chậm, cao lớn và mỉm cười, đi như bơi trong đôi ủng của mình, rồi ôm chầm lấy Mihai và tôi. Sân ga vang dội tiếng ồn của những âm thanh la hét và chào thăm. Có ai đó cầm máy hình đang bảo ba chúng tôi xếp hàng để chụp một tấm ảnh.

Nhiều người bu lại chung quanh hỏi thăm Richard tin tức về bạn hữu và bà con của họ, những người vẫn chưa trở về trên đoàn tàu đó.

Lúc đó, tôi nhớ còn biết bao nhiêu người chưa trở về, và sẽ không bao giờ trở về nữa, vì đã chết trong tù rồi.

Richard nói: ‘Đừng nói. Cứ để anh nhìn em thôi là được rồi.’

Cả ngày lẫn đêm, căn gác xép đầy nhóc bạn bè và những khách lạ đến từ khắp đất nước để thăm lại Richard. Đứng, ngồi, nhồi nhét vào cánh cửa luôn luôn mở kia – mọi người đều phải nói một lời nào đó với anh mới được. Cảnh Sát Mật đã không cố gắng chấm dứt chuyện đó, vì họ chỉ có thể chấm dứt chuyện đó bằng súng máy mà thôi. Họ theo dõi và ghi chép lưu hồ sơ khuất đằng sau lưng chúng tôi.

Richard gầy như que củi anh cân nặng bốn mươi lăm ký. Anh đã sống sót qua được những trận đòn tra tấn và tẩy não. Anh phải đi bệnh viện ngay lập tức. Nhưng ngay cả tại đó, người ta vẫn cứ tiếp tục đổ xô đến để thăm anh, cho đến khi giám đốc bệnh viện phải lấy làm tiếc xin lỗi để bảo rằng anh phải ra đi. Cảnh Sát Mật đang than phiền. Anh đến hết bệnh viện này đến bệnh viện khác, và cuối cùng ở lại một viện điều dưỡng ở Sinaia, trong những thành phố núi đẹp nhất, nơi ngày xưa từng là cung điện mùa hè của hoàng gia. Nhưng người ta vẫn cứ đến, bằng xe gắn máy, xe đạp và xe buýt. Cảnh Sát Mật lại gợi đến một lời

cảnh cáo khác nữa. Anh quyết định rời khỏi đó. Chẳng còn có việc nào nữa để làm.

Tại Bucharest, mọi chuyện đang hỗn độn. Hàng chục ngàn tù nhân chính trị được phóng thích năm đó. Họ tìm việc, tìm vợ con, và họ cố gắng hòa nhập vào cuộc sống họ chưa từng biết đến trong suốt mười lăm hay hai chục năm qua – và đôi khi đem lại những hậu quả khủng khiếp. Có rất nhiều thảm kịch trong tầm lòng, trong gia đình cũng như trên đường phố.

Cảnh sát không thể đương đầu với toàn bộ cảnh hỗn độn này. Vì vậy Richard đã nắm lấy cơ hội để giảng đạo, giảng bí mật, tại bất kỳ Hội Thánh nào có mục sư mời anh. Chúng tôi đã có thể giúp rất nhiều bạn hữu. Chúng tôi gửi bà Armeanu đi đến Constanza nghỉ ngơi một chuyến ở Biển Đen. Ông bà vẫn chưa được phóng thích. Thậm chí Richard còn xoay sở kiếm được một giấy phép giảng đạo. Nhưng giấy phép này được giới hạn trong một nhà thờ ở làng Orsova, và nơi đó có một hội chúng đã được chính quyền chính thức giới hạn trong con số ba mươi sáu tín hữu.

Cảnh Sát Mật cảnh cáo: ‘Nếu có nhiều hơn, thì sẽ gặp rắc rối đấy. Chúng tôi biết anh, chúng tôi đang theo dõi anh.’

Richard nói với tôi: ‘Anh không nghĩ mình có thể giảng tại đó. Chắc chắn nhiều người khác sẽ kéo đến khi có tin đồn loan ra rằng anh đang giảng đạo. Chúng ta chỉ làm hại những người ở Orsova thôi.’

Thế là chúng tôi quyết định lúc đó không đi. Dầu trường hợp nào đi nữa, công tác của Hội Thánh Thâm Lặng tại Bucharest vẫn đang khiến chúng tôi quá bận rộn đến nỗi không cho phép ra đi. Trong những buổi nhóm thâm lặng đó đây – vì những buổi nhóm trong nhà riêng là bất hợp pháp – Richard đem được hàng trăm linh hồn về cho Đấng Christ. Nhưng dường như anh vẫn nghĩ mình chưa làm đủ, và chúng tôi không biết anh còn có thể ở

ngoài tầm tay của cảnh sát bao lâu. Khi tôi hỏi anh về những dự định của anh cho tương lai, anh nói:

‘Lý tưởng mà nói, anh thích làm một người ẩn dật, rút vào một nơi hoang vắng nào đó giống như những ẩn sĩ thời xưa và sống cả quãng đời còn lại để chiêm ngưỡng Đức Chúa Trời và suy gẫm. Nhưng sự đời còn cách lý tưởng rất xa.’

Một lần nữa anh nhìn thấy Hội Thánh có ít tự do biết đường nào, thế nào Hội Thánh bị quấy phá bởi những tay chỉ điểm – từ những giám mục cao cấp nhất cho đến những thành viên tầm thường nhất trong hội chúng. Những linh mục kể với anh rằng nếu họ không chịu báo cáo về bầy của họ, nhà thờ của họ sẽ bị đóng cửa. Thiếu nhi và thanh niên được nhồi sọ chủ nghĩa vô thần mãnh liệt hơn bao giờ hết.

Nhưng điều quấy rầy Richard sâu sắc nhất chính là biết được người ở Phương Tây thật chẳng hề biết gì cả, vừa cả tin và nhẹ dạ biết đường nào về chủ nghĩa Cộng Sản cùng những nỗ lực của chủ nghĩa ấy nhằm tiêu diệt tôn giáo.

Lúc này tôi bắt đầu tiếp xúc với những chức sắc cao cấp của Giáo Hội Nga, bằng những phương tiện mà tôi không thể tiết lộ. Rất nhiều người đang là công cụ của Đảng, và họ kể cho chúng tôi rất công khai và với nỗi hối tiếc. Họ nói họ không còn cách chọn lựa nào khác.

Các giám mục khác ở đằng sau Bức Màn Sắt, những người được cử đi dự các hội nghị quốc tế, những người được Đảng chọn và đang diễn những vai được người Cộng Sản giao cho họ, thực ra đều đang hoạt động cho Hội Thánh Thâm Lặng.

Khi họ trở về, chúng tôi được biết về những ẩn tượng của những người ra đi. Họ kinh khủng khi phát hiện ra được đâu là những điều đã lừa bịp một số các đại biểu Anh và Mỹ này. Họ kể lại: ‘Những đại biểu kia tuyệt đối tin nơi bất kỳ điều gì họ kể ra.’

Có người còn nhiệt tình đối với Chủ Nghĩa Cộng Sản còn hơn cả một người Cộng Sản thực thụ nữa.’

Có thể làm gì với chuyện này đây?

Các lãnh đạo của Hội Thánh Thẩm Lặng đã họp lại và quyết định Richard nên nỗ lực để đi sang Phương Tây. Nhiệm vụ của anh là giúp người ta hiểu ra thực trạng những điều đang xảy ra cho chúng tôi – và cũng có thể xảy ra cho họ.

Từ năm 1948 Rumania đang bán người Do Thái cho Israel. Những hy vọng để chúng tôi rời khỏi đang dồn hết vào chuyến di chuyển này. Hàng ngàn, hàng ngàn người Do Thái vẫn đang cố gắng ra đi. Những hàng người dài chờ đợi trước Bộ Chỉ Huy lực lượng dân quân để xin đơn đăng ký. Những cuộc ra đi này đã làm gai mắt các quốc gia trong khối Ảrập và Chính Quyền đang thận trọng; nhưng có thể khắc phục được những nỗi đắn đo chính thức kia khi trả một khoản tiền lớn cho những nhà chức trách.

Những cuộc thương lượng thật dài đằng đặc và tế nhị đối với chúng tôi. Và tất cả những gì họ đưa ra chỉ là một lời khuyên từ một quan chức cao cấp rằng những hồ sơ của chúng tôi đã bị đánh dấu KHÔNG BAO GIỜ ĐƯỢC RA ĐI. Nhưng chúng tôi không bỏ cuộc. Bạn bè gợi ý Mihai nên đi trước chúng tôi. Lúc đó, Mihai dường như đang gặp nguy hiểm nhất. Người khác bảo tôi nên cố gắng ra đi một mình và vận động tài chánh ở Phương Tây để ‘nộp tiền bảo lãnh chúng tôi ra.’

Giờ đây khi sự bối rối đầu tiên do phóng thích hàng loạt đã chấm dứt, những biện pháp áp bức đã bắt đầu trở lại. Richard bị theo dõi ở khắp mọi nơi. Anh không thể vào một nhà thờ nào mà vị mục sư tại đó không bị cảnh cáo hoặc đe dọa.

Hội thánh ngày xưa của chính chúng tôi đã bị đóng cửa và biến thành phòng chiếu phim hoạt hình. Các băng ghế nhà thờ và tòa giảng bị phá tan, cửa sổ bị đóng khóa lại. Một mặt, chuyện đó hóa ra lại phước hạnh bằng sự nguy trang; nó khiến các gác

của chúng tôi trên nóc chung cư rất khó để theo dõi sát sao. Những kỹ thuật viên chiếu phim, những nhạc sĩ, những thư ký cứ đến rồi đi suốt cả ngày, và không dễ phân biệt được họ với những anh em của chúng tôi.

Qua những luồng thông tin liên lạc bí mật, chúng tôi đã chuyển tin được đến bạn Anutza của chúng tôi tại Nauy. Bà bắt đầu vận động tiền để chuộc chúng tôi ra. Gia đình của chúng tôi ở hải ngoại cũng làm hết sức của họ. Nhưng chính nhờ Anutza hơn ai hết, cuối cùng chúng tôi mới có thể rời khỏi nơi đây. Bà đã thuyết phục người Nauy cấp cho chúng tôi chiếu khán (visas). Bà đã gây quỹ được bảy ngàn đô la từ Hội Truyền Giáo Nauy cho người Israel và Hội Liên Hiệp Các Cơ Đốc Nhân Người Do Thái (và ở đây tôi muốn bày tỏ lòng biết ơn của mình đến quý vị ấy). Một nguồn khác cung cấp ba ngàn đô la. Gia đình tôi cũng góp phần và giúp đỡ bằng nhiều cách. Hết thấy họ đều đầy đầy tình yêu đối với chúng tôi.

Những người khách đầu tiên của chúng tôi đến từ Phương Tây là mục sư Stuart Harris, chủ tịch Hội Truyền Giáo Anh Quốc Cho Thế Giới Cộng Sản, và một mục sư người Hoa Kỳ là John Moseley đã bí mật đến thăm ban đêm đem theo khoản cứu trợ đầu tiên cho những gia đình túng thiếu. Mihai đứng ngoài để canh gác cảnh sát. Chúng tôi đã bị chỉ điểm rồi! Các vị khách ở với chúng tôi đến tận một giờ sáng. Cho đến lúc, những người dò thám, vì tin rằng có lẽ báo động nhầm nên đã đi khỏi.

Ngày hôm sau, chúng tôi đến nhận một số Kinh Thánh từ hai người đàn ông trong công viên. Ngay cả tại đây, chúng tôi cũng bị theo dõi. Một người chỉ điểm đã đến căn hộ của chúng tôi và hỏi những câu bóng gió. Ngày kế tiếp, Harris và Moseley cũng được phép trao Kinh Thánh ở một chủng viện Baptist. Sau đó chính tôi đã báo lại với họ rằng sinh viên đã phải nộp lại toàn bộ Kinh Thánh khi Harris và Moseley vừa rời khỏi nơi đó.



Những vị khách kế tiếp của chúng tôi đã đến theo cách chúng tôi không ngờ, vài người Hoa Kỳ và một người Thụy Sĩ. Thậm chí họ còn không biết cả địa chỉ của Richard. Vì vậy họ đến với một tổ chức chính thức của Hội Thánh để hỏi thăm.

Mục sư Wurmbrand? Cảm tạ Chúa nhân lành giàu ơn, họ biết mục sư Wurmbrand. Người ta đã gửi một người đi theo để làm hướng dẫn viên.Ồ, chẳng rắc rối chi cả, xin vui lòng giúp đỡ. Thế là người đàn ông này cùng đi với những vị khách kia đến căn gác xép của chúng tôi. Hiển nhiên, anh ta sẽ trở về để báo lại mọi điều chúng tôi đã nói. Nhưng buổi gặp gỡ lại rẽ sang một bước ngoặt khôi hài. Người dẫn đường này nói tiếng Pháp chứ không nói tiếng Anh. Vì thế Richard nói chuyện với các du khách bằng tiếng Anh, và tôi phải dịch lại cho người chỉ điểm kia.

‘Chồng tôi giải thích Hội Thánh tại đây đã có được sự tự do nào, và anh nói về những khả năng to lớn cho ngành du lịch, bây giờ lại nói sang chuyện thời tiết...’

Trong lúc đó thì Richard đang nói chuyện giống như một đoàn tàu đang chạy ngon trớn về những việc đã xảy ra cho chúng tôi và tình trạng thật của Hội Thánh. Anh nói chuyện rất sống động và thông minh, khiến họ cười lên với câu chuyện kể về những thứ mà lúc đó chẳng có gì buồn cười cả.

Rồi một trong những người Mỹ lên tiếng: ‘Điều này rất thú vị, thưa ông, nhưng thì giờ của chúng tôi rất ngắn, và trước khi ra đi chúng tôi muốn nói một vài lời với mục sư Wurmbrand.’

‘Nhưng tôi là mục sư Wurmbrand đây!’

‘Không thể nào!’

‘Nhưng đúng vậy!’

‘Nếu ông nói vậy thì chắc phải vậy thôi. Nhưng sau mười bốn năm trong tù à! Chúng tôi chờ đợi gặp một người đang ở trong những giai đoạn cuối cùng của trầm cảm. Trái lại, chúng tôi gặp một con người vui vẻ hạnh phúc.’

Cuối cùng, sau hơn một năm làm việc và áp lực từ các bè bạn ở Phương Tây, chúng tôi được cho biết: *Chiếu khán xuất ngoại của ông bà sẽ được cấp, và người ta đã nhận đô la rồi.*

Richard được gọi lên gặp lần chót với Cảnh Sát Mật. Họ bảo anh: ‘Giờ đây ông có thể ra đi. Hãy giăng mọi thứ ông thích ở nước ngoài. Nhưng nếu nói những gì chống lại chúng tôi – thì sẽ bị bịt miệng đấy.’

Kể từ đó trở đi, chúng tôi đã có nhiều bằng chứng cho thấy lời đe dọa kia chưa bị lãng quên.

Tôi cũng có buổi gặp chót với các quan chức hành chính. Đó là nhân viên chấp hành ở tòa án, đến gõ cửa, cầm trong tay danh sách tài sản sẽ bị tịch thu. ‘Dứt khoát đây là cơ hội cuối cùng của chị để trả tiền!’

Tôi bảo: ‘Ngày mai hãy đến. Và anh có thể lấy mọi thứ.’

Các anh chị em đến từ các làng và các thành phố xa xôi để chào tạm biệt. Các bạn bè tại Bucharest đến mỗi giờ để chúc chúng tôi khỏe mạnh lên đường. Sáng hôm sau chúng tôi đã ở tại phi trường.

Đó là ngày 6 tháng Mười Hai, ngày lễ của thánh Nicolas, thần bảo trợ các tù nhân trong lịch Chánh Thống Giáo của nước Nga. Đám mây mù ẩm ướt dường như hòa tan các tòa nhà và chiếc máy bay xám xịt chạy ra đường băng.

Máy bay chúng tôi đi là một chiếc DC 7 cũ kỹ, chở sáu mươi người chúng tôi, hết thấy đều được chuộc ra, và hầu như toàn bộ là người Do Thái. Chúng tôi đã có mặt ở đó từ bình minh, và một cảm giác ấm áp của sự hiệp một, của thái độ biết ơn sâu sắc trước vận may của chúng tôi vì được thoát khỏi Chủ Nghĩa Cộng Sản, cảm giác càng đau buồn sâu sắc hơn cho những người mà chúng tôi để lại ở đằng sau trong gọng kiếm của chủ nghĩa ấy, những điều ấy đã kéo chúng tôi đến gần với nhau. Các sĩ quan, những người kiểm tra thông hành, các cô gái mặc đồng phục với

danh sách trong tay, nhìn chúng tôi với đôi mắt ghen tị. Chúng tôi sẽ ra đi sống ở Phương Tây. Ở Phương Tây!

Họ cố gắng chặn một đám đông đang tụ tập tại phi trường. Nhưng đám đông đó đến để tiễn chúng tôi cũng mang tâm trạng y như vậy. Nhìn lại, vẫy chào họ qua những khung cửa kính, chúng tôi đi từng đoàn ra ngoài đường nhựa ẩm ướt xám xịt. Đám sương mù đang dâng lên cao.

Chúng tôi lên phi cơ. Mihai thấy mình ngồi gần một hành khách ngoại quốc duy nhất, là một thương gia Ý, và ông ta lập tức nói chuyện. Ông ta vui vẻ hỏi Mihai rất nhiều điều. Anh ta đã không nghĩ rằng sự việc tệ hại như họ đã nói. Toàn bộ những câu chuyện mà người ta nghe được đều nói về cuộc sống dưới Chủ Nghĩa Cộng Sản ấy mà. Anh ta đã có những bữa ăn rất ngon tại khách sạn Athenée Palace (khách sạn sang trọng nhất của Bucharest, có từ trước thời chiến tranh).

Mihai im lặng. Họ cùng bước xuống cầu thang tại sân bay Rome. Mihai hỏi: 'Đây có thực sự là Rome không? Không phải là Đông Berlin hay là đâu đó chứ?'

Người thương gia kia cười: 'Đúng, đúng rồi! Hãy nhìn xem bảng hiệu ở đằng kia. *Bevete Coca-Cola*. Em đang ở trên đất Ý đấy.'

'Vâng, vậy thì tôi là một người tự do.' Và Mihai bắt đầu khóc.

Cuối cùng, Mihai nói: 'Bây giờ, nếu ông thích, tôi sẽ kể cho ông nghe ở tại Rumania thực sự là thế nào, nhưng tôi không biết liệu tôi có thể trình bày để cho ông, hay cho bất kỳ ai khác hiểu nổi không.'

Và như thế, chúng tôi tiến đến nhân viên thuế quan. Em trai và em dâu tôi đang chờ tại phi trường. Tình yêu thương đã thôi thúc họ đi một chuyến đặc biệt từ Paris đến đây.

## *Đoạn Kết*

Từ Rome, chúng tôi bay đến Oslo. Richard muốn dừng lại tại Geneva để tường trình về cơn bắt bớ tại Rumania. Nhưng vị thư ký của Liên Đoàn Lutheran Thế Giới nài nỉ Richard trên điện thoại rằng đừng đến, 'Vì người Nga sẽ biết.' Tôi tự hỏi vì sao có người lại sợ người Nga tại Hội Đồng Nhà Thờ Toàn Cầu, trong khi chúng tôi đã không sợ họ ngay tại chỗ họ đã cai trị.

Tại Nauy, đất nước đáng yêu đã cho chúng tôi một quê hương, chúng tôi gặp gỡ nhiều thành viên của Hội Truyền Giáo cho người Do Thái, là Hội đã trả một phần tiền chuộc, và được trả bởi nhiều viên chức trong các Hội Thánh khác. Nhưng người đầu tiên và quan trọng nhất vẫn là bà Anutza. Bà đã hoạt động suốt mười lăm năm cho cuộc đoàn tụ này. Chúng tôi cũng không bị bỏ quên bởi mục sư Hendenquist, trưởng đoàn truyền giáo Thụy Điển Do Thái. Ông đã đến cách đặc biệt từ Stockholm. Suốt bao nhiêu năm qua ông đã cầu nguyện cho chúng tôi mỗi ngày. Hội Liên Hiệp Cơ Đốc Nhân Do Thái, là Hội cũng đã trả một phần tiền chuộc, ngay lập tức hỏi về nhu cầu của chúng tôi.

Sau đó chúng tôi đến Anh Quốc. Tại đây, bạn của chúng tôi là Stuart Harris đã mở cho chúng tôi nhiều cánh cửa của trường đại học và rất nhiều Hội Thánh thuộc nhiều giáo phái. Cuối cùng người ta đã nghe về những người tuận đạo và những chiến thắng của Hội Thánh Thâm Lặng, là điều mà mãi đến lúc đó vẫn hầu như chưa ai biết đến. Những Cơ Đốc nhân người Anh vẫn chưa nhận thức được sự kiện: Sự bắt bớ những anh em của họ trong thế giới thứ ba dưới sự thống trị của Chủ Nghĩa Cộng Sản rất hiếm khi được đề cập đến với họ. Hầu hết mọi chỗ đó, chúng tôi đều diễn thuyết, và tôi cũng có diễn thuyết cho một số nơi. Một sự thức tỉnh đã xảy ra tại Vương Quốc Anh.

Như họ đã biết sơ lược về thế giới chưa biết, chúng tôi đã khái niệm về nơi đây, và về sau tại Hoa Kỳ, trong thế giới của những người gốc Anh. Giờ đây, chúng tôi đã có thể hiểu được

## *Đoạn Kết*

Đức Giáo Hoàng Gregory VI Đại. Khi còn là một chấp sự tuổi thanh xuân, ông đã để ý những khuôn mặt xinh đẹp và thân hình trắng trẻo của một số người trai trẻ đang đứng bị trói trong chợ nô lệ tại Rome, ông hỏi: ‘Họ đến từ đất nước nào?’ Người ta nói cho ông biết họ là người Anh (tiếng Latin là Angles). ‘Angels,’ (những thiên thần), ông nói, ‘not Angles.’ (không phải người Anh). Khuôn mặt của họ rất giống thiên thần. Vua của họ tên gì? Câu trả lời là ‘Aella.’ Gregory nói: ‘Alleluia sẽ được hát lên tại xứ của Aella.’ Khi trở thành lãnh tụ của giáo hội, ông đã chứng kiến điều này. Giờ đây chúng tôi nghe những câu Halêlugia được hát lên bởi hàng ngàn người vốn đã tỏ ra một tình yêu như của thiên thần đối với Hội Thánh Thâm Lặng. Hội truyền giáo đầu tiên cho thế giới Cộng Sản đã được thành lập.

Những người bạn đã kết thân được tại Oslo, là mục sư Sturdy và Knutson, thấy rằng chúng tôi nên đi Hoa Kỳ. Một lần nữa, Richard và tôi lại thuyết trình tại nhiều nhà thờ, tại nhiều cuộc tập trung đông người, tại nhiều chủng viện, các nữ tu viện.

Richard được triệu tập đến làm chứng trước các ủy ban của Thượng Viện Hoa Kỳ và về sau trước Quốc Hội. Tôi đã ngồi gần anh khi anh nói chuyện. Không những có các thượng nghị sĩ, mà còn đại diện của các hãng báo chí và đài phát thanh trên khắp thế giới có mặt tại đó. Các máy quay phim truyền hình đều hướng về anh khi anh nói về sự chịu khổ của Hội Thánh Thâm Lặng:

‘Một phần ba thế giới là đầu đề của một phần ba sự cầu nguyện của quý vị, sự quan tâm và những món quà của quý vị... Trong tù, tôi đã nhìn thấy những người đàn ông nặng 50 pounds (khoảng 23 kg) mang xiềng trong chân, đang cầu nguyện cho Hoa Kỳ. Nhưng tại Hoa Kỳ, quý vị hiếm khi nghe trong nhà thờ có lời cầu nguyện nào cho những người đang chịu xiềng xích trong các nhà tù Cộng Sản.’

## Đoạn Kết

Khi được một thượng nghị sĩ hỏi anh có mang dấu ấn nào của sự tra tấn không, anh đã cúi trần đến thắt lưng và cho thấy mười tám vết sẹo trên thân hình. Người ta đã khóc trước lời của anh: ‘Tôi không khoe mình về những vết sẹo này, tôi cho thấy thân hình bị tra tấn của Hội Thánh tôi và của đất nước tôi. Tôi lên tiếng thay cho những anh hùng và những thánh đồ không thể tự mình lên tiếng, cho những người Tin Lành, những người Công Giáo, Chánh Thống Giáo và Do Thái giáo đã chịu chết vì bị tra tấn cho tôn giáo của họ.’

Nước mắt ràn rụa trên khuôn mặt tôi đang khi tôi ngồi gần anh. Trước mắt tôi hiện lên những nữ nông dân, những nữ tu sĩ và nhiều cô gái trẻ, tín đồ Tin Lành lẫn người Công Giáo, những phụ nữ trong phong trào Siôn, họ đã làm nô lệ cho một Pharaôn tân thời bởi vì họ mong mỗi nhìn thấy lời hứa của Đức Chúa Trời cho dân Do Thái được ứng nghiệm. Tôi nhớ lại những người đã chết. Tôi biết bởi sự chết, họ đã bước vào trong tay yêu dấu của Đấng đã dựng nên hoa huệ và hoa cẩm chướng. Nhưng tôi vẫn không cầm được tiếng khóc.

Về sau Richard nói: ‘Những giọt nước mắt của em đã tạo được ấn tượng còn hơn cả mọi lời nói của anh. Những giọt nước mắt đã phá tan những bức tường vững chắc nhất.’

Richard đã đọc cho người khác ghi lại quyển sách đầu tiên của anh, *Today's Martyred Church Tortured For Christ (Hội Thánh Tuận Đạo Ngày Nay Chịu Khổ Vì Đấng Christ)*. Tôi ngồi trên ghế xô pha vừa lắng nghe vừa cố đan áo. Anh đã khóc. Tôi cũng khóc nữa. Đó là một quyển sách rất đơn sơ. Nhưng được viết không phải bằng mực, mà bằng nước mắt và máu của những người tuận đạo. Thật bất ngờ, nó đã trở thành quyển sách bán chạy nhất trong rất nhiều ngôn ngữ. Quyển sách này và những chuyến thăm của chúng tôi đến nhiều quốc gia và đại lục khác nhau đã trở thành khởi điểm cho việc thành lập mười chín hội truyền

## *Đoạn Kết*

giáo tại các quốc gia tự do ở Âu Châu và Á Châu, ở Úc Châu và Mỹ Châu. Họ đã làm việc chung với nhau để mang đến cho Hội Thánh Thâm Lặng những văn phẩm, chương trình phát thanh bằng ngôn ngữ của họ và quà cứu trợ cho những gia đình bị bắt bớ.

Hết quyển sách này đến quyển sách khác ra từ ngòi bút của Richard. Anh giảng đạo không mệt mỏi, nhưng không phải chỉ có nói suông, anh còn thành lập nhiều tổ chức hữu hiệu để âm thầm hoạt động trong những nước Cộng Sản. Có người nghi ngờ phương pháp của anh, nhưng những lời chỉ trích của họ luôn luôn đến quá muộn. Richard đã hành động, xem rằng về sau sẽ vẫn còn có đủ thì giờ để thanh minh.

Chúng tôi sống sung sướng giữa tất cả mọi người, trong mọi quốc gia chúng tôi đã đến. Chúng tôi tự nhiên như ở nhà đối với các anh em người Đức. Giữa dân Đức và dân Do Thái có hàng bao con sông huyết. Nhưng có lẽ không phải tình cờ mà biển được Đức Chúa Trời rẽ ra cho người Do Thái được gọi là Biển Đỏ. Những ai yêu thương thì có thể vượt qua ngay cả một biển huyết. Chỉ những người nào cứ miệt mài trong lòng thù ghét mới chết chìm trong đó. Chúng tôi rất hạnh phúc với những anh em người Úc, với những anh em người Maori (thổ dân ở Tân Tây Lan), với người da trắng, da đen và người Ấn Độ ở Phi Châu nữa. Không có chủ nghĩa phân biệt chủng tộc trong các cuộc họp mặt của chúng tôi tại Nam Phi. Cơ Đốc nhân thuộc mọi chủng tộc, mọi màu da đã lắng nghe trong nước mắt sứ điệp của Đấng Christ đã được dạy trong Hội Thánh Thâm Lặng.

Tôi nhớ lại một biểu hiện buồn bã của Mihai, đã để lộ ra từ nhiều năm trước: 'Dầu ba có trở về đi nữa, ba cũng không còn là người đàn ông mà chúng ta đã biết, mà chỉ là một bóng ma, không thể phục vụ được ai nữa.' Tại Châu Phi, một tờ báo viết

## *Đoạn Kết*

về chuyến thăm của chúng tôi: ‘Chúng tôi đã gặp phải một cơn bão có tên là Richard.’

Lời dạy của Richard: ‘Hãy ghét Chủ Nghĩa Cộng Sản, nhưng yêu thương và chinh phục người Cộng Sản về cho Đấng Christ’ đã được hàng triệu người chấp nhận ở khắp mọi nơi. Giờ đây đã có sự cầu nguyện, quan tâm và giúp đỡ tích cực cho Hội Thánh Thầm Lặng. Những người bắt bớ Hội Thánh ấy cũng được đưa vào trong tình yêu Cơ Đốc, dấu rằng cuộc chiến chống lại hành vi gian ác của họ vẫn tiếp tục. Trong cuộc chiến này, Richard cũng công kích những lãnh đạo Hội Thánh nào thỏa hiệp với Chủ Nghĩa Cộng Sản, hoặc ngay cả việc trở thành người giúp việc vật cho nó.

Richard là Richard, còn tôi là tôi. Đối với tôi, cuộc chiến của anh chống lại rất nhiều người như thế là quá nhiều. Tôi thích anh trở thành một con người yên lặng. Thỉnh thoảng tôi nói với anh: ‘Trong sách Nhã Ca, Đấng Christ được ví với một đóa hoa. Đóa hoa đó bị nhỏ lên, hoặc héo đi, trong toàn bộ cuộc sống của nó chẳng còn làm gì khác hơn là làm vui thích những người ngắm nhìn nó bằng chính hương thơm và vẻ huy hoàng của mình. Nó không chống đối những người muốn giết nó. Em nghĩ đây là nếp sống Cơ Đốc lý tưởng.’

Richard trả lời: ‘Nếu chúng ta không chống lại Chủ Nghĩa Cộng Sản cùng sự thâm nhập của nó vào các Hội Thánh, những kẻ áp bức sẽ đánh bại chúng ta.’ Tôi thắc mắc vì sao anh lo lắng điều này. Chẳng phải Hội Thánh sinh ra để chịu đóng đinh, bị đánh bại sao? Chẳng phải Hội Thánh càng xinh đẹp trong những hầm mộ hơn là chia sẻ ngôi với các hoàng đế sao? Chẳng phải những buổi nhóm thầm lặng của chúng tôi xem ra còn dễ chịu hơn những buổi nhóm trong các giáo đường ở Phương Tây, nơi chẳng ai khóc khi nhắc đến sự thương khó của Chúa, cũng chẳng ai la lên vui mừng khi nghe đến sự sống lại của Ngài sao?



## *Đoạn Kết*

Không thể ảnh hưởng chồng tôi bằng những lập luận như thế. Anh hỏi: 'Chúa Jêsus được ví với bông hoa nào trong sách Nhã Ca?' Tôi hoang mang trả lời: 'Với hoa hồng.' Anh trả lời ngay lập tức: 'Hoa hồng có gai. Đừng động đến hoa, vì hoa sẽ châm em.'

Tôi đã biết anh trong ba mươi năm. Tôi sẽ không thay đổi anh. Vì vậy tôi chọn phần yên tĩnh hơn. Tôi tổ chức những công việc của những người đưa tin trong hội truyền giáo chúng tôi, là người sẽ đến các đất nước Cộng Sản rồi quay về. Phải chỉ dẫn họ, gom góp thông tin về tình trạng của Hội Thánh từ nơi họ, cung cấp cho họ Kinh Thánh, văn phẩm, các băng cassettes, tiền bạc để cứu trợ.

Hàng trăm ngàn Cơ Đốc nhân đang ở trong nhà tù Cộng Sản. Tại Rumania, nhiều bạn hữu của chúng tôi vẫn còn ở tù. Và tin tức về những người đang chịu khổ ở nơi khác hằng ngày khiến chúng tôi lại sống trở lại với quá khứ. Tháng 6 năm 1969, báo chí Sôviết khoe khoang cuộc bắt giam một người đàn ông tên Rabinchuk và toàn bộ năm đứa con trai của ông vì cơ đức tin của họ. Tôi không dứt suy nghĩ của mình ra khỏi bà Rabinchuk được. Chắc hẳn bà phải chịu khổ kinh khiếp trong căn nhà trống vắng. Tại Albania, hàng giáo phẩm bị lăn qua đường phố bên trong những chiếc thùng tròn, rồi bị quăng xuống biển. Tại Bắc Triều Tiên, bốn mươi lăm Cơ Đốc nhân đã bị giết trong một ngày vào năm 1969. Gia đình của những người này, cùng vô số những người khác đang chết đói; và khắp mọi nơi, những linh hồn khao khát đang yêu cầu có Lời Đức Chúa Trời.

Áp dụng rất nhiều biện pháp phòng ngừa, tôi đã gặp những người đưa tin và đích thân nghe những điều này từ nơi họ. Giờ đây công tác đang diễn ra được bốn năm, nhưng không một ai trong những người đưa tin của chúng tôi, cũng không một ai trong những mối liên lạc của họ tại các quốc gia Cộng Sản, bị bắt giữ.

## *Đoạn Kết*

Tôi cũng có nhiều người khác cần gặp. Hàng giáo phẩm đến với thế giới tự do, đến các hội nghị của Hội Đồng Nhà Thờ Toàn Cầu, tới các hội đồng của Báp-tít hay Chánh Thống Giáo hoặc là chỉ đi giảng dạy và lừa dối Phương Tây về quyền tự do tôn giáo không bao giờ có trong các nước Cộng Sản. Họ là loại người đặc biệt, thành phần lãnh đạo của các Hội Thánh chính thức trong các nước này. Richard gọi họ là ‘những kẻ phản bội.’ Tôi không gọi họ như thế. Tôi là ai mà lại đoán xét? Họ là những con người bất hạnh. Những con bù nhìn Cộng Sản. Nhưng họ đã có sự chọn lựa nào? Có người chờ đợi hàng chục năm trong niềm hy vọng nhìn thấy đất nước của họ được giải phóng. Nhiều người được hứa hẹn bởi những tổng thống của Hoa Kỳ, nhưng chẳng bao giờ được thực hiện. Tuyệt vọng về sự trợ giúp từ Phương Tây, họ đã phải học để sống với chế độ ấy. Anh em của họ đã chọn sự tuân đạo trong tù. Họ đã chọn sự tuân đạo trong lời nói dối có ý thức để có thể giữ được cho một vài Hội Thánh được mở cửa, để có thể thực được vài phép báp-têm, hôn lễ và tang lễ. Họ đi đây đó quanh thế giới tự do kể ra quyền tự do trọn vẹn mà họ được hưởng trong Liên Bang Xô Viết, hy vọng rằng bên dưới những tiếng kêu nhiệt tình bị cưỡng bức của họ, Cơ Đốc nhân ở Phương Tây sẽ nhận thức sự việc thực ra tồi tệ đến mức nào. (Những Cơ Đốc nhân người Anh hay người Mỹ có đi khắp thế giới để khẳng định rằng họ có quyền tự do không?) Nhưng những lãnh đạo Hội Thánh ở Phương Tây không nhìn vào tấm lòng. Họ chẳng biết gì về tấm thảm kịch, và tuyên truyền những điều họ được nghe: ‘Có sự tự do trong nước Cộng Sản!’ Không ai biết rằng những tạo vật bất hạnh này phải tố cáo với công an những con người mà họ biết là trung tín. Đó là một phần của ‘nền đạo đức’ Cộng Sản, mà Phương Tây dường như không thể hiểu nổi.

Với rất nhiều lãnh đạo Hội Thánh chính thức này đến từ Phương Đông, tôi và nhiều chị bạn nữa của tôi đã đến gặp –

## *Đoạn Kết*

thường là vào ban đêm – trong các phòng ở khách sạn của họ. Tôi không còn trẻ nữa. Nhưng những thám tử Cộng Sản đang dò thám liên tục và cho rằng những vị giám mục để râu và mặc lễ phục này không thể là người có quyền kén chọn. Vì vậy họ giải thích những chuyến viếng thăm của chúng tôi theo cách riêng của họ. Chúng tôi cầu nguyện với đại biểu kia. Có người trở nên rất hữu ích. Nhưng người Cộng Sản không thể đoán ai đã bị chinh phục về phía chúng tôi. Có thể đó là vị giám mục. Có thể là điệp viên K.G.B là người được phái đến để theo dõi vị giám mục. Có thể đó là một đại sứ Sôviết. Hoặc thậm chí là thành viên của chính phủ mà một trong những nhân vật tôi nói trên đây phải báo cáo lại với thành viên ấy. Hội Thánh Thâm Lặng đã chinh phục được Svetlana Stalina, bà Kosygin và văn sĩ đương thời vĩ đại nhất, tên Solzhenitsyn, cũng là Hội Thánh đã chứng tỏ cho biết cách hoạt động của mình.

Cuộc sống riêng tư của tôi cũng thay đổi rất nhiều. Richard đã nhiều năm là một người tù bị khinh thường, quen chịu nhục báng, bị đánh đập. Giờ đây anh được dành cho sự ngưỡng mộ, tôn bực, và điều đó có thể làm cho thêm một người đàn ông nữa trở nên kiêu ngạo. Nhưng Richard đã trải qua lò lửa hực khắc nghiệt. Anh biết rằng tràng vỗ tay kia không xứng đáng là của anh, vinh quang chỉ thuộc về một mình Đức Chúa Trời thôi. Sự công khai sẽ giúp cho người đó có thêm một vài phát ngôn nhân khác nữa. Danh vọng, cũng như nhục nhã, có thể mang nó cách khiêm nhường.

Thoạt tiên, tôi sợ sự giàu có phủ vây chúng tôi tại Hoa Kỳ. Dầu lúc đầu nhà của chúng tôi là căn nghèo nhất ở ngoại ô khu dân cư California, nó đã là lộng lẫy so với căn gác nhỏ tại Bucharest. Một vài đồ đạc đã được mua sắm. Chúng tôi nhận chiếc xe như một món quà. Tôi lo ngại về ‘những thứ xa hoa’ này. Nhưng Richard trích lời một nhà thần bí người Đức là

Meister Eckhardt: ‘Nếu bạn khinh thường tiền bạc, hãy cố gắng để trở nên giàu có, vì bạn sẽ có thể sử dụng tốt tài sản của mình. Tại sao lại không giàu? Kinh Thánh nói: “Đức Giêhôva ở với Giôsép và Giôsép là một con người thịnh vượng.” Chúng ta cứ có đi, biết rằng những gì chúng ta có không phải của mình nhưng là của Chúa. Và Ngài cho phép chúng ta ban cho, không những ban cho người khác, mà cũng cho chính mình nữa. Từ đâu ra cái ý tưởng ngờ ngẩn cho rằng Đức Chúa Trời dựng nên ông để sinh mạng chỉ dành cho những tội nhân? Các thánh đồ cùng có quyền thưởng thức những bánh ngon. Chúng ta đã biết thế nào là nghèo hèn: chúng ta hãy biết thế nào dư dật.’

Tôi yêu thích chủ nghĩa khổ hạnh của những linh hồn được chọn như thánh Thérèse ở Lisieux. Tôi nghĩ về những anh em người Nga tại thành phố Nijnaia- Tagila, những người đã kiêng ăn không gián đoạn suốt một tuần, cầu nguyện để được tha khỏi phải trả những khoản tiền phạt nặng nề (để trả những khoản tiền phạt như thế, họ đã bán hết đồ đạc, dụng cụ, nhà cửa của họ rồi). Thức ăn cứ ở nguyên trong cổ khi nhớ đến họ. Richard quan tâm đến nhiều người như họ bằng mọi cách thực tiễn anh có thể làm được. Trong tù đã có lúc anh kiêng ăn mỗi tuần bốn ngày.

Nhưng khi đã biết Richard như tôi biết, tôi cũng thấy nơi anh điều tôi thấy nơi mọi người nào đã trải qua những năm khủng khiếp của cảnh tra tấn. Những quy luật phản ứng khó thể tránh được thường đến trong sự vận hành của nó, vì sau khi bị tước đoạt cuộc sống đến như thế, tước đoạt ngay cả ánh mặt trời bình dị, bạn có sự thúc bách mãnh liệt để nếm ngay lập tức mọi niềm vui đang có. Tôi đã không sợ: Đức Chúa Trời không phải là không công bình, Ngài không quên những sự hy sinh ngày xưa. Richard đã ý thức được mối nguy hiểm này. Và mọi mối nguy

## *Đoạn Kết*

hiểm nào mà bạn đã biết được nó rồi thì sẽ không còn là nguy hiểm thực sự nữa.

Tôi kể rất nhiều cho anh điều này: ‘Em hài lòng khi nghe anh coi thường tiền bạc – phiên anh đừng dừng lại khi anh làm ra được triệu đồng đầu tiên.’ (Giờ đây không còn mối nguy hiểm nào cho điều này.)

Tôi có được sự trợ giúp của Mihai và người vợ trẻ Judith của Mihai trong công tác truyền giáo của mình. Họ là một nguồn an ủi biết đường nào của chúng tôi. Hai đứa đã kết bạn ở Bucharest, khi Mihai mười sáu tuổi và Judith mười tuổi. Cha mẹ cô đưa cô đến Israel, tại đó cô đã trở lại tin Chúa nhờ một phụ nữ được Richard đưa về với Đấng Christ ba mươi năm trước. Sau khi chúng tôi đến Phương Tây, Judith đến thăm chúng tôi. Mihai nói với cô ngay ngày đầu tiên: ‘Chẳng phải là em sẽ ở với anh mãi mãi sao?’ Cô trả lời: ‘Đương nhiên.’ Và chuyện xảy ra như thế đấy.

Chúng tôi có những niềm vui mừng rất lớn. Chúng tôi cũng có những lo lắng. Trong những năm qua, sáu người đàn ông đến từ các quốc gia sau Bức Màn Sắt, là những người đã chiến đấu chống Chủ Nghĩa Cộng Sản ở Phương Tây, đã bị giết. Bốn người ở Đức, một ở Italy, một ở Tây Ban Nha. Một tổng giám mục Công Giáo, là Đức Ông Draganovic, đã bị bắt cóc từ Trieste và hiện đang bị giam trong nhà tù ở Nam Tư. Các tài liệu giả mạo do người Cộng Sản tung ra để chứng tỏ những người bị bỏ tù không phải vì cơ đức tin, nhưng vì biển thủ tiền bạc của nhà thờ hay vì đồng tính luyến ái. Bất cứ khi nào tôi xa Richard, tôi đều cảm thấy sợ. Nhưng nếu thật nguy hiểm khi mình làm công việc Chúa, thì còn nguy hiểm đến biết đường nào nếu bỏ công việc ấy dang dở. Không người nào có thể chặn được một cơn bão táp. Tôi cũng không thể ngăn chặn Richard dừng phơi bày ngày càng nhiều hơn những sự tàn bạo và những sự thâm nhập tinh vi của

## *Đoạn Kết*

Chủ Nghĩa Cộng Sản, vì vậy đã kích thích cơn tức giận điên cuồng của những lãnh tụ Cộng Sản và công cụ của họ trong Hội Thánh. Nguyên thiên sứ của Đức Chúa Trời bảo vệ anh.

Những người bị Richard công kích đương nhiên không cứ giữ thế thụ động; họ đặt nhiều chương ngại vật trên lối đi của anh. Nếu họ nghiên cứu tính cách của anh trước đã, thì có thể đã thấy chuyện đó là vô vọng! Chương ngại vật càng cao, bước nhảy anh càng vững vàng. Anh đã bắt đầu cuộc đời Cơ Đốc của mình bằng cách đối diện với những trở ngại bề ngoài rất lớn lao, và đã biến chúng trở thành những tài sản quý báu.

Những chuyến đi công tác của tôi cho tổ chức cũng dẫn tôi đến Do Thái. Tại đó tôi nhìn thấy những nơi thánh. Tôi gặp lại nhiều người trong hội chúng cũ, gia đình tôi, anh em bà con tôi, là những người đã nói với tôi trong ngày tôi bị bắt: 'Leshanah habe-Jerushalaim!' (Năm tới tại Jerusalem.)

Gần hai mươi năm trôi qua.

Tại Do Thái, người ta bước đi trên đất thánh. Dường như có một điều gì đó ngăn bạn đừng nói ra những kinh nghiệm của mình khi thờ phượng tại chỗ cây thập tự của Đấng Christ đã từng đứng. Madolen đã khóc thầm tại đây; bà không hề nói cho ai biết mình đã cảm thấy gì lúc đầu. Tôi chắc chắn không thể so sánh mình với bà. Nhưng tôi thích yên lặng.

Tôi đã đau khổ khi thấy một phần nhà nguyện thuộc về một hệ phái khác (đối với tôi những chữ này nghe có vẻ hơi giống như 'sự nguyên rửa!') và một phần thuộc về hệ phái khác nữa. Tôi có đức tin thuần túy Tin Lành của mình, nhưng điều đó sẽ không bao giờ khiến tôi cãi lầy với Cơ Đốc nhân có một niềm tin khác. Hoa hồng tỏa ngát hương của nó trong mỗi quốc gia, dầu chúng được gọi bằng nhiều tên khác nhau. Cơ Đốc nhân cũng vậy.

## *Đoạn Kết*

Tôi đã rời khỏi nước Do Thái tự do, được tự do dẫu bị bao vây bởi nhiều kẻ thù. Tiệp Khắc đã có ‘một người bạn’ hùng mạnh gần nước mình, nhưng nước này vẫn còn ở trong xiềng xích. Điều dạy tôi phải đánh giá những kẻ thù của công tác mình ấy là: Chúng khiến cho công việc mình thịnh vượng. Giấc mơ của những người theo phong trào Siôn đã được ứng nghiệm và những bạn tù người Do Thái của tôi đã không chịu khổ luống công. Giấc mơ của họ cũng là giấc mơ của tôi nữa – tôi cảm thấy mình hiệp làm một với họ, vì Cơ Đốc giáo đã dạy tôi phải yêu thương dân tộc của mình càng nhiều hơn nữa và làm việc vì ích lợi của họ.

Điều mà những người bạn này vẫn không biết ấy là: Tại một đất nước khác, Đức Chúa Trời đang thực hiện một công tác hùng mạnh khác nữa thông qua dân tộc Do Thái. Boris Pasternak đã liều bỏ mọi điều mình có, và chỉ mình ông, một người Do Thái, đã đem Chúa Jêsus trở lại trong nền văn chương Nga, vì vậy ông bị trục xuất khi Cộng Sản làm cách mạng. Daniel và Ginzburg, văn sĩ Do Thái, và Litvinov, một nhà tranh đấu chính trị người Do Thái, đã vào tù cho sự tự do của người Nga. Tại đó người Do Thái đã lãnh đạo cuộc đấu tranh chống lại Chủ Nghĩa Cộng Sản. Hai linh mục Chánh Thống Giáo (cả hai đều thuộc dòng dõi Do Thái) đã dám phản kháng sự cộng tác của giáo trưởng với Chính Quyền Xôviết. Anh hùng vĩ đại nhất của Hội Thánh Thẩm Lặng Rumania là một người Do Thái, tên Milan Haimovici. Ông đã trải qua bảy năm trong tù và tra tấn. Nhiều đêm tôi thường đến ở với vợ ông là bà Monica, để nói về những người chồng bị bắt đi mất của chúng tôi. Giờ đây Giáo Hội Lutheran đã tưởng thưởng cho ông. Ông là người trông coi một giáo đường tại Tây Đức. Ông được xem là một trong những mục sư và những người giảng đạo giỏi nhất tại Rumania. Nhưng tại một tòa giảng Đức, ông có thể là người ‘nguy hiểm’: ông có thể vạch trần những tội ác của Chủ Nghĩa Cộng Sản. Ông phải bị bịt miệng.

## *Đoạn Kết*

Đức Chúa Trời đã ban đất nước Israel trở về lại cho người Do Thái. Ngài cũng sẽ ban cho họ những con người vĩ đại tận hiến cho Đấng Christ, là Vua của dân Do Thái.

Và giờ đây tôi trở lại với công việc. Công việc của một người chuyển lậu. Một từ ngữ chẳng tốt đẹp gì, ngoại trừ vấn đề những hàng hóa được chuyển lậu lại là Kinh Thánh. Công tác giúp đỡ các gia đình những người tuận đạo Cơ Đốc và các mục sư thầm lặng. Công tác đấu tranh chống thuốc độc Cộng Sản trong giới thanh niên Tây Phương.

Công tác này phát triển mạnh lên từng ngày. Tên của những người tuận đạo giờ đây được biết đến trên khắp toàn thế giới và thiếu nhi lên giường đi ngủ đã nhớ đến họ trong lời cầu nguyện của các em. Những lời cầu nguyện này sẽ không được nghe thấy sao?

Là vợ của một mục sư, tôi thường kể cho những em nhỏ câu chuyện về một cậu bé đứng trên bờ biển vẫy đón một con tàu ở trên biển. Người đàn ông đứng bên cạnh cậu bảo: 'Đừng ngó ngẩn thế. Chiếc tàu thủy kia sẽ không đổi hướng đi vì có cháu vẫy nó đâu.'

Nhưng con tàu đã đổi hướng, đến bên bờ biển và đón cậu bé ấy lên. Từ trên cầu tàu, cậu la lên: 'Thưa Ngài, tôi không phải là kẻ ngu. Thuyền trưởng là cha tôi!'

Chúng tôi cũng biết rằng Đấng đang cầm bánh lái cõi vũ trụ này đi đúng đường của nó cũng chính là Cha chúng ta và Ngài nghe những lời cầu nguyện của chúng ta.